

THE INTERNATIONAL BESTSELLER

Frank McCourt

TÁC GIẢ ĐOẠT GIẢI PULITZER



Người thầy

Hồi ức của một nhà giáo Mỹ



VHSO

14-QUANG TRUNG PHẠM HỒA 130004

Tên sách: Người Thầy– Hồi ức của một nhà giáo Mỹ

Nguyên bản tiếng Anh: Teacher Man – A Memoir.

Tác giả: Frank McCourt

Người dịch: Lê Chu Cầu

NXB: Nhà xuất bản Văn hóa Sài Gòn

Ngày xuất bản: 06/2008

Số trang: 334

Kích thước: 13.5x20.7 cm

Giá bìa: 65.000 VNĐ

Người gõ: picicrazy

Tạo ebook: lilypham

Ngày hoàn thành: 1/10/2010

Giới thiệu chung

Gần một thập kỷ trước, ở tuổi sáu mươi, Frank McCourt trở thành ngôi sao bất đắc dĩ khi xuất hiện trên văn đàn với *Angela's Ashes*, quyển hồi ký giành giải thưởng Pulitzer kể về thời thơ ấu của ông ở Limerick, Ireland. Sau đó đến 'Tis, tự thuật vô cùng thú vị về những năm đầu tiên ông sống tại thành phố New York.

Giờ đây là quyển sách từ lâu được mong đợi của McCourt, giải thích vì sao mà sự nghiệp dạy học ba mươi năm quyết định màn hai đời ông với tư cách một nhà văn. Người Thầy cũng là lời tỏ lòng kính trọng khẩn thiết gửi đến các thầy cô giáo ở khắp mọi nơi. Bằng văn phòng táo bạo và sinh động làm nổi bật tài hóm hỉnh đôi khi hơi bất kính cùng bản tính thành thật lay động lòng người, McCourt đã ghi lại mọi gian truân, thành tựu và không ít bất ngờ ông đối diện tại các trường trung học công quanh địa phận thành phố New York. Phương pháp của ông không gì ngoài lối cổ truyền – McCourt tạo được ảnh hưởng lâu dài lên học sinh thông qua những bài luận phát huy tối đa trí tưởng tượng (ông đề ra cho cả lớp viết Thư Adam hoặc Eve xin lỗi Chúa Trời) hát các cách nấu ăn và những chuyến đi thực tế.

McCourt đấu tranh tìm phương pháp giảng dạy tối ưu trong lớp học, dành buổi tối uống rượu với các nhà văn, và mơ đến một ngày trải câu chuyện của chính mình lên trang giấy. Người Thầy cho thấy McCourt đã phát triển khả năng vô song ấy khi kể một câu chuyện lớn, năm ngày một tuần, năm tiết một ngày, giành được sự chú ý và tôn trọng của lớp thanh thiếu niên ngỗ ngược, lãnh đạm đang tuổi trưởng thành. Cuộc hôn nhân sóng gió, nỗ lực lấy bằng thạc sĩ ở Trinity College bất thành, bị sa thải liên miên vì thói quen phản ứng trước cấp trên, mĩa mai thay lại đưa McCourt đến với một trong những trường trung học uy tín nhất toàn New York, trường Trung học Stuyvestant, nơi cuối cùng ông cũng tìm thấy một vị trí, một tiếng nói cho mình, "Sự gan góc bền chí", ông nói, "tuy không hấp dẫn như khát vọng hoặc tài năng hoặc vẻ quyến rũ, song vẫn là thứ duy nhất đã giúp tôi vượt qua bao ngày đêm."

Với McCourt, tự thân việc kể chuyện là khởi nguồn cứu rỗi, và ở Người Thầy, hành trình đi đến cứu chuộc, cũng như sự nghiệp văn chương là một cuộc phiêu lưu hồ hởi.

Năm 1976, ông được phong danh hiệu Nhà giáo của Năm, danh hiệu cao quý của một nhà giáo Mỹ.

Frank McCourt sinh năm 1930 tại Brooklyn, New York, trong một gia đình cả bố lẫn mẹ đều là di dân Ireland; ông lớn lên tại Limerick, Ireland, quay trở lại Mỹ năm 1949. Trong suốt ba mươi năm ông đã giảng dạy tại nhiều trường trung học ở New York. Cuốn sách đầu tay của ông, *Angela's Ashes*, giành giải thưởng Pulitzer, Giải thưởng của giới phê bình sách toàn quốc (National Book Critics Circle Award), và Giải thưởng sách của tờ Thời báo L.A. (L.A. Times Book Award). Ông hiện sống với vợ, Ellen, tại New York và Connecticut.

*"Từ những con phố Ireland nghèo khổ đến những lớp trung học của thành phố New York, Frank McCourt đã đổi khu vườn gian khó này lấy khu vườn gian khó khác, nhưng luôn luôn là con mắt hài hước, trái tim biết cảm thông và cái tài của một người kể chuyện bậc thầy. **Người Thầy** chính là một tiếng kêu từ trong cơ man chướng ngại vật của giáo dục công, là tài liệu cần phải đọc không chỉ cho tất cả các thầy cô giáo mà cho bất kỳ ai từng đặt chân vào một trường trung học. Thật may, sẽ không có bài kiểm tra nào hết."*

- **Billy Collins**, tác giả "Vấn đề về Thơ: và những bài thơ khác"

"Văn lối hóm hỉnh sâu cay ấy, giọng trữ tình ấy, và khiếu văn đối thoại rõ ràng ở đây... Cái mắt của nghề dạy học thành cái được trọn vẹn của công chúng đọc".

- **Kirkus Reviews**

"Một cuốn sách cũng nên là tài liệu đọc bắt buộc cho mọi giáo viên ở Mỹ."

- **Publishers Weekly**

"... Ông đã miêu tả một người thầy mà tất cả chúng ta đều ước ao có được."

- Ron Charles, **The Washington Post**

*"Trân trọng giới thiệu: Một hành trình khám phá cho các học sinh và thầy cô giáo và, trên hết, cho tất cả những ai đọc cuốn sách tuyệt vời này. **Người Thầy** can hệ tới tất cả chúng ta."*

- Mark Bay, **Library Journal**

Mục lục

Lời cảm tạ

Lời mở đầu

PHẦN I - CON ĐƯỜNG VẠN DẶM ĐỂ TRỞ THÀNH NHÀ GIÁO

1

2

3

4

5

6

7

8

PHẦN II - CHỈ LOÀI LỪA MỚI ĂN CÂY KÉ

9

10

11

PHẦN III - SINH HOẠT SỐNG ĐỘNG - ĐẾN VỚI PHÒNG HỌC SỐ

205

12

13

14

15

16

17

18

FRANK MCCOURT

NGƯỜI THẦY

HỒI ỨC CỦA MỘT NHÀ GIÁO MỸ

Tặng những thế hệ tiếp nối của Gia tộc McCourt:

Siobhan (con gái của Malachy) cùng các con Fiona và Măk

Malachy ở Bali (con trai của Malachy)

Nina (con gái riêng của vợ Malachy)

Mary Elizabeth (con gái của Michael) và con gái Sophia

Angela (con gái của Michael)

Canor (con trai của Malachy) và con gái Gillian

Cormac (con trai của Malachy) và con gái Adrianna

Maggie (con gái của Frank) và các con Chiara, Frankie và Jack

Allison (con gái của Alphie)

Mikey (con trai của Michael)

Katie (con gái của Michael)

Hãy ca lên bài ca của các cháu, hãy nhảy vũ điệu của các cháu, hãy kể

lại câu chuyện của chính đời mình.

Lời cảm tạ

Xin cảm tạ American Academy ở Rome đã tạo điều kiện cho tôi được hoan hỉ nghiên cứu suốt ba tháng trong một khung cảnh huy hoàng.

Cảm tạ bà Pam Carter của khách sạn Savoy ở London đã thu xếp cho tôi ở dãy phòng quay mặt ra sông và chu tất mọi chuyện suốt ba tháng tôi tạm trú.

Cảm tạ Molly Friedrich, người đại diện của tôi, về những lời khích lệ vào những ngày tôi nản lòng thối chí.

Với bà Nan Graham, người phụ trách biên tập, thì tôi phải giống trống thối kèn lên thối. Tôi viết ra, đặt hàng chữ này cạnh hàng chữ khác, rồi kinh ngạc đứng xem bà đẽo chỗ này gọt chỗ kia, cho đến khi thành hình một quyển sách.

Và gửi tình yêu đến mình, Ellen, người vợ tuyệt vời, luôn hân hoan và tươi tắn, bao giờ cũng sẵn sàng cho cuộc phiêu lưu sắp tới, bao giờ cũng dịu dàng ân cần.

Lời mở đầu

Giá như tôi được biết chút gì về Sigmund Freud và Phân tâm học thì hẳn tôi đã tìm thấy nguồn gốc của mọi nỗi khốn khổ của mình từ tuổi thơ bất hạnh ở Ireland. Tuổi thơ bất hạnh ấy đã lấy đi ở tôi ý thức tự trọng, làm bộc phát những cơn than vãn thương thân trách phận, làm tê liệt những cảm xúc của tôi, khiến tôi thành một con người kỳ cục, đố kỵ và không tôn trọng quyền lực, khiến tôi phát triển chậm lại, làm què quặt quan hệ của tôi với người khác phái, cản trở tôi thăng tiến trong cuộc đời và đã biến tôi thành kẻ hầu như không thích ứng được với xã hội loài người. Làm sao mà tôi trở thành một ông thầy và kiên trì đảm đương công việc này mới là chuyện lạ, và tôi phải tự cho mình điểm tối đa vì rằng đã trụ vững được bấy nhiêu năm ấy trong những lớp học ở New York. Nên có huân chương cho những ai đã sống trải qua tuổi thơ bất hạnh mà vẫn trở thành nhà giáo, và tôi đáng được đứng đầu danh sách nhận huân chương, mặc cho những hệ quả không hay có thể sẽ chông chát.

Tôi có quyền đổ lỗi. Tuổi thơ đâu có tự nhiên bất hạnh. Bất hạnh là do người ta gây ra. Có những thế lực đen tối. Nếu tôi có đổ lỗi thì cũng trong tinh thần khoan dung thôi. Bởi thế, tôi tha thứ cho những người sau đây: Giáo hoàng Pius XII; dân tộc Anh nói chung và vua George VI nói riêng; Hồng y MacRory, người đã cai trị Ireland thời tôi còn nhỏ; Giám mục giáo xứ Limerick, kẻ nhìn đâu cũng toàn thấy tội lỗi; Eamonn De Valera – nguyên thủ tướng (Taoiseach) và tổng thống Ireland. De Valera là một tay người Gaelic lai Tây Ban Nha cuồng tín (món hành Tây Ban Nha trong nồi thịt hầm Ireland) đã chỉ thị cho giáo chức trên khắp nước Ireland làm sao dân cho tiếng Anh mẹ đẻ ngấm vào sọ chúng tôi^[1] và tính hiếu kỳ tự nhiên tuyệt nọc. Ông ta bắt chúng tôi trải qua không biết bao nhiêu giờ khắc khốn khổ. Ông ta chẳng thèm quan tâm đến những vết bầm tím mà ngọn roi của thầy giáo đã để lại trên những phần khác nhau của thân thể còn non yếu của

chúng tôi. Tôi cũng tha thứ luôn cho vị linh mục đã tống cổ tôi khỏi phòng xưng tội, khi tôi thú tội thủ dâm và lén lấy mấy đồng cúc từ ví tiền của mẹ tôi. Ông phán tôi không hề tỏ tinh thần gì là thành tâm sám hối, nhất là về tội dâm dục. Tuy ông nói trúng phóc, nhưng vì không chịu giải tội cho tôi nên ông đã đẩy tôi vào đại họa bởi giả thử tôi bị xe tải cán chết ngay trước cổng nhà thờ thì ông sẽ phải chịu trách nhiệm chuyện linh hồn tôi phải chui xuống địa ngục đời đời kiếp kiếp. Tôi tha thứ luôn cho vô số những ông thầy khắc nghiệt đã túm tóc tôi lôi tôi khỏi ghế ngồi, và cho tôi ăn đòn đều đặn bằng thước, dây da hay roi khi tôi áp a áp úng những câu trả lời về giáo lý, hay không chia nhẩm nổi 937 cho 739. Bố mẹ tôi và những người lớn khác đều bảo vì thương tôi nên mới cho roi cho vọt. Tôi tha thứ cho họ tội đạo đức giả thấu trời này và tự hỏi nay họ đang ở đâu? Thiên đường chăng? Hay địa ngục? Hay lò luyện tội (chẳng rõ ngày nay nó có còn không nữa)?

Thậm chí tôi còn tự tha lỗi cho chính mình, song mỗi khi hồi tưởng lại nhiều quãng đời đã qua, tôi vẫn ta thán. Mi đúng là đồ con lừa! Sao mà nhút nhát! Toàn chuyện xuân ngọc! Hết do dự ngại ngần lại đến vụng về nhảm lẫn.

Thế rồi tôi thử nhìn kỹ lại. Suốt thời thơ ấu và niên thiếu tôi tự vấn lương tâm và thấy mình triền miên ở trong tình trạng phạm tội gì đó. Đây chính là sự rèn luyện, tẩy não, thích ứng, dẹp bỏ mọi tự mãn, đặc biệt trong cái tầng lớp đầy rẫy tội lỗi này.

Nay tôi nghĩ quãng thời gian đó đã đem lại cho tôi ít nhất một phẩm tính: sự gan góc bền chí. Tuy không hấp dẫn như khát vọng hoặc tài năng hoặc trí tuệ hoặc vẻ quyến rũ, song vẫn là thứ duy nhất đã giúp tôi vượt qua bao ngày bao đêm.

F.Scott Fitzgerald đã từng nói rằng đời người ở Mỹ không có màn hai. Chẳng qua ông đã không sống đủ lâu đấy thôi. Điều ông nói không đúng trong trường hợp của tôi.

Suốt ba mươi năm tôi dạy trung học ở thành phố New York không một ai quan tâm đến tôi mấy may, ngoài các học trò của tôi. Đối với thế giới bên ngoài ngôi trường tôi vô hình. Thế rồi tôi viết một quyển sách về thời niên

tôi hiểu, tức thì trở thành một tay *mick*^[2] nổi tiếng. Lúc ấy tôi mong quyển sách này sẽ giúp cho lũ con cháu McCourt hiểu rõ hơn về dòng họ của chúng. Lúc ấy tôi chỉ mong bán được vài trăm quyển và biết đâu tôi sẽ được các câu lạc bộ đọc sách mời đến thảo luận. Đùng một cái nó lọt vào danh sách best-seller và được dịch sang ba mươi thứ tiếng, tôi sững sốt. Quyển sách đó chính là màn hai của đời tôi.

Trong làng văn thì tôi là loại hoa nở muộn, một ma mới, một tay non nớt mới nhập hội. Quyển đầu tiên của tôi, *Angela's Ashes*^[3], xuất bản năm 1996 khi tôi đã 66 tuổi, quyển thứ hai, *Tis*, năm 1999 khi tôi 69 tuổi. Vào tuổi đó mà còn cầm vững được cây bút thì quả là kỳ diệu. Những người bạn mới của tôi (sau này mới quen nhờ có sách lọt vào bảng xếp hạng best-seller) đã có tác phẩm xuất bản từ tuổi đôi mươi. Những anh bạn mới lớn.

Vậy, điều gì khiến ông nản nã mãi?

Tôi còn đang dạy học, đó là lý do khiến tôi nản nã mãi. Không phải ở trường cao đẳng hay đại học, nơi ta thừa thì giờ trên đời để viết lách hay phân tâm nghĩ chuyện khác, mà ở bốn trường trung học công lập khác nhau của thành phố New York. (Tôi đã đọc nhiều chuyện về cuộc đời những vị giáo sư đại học hình như mắc bận vì những chuyện ngoại tình và giành giật ghế giảng dạy đến nỗi người ta thắc mắc không biết họ nhét số giờ dạy ít ỏi của mình vào đâu). Khi ta phải dạy năm lớp trung học một ngày, năm ngày một tuần, thì thật khó còn đầu óc để tối về thanh thản thuê dệt những áng văn bắt tử. Sau một ngày đứng năm lớp thì đầu óc chỉ đầy những tiếng huyên não của lớp học thôi.

Tôi không hề kỳ vọng *Angela's Ashes* sẽ lôi cuốn được sự chú ý nào, thế nhưng khi nó trúng vào danh sách best-seller thì tôi trở thành cục cưng của giới truyền thông. Tôi được chụp hình hàng trăm lần. Tôi là hàng mới già lão, chất giọng Ireland. Tôi được phỏng vấn cho hàng tá xuất bản phẩm. Tôi gặp các thống đốc, thị trưởng, diễn viên. Tôi gặp Tổng thống Bush cha và thống đốc bang Texas con trai ông^[4]. Tôi gặp Tổng thống Clinton và phu nhân Hillary Rodham Clinton. Tôi gặp Gregory Peck. Tôi diện kiến Giáo

hoàng và hôn chiếc nhẫn của ngài. Bà Sarah, công tước xứ York, đã phỏng vấn tôi. Bà bảo rằng tôi là người đoạt giải Pulitzer đầu tiên bà phỏng vấn. Tôi đáp rằng bà là nữ công tước đầu tiên tôi được làm quen. Bà “ồ” lên, rồi hỏi người quay phim: Có cảnh đó không đây? Có cảnh đó không đây? Tôi được đề cử vào danh sách giải Grammy cho loại sách-nghe^[5] và tí nữa thì được gặp Elton John. Người ta nhìn tôi với đôi mắt khác xưa. A, hóa ra ông viết quyển ấy đây, họ nói, Thưa ông McCourt, xin mời ông đi lối này, hay Chẳng hay ông cần gì không, bất cứ thứ gì? Một bà trong quán cà phê nheo mắt nói: “Tôi đã thấy ông trên ti vi. Hẳn ông phải là một nhân vật quan trọng. Ông tên gì nhỉ? Cho tôi xin chữ ký được không?” Tôi được lắng nghe. Tôi được yêu cầu phát biểu quan điểm về Ireland, về bệnh viêm kết mạc, bệnh nghiện rượu, về răng lợi, về giáo dục, tôn giáo, về những âu lo sợ hãi của thanh thiếu niên, về William Butler Yeats^[6], về văn học nói chung. Mùa hè này ông đang đọc những quyển gì? Năm nay ông đã đọc những quyển nào rồi? Họ hỏi về giáo lý, viết lách, nạn đói. Tôi thuyết trình trước những cuộc hội họp của nha sĩ, luật sư, bác sĩ nhãn khoa và, tất nhiên rồi, giới giáo chức. Tôi chu du khắp thế giới, làm một người Ireland, một thầy giáo, một chuyên gia về mọi sự bất hạnh và khốn cùng, một ngọn đèn hy vọng cho những công dân cao tuổi ở khắp nơi lúc nào cũng chỉ muốn kể chuyện đời mình.

Angela's Ashes được dựng thành phim. Ở Mỹ anh muốn viết gì thì viết, nhưng cái chính vẫn là Phim. Anh có thể viết cả quyển niên giám điện thoại vùng Manhattan, nhưng người ta vẫn sẽ hỏi: Thế à, bao giờ dựng thành phim?

Giả sử tôi chưa hoàn thành quyển *Angela's Ashes* thì hẳn tôi đã chết trong lúc khẩn cầu: Lạy Chúa, một năm nữa, chỉ một năm nữa thôi vì đó là quyển sách duy nhất con muốn hoàn thành trong đời – ý là quãng đời còn lại. Tôi thật không dám mơ nó sẽ nằm trong danh sách best-seller. Tôi chỉ mong nó sẽ chễm chệ trên giá sách trong khi tôi kín đáo núp trong hiệu sách và theo dõi những phụ nữ xinh đẹp lần giở từng trang sách rồi thỉnh thoảng nhỏ đôi giọt lệ. Rồi dĩ nhiên, họ sẽ mua quyển sách, mang về nhà, nằm dài

trên đi vắng, vừa đọc câu chuyện của tôi vừa uống trà hay nhấp ly Sherry hảo hạng. Rồi họ sẽ đặt mua cho tất cả bạn bè của họ.

Trong quyển *'Tis* tôi viết về cuộc sống của tôi trên đất Mỹ và việc tôi trở thành thầy giáo như thế nào. Sau khi sách được xuất bản, tôi cứ mãi bút rút rằng đã viết quá ít về chuyện dạy học. Ở Mỹ thì giới bác sĩ, luật sư, tướng tá, diễn viên, ngôi sao truyền hình và chính trị gia được thiên hạ trầm trồ và trả tiền hậu hĩnh. Giới giáo chức thì dửng dưng. Dạy học là “con sen” trong mọi nghề nghiệp. Thầy giáo phải đi cửa dành cho người làm hoặc cửa hậu. Người ta chúc mừng họ vì họ TTTG (thừa thãi thì giờ). Người ta nói về họ với vẻ kè cả, rồi sau đó vờ về. À vâng, hồi bé tôi có một cô giáo dạy tiếng Anh, cô Smith; cô đã thật sự khơi gợi được cảm hứng trong tôi. Tôi sẽ mãi mãi không bao giờ quên cô Smith già quý hóa. Cô thường bảo rằng trong bốn mươi năm dạy học, nếu cô thật sự đánh thức được lòng yêu văn chương trong tâm hồn một đứa học trò thì cũng đủ mãn nguyện rồi. Cô có thể thỏa dạ nhắm mắt. Sau đó không lâu, cô giáo Anh văn giàu lòng say mê này héo hắt dần, sống nốt tuổi già bóng xế nhờ số tiền hưu nhỏ mọn và mơ đến một đứa trẻ mà biết đâu cô đã khơi gợi được cảm hứng. Cô ơi, hãy cứ tiếp tục mơ đi. Thiên hạ chẳng ai vinh danh cô cả.

Thử tưởng tượng, ta bước vào lớp, đứng một lúc, chờ lớp học yên lặng, nhìn đám học trò mở tập vở và bấm bút lách cách, rồi ta nói cho chúng biết tên ta, viết cả lên bảng, rồi bắt đầu buổi học.

Trên bàn giáo viên, ta có giáo trình tiếng Anh của trường. Ta sẽ giảng về chính tả, từ vựng, văn phạm, tập đọc, tập làm văn, văn học.

Ta chỉ mong cho sớm đến giờ giảng văn. Lúc ấy sẽ có thảo luận sôi nổi về thơ, kịch, tiểu luận, tiểu thuyết, truyện ngắn. Một trăm bảy mươi cánh tay học trò giơ cao và rồi chúng sẽ tranh nhau kêu: Em, thưa thầy McCourt, em, em muốn phát biểu.

Ta mong đợi chúng sẽ nói gì đó. Ta không muốn chúng chỉ ngồi trố mắt nhìn ngơ ngẩn trong khi ta cố gắng làm cho buổi học được sinh động.

Ta sẽ say sưa với những tên tuổi của nền văn học Anh và Mỹ. Những giờ ta có với Carlyle và Arnold, Emerson và Thoreau mới thú vị làm sao. Với Shelley, Keats, Byron, nhất là “bạn già” Walt Whitman thì khỏi phải

nói. Lũ học trò sẽ không biết chán những trường phái lãng mạn, nổi loạn và phản kháng ấy. Mà ta cũng vui lây, vì trong thâm tâm và trong những giấc mơ, ta vốn là kẻ lãng mạn cuồng nhiệt. Ta thấy chính mình đứng trên chiến lũy.

Các hiệu trưởng và những nhân vật có quyền hành khác đi ngoài hành lang sẽ nghe thấy tiếng hò reo phấn khích trong lớp học của ta. Họ sẽ sừng sốt ghé nhìn qua ô cửa để thấy bao cánh tay giơ cao, thấy nét hăm hở và phấn khích trên khuôn mặt những cô cậu này – những thợ thiếc, thợ điện, thợ thẩm mỹ, thợ mộc, thợ cơ khí, tóc ký viên, thợ máy tương lai.

Ta sẽ được đề nghị khen thưởng danh hiệu Nhà Giáo Của Năm, Nhà Giáo Của Thế Kỷ. Ta sẽ được mời tới Washington. Tổng thống Eisenhower^[7] sẽ bắt tay ta. Báo chí sẽ hỏi ý kiến ta, một nhà giáo bình thường, về nền giáo dục. Sẽ là tin giật gân: một thầy giáo được hỏi ý kiến về nền giáo dục. *Wow*. Ta sẽ xuất hiện trên truyền hình.

Truyền hình.

Hãy thử hình dung: một thầy giáo trên truyền hình.

Người ta sẽ đưa ta bay tới Hollywood, nơi ta sẽ là ngôi sao trong những bộ phim về cuộc đời mình. Xuất thân xoàng xĩnh, tuổi thơ bất hạnh, khó khăn với Giáo hội (mà ta đã can đảm chống chọi), những hình ảnh của ta cô đơn trong góc phòng, bên ánh nến đọc Chaucer, Shakespeare, Austen, Dickens. Ta ở đó trong góc phòng, hấp háy đôi mắt kèm nhèm khốn khổ, kiên gan đọc cho đến khi mẹ ta dẹp nến đi, bảo ta nếu không chấm dứt thì sẽ có ngày lòi mắt khỏi tròng. Ta nài nỉ xin lại cây nến, ta chỉ còn một trăm trang *Dombey và Con trai* thôi mà, nhưng mẹ bảo: Không, mẹ không muốn rồi đây phải dắt con đi quanh Limerick mà nghe thiên hạ hỏi tại sao con mù khi mới năm ngoài con còn chơi đá bóng mắt mũi như ai.

Ta nói vâng với mẹ, vì ta biết bài ca:

Tình thương của mẹ là phúc lành

Dù bạn lưu lạc nơi đâu.

Hãy trân trọng mẹ khi bạn còn có mẹ

Bởi bạn sẽ trống vắng biết bao khi mẹ xa rồi.

Hơn nữa, ta không bao giờ có thể cãi lại một bà mẹ trong phim, được một trong những diễn viên Ireland kỳ cựu như Sarah Allgood hay Una O'Connor thủ vai, miệng lưỡi và khuôn mặt đầy đau khổ. Mẹ ruột ta cũng có thể trông cũng thương cảm ghê gớm vậy, nhưng không gì bằng xem trên màn ảnh lớn đen trắng hay màu.

Tài tử Clark Gable có thể thủ vai bố ta được đấy, ngoại trừ a) ông ta có lẽ sẽ không phát âm nổi đúng giọng Bắc Ireland của bố ta và b) sẽ là xuống cấp tệ mạt cho ông ta so với *Gone with the wind* (*Cuốn theo chiều gió*), là bộ phim – ta còn nhớ - bị cấm chiếu ở Ireland, nghe nói vậy, vì cảnh Rhett Butler bế cô vợ Scarlett lên cầu thang, mang vào giường, đã khiến các nhà kiểm duyệt phim ở Dublin nổi giận, tống ngay bộ phim này vào danh sách cấm. Không, ta cần một người khác thủ vai ông bố, vì các nhà kiểm duyệt phim Ireland soi mói từng li từng tí. Ta sẽ thất vọng không cùng, nếu nhớ ra người dân ở Limerick, bản quán của ta, và những vùng khác của nước Ireland bị mất dịp xem câu chuyện về thời niên thiếu bất hạnh và niềm vinh quang sau này của ta, một nhà giáo đồng thời là ngôi sao màn ảnh.

Nhưng như thế vẫn chưa phải là hết. Chuyện chính sẽ là cuối cùng ta dám từ chối tiếng gọi cám dỗ của Hollywood ra sao, sau bao đêm được đãi đằng yến tiệc, dụ dỗ lên giường với những nữ minh tinh màn bạc, đã thành danh hoặc còn đang tập sự, ta khám phá ra cuộc sống của họ tẻ nhạt như thế nào. Họ đã thổ lộ tâm can với ta bên gối lụa ra sao, còn ta – do lương tâm cắn rứt – đã lắng nghe như thế nào, trong khi họ bày tỏ tấm tình hâm mộ dành cho ta, vì rằng ta tận tụy với học trò nên đã trở thành một thần tượng của Hollywood, rằng họ, những ngôi sao mê hồn – đã thành danh hoặc còn đang tập sự - ân hận biết bao đã làm đường lạc lối chọn cuộc sống rộng tuếch ở Hollywood, trong khi, nếu từ bỏ hết thì ngày ngày họ có thể toàn tâm toàn ý vào việc dạy dỗ những thợ thủ công, nhà buôn và thư ký tốc ký tương lai của nước Mỹ. Hẳn đẹp biết bao nhiêu, họ sẽ bảo, được sáng sáng thức dậy, sung sướng nhảy xuống giường, biết phía trước ta đang đợi một ngày mới để làm nhiệm vụ Chúa giao là chăm lo cho thanh thiếu niên Mỹ; hài lòng với tiền lương ít ỏi, sự tưởng thưởng thật sự là ánh sáng long lanh đầy biết ơn trong những cặp mắt hăm hở của đám học trò, khi chúng mang

đến cho ta món quà từ các vị phụ huynh tuyệt vời chan chứa ân tình của chúng bánh ngọt, bánh mì, mì sợi nhà làm hoặc thỉnh thoảng một chai vang từ mảnh vườn nho nhỏ của một gia đình Ý, những món quà của cha mẹ một trăm bảy mươi học trò trường Trung học Hướng nghiệp và Kỹ thuật McKee, vùng Staten Island của thành phố New York.

PHẦN 1 - CON ĐƯỜNG VẠN DẶM ĐỂ TRỞ THÀNH NHÀ GIÁO

1

Chúng đến kia rồi.

Mà tôi chưa sẵn sàng.

Tôi sẵn sàng tn được chứ?

Tôi là thầy giáo mới, còn đang tập sự mà.

Ngay ngày đầu tiên trong đời thầy giáo của mình, suýt nữa tôi bị sa thải vì ăn chiếc bánh mì kẹp của một cậu học sinh trung học. Ngày thứ hai tí nữa tôi bị sa thải vì nói đến khả năng kết bạn với cừu. Ngoài ra chẳng có gì đặc biệt đáng nhớ trong ba mươi năm tôi dạy các lớp trung học ở thành phố New York. Tôi vẫn thường ngờ vực không biết mình có ở đúng chỗ hay không. Cuối cùng tôi tự hỏi làm sao mình đã trụ nổi lâu nhường ấy.

Đó là tháng Ba năm 1958. Tôi ngồi trên bục giảng trong một phòng học còn vắng hoe của trường Trung học Hướng nghiệp và Kỹ thuật McKee vùng Staten Island, thành phố New York. Tôi tần mẩn nghịch mấy thứ đồ nghề mới của mình: năm tập kẹp giấy màu vàng, mỗi tập cho một lớp; một cuộn dây chun bỏ rạn, một tập giấy kẻ dòng nâu nâu từ thời Thế chiến, lem nhem vết những thứ đã tạo ra nó; một miếng bọt lau bảng cũ mềm; một xấp thẻ màu trắng tôi sẽ lần lượt nhét vào các khe trong cuốn Sổ Điểm danh màu đỏ trắng xước để giúp tôi nhớ tên hơn một trăm sáu mươi em, trai và gái, của năm lớp khác nhau, ngày ngày ngồi thành hàng lối trước mặt mình. Trên thẻ này tôi sẽ ghi điểm chuyên cần, đi muộn của chúng và đánh những dấu nhỏ khi các cô cậu bé làm điều sai quấy. Người ta dặn tôi dùng bút đỏ ghi những việc sai quấy này, nhưng nhà trường không cấp phát, thành ra bây giờ tôi phải làm đơn xin hoặc tự bỏ tiền ra mua, vì bút đỏ dùng ghi những việc sai quấy là vũ khí mạnh nhất của thầy giáo. Ngoài ra tôi còn phải mua đủ thứ nữa. Nước Mỹ thời Eisenhower có phồn vinh, nhưng sự phồn vinh này không nhỏ giọt xuống tới các trường học, tới những ông thầy mới vào nghề cần học cụ cho việc giảng dạy thì lại càng không. Hiệu phó phụ trách hành chính có công văn nhắc nhở mọi giáo viên về tình trạng tài

chính khó khăn của thành phố và khuyến cáo tiết kiệm trong việc sử dụng học cụ. Sáng hôm ấy tôi phải quyết định. Chỉ một phút nữa thôi tiếng chuông sẽ rung lên. Chúng sẽ ùa vào lớp và chúng sẽ nói gì khi thấy tôi ngồi thừ trên bục nhỉ? *Này, xem kìa. Ông ấy trốn tránh.* Chúng thạo bắt thóp thầy giáo lắm. Ngồi thừ trên bục nghĩa là anh sợ, hoặc lười. Anh dùng bục giảng làm hàng rào chắn. Tốt nhất là anh hãy ra ngoài kia và đứng trước mặt chúng. Hãy đón nhận hậu quả. Tỏ ra là đáng nam nhi. Chỉ một sai sót trong ngày đầu sẽ phải mất nhiều tháng ròng mới vót vát lại nổi.

Đám trẻ đang vào lớp kia đều độ choai choai, mười sáu tuổi, từ vườn trẻ tới giờ là mười một năm. Các thầy đến rồi các thầy đi, đủ loại già, trẻ, nghiêm, hiền. Lũ trẻ quan sát, sẫm soi, đánh giá. Chúng hiểu ngôn ngữ của cơ thể, sắc thái giọng nói, thái độ của anh nói chung. Chúng chẳng cần phải ngồi ì ra trong phòng vệ sinh hay căng tin bàn tán về những điều này. Chúng chỉ tiếp thu qua mười một năm, rồi truyền lại cho những thế hệ sau. Coi chừng cô Boyd đấy, chúng kháo nhau. Coi chừng bài làm ở nhà, cha nội, coi chừng bài làm ở nhà, cô sửa lỗi đấy nhé. Cô chấm bài đấy! Cô không có chồng, thành ra chẳng có việc gì khác để làm. Cố tìm thầy cô có gia đình với con cái mà ghi tên học, họ không còn thì giờ để mà ngồi ì ra chấm bài hay đọc sách. Nếu cô Boyd thường xuyên nằm ngửa ra thì cô sẽ không cho nhiều bài làm đến thế đâu. Cô toàn ngồi nhà với con mèo, nghe nhạc cổ điển và chấm bài, làm tình làm tội bọn mình. Cô không giống mấy thầy cô khác. Họ cho mình cả đồng bài làm, rồi ngoặc một cái coi như xong, chẳng buồn liếc mắt. Mình có cốp cả trang Kinh thánh cũng vẫn được họ phê “Giỏi”. Cô Boyd thì không thế. Ngay từ đầu cô đã bắt thóp được mình rồi. Charlie này, cô xin lỗi, em tự làm bài này ư? Mình sẽ phải thú thật, không, không phải mình tự làm; cha nội ơi, thế là chết mất ngáp.

Đến lớp sớm thế này là sai lầm, vì ta có quá nhiều thì giờ để ngẫm nghĩ về những chuyện sẽ phải đối mặt. Gan trời ở đâu ra, khiến tôi tự thị rằng đủ bản lĩnh trị đám choai choai Mỹ? Tại ngu xuẩn. Gan ở đấy mà ra chứ đâu. Đang là kỷ nguyên Eisenhower và báo chí tường trình về nỗi buồn chán to lớn của thanh thiếu niên Mỹ. Chúng là “Những đứa con lạc loài của những đứa con lạc loài của Thế hệ lạc loài”. Phim ảnh, ca nhạc, sách vở kể cho

chúng ta về nỗi buồn chán của chúng: *Kẻ nổi loạn vô có, Học đường-Chống rừng xanh, Chuyện khu phố phía Tây, Bắt trẻ đồng xanh*^[8]. Chúng đưa ra những tuyên ngôn làm ta tuyệt vọng. Cuộc đời vô nghĩa. Người lớn rất một đám bề ngoài giả dối. Thế thì sống để làm gì? Chúng chẳng có gì để chờ mong, chẳng có nổi một cuộc chiến ranh chúng dự phần để tàn sát đám thổ dân những xứ sở xa xôi, rồi đeo huân chương khập khiễng đi điều hành trên đại lộ Broadway dưới mưa hoa giấy cho đàn bà con gái chiêm ngưỡng. Chẳng ích gì nếu chúng than thở với các ông bố mới vừa tham chiến xong, hay với các bà mẹ đã phải làm thân chinh phụ suốt thời gian chồng chiến đấu nơi xa. Các ông bố nói, Này, cầm miệng đi. Đừng quấy rầy tao. Mông tao găm cả đống mảnh đạn đây này, tao không rỗi hơi cho cái trò than van chê bai của mày, trong khi bụng mày no phưỡn ra, tử áo quần thì nhồi đầy ắp. Chúa ạ, bằng tuổi mày tao đã phải nai lưng lao碌 ở bãi đồng nát, rồi làm phu khuân vác bên tàu để có thể gửi con lười đần độn là mày vào trường học. Lo nặn lô mụn trứng cá chết tiệt của mày đi và làm ơn để yên cho tao đọc báo.

Bọn thiếu niên buồn chán đến mức chỉ còn cách lập thành băng đảng đánh nhau với các băng đảng khác, không phải kiểu ẩu đả như trong các bộ phim dựng những mối tình bất hạnh, có đệm nhạc ai oán làm nền, mà đã thương trí mạng trong tiếng gào thét chửi rủa, bọn gốc Ý, bọn Mỹ da đen, bọn gốc Ireland, Puerto Rico đâm chém hay phang nhau bằng dao, xích, gậy bóng bầu dục trong Central Park và Prospect Park và cở ở đây nhuôm máu của chúng, máu thì luôn đỏ bất kể góc gác từ đâu. Rồi giả sử có giết chóc thì công luận liền phẫn nộ và lên án, rằng nếu nhà trường và thầy cô làm đúng phận sự thì sẽ không xảy ra những chuyện kinh hoàng kia. Có những nhà ái quốc còn tuyên bố, Nếu lũ trẻ này thừa thì giờ và sức lực để choảng nhau, sao không gửi chúng ra nước ngoài để đánh bọn Cộng sản khốn kiếp, nhân thể giải quyết vấn nạn này một lần cho dứt điểm luôn?

Trường hướng nghiệp bị lảm người khinh rẻ, xem là bãi rác cho bọn học sinh không đủ trình độ để vào trường trung học bình thường. Đúng là kênh kieu rơm. Công luận chẳng cần biết rằng có hàng nghìn thanh niên thiết tha

trở thành thợ cơ khí ô tô, thợ làm đẹp, thợ máy, thợ điện, thợ thiếc và thợ mộc. Những thanh niên này không muốn bận tâm rối trí về cuộc Cải cách Tôn giáo [9], về cuộc Chiến tranh năm 1812 [10], về Walt Whitman, về thú thưởng thức nghệ thuật, hay đời sống tình dục của loài ruồi giấm.

Nhưng được thôi, cha nội ơi, nếu ép thì chúng tôi sẽ học mà. Chúng tôi sẽ ngồi nghe giảng những chuyện chẳng hề liên quan gì tới cuộc sống của mình. Chúng tôi sẽ làm việc trong phân xưởng của nhà trường là nơi chúng tôi học biết về thế giới hiện thực, chúng tôi sẽ cố đúng mực với thầy cô, để biến khỏi đây sau bốn năm. Thoát nợ!

Lũ chúng đây. cánh cửa lớp bật mạnh vào tấm nẹp để phấn chạy suốt bên dưới bảng, làm bụi phấn bay mù. Vào lớp là cả một vấn đề to tát. Sao chúng không thể đi vào lớp một cách bình thường, chào thầy cô rồi ngồi vào chỗ? Không. Phải xô đẩy chen lấn cơ. Một đứa làm bộ lên giọng đe dọa “Ê, liệu hồn đây” thì liền có đứa khác đáp “Sao nào?”. Chúng chửi nhau, phớt lờ hỏi chuông thứ nhì, chúng nấn ná mãi mới chịu ngồi xuống cho. Được đấy, cung. Coi kia, có ông thầy mới trên kia kia, thầy mới thì biết mẹ gì. Sao? Chuông reo à? Thầy à? Lính mới tò te. Lão nào thế? Cần quái gì biết! Chúng nói chớ qua lớp, vờn người trên những chiếc ghế mà với chúng là quá nhỏ, duỗi dài chân, rồi cười toáng lên khi có ai vấp phải. Chúng nhìn đăm đăm ra ngoài cửa sổ, ngó nghiêng lá cờ Mỹ phía trên đầu tôi hay những bức chân dung mà cô Mudd, nay đã về hưu, treo trên tường, chân dung của Emerson, Threau, Whitman, Emily Dickinson và Ernest Hemingway – ông ta đến đây bằng cách nào nhỉ? Đó là hình bìa tạp chí *Life*; đâu đâu cũng thấy tấm hình này. Chúng dùng dao vạch lên mặt bàn tên tắt của mình, hay những tuyên ngôn tình yêu qua trái tim với mũi tên xuyên qua, bên cạnh những vết vạch của các bậc cha anh từ nhiều năm trước. Vài mặt bàn cũ bị khoét sâu đến nỗi nhìn thấy cả đầu gối chúng qua những lỗ hổng mà xưa kia vốn là những trái tim và họ tên. Những đôi trai gái ngồi bên nhau, tay nắm tay, vừa thủ thỉ vừa nhìn sâu vào mắt nhau, trong lúc ba thằng con trai tựa lưng vào tủ vừa cất giọng trầm, nam trung và nam cao hát

nghêu ngoao, trời đất ơi, vừa búng tay, cho thiên hạ thấy chúng là những kẻ choai choai đang biết yêu.

Mỗi ngày năm lần chúng ùa vào lớp như thế. Năm lớp, mỗi lớp từ ba mươi đến ba mươi lăm học sinh. Choai choai cả ư? Ở Ireland, chúng tôi thấy chúng trên phim Mỹ, luôn buồn rầu và cúi kính, toàn lái xe đi lòng vòng, nên thắc mắc sao chúng lại buồn rầu và cúi kính như vậy nhỉ. Chúng được nuôi ăn no, mặc đẹp, có tiền túi, vậy mà vẫn láo xược với mẹ cha. Ở Ireland bây giờ không có thứ choai choai này, ít nhất trong thế giới của tôi. Ta là trẻ con. Ta đi học tới năm mười bốn tuổi. Hồn láo với mẹ cha sẽ bị ăn dây lưng vào mồm văng tới tận cuối phòng ấy chứ. Ta lớn lên, làm thợ, lấy vợ, chiều thứ Sáu quất một châu bia rồi tối hôm ấy cưới vợ để chị chàng vừa đập bầu xong lại phải mang bầu mới. Sau vài năm ta sẽ di cư sang Anh, đi cày ở những công trình xây dựng hay đăng lính vào quân đội Hoàng gia, chiến đấu bảo vệ Đế chế.

Chuyện với chiếc bánh mì kẹp là do một cậu tên Petey hỏi, Có đứa nào muốn lấy miếng bánh mì kẹp pho mát này không?

Mày giỡn à? Má mày hẳn phải ghét mày thậm tệ nên mới làm chiếc bánh mì kẹp thế này cho mày mang đi.

Petey ném cái túi giấy nâu đựng chiếc bánh mì kẹp vào đĩa vừa chằm chọc tên Andy, cả lớp ồ lên cười. Đánh nhau đi, đánh nhau đi, chúng gào lên. Đánh nhau đi, đánh nhau đi. Túi giấy rơi xuống đất, giữa tám bảng và hàng ghế đầu, nơi Andy ngồi.

Tôi bước ra từ sau bàn viết, lần đầu tiên trong đời thầy giáo của mình tôi lên tiếng: *Này*. Bốn năm đào tạo ở Đại học New York mà tôi chẳng biết nói gì hơn một tiếng “*này*”.

Tôi lặp lại lần nữa: *Này*.

Chúng phớt lờ tôi. Chúng đang mải khích hai con gà chọi đánh nhau để câu giờ, hầu làm tôi quên chuyện dạy. Tôi lại gần Petey nói câu đầu tiên với tư cách ông thầy: Thôi ném bánh mì ngay. Petey và cả lớp sững sốt. Ông thầy này, một lính mới, vừa cản một đám sắp sửa đánh nhau ra trò. Thầy cô mới thường bo bo thủ phận hoặc cho mời ngay hiệu trưởng hay hiệu phó, mà ai cũng biết còn lâu các vị này mới thêm tới. Nghĩa là trong khi chờ đợi

chúng cứ tha hồ đấm nhau. Với lại, chúng biết làm gì với một ông thầy bảo chúng đừng ném bánh mì nữa, trong khi bánh đã bị ném rồi còn đâu?

Từ cuối phòng Benny gọi với lên: Thầy ơi, nó đã ném *rùi* mà. Bảo nó đừng ném nữa làm gì. *Béng* chình ình trên sành đấy thôi.

Cả lớp cười ngất. Thật không còn gì trên đời ngớ ngẩn hơn một ông thầy bảo ta đừng làm gì đó, sau khi ta đã làm phéng đi rồi. Một đứa che miệng nói, *Ngu qwá*, tôi thừa biết nó ám chỉ tôi. Tôi chỉ muốn tổng nó văng khỏi ghế ngồi, nhưng như thế sẽ chấm hết sự nghiệp nhà giáo của tôi. Với lại, bàn tay che miệng kia thật lớn quá đỗi, và cái bàn thì quá nhỏ so với thân thể của nó.

Một đứa nào đó nói: Ê, Benny, bộ mày luật sư à? rồi cả lớp lại cười ồ. Đúng thế, đúng thế, chúng nói, rồi chờ xem phản ứng của tôi. Xem tay thầy giáo mới này sẽ làm gì?

Các giáo sư về sư phạm ở Đại học New York chưa hề dạy chúng tôi cách giải quyết tình huống ném bánh mì. Họ giảng về lý thuyết và triết lý của giáo dục, về các mệnh lệnh đạo đức và luân lý, về sự tất yếu phải giải quyết đưa trẻ tổng thể, một cấu trúc hình thức, xin vui lòng, về những nhu cầu cảm thấy được của đứa trẻ, nhưng không hề giảng về những tình huống khó xử trong lớp học.

Tôi có nên gọi: Này, Petey, lại đây nhặt bánh lên, kéo biết tay tôi? Tôi có nên tự tay nhặt vát vào thùng rác để bày tỏ sự khinh bỉ những kẻ ném bánh mì kẹp trong khi khắp thế giới hàng triệu người đang đói khổ?

Chúng phải hiểu tôi là sếp ở đây, rằng tôi khó chơi, rằng tôi không chấp nhận chuyện tâm bậy nào của chúng.

Chiếc bánh mì kẹp, gói bằng giấy sáp, nằm ló khỏi bao phân nửa, mùi thơm báo cho tôi biết còn nhiều thứ nữa chứ không chỉ pho mát thôi. Tôi nhặt nó lên, tuột giấy gói. Không phải thứ bánh mì kẹp thông thường với thịt giữa hai lát bánh mì trắng vô vị kiểu Mỹ. Chiếc bánh mì này dày và nâu ^[11], do một bà mẹ gốc Ý ở Brooklyn nướng, bánh đủ chắc để kẹp nhiều lát pho mát béo ngậy, lớp lớp cà chua, hành, tiêu, điểm thêm vài giọt dầu ô liu và nước sốt ngon mềm lười.

Tôi ăn chiếc bánh mì kẹp ấy.

Đó là hành xử đầu tiên của tôi trong lớp. Cái miệng đầy bánh của tôi thu hút sự chú ý của cả lớp. Chúng trở mắt nhìn tôi, ba mươi bốn học sinh trai gái, sàn sàn mười sáu. Tôi có thể thấy nét thán phục nơi những đôi mắt, lần đầu tiên trong đời chúng một ông thầy đã nhặt bánh mì từ nền nhà lên rồi điêm nhiêm ăn trước cả lớp. Thầy bánh mì kẹp. Thuở nhỏ ở Ireland chúng tôi từng hâm mộ một ông thầy ngày nào cũng gọt táo ăn, rồi thưởng cho những đứa học trò giỏi dây vỏ táo dài ngoằng. Còn lũ học sinh của tôi ở đây chăm chú nhìn đầu ô liu nhỏ từ cằm tôi xuống chiếc ca vát hai đôla mua ở hiệu Ông-Klein-ở-góc-phố.

Cậu Petey nói: Ấy, thầy ơi, bánh mì thầy *xực* là của em đấy.

Cả lớp liền bảo: Im mồm. Mà không thấy thầy đang ăn sao?

Tôi liếm mấy ngón tay, “ùm” một tiếng, rồi vo tròn bao lãn giấy sấp búng vào sọt rác. Cả lớp hoan hô. Chúng nói: *Wow*, cực kỳ, chu cha. Thấy chưa. Thầy *xực* bánh mì. Thầy ném trúng sọt rác. *Wow*.

Dạy học là vậy ư? Đúng thế, *Wow*. Tôi thấy mình chẳng khác một người hùng. Tôi đã ăn miếng bánh. Tôi đã ném trúng sọt rác. Tôi cảm thấy sẽ làm được mọi chuyện với lớp học này. Tôi nghĩ tôi đã nắm được chúng trong tay. Quá tuyệt, ngoại trừ tôi không biết tiếp theo phải làm gì. Tôi đến đây để dạy học và tự hỏi làm cách nào chuyển từ tình huống bánh mì kẹp sang viết chính tả, văn phạm, tập làm văn hoặc bất cứ gì khác liên quan đến môn Anh văn tôi sắp dạy.

Lũ học trò của tôi cười cho đến khi thấy khuôn mặt ông hiệu trưởng hiện ra nơi khung cửa. Cặp lông mày sâu róm nhướng lên giữa trán làm thành một câu hỏi. Ông mở cửa rồi làm hiệu gọi tôi ra. Ta trao đổi một chút được chứ, thầy McCourt.

Petey thì thầm: Ê, thầy ơi. Đừng lo chuyện bánh mì. Đằng nào em cũng không muốn ăn mà.

Lũ học trò nói: Đúng thế, đúng thế, theo cái lối cho thấy chúng đứng về phía tôi, nếu tôi gặp rắc rối với ông hiệu trưởng, kinh nghiệm đầu tiên của tôi về tình đoàn kết thầy-trò. Trong giờ học bọn chúng có thể mảnh khỏe và

kêu ca này nọ, nhưng khi hiệu trưởng hay ai khác vừa xuất hiện là có ngay một liên minh tức thì, một chiến tuyến chặt chẽ.

Ở bên ngoài hành lang, ông hiệu trưởng nói, thầy McCourt này, tôi chắc thầy hiểu không thể có chuyện thầy giáo đứng ăn trưa vào lúc chín giờ sáng trong lớp được, trước toàn thể học sinh nam nữ thế này. Giờ dạy đầu tiên của thầy mà thầy lại chọn bắt đầu bằng việc ăn chiếc bánh mì kẹp là sao? Như thế liệu có hợp lẽ không, anh bạn trẻ? Tập cho bọn trẻ nghĩ sai lệch không phải là cái lệ ở đây. Thầy hiểu chứ, hả? Thầy thử tưởng tượng xem trường ta sẽ gặp những chuyện gì nếu thầy cô cứ bỏ bê mọi chuyện, ăn bữa trưa ngay trong lớp, hơn nữa mới sáng ra, còn trong giờ điểm tâm. Chúng tôi đã gặp đủ chuyện bực mình với các em lén ăn vặt trong lớp sáng khiến gián diếc với bao loài gặm nhấm bò vào. Rồi chúng tôi phải tốn công sức đuổi sóc ra khỏi các phòng học ấy, chưa nói tới chuột bọ. Nếu chúng tôi không lưu tâm thì lũ học sinh, và cả một số thầy cô, đồng nghiệp của thầy, bạn trẻ ạ, sẽ biến ngôi trường này thành một cái căng tin khổng lồ ngay.

Tôi những muốn nói rõ sự thật về ổ bánh mì kẹp và cách tôi xử lý tình huống tốt đẹp thế nào, nhưng biết đâu như thế chẳng sẽ kết thúc sự nghiệp mô phạm của tôi. Tôi muốn nói rằng: Thầy ạ, đó không phải bữa trưa của tôi. Đó là của một em đã ném một em khác, tôi nhặt lên vì chân ướt chân ráo tới đây, sự việc lại xảy ra trong lớp của tôi mà ở đại học người ta không dạy chúng tôi gì hết về bánh mì, ném bánh hay giải quyết bánh mì bị ném. Tôi biết tôi đã ăn ổ bánh mì kẹp ấy, nhưng tôi làm thế vì không biết nên làm gì khác, hoặc cũng để cho học sinh một bài học: chớ nên phung phí, và để chúng biết ai là người có trách nhiệm ở đây, hoặc, lạy Chúa, cũng có thể vì tôi đói thật, tôi hứa sẽ không bao giờ tái phạm vì tôi đâu muốn mất một chỗ làm ngon lành, song thầy phải nhìn nhận là lớp tôi hoàn toàn trật tự. Nếu đó chính là cách đúng đắn để thu hút sự chú ý của học sinh một trường hướng nghiệp, có lẽ thầy nên đặt mua cả núi bánh mì kẹp pho mát cho bốn lớp học khác nhau mà tôi sẽ đứng lớp ngày hôm nay.

Nhưng tôi không nói gì hết.

Ông hiệu trưởng nói ông ta tới đây là để giúp đỡ tôi, vì: Hà hà, xem ra tôi sẽ cần nhiều hỗ trợ. Ông bảo, tôi công nhận, thầy gây được sự chú ý của

cả lớp. Được! Nhưng thầy hãy thử em có thể làm cách nào khác ít ấn tượng hơn không. Thầy thử dạy học xem nào. Thầy được nhận vào đây vì việc ấy đấy, bạn trẻ ạ. Để dạy học. Bây giờ thầy phải bù lại thời gian đã mất. Chỉ thế thôi. Không ăn trong lớp. Thầy cô hay học trò cũng vậy.

Tôi đáp: Thưa thầy, vâng, rồi ông phẩy tay ra hiệu cho tôi quay vào lớp.

Thầy hiệu trưởng nói sao? Lũ học trò hỏi.

Thầy ấy bảo tôi không nên ăn trưa trong lớp vào lúc chín giờ sáng.

Thầy đâu có ăn trưa.

Thầy biết, nhưng thầy hiệu trưởng thấy thầy ăn bánh mì kẹp nên bảo thầy chớ làm thế nữa.

Chu cha, thật bất công quá.

Petey nói, Em sẽ kể với mẹ em thầy thích bánh mì mẹ em làm. Em sẽ kể thầy gặp bao chuyện bực mình vì bánh của mẹ em.

Được thôi, Petey, nhưng đừng có kể em ném bánh đấy nhé.

Không, không. Mẹ em giết em mất. Mẹ em là người đảo Sicily^[12] mà. Dân Sicily động tí là nổi giận ngay.

Petey, hãy thưa với mẹ rằng thầy chưa từng được ăn ổ bánh mì kẹp nào ngon đến thế.

OK.

Mea culpa^[13].

Thay vì giảng bài, tôi lại đi kể chuyện.

Gì cũng được, miễn sao chúng yên lặng và ngồi tại chỗ.

Chúng nghĩ tôi đang dạy.

Tôi nghĩ tôi đang dạy.

Thật ra tôi đang học.

Vậy mà anh tự xưng là thầy giáo ư?

Tôi nào có tự xưng là gì đâu. Tôi hơn một ông thầy nhiều chứ. Nhưng cũng không bằng. Trong một lớp trung học anh thủ đủ mọi vai, là ông đội xếp, thầy rabbi^[14], là cái vai cho học sinh gục đầu vào khóc, nhà mô phạm nghiêm khắc, ca sĩ, học giả xoàng, thầy ký, trọng tài, gã hề, ông cố vấn,

người giám sát ăn mặc, người soát vé xe, người biện hộ, triết gia, kẻ đồng lõa, vũ công clacket, chính trị gia, bác sĩ trị liệu, gã điên, cảnh sát giao thông, mục sư, mẹ-cha-anh-chị-cô-chú, nhân viên kế toán, nhà phê bình, nhà tâm lý, chiếc phao cấp cứu.

Trong cặng tin của giáo viên, các bậc kỳ cựu đã cảnh báo tôi. Con trai này, đừng kể cho chúng gì hết về bản thân. Chúa ơi, chúng là lũ trẻ ranh chết tiệt. Còn anh là thầy. Anh có quyền giữ kín đời tư của mình. Anh biết luật chơi quá rồi, phải không? Bọn nhóc đáng ghét đó ma giáo lắm. Chúng không phải, tôi nhắc lại không phải, là bạn của anh. Chúng đánh hơi được khi anh định dạy văn phạm hay thứ gì khác tới nơi tới chốn, và chúng sẽ làm anh lạc hướng cho mà xem, cung ơi. Hãy cảnh giác. Chúng kinh nghiệm chuyện này đã mười một, mười hai năm rồi, chúng hiểu nằm lòng tất cả các thầy cô. Anh chỉ mới vừa nghĩ tới văn phạm hay chính tả là chúng biết liền, chúng liền giơ những tay bé nhỏ và làm ra vẻ rất quan tâm, hỏi hỏi nhỏ anh chơi trò gì hay ai là nhân vật anh chuộng nhất trong trò chơi World Series vớ vẩn. Đấy đấy. Rồi anh sẽ mắc lỡm cho mà xem. Anh sẽ huyên thuyên mở hết lòng mình, rồi chúng về nhà mà vẫn chưa viết nổi một câu ra hồn, song lại kể cho bố mẹ về cuộc sống của anh. Không phải chúng quan tâm đâu. Chúng sẽ tiêu hóa những chuyện ấy, nhưng còn anh? Anh sẽ chẳng bao giờ thu lại được những mẩu đời anh từ đầu óc bé tí của chúng. Đời anh đấy, cha nội ơi. Là tất cả những gì anh có. Đừng kể gì cho chúng hết.

Những lời khuyên kia thật phí hoài. Tôi tự mò mẫm học kiểu thử sai, và tự trả giá. Tôi đã phải tự nghiệm ra phương cách riêng để vừa làm người vừa làm thầy, đấy chính là nỗ lực của tôi suốt ba mươi năm cả trong lẫn ngoài những lớp học ở New York. Các học trò tôi đâu biết rằng người đàn ông đứng trước mặt chúng kia đang thoát xác khỏi lớp vỏ bọc của những câu chuyện Ireland lẫn giáo lý Cơ đốc, và rải những mẩu vỏ bọc ấy khắp mọi nơi.

Cuộc đời tôi đã cứu cuộc đời tôi. Vào ngày thứ hai ở McKee, một cậu học sinh đã hỏi tôi một câu dẫn tôi về quá khứ và vạch đường cho tôi dạy suốt ba mươi năm sau đó. Tôi đã bị đẩy về quá khứ, chất liệu của đời tôi.

Joey Santos kêu: Ô, thầy ơi...

Em không được kêu như thế. Phải giơ tay xin phép đã.

Dạ dạ, Joey đáp, nhưng...

Chúng có cái lỗi nói “Dạ dạ” để anh hiểu rằng chúng tha thứ cho anh đấy thôi. Bằng cái “Dạ dạ” ấy chúng nói với anh: Bọn em đang cố kiên nhẫn đấy, cho thầy một cơ hội đấy, ôi trời ạ, vì thầy chỉ là một thầy giáo mới.

Joey giơ tay. Ô, thầy ơi...

Gọi tôi là thầy McCourt.

Dạ. OK. Thế thầy dân Ê cốt hay sao ạ?

Joey là cái loa của lớp này. Lớp nào cũng có một cái loa – ngoài đứa hay mách lẻo, đứa làm hề, đứa đạo đức, đứa hoa khôi, đứa tình nguyện làm mọi việc, đứa nhà quê, đứa thông thái, cậu ầm bám váy mẹ, đứa thần bí, đứa ẻo lả, đứa si tình, đứa chê bai, đứa xuẩn ngốc, đứa cuồng tín tôn giáo nhìn đâu cũng chỉ thấy tội lỗi, đứa hay nghĩ ngợi ừ ê ngồi tận cuối lớp dăm dăm nhìn mặt bàn, đứa vui tính, đứa thánh thiện thấy điều thiện ở mọi tạo vật. Cái loa có nhiệm vụ đặt câu hỏi, bất cứ câu gì hòng lái thầy cô khỏi bài học nhằm chán. Tôi tuy là thầy giáo mới thật, nhưng không mắc lừa trò câu giờ của cậu Joey này. Trò này giống nhau trên toàn thế giới. Ở Ireland chính tôi cũng đã chơi thế rồi. Tôi từng là cái loa trong lớp ở Leamy’s National School. Thầy giáo viết một bài đại số hay chia động từ trên bảng, đám bạn liền thì thào: McCourt, hỏi bừa đi. Đánh lạc hướng ông thầy khỏi ba cái bài vở vắn ấy. Hỏi đi, hỏi đi.

Tôi liền hỏi: Thưa thầy, hồi xưa người Ireland có môn đại số không ạ?

Thầy O’Halloran vốn thích tôi, cậu bé ngoan ngoãn, chép bài sạch sẽ, luôn lễ phép và vâng lời. Thầy sẽ buông phẩn, rồi qua cách thầy ngồi vào bàn, thủng thẳng mãi mới nói khiến ta thấy được thầy vui sướng biết bao được thoát khỏi bài đại số và cú pháp tiếng Ireland. Các em ạ, thầy nói, các em hoàn toàn có quyền tự hào về ông cha mình. Trước người Hy Lạp, thậm chí trước cả người Ai Cập, cha ông các em trên mảnh đất yêu dấu này đã biết cách thu tia sáng mặt trời giữa mùa đông lạnh lẽo, hướng chúng vào những căn phòng tối om trong đôi khoảnh khắc vàng ngọc. Họ biết được

quỹ đạo của các thiên thể, nghĩa là vượt xa môn đại số, phép tính vi phân, các em ạ, vượt xa, xa lắc.

Thỉnh thoảng, vào những ngày xuân ấm áp, thầy ngủ gật trên ghế. Thế là cả bốn mươi đứa chúng tôi ngồi im phăng phắc, chờ thầy thức dậy, không dám bỏ về dù có quá giờ tan trường.

Không. Tôi không phải dân Ê cốt. Tôi là dân Ireland, *Irish* ấy.

Joey thành khẩn nhìn tôi. Ồ, thế ạ? *Irish* là gì ạ?

Irish là bất kể thứ gì từ nước Ireland mà ra.

Như kiểu thánh Patrick, phải không ạ?

Ừm, không, không hẳn. Thế là dẫn tới mục kể chuyện về thánh Patrick, khiến chúng tôi lạc ra khỏi bài học tiếng Anh n-h-à-m c-h-á-n, và dẫn tới những câu hỏi tiếp nữa.

Thầy ơi, ở bên Ireland đấy mọi người nói tiếng Anh chứ ạ?

Thầy chơi môn thể thao nào?

Có phải ở Ireland chỉ toàn người Thiên Chúa giáo không ạ?

Đừng để chúng nắm quyền trong lớp học. Phải đương đầu với chúng. Phải tỏ cho chúng biết ai làm chủ trong lớp. Kiên quyết hay là chết. Đừng để thối rình. Hãy bảo chúng. Các em mở tập ra. Tới giờ viết chính tả.

Trùi ui, thầy ơi, chu cha, đừng mà. Chính tả. Chính tả. Chính tả. Bất buộc sao thầy? Chúng rên ri: Chính tả mãi c-h-á-n q-u-á. Chúng làm bộ đập trán lên bàn, vùi mặt vào hai cánh tay đang khoanh lại. Chúng xin đi vệ sinh. Em phải đi. Mót lắm rồi. Chu cha, chúng em cứ tưởng thầy dễ thương, trẻ tính lắm. Tại sao mọi thầy cô môn tiếng Anh đều làm cái việc chán ngắt vậy không biết? Cứ những bài chính tả ấy, những bài từ vựng ấy, những thứ thôi tha ấy, em xin lỗi. Thầy không thể kể cho chúng em thêm nữa về Ireland sao?

Ồ, thầy ơi... Lại vẫn anh chàng Joey. Cái loa câu giờ.

Joey, tôi đã nói tên tôi là McCourt, McCourt, McCourt.

Dạ dạ. Vậy, thầy ơi, ở Ireland thầy có đi chơi với con gái không?

Không, vợ vẫn. Cừ. Chúng tôi đi chơi với cừ. Các em nghĩ chúng tôi đi chơi với gì chứ?

Lớp học ò lên. Chúng cười, vỗ ngực, huých nhau, giật cùi chỏ, giả vờ ngã lăn xuống sàn. Ông thầy này. Chu cha, nhộn đảo đê. Đi chơi với cừ. Bà con ơi, nhốt cừ vào chuồng nhé.

Xin lỗi. Bây giờ các em mở tập ra. Chúng ta phải làm cho xong bài chính tả.

Chúng cười ngật nghễ. Trong bài có cừ không ạ? Chu cha.

Câu trả lời ta đây khôn ngoan của tôi là một sai lầm. Rồi sẽ rắc rối. Máy cạu có biệt danh “đạo đức, thánh thiện và chệ bai” chắc chắn sẽ mách: Mẹ ơi, bố ơi, thầy hiệu trưởng ơi, bố mẹ với thầy hiệu trưởng thử đoán xem hôm nay thầy giáo đã nói gì. Toàn những chuyện bản thủ về cừ.

Tôi không được chuẩn bị tư tưởng, hay được đào luyện sẵn cho tình huống như thế này. Thế này đâu liên quan chút nào đến văn học Anh, văn phạm hay tập làm văn. Bao giờ tôi mới đủ sức mạnh để hùng dũng vào lớp, lập tức thu hút sự chú ý của chúng, rồi giảng bài ngay? Trong trường này có những lớp học sinh yên lặng chăm chỉ, ở đó các giáo viên cầm trịch trong tay. Gặp nhau trong căng tin, mấy đồng nghiệp đàn anh bảo tôi: Này, cần ít nhất năm năm đấy.

Hôm sau ông hiệu trưởng mời tôi tới văn phòng. Ông ngồi sau bàn giấy, vừa nói vào điện thoại vừa hút thuốc lá. Ông lặp đi lặp lại. Tôi xin lỗi. Chuyện đó không xảy ra nữa. Tôi sẽ nói chuyện với đương sự. Thầy giáo mới mà, tôi rất tiếc.

Ông đặt điện thoại xuống. Cừ. Chuyện cừ là chuyện gì vậy?

Cừ ư?

Tôi *hông* biết nên *sử lý* thầy thế nào đây. Người ta phàn nàn rằng thầy đã nói “chết tiệt” trong lớp. Tôi biết thầy mới từ một nước nông nghiệp chân ướt chân ráo xuống tàu ^[15] đến đây, nên còn lạ nước lạ cái, nhưng thầy cũng phải có đầu óc bình thường chứ.

Thưa thầy, không. Không phải mới chân ướt chân ráo xuống tàu. Tôi đã ở trên đất nước này tám năm rưỡi, kể cả hai năm trong quân ngũ, chưa tính những năm còn bé ở Brooklyn.

Được lắm, thế thì xem nào. Đầu tiên là ổ bánh mì kẹp, bây giờ là cừ. Cái điện thoại quý quái réo tới tấp. Các phụ huynh giận sôi tiết. Tôi phải lo bảo vệ thân tôi. Thầy mới ở đây có hai ngày mà cả hai ngày đều có chuyện. Sao lại thế được? Xin lỗi phải nói rằng thầy có vẻ giải quyết tình huống hơi kém. Vì lý do quái quỷ nào mà thầy phải kể cho lũ trẻ về cừ chứ?

Tôi rất tiếc. Chúng cứ hỏi tôi liên tục, khiến tôi bực mình. Chúng chỉ muốn tìm cách khiến tôi quên bài chính tả.

Thì sao?

Tôi nghĩ lúc ấy nói về cừ có vẻ vui vui thôi.

À há, ra thế. Thầy đứng đó trước lớp cổ xúy cho thú tính. Mười ba phụ huynh học sinh đòi sa thải thầy đấy. Staten Island này chỉ toàn những người đảng hoàng cư trú.

Tôi chỉ đùa thôi mà.

Không được, anh bạn trẻ ạ. Ở đây không đùa được. Đùa cũng phải tùy nơi tùy lúc. Mỗi lời thầy nói trong lớp chúng đều coi trọng. Thầy là thầy giáo cơ mà. Thầy bảo từng đi chơi với cừ, học sinh liền tin thầy từng lời một. Chúng đâu biết gì về thói quen giao cấu của người Ireland.

Tôi xin lỗi.

Lần này tôi bỏ qua. Tôi sẽ cho các bậc phụ huynh kia biết rằng thầy chỉ là người Ireland di cư mới xuống tàu.

Nhưng tôi sinh ra ở đây.

Thầy có thể ngậm miệng mà nghe một lúc được không, trong lúc tôi cố tìm cách cứu thầy, hả? Lần này tôi bỏ qua. Tôi sẽ không ghi một từ nào vào lý lịch của thầy. Thầy đâu biết một từ ghi trong lý lịch sẽ nghiêm trọng đến mức nào. Nếu thầy muốn thăng tiến trong hệ thống tổ chức ở đây – hiệu trưởng, hiệu phó, giáo viên chủ nhiệm – thì một từ này sẽ mãi mãi cản trở thầy. Nó sẽ là bước khởi đầu trong quá trình tuột dốc lâu dài của thầy.

Thưa ông, tôi không muốn được làm hiệu trưởng. Tôi chỉ muốn dạy học.

Phải, phải. Ai cũng đều nói thế cả. Nhưng rồi thầy sẽ đổi ý. Lũ nhóc sẽ khiến thầy bạc tóc trước tuổi ba mươi cho mà xem.

Rõ ràng tôi sinh ra không phải để trở thành một trong những ông thầy gạt phẳng mọi thắc mắc, yêu cầu, phàn nàn để giảng dạy theo đúng giáo án

đã được soạn công phu. Giảng dạy kiểu ấy khiến tôi nhớ lại ngôi trường ở Limerick, ở đó giáo án làm vua, lũ học trò chúng tôi chẳng là gì cả. Ngay hồi đó tôi đã mơ tưởng một thứ trường học mà thầy cô là người hướng dẫn và cố vấn dày kinh nghiệm, chứ không phải giám thị nghiêm khắc. Tôi không có được phương pháp giảng dạy riêng nào, ngoại trừ việc tôi không ưa những viên chức quan liêu, những kẻ quyền cao chức trọng, thoát khỏi lớp học chỉ để rồi sau đó quay lại làm tình làm tội những kẻ còn lại trong lớp – cả học trò lẫn thầy cô. Tôi chưa bao giờ muốn điền những tờ đơn của họ, tuân thủ những quy định của họ, thực hiện chuyện kiểm tra của họ, tha thứ chuyện họ rình mò và thích ứng theo lịch giảng dạy họ đặt ra.

Phải chi có một ông thầy hiệu trưởng bảo: Lớp học này là của thầy đấy, thầy McCourt ạ, thầy muốn làm gì xin cứ tự nhiên, có lẽ tôi sẽ bảo học sinh, Đẹp ghê đi các em. Hãy nằm xuống nèn. Ngủ đi.

Gì ạ?

Tôi bảo, Các em ngủ đi.

Tại sao?

Các em hãy vừa nằm xuống nèn vừa tự mình suy nghĩ lấy đi.

Chúng sẽ nằm xuống nèn, một vài đứa sẽ thiu thiu ngủ. Sẽ có tiếng cười khúc khích khi một cậu bé sán đến gần một cô bé. Những đứa ngủ sẽ ngáy ngon ơ. Tôi cũng sẽ nằm dài xuống cạnh chúng và hỏi em nào biết hát ru. Chắc chắn một cô bé cất tiếng hát và những đứa kia sẽ hát theo. Có thể một cậu bé sẽ hỏi: Chu cha, nếu thầy hiệu trưởng bước vào đây thì sao nhỉ. Ủ. Bài hát ru tiếp tục, như tiếng thì thầm lan quanh phòng. Thầy McCourt ơi, bao giờ mình dậy? Những đứa kia liền bảo, suýt, im đi mà, và người hỏi liền lặng im. Chuông reo. Chúng lần lượt đứng dậy. Chúng bước ra khỏi lớp, thấy dễ chịu và lấy làm ngạc nhiên. Xin đừng hỏi tại sao tôi cho cả lớp học như thế. Cái cần vận động là tâm hồn.

2

Nếu anh có mặt tại một trong những lớp học của tôi ở trường McKee hồi đó hẳn anh sẽ thấy một người đàn ông gầy gò, trạc ba mươi tuổi, mái tóc đen rối bời, mắt luôn đỏ kè vì viêm kinh niên, răng xấu, mặt mũi hăm tãi giống như hình chụp những kẻ di dân khi mới đặt chân lên Ellis Island hay quân móc túi vừa bị thộp cổ.

Mặt mũi hăm tãi có lý do cả đấy:

Tôi sinh ra ở New York rồi bị đưa trở về Ireland lúc chưa đầy bốn tuổi. Tôi có ba anh em. Bố tôi – một người nghiện rượu, nông cuồng, yêu nước nồng nàn, sẵn sàng xả thân vì đất nước Ireland – đã bỏ chúng tôi khi tôi chưa đầy mười một tuổi. Một đứa em gái chết khi mới chào đời, hai đứa em trai song sinh cũng chết, sau bố mẹ tôi lại sinh được hai trai nữa. Mẹ tôi phải đi xin thức ăn, áo quần và than để nấu nước pha trà. Hàng xóm láng giềng khuyên mẹ gửi chúng tôi, tôi và các em trai, vào trại mồ côi. Không, không, không đời nào. Làm thế thì nhục nhã quá. Bà kiên trì cầm cự. Chúng tôi lớn lên. Tôi với các em trai bỏ học năm mười bốn tuổi, đi làm, mơ tới nước Mỹ, rồi lần lượt theo nhau vượt đại dương. Mẹ tôi theo sang với cậu con út, mơ được sống hạnh phúc cho đến ngày nhắm mắt. Ai chẳng mơ như thế khi đặt chân lên đất Mỹ, song mẹ tôi chưa từng được hưởng một giây phút hạnh phúc nào kể từ đó.

Ở New York tôi làm đủ thứ việc cả tạm bợ lẫn nặng nhọc, cho tới khi gia nhập Quân đội Liên bang. Sau hai năm ở Đức, nhờ GI Bill^[16] nên tôi được vào học trường đại học để trở thành nhà giáo. Trường đại học có lớp về văn học và viết văn. Có những tiết học về phương pháp sư phạm do các giáo sư không rành mô phạm giảng dạy.

Thưa thầy McCourt, thế nào là trưởng thành ở, thầy biết đấy, Ireland ấy ạ?

Tôi hai mươi bảy tuổi, một anh giáo mới ra trường, lặn ngụp trong quá khứ của mình để làm hài lòng đám Mỹ choai choai này, để chúng chịu ngồi yên trên ghế. Tôi thật không ngờ dĩ vãng của mình lại sẽ hữu ích như vậy. Sao lại có người quan tâm tới cuộc đời khốn khổ của tôi thế nhỉ? Rồi tôi hiểu rằng đó chính là điều bố tôi đã làm khi ông ngồi bên lò sưởi kể chuyện cho lũ con. Ông kể về “seanachie” là những người đi lang thang khắp xứ Ireland, kể hàng trăm câu chuyện họ thuộc lòng. Người nghe mời họ đến sưởi ấm bên ống lửa, mời họ cùng chia sẻ đồ ăn thức uống và ngồi hàng giờ liền nghe họ hát kể những câu chuyện tưởng như bất tận, rồi đưa họ tấm chăn hay chiếc bao tải để đắp khi ngả lưng trên ổ rơm trong một xó nhà. Nếu chàng hát rong kia cần chút tình cho ấm lòng thì có khi cô con gái lỡ thì trong nhà cũng đảm đương được đấy.

Tôi tự căn nhắc mình: Mi lo kể chuyện trong khi lẽ ra mi phải dạy học.

Tôi dạy học đấy chứ. Kể chuyện cũng là dạy học.

Kể chuyện chỉ phí thì giờ.

Tôi biết làm thế nào. Tôi không giỏi giảng bài.

Ông là một tên bịp bợm. Ông lừa gạt con cái chúng tôi.

Chúng nó hình như không nghĩ như quý vị đâu.

Lũ trẻ đại ấy nào đã hiểu gì.

Tôi là thầy giáo ở một trường học Mỹ đang kể cho học trò nghe về thời tôi cấp sách đến trường ở Ireland. Đó là cách tập cho chúng để bảo hon, phòng hờ sau này tôi phải dạy thứ gì khó nhá, dẫu ít khả năng xảy ra.

Hồi ở Ireland có lần thầy giáo của tôi chế nhạo rằng trông tôi như thứ bị mèo tha vào lớp. Cả lớp cười ồ. Thầy nhe những chiếc răng ngựa vàng khè, họng thầy khò khè cục đờm. Lũ bạn trong lớp xem thế là cười nhạo, nên cười phụ họa khiến tôi căm ghét chúng hết sức. Tôi cũng ghét luôn cả thầy, vì biết rằng suốt mấy ngày sắp tới, tôi sẽ nổi danh khắp sân trường là đồ mèo tha. Giả sử thầy đem một đứa nào khác ra bình phẩm thì hẳn tôi cũng sẽ cười hòa theo thôi, vì tôi cũng vô cùng hèn nhất, y như đứa ngồi cạnh, rất sợ ăn roi.

Trong lớp tôi có một cậu không cười hòa theo những đứa khác, tên là Billy Campbell. Khi cả lớp cười thì Billy chỉ nhìn đăm đăm về phía trước,

còn thầy ngó Billy trôn trôn, chờ cậu ta làm như chúng bạn. Chúng tôi chờ xem thầy lôi cổ Billy ra, nhưng ông không làm thế bao giờ. Tôi cho rằng thầy khâm phục tính độc lập của Billy. Tôi cũng khâm phục, và ước gì mình can cường giống cậu ta. Nhưng tôi chẳng bao giờ được như thế.

Đám trẻ trong trường ở Ireland chế nhạo thứ khẩu âm Mỹ tôi quen từ thời ở New York. Nào phải hề tôi rời đi là vứt bỏ được cách phát âm của nơi nào đấy đâu, nên khi chúng chế nhạo cách phát âm của tôi thì tôi đành cứ đứng đực ra, không biết nên làm gì, nghĩ gì, hay cảm thấy gì mãi đến khi bị xô đẩy thì tôi mới hiểu chúng muốn chọc cho tôi điên tiết lên. Lúc ấy tôi sẽ phải đối đầu với bốn mươi đứa nhóc đầu đường xó chợ Limerick, chứ không bỏ chạy được, nếu bỏ chạy thì coi như mặt đời tôi sẽ bị mang tiếng là thằng hèn, chuyên bám gấu váy mẹ. Chúng gọi tôi là dân băng đảng hay mọi da đỏ, thế là tôi nhào vào đánh rồi đánh cho đến khi đứa nào đấy đâm vào mũi tôi và máu sặc ra loang đầy áo, để rồi tôi bị mẹ mắng cho một trận toi bời. Mẹ sẽ bật dậy từ chiếc ghế bên lò sưởi, cốc đầu tôi một cái đau thấu óc vì tội dám đánh nhau. Đùng hoài công giải thích cho mẹ rằng sở dĩ tôi đổ máu chỉ vì muốn bảo vệ cách phát âm Mỹ của mình và sở dĩ tôi phát âm như thế cũng tại mẹ trước nhất. Không, mẹ sẽ nói bây giờ mẹ phải đun nước giặt chiếc áo loang máu của tôi rồi hong bên lò sưởi, mong kịp khô để sáng mai tôi còn có áo mặc đi học. Mẹ không dả động gì tới khẩu âm Mỹ đã khiến tôi bị chế nhạo lúc thoát đầu. Song không sao, vì ơn Chúa, chỉ sau vài tháng cách phát âm này sẽ biến mất để thay khẩu âm Limerick khiến ai ai cũng hài lòng, trừ ông bố của tôi.

Chính bởi vì bố mà những chuyện điều đúng của tôi không có hồi kết. hẵn ai cũng nghĩ rằng khẩu âm đặc sệt Limerick của tôi ở cái tuổi lên bốn ấy sẽ khiến bọn trẻ không hành hạ tôi nữa, nhưng không, chúng quay sang nhại khẩu âm Bắc Ireland của bố tôi, bảo rằng bố tôi đúng là dân Tin lành ^[17], thành ra tôi phải bệnh vục bố và lại về nhà với chiếc áo loang lổ máu và mẹ tôi ca cẩm rằng chỉ cần giặt thêm một lần nữa là chiếc áo sẽ rã thành từng mảng trong tay bà mất thôi. Song khổ nhất là đến sáng hôm sau mẹ vẫn chưa làm sao cho áo khô hẵn, tôi phải mặc áo ẩm đi học. Tan trường

về, mũi tôi nghẹt cứng và cả người tôi run rẩy vì ẩm, lần này là tại mồ hôi. Mẹ tôi than khóc rồi cả lên vì đã nhẫn tâm với tôi, để tôi đi học mặc chiếc áo ẩm xì ấy, chiếc áo ngày một hồng thẫm hơn sau bao trận huyết chiến. Mẹ đặt tôi lên giường, vùi kỹ tôi dưới bao lớp áo măng tô cũ với cả tấm chăn từ chính giường của bà, kỳ cho đến lúc tôi hết run, rồi trong mơ mơ màng màng tôi nghe mẹ than thở với bố rằng gia đình tôi rời khỏi Brooklyn nhằm ngày xấu nên lũ con mới bị hành hạ trong các sân trường ở Limerick.

Sau hai ngày bệt trên giường tôi trở lại trường trong chiếc áo bây giờ phơn phớt hồng. Đám trẻ bảo màu hồng dành cho hạng con gái ẻo lả, tôi có phải con gái không đấy?

Billy Campbell liền sừng cồ với thằng lớn con nhất đám kia. Đừng có chọc ghẹo thằng Mèo nữa, Bill nói.

A, thằng lớn con đáp. Đứa nào dám cầm tao chứ?

Tao đấy, Billy nói. Thế là thằng kia đành lĩnh ra tận phía bên kia sân trường mà chơi. Billy thông cảm hoàn cảnh của tôi, vì bố anh là người Dublin ^[18] nên thỉnh thoảng anh cũng bị bọn kia chọc ghẹo.

Tôi kể những mẩu chuyện về Billy, vì tôi thán phục cái lối anh dũng cảm. Một trong những học trò của tôi ở McKee giờ tay rồi bảo rằng tôi thán phục Billy là phải thôi, nhưng chẳng phải vì khẩu âm Mỹ của tôi mà tôi đã chọi với cả đám, thành ra tôi cũng đáng tự hào chứ? Tôi đáp: Không, tôi chỉ làm những gì buộc phải làm vì trong ngôi trường Ireland ấy ai cũng chế nhạo và chèn ép tôi cả, vậy nhưng cậu học sinh McKee mười lăm tuổi vẫn khăng khăng: Thầy có quyền tự hào, miễn đừng quá lố, vì sẽ thành khoác lác. Ok, tôi đáp, tôi tự hào vì đã chống trả nhưng tôi không được dũng cảm như Billy, bởi anh đã hành động không phải vì bản thân mà vì người khác. Anh chẳng nợ nần gì tôi, vậy mà vẫn bênh vực tôi, thành ra tôi mong một ngày nào đó cũng sẽ được cái lối dũng cảm như anh.

Học trò hỏi thăm về gia đình tôi. Từng mảng quá khứ liền lần lượt hiện ra trong đầu tôi. Tôi nhận ra mình đang khám phá chính mình và tôi kể câu chuyện này giống như mẹ tôi đã từng kể với bà hàng xóm.

Em đang đẩy chiếc xe trẻ con chở thằng cháu Malachy^[19], lúc ấy còn nhỏ xíu, chưa đầy hai tuổi. Cu Frank chạy lót tót cạnh em. Trước cửa hiệu Todd trên đường O’Connell, một chiếc xe màu đen dài ngoằng dừng trên vỉa hè, rồi một bà sang trọng mặc áo lông, đeo dây nữ trang bước xuống. Chẳng phải bà ta nhìn vào chiếc xe trẻ con, lại còn hỏi mua cháu Malachy liền tại chỗ đấy thôi. Chị có thể hình dung rằng em hoảng vía thế nào: một bà muốn mua cháu Malachy tóc vàng óng, má đỏ hây hây và những chiếc răng bé tí dễ thương trắng như ngọc trai. Cháu nằm trong xe, thật đáng yêu hết sức, phải xa cháu thì em đến đứng tim mà chết mất. Với lại, nhà em sẽ bảo sao nếu em về nhà, nói rằng đã bán con rồi? Thành ra em đáp: Tôi không bán! Bà nọ trông mới buồn bã làm sao, khiến em cũng mũi lòng.

Lớn lên, nghe chuyện này cả trăm lần, tôi mới nói với mẹ rằng lẽ ra mẹ nên bán em Malachy, vì những người còn lại sẽ được ăn nhiều hơn. Mẹ đáp: Ấy, mẹ bảo muốn bán con đấy chứ, nhưng bà nọ không chịu mua.

Đám nữ sinh nói: Ôi giờ, thưa thầy McCourt, mẹ thầy không nên nói thế với thầy chứ. Ai lại đi bảo muốn bán con bao giờ. Thầy đâu xấu xí gì lắm.

Đám con trai nói: Ờ, thầy cũng đâu được như tài tử Clark Gable. Thưa thầy McCourt, chúng em đùa thôi mà.

Mea culpa.

Năm tôi sáu tuổi, ông thầy ở Ireland bảo tôi là một đứa hư đốn. Mà là một thằng rất hư đốn. Ông bảo hết thầy lũ con trai trong lớp đều rất hư đốn. Ông lưu ý chúng tôi về từ “rất” mà ông chỉ dùng trong những trường hợp đặc biệt như lần này. Nếu chúng tôi dám dùng từ này trả lời câu hỏi hay tập làm văn thì ông sẽ cạo cho bằng thích. Còn lần này thì là quá đúng. Để thấy chúng tôi hư đốn nhường nào. Ông chưa từng gặp một mớ hổ lốn đến thế; ông tự hỏi dạy đám hư đốn, óc bã đậu như chúng tôi để làm gì. Đầu óc chúng tôi chứa toàn những thứ nhảm nhí của Mỹ từ rạp xi nê Lyric. Chúng tôi phải cúi đầu, đấm ngực mà rằng *Mea culpa, mea culpa, mea maxima culpa.*^[20] Tôi cứ tưởng thế là xin lỗi, cho tới khi ông viết trên bảng “*Mea culpa. Lỗi tại tôi*”. Ông bảo rằng người ta sinh ra đã mang sẵn Tội Tổ

tông ^[21], được làm phép rửa tội là coi như lại trong trắng. Nhưng với lũ chúng tôi thì có cả sông nước thánh kia cũng là rõ ràng là phí hoài. Chỉ cần nhìn vào đôi mắt ti hí nham hiểm của chúng tôi đủ thấy bằng chứng về tính xảo quyệt của cả bọn.

Bốn phận của ông là chuẩn bị cho Lễ Xung tội đầu tiên và Lễ ban Thánh thể ^[22] đầu tiên của chúng tôi, nhằm cứu rỗi những linh hồn không xứng đáng của chúng tôi. Ông hướng dẫn chúng tôi Tự vấn Lương tâm. Chúng tôi phải tự soi mình, rà xét cảnh vật trong lòng của chúng tôi. Chúng tôi sinh ra mang sẵn Tội Tổ tông, cái vết như nhầy nhựa kính tòm này làm vẩn đục tâm hồn trong trắng của chúng tôi. Rửa tội là khôi phục cho nó trở lại trong trắng. Nhưng nay chúng tôi đã lớn hơn rồi thì tội lỗi càng lộ rõ, như những chỗ viêm tấy, những khối u. Chúng tôi cần phải lôi những thứ dòm bọ khóc than giã giụa kính tòm này ra trước ánh sáng rực rỡ của Chúa Trời. Phải Tự vấn Lương tâm, các nhóc con ạ, rồi thì sám hối *Mea culpa*. Thuốc nhuận tràng hạng nhất đây, các nhóc con ạ. Công hiệu hơn một liều thuốc tẩy nhiều.

Ngày ngày chúng tôi thực hành Tự vấn Lương tâm rồi xưng tội trước ông và cả lớp. Ông ngồi bên bàn gập gù chẳng nói chẳng rằng, mân mê chiếc roi mảnh dùng để dẹp cho chúng tôi được ân huệ. Chúng tôi thú hết Bảy Tội Trọng: Kiêu ngạo, Gian tham, Ham muốn, Giận dữ, Tham ăn, Ganh ghét, Lười biếng. Ông gơ cây roi bảo Madigan hãy xưng đã phạm trọng tội Ganh ghét như thế nào. Trọng tội chúng tôi ưa xưng nhất là Tham ăn, khi ông chỉ roi vào Paddy Clohessy bảo cậu ta: Paddy Clohessy, tội Tham ăn, thì cậu Paddy này kể ra một bữa ăn khiến ai cũng thêm rõ rãi: thủ lợn với khoai tây, bắp cải, mù tạt, chiêu thêm hàng lít nước ngọt cho dễ nuốt, sau đó là kem, bánh quy với trà pha thật nhiều đường sữa, rồi nếu muốn thì nghỉ một lúc để sau đó ăn tợn hơn nữa, bà mẹ chẳng hề bận khoăn việc con mình ăn khỏe thế, vì nhà có đủ cho mọi người, trong bếp còn nữa cơ mà.

Ông bảo: Clohessy, trò đúng là một nhà thơ có biệt tài về *vòm khẩu cái*. Chẳng đứa nào biết *vòm khẩu cái* nghĩa là gì. Ba đứa chúng tôi bèn tới hỏi

cô thủ thư ở thư viện Andrew Carnegie gần đó, xin được tra tìm trong quyển từ điển dày cộm cạnh bàn của cô. Cô hỏi: Các em muốn biết nghĩa chữ *vòm khẩu cái* để làm gì? Chúng tôi trả lời rằng cậu Paddy Clohessy là một nhà thơ trong lĩnh vực này thì cô tra từ điển rồi bảo rằng ông thầy của chúng tôi hẳn phải điên khùng. Paddy không chịu. Nó hỏi *vòm khẩu cái* là gì, cô đáp là trung tâm vị giác thì cu cậu tỏ vẻ rất hài lòng, luôn miệng tặc lưỡi. Ra tới ngoài đường Paddy vẫn còn tặc lưỡi mãi cho tới khi Billy Campbell yêu cầu thôi đi, vì nghe cậu ta tặc lưỡi mãi sinh đói bụng.

Chúng tôi thú nhận đã phạm hết cả Mười Điều răn của Chúa. Giá sử tôi thú nhận đã ngoại tình hay thèm muốn vợ người hàng xóm thì thầy sẽ biết ngay là tôi chỉ toàn nói bừa mà chẳng hiểu gì cả: Đừng cố nặn ra, con ạ, rồi chuyển sang kể xung tội kế tiếp.

Sau Lễ ban Thánh thể đầu tiên, chúng tôi lại tiếp tục Tự vấn Lương tâm cho lễ ban phước tiếp theo: Lễ Kiên tín. Ông cố đạo, tên là Cha White, bảo rằng Tự vấn Lương tâm và xung tội sẽ giúp chúng tôi thoát hỏa ngục. Chúng tôi thắc mắc về ông vì nghe một đứa bảo rằng ông có muốn trở thành linh mục gì đâu. Ông bị mẹ ép vào học trong chủng viện đấy chứ. Chúng tôi không tin cậu kia, song cậu ta khoe rằng có quen một trong những cô phục vụ ở tư gia ông linh mục. Cô này kể rằng ông linh mục tối nào cũng say khướt rồi nói với những linh mục khác rằng hồi nhỏ ông chỉ mơ lớn lên sẽ lái xe buýt tuyến Limerick và Galway, nhưng bà mẹ không chịu. Quả là khôi hài khi được một người, do mẹ bắt buộc mà thành linh mục, thăm tra. Tôi tự hỏi khi cử hành lễ trước bàn thờ ông có nghĩ tới giấc mơ làm tài xế xe buýt không. Nghĩ tới một linh mục say khướt cũng hài hước lắm, vì ai cũng biết họ không được phép. Thấy một chiếc xe buýt chạy qua, tôi thường hình dung ông ngồi trên đó mỉm cười hài lòng, không bị cổ áo linh mục làm cho nghẹt thở.

Quen tự vấn lương tâm rồi thì không dễ bỏ, nhất là với một đứa con trai Ireland theo đạo Thiên Chúa. Làm điều xấu, rồi lục vấn lương tâm, rồi thấy tội lỗi, thế là day dứt. Mọi chuyện đều là tội lỗi, hoặc không tội lỗi, chắc ta sẽ mang trong đầu ý tưởng đó suốt đời. Rồi ta lớn lên, xa dân Giáo hội, *Mea*

culpa chỉ còn là tiếng thì thầm trong quá khứ. Nó vẫn còn đó, nhưng giờ ta đã lớn hơn và không còn dễ sợ hãi như trước kia.

Khi được tha tội linh hồn ta bề ngoài trắng lóa tinh khôi, song tội lỗi sinh ra những cái nhọt nung mủ hôi hám. Ta cố tự cứu bằng *Mea culpa*, cụm từ Latin duy nhất có ý nghĩa nào đấy với ta hay với Chúa.

Nếu được quay về năm hai mươi bảy tuổi, năm đầu tiên trong đời thầy giáo, tôi sẽ đãi mình một khoanh thịt bò với khoai tây rán và một ly bia nâu nặng. Tôi sẽ ra sức lên lớp cho tôi. Lạy Chúa, này nhóc, thẳng người lên. Rứt hai cái vai xương xẩu lại. Đừng lí nhí như thế. Nói to và rõ vào. Đừng khiếm nhược như thế. Ở trường này ai nấu sung sướng được tuân lệnh. Anh tập tọng làm nhà giáo, không dễ ăn đâu nhé. Ta biết chứ. Ta từng mà. Anh làm cảnh sát xem ra dễ hơn đấy. Ít ra anh cũng có khẩu cung hay dùi cui để tự vệ. Còn thầy giáo chẳng có gì hết ngoài cái miệng. Nếu anh không học mà yêu lấy nghề thì đời anh sẽ khôn khổ thôi.

Phải chi có ai đó bảo tôi: Này, anh Mac kia ơi, ba mươi năm ròng đời anh rồi sẽ chẳng có gì khác ngoài trường lớp, trường lớp, trường lớp, học trò, học trò, học trò, bài làm, bài làm, bài làm, đọc rồi sửa, đọc rồi sửa, cả núi bài làm cao nghệu, ở trường, ở nhà, suốt ngày suốt đêm chỉ toàn đọc với đọc, nào truyện, nào thơ, nào nhật ký, nào thư tuyệt mệnh, thư xin phép, nào kịch, nào tiểu luận, thậm chí tiểu thuyết, nghĩa là bài làm của hàng nghìn – hàng nghìn nhé – thanh thiếu niên New York trong bấy nhiêu năm, của vài trăm công nhân viên nam nữ, và anh sẽ không đời nào có thì giờ đọc Graham Greene hay Dashiell Hammett, F. Scott Fitzgerald hay P.G. Wodehouse quen thuộc hoặc Jonathan Swift, người anh yêu thích. Anh sẽ phát mù vì phải đọc bài tập của toàn những Joey với Sandra, Tony với Michelle – những tâm sự lê thê, những đam mê, những ngát ngậy nho nhỏ. Hàng núi bài vở của bọn nhóc đấy, Mac ạ. Nếu mở hộp sọ anh ra hẳn sẽ thấy hàng nghìn đĩa choai choai bò lỏm ngổm trong bộ não của anh. Hàng năm, cứ mỗi độ tháng Sáu là chúng tốt nghiệp, trưởng thành, đi làm và thăng tiến. Rồi đến lượt chúng có con có cái, anh Mac ạ, những đứa bé này một ngày đso lại sẽ đến học tiếng Anh với anh; anh sẽ lại bắt đầu một khóa học mới và những Joey và Sandra, những Tony và Michelle ngồi trước mặt

anh; anh sẽ muốn biết: chẳng lẽ tất cả chỉ có thế này ư? Anh nên nhớ: nếu đó là thế giới của anh thì anh là một đứa trong bọn chúng, một đứa choai choai. Anh sống trong hai thế giới. Ngày này qua ngày khác anh sống với chúng, nhưng Mac ạ, anh sẽ không bao giờ biết được điều đó tác động gì tới đầu óc của anh. Mãi mãi là một cậu choai choai. Cứ đến tháng Sáu là lại: Tạm biệt thầy, rất vui được học thầy, tháng Chín này em gái của em sẽ tới học thầy. Nhưng Mac ạ, còn một điều khác nữa. Trong lớp học nào cũng luôn thường xuyên xảy ra những chuyện này chuyện nọ. Chúng buộc anh phải sẵn sàng phản ứng. Anh sẽ hớn hờ. Anh sẽ không bao giờ già đi, song hiềm một nỗi đầu óc anh có thể sẽ mãi mãi là của một đứa choai choai. Cái ấy mới thật là vấn đề, Mac ạ. Anh quen ăn nói với lũ trẻ ở tầm của chúng rồi, nên khi vào quán bar làm ly bia, anh quên mất cách trò chuyện với bạn bè, khiến họ trở mắt nhìn anh. Họ nhìn anh như thể anh mới đến từ một hành tinh lạ, và họ có lý. Ngày này qua ngày khác trong lớp học có nghĩa là anh ở trong một thế giới khác đây, Mac ạ.

Thế, thưa thầy, thầy đến đất Mỹ như thế nào cơ ạ?

Tôi kể cho chúng biết về buổi đầu tôi đến đất Mỹ năm mười chín tuổi; không có chút gì ở tôi, trên người tôi, trong đầu óc tôi hay trong chiếc vali cho thấy là ít năm sau, mỗi ngày tôi sẽ đương đầu với năm lớp học sinh choai choai New York.

Thầy giáo ư? Tôi chẳng bao giờ dám mơ có thể thăng tiến cạo đến thế trong thế giới này.

Ngoài quyển sách trong vali, mọi thứ tôi mặc trên người hay mang từ tàu xuống đều là hàng cũ mua lại. Ngay cả trong đầu óc tôi cũng toàn là những thứ học lại qua người khác: giáo lý, lịch sử đau thương của nước Ireland, những lời than vãn dài dòng về nỗi thống khổ và tinh thần tử vì đạo [23] mà các cha cố, thầy cô và bố mẹ nhồi nhét vào đầu đám trẻ chúng tôi, vì họ chẳng biết làm gì hay hơn.

Bộ comlê nâu tôi mặc là mua lại của tiệm cầm đồ Parker Tọc mạch trên đường Parnell ở Limerick. Mẹ tôi đã phải mặc cả đây. Lão Tọc mạch đòi

bốn đồng bảng Anh cho bộ comlê, mẹ hỏi: Ông định bịp tôi hay sao đây, ông Parker?

Đâu có, tôi không bịp bà đâu, lão ta đáp. Bộ comlê này người anh em họ với Bá tước Dunraven từng mặc đấy, mọi thứ dân quý tộc mặc rồi đều cao giá mà.

Mẹ tôi đáp, cho dù chính Bá tước Dunraven đã mặc bộ áo này thì bà cũng mặc kệ, thử hỏi lão ta và cả tông chi họ hàng nhà lão với bao nhiêu lâu đài thành quách cùng đội quân kẻ hầu người hạ đã làm được gì cho nước Ireland, còn chưa hề đoái hoài đến những thống khổ của người dân nữa chứ. Bà chỉ chịu trả ba bảng thôi, không thêm một xu.

Lão Tọc mạch lớn tiếng bảo tiệm cầm đồ không phải là nơi để ca ngợi lòng ái quốc ái quần, mẹ tôi liền đốp ngay rằng nếu lòng ái quốc là một món hàng trưng bày trên quầy kia được, hẳn lão sẽ đánh bóng rồi bán cho người nghèo với giá cắt cổ. Lạy Đức Mẹ, lão nói, bà ơi. Trước giờ bà đâu có thể này. Bà có chuyện gì vậy?

Chuyện xảy ra cho bà cũng tương tự trận đánh cuối cùng của Custer^[24], đây là cơ may cuối cùng của bà. Frank, con trai bà, sắp đi Mỹ và bà không thể để con bà lên đường như thế kia được, áo của người này tặng, quần của người nọ cho, trang nhã một thời thật đấy, nhưng đã tã cả rồi. rồi bà mới cho thấy bà khôn khéo đến chừng nào. Bà chỉ còn một ít tiền thôi, nhưng nếu ông Parker chịu thêm một đôi giày, hai cái áo, hai đôi vớ và chiếc ca vát xanh lục tuyệt đẹp với chiếc thụ cầm vàng thì bà sẽ không bao giờ quên ơn. Chẳng bao lâu nữa Frank sẽ gửi đôla từ Mỹ về cho bà, rồi khi bà cần nôi niêu, xoong chảo và đồng hồ báo thức bà sẽ nghĩ ngay tới hiệu Lão Tọc mạch. Thật vậy, bà đã thấy trong cửa hiệu của lão có đến nửa tá hàng bà nhất định phải sắm khi nào tiền đôla ào về.

Nosey đâu phải loại ngớ ngẩn. Sau nhiều năm đứng sau quầy hàng lão đủ khôn để biết tẩy khách hàng. Lão cũng biết, mẹ tôi chân chất, không thích mang nợ. Lão bảo rất trân trọng bà là khách hàng tương lai, và bản thân lão cũng không muốn cậu nhỏ kia phải lòi thối lếch thếch mà đặt chân

lên đất Mỹ. Bọn mèo sẽ nghĩ sao chứ? Thành ra nếu bà chịu trả một bảng nữa, thôi – bớt một shilling cũng được, thì bà sẽ có thêm những món ấy.

Mẹ tôi bảo rằng lão thật tốt bụng, lão sẽ có được một chiếc giường trên thiên đường, và bà sẽ không bao giờ quên ơn, thật đáng ngạc nhiên khi thấy họ trân trọng nhau đến thế trong lời qua tiếng lại. Dân nghèo ở Limerick đâu ích gì cho người làm nghề cầm đồ, nhưng không có bọn họ thì biết chạy vạy ở đâu?

Lão Tọc mạch không có vali. Lão bảo với mẹ tôi rằng khách hàng của lão hiếm khi du lịch vòng quanh thế giới, rồi lão cười ngất. Lão bảo: Xin chào, các vị khách viễn du thế giới. Mẹ tôi nhìn tôi như muốn bảo: Con nhìn lão cho kỹ, chẳng phải ngày nào cũng thấy lão cười đâu.

Feathery Burke ở Irishtown có bán vali. Hắn bán đủ loại, hàng cũ, dùng rồi, nhồi bông, vô tích sự hay chỉ còn để cho môi lửa. A, có chứ, hắn có mọi thứ cho chàng trai trẻ sắp đi Mỹ, xin Chúa phù hộ cậu ta, rồi gửi tiền về cho bà mẹ già nghèo túng.

Tôi chưa già, mẹ tôi nói, ông chớ nên thêm mắm thêm muối. Cái vali đó bao nhiêu tiền?

Thưa bà, tôi biểu không bà với giá hai bảng, vì tôi không muốn làm kỳ đà cản mũi cậu đây trên đường đi tìm vận may trên đất Mỹ.

Mẹ tôi bảo rằng bà thà lấy giấy gói hàng bọc đồ đạc của tôi rồi chằng dây lại để tôi cứ thế mang theo tới New York còn hơn là trả hai bảng cho cái mớ giấy bồi tã néo bằng nước bọt và kính cầu ấy.

Feathery nom sừng sốt. Đám đàn bà đến từ những xóm xinh của vùng Limerick ít có thái độ sát sạt như thế. Người ta quen thấy họ nể nang lớp người khá giả hơn mình chứ không chơi chòi, vượt thân phận, và chính tôi cũng ngạc nhiên khi thấy thái độ gâ gồ của bà.

Mẹ tôi thắng, bảo thẳng Feathery rằng hắn đòi như thế thật đúng là ăn cướp trắng trợn. Sống dưới ách đô hộ của bọn Anh còn khá hơn. Nếu hắn không chịu bớt thì bà sẽ tới tiệm của ông Nosey Parker biết điều. Feathery liền nhượng bộ.

Lạy Chúa Cả trên trời! Bà ạ, may mà tôi không con không cái, chứ nếu ngày nào cũng gặp khách hàng như bà thì chúng đến phải đứng một xó

khóc than vì đói mất.

Mẹ tôi bảo: Tội nghiệp ông và những đứa con mà ông không có.

Bà gấp áo quần xếp vào vali rồi bà sẽ xách tất về nhà để tôi chạy đi mua quyển sách. Rồi mẹ tôi vừa đi lên đường Parnell vừa phì phèo thuốc lá. Hôm ấy mẹ bước mạnh bạo, như thể những áo quần kia, chiếc vali kia và sự đi xa của tôi sẽ mở được những cánh cửa nào đấy.

Tôi đi tới Hiệu sách O'Mahony để mua quyển sách đầu tiên trong đời, quyển sách tôi sẽ mang trong vali sang Mỹ.

Đó là quyển *Tổng tập William Shakespeare* [25] do Shakespeare Head Press, Oldhams Press Ltd. và Basil Blackwood ấn hành, năm MCMXLVII (1947). Nó đây, bìa nhàu nát, đã bung khỏi sách, nhờ dán băng keo nên chưa lỏng hẳn. Một quyển sách đã được đọc đi đọc lại nhiều lần, chi chít ghi chú. Có những đoạn tôi gạch dưới vì một lúc nào đó thấy quan trọng, song nay xem lại tôi không hiểu nó quan trọng ở chỗ nào. Bên lề sách là những chú thích, lời bình ca ngợi thiên tài của Shakespeare với đầy những dấu chấm than diễn tả lòng thán phục hay hoang mang của tôi. Trên mặt bìa trong tôi viết “Ô, phải chi điều này cô đọng thành xương thịt, v...v...” cho thấy hồi đó tôi là một thanh niên u sầu.

Năm tôi mười ba, mười bốn tuổi, tôi thường nghe kịch Shakespeare truyền thanh qua radio của bà Purcell, người hàng xóm mù lòa của chúng tôi. Bà bảo rằng Shakespeare là một người Ireland xấu hổ về gốc gác của mình. Một tối chúng tôi đang nghe vở *Julius Caesar* [26] thì bị cháy cầu chì, tôi hết sức muốn biết số phận Brutus [27] và Mark Antony [28] sẽ ra sao nên tôi mới đi tới hiệu sách O'Mahony để đọc hết câu chuyện. Một gã bán hàng kênh kiệu hỏi tôi có định mua quyển này không, tôi trả lời rằng còn phải cân nhắc song trước hết tôi phải biết tất cả các nhân vật kết thúc thế nào đã, đặc biệt là Brutus, nhân vật tôi ưa nhất. Gã nọ liền giật phăng quyển sách tôi đang cầm, bảo tôi hãy quên Brutus đi, đây không phải thư viện, yêu cầu tôi vui lòng ra khỏi hiệu sách. Tôi đỏ mặt vì xấu hổ, quay trở ra phố, vừa đi vừa tự hỏi tại sao con người ta không thôi làm tình làm tội nhau đi. Ngay từ

khi còn nhỏ, tám hay chín tuổi, tôi đã tự hỏi tại sao con người ta thôi không làm tình làm tội nhau đi, và tôi vẫn còn tự hỏi từ đó đến nay.

Quyển sách giá 19 shilling, bằng một nửa tuần lương. Phải chi tôi có thể đồng dục bảo rằng tôi mua vì hết sức hâm mộ Shakespeare. Song không phải thế. Tôi buộc phải mua vì đã xem một phim có chàng lính Mỹ đóng trên nước Anh, mở miệng ra toàn dẫn Shakespeare khiến đám con gái mê như điên đảo. Với lại, chỉ cần làm ra vẻ đọc Shakespeare là mọi người sẽ nể anh tức thì. Tôi tự nhủ học thuộc lòng mấy đoạn dài ất con gái New York sẽ lác mắt. Tôi thuộc khúc “Hỡi bạn hữu, dân La mã, đồng bào” rồi đấy chứ, song khi đem ra tán một nàng ở Limerick thì nàng trân trân nhìn tôi như thể tôi mọc sừng trên trán.

Đi trên đường O’Connell tôi hết sức muốn mở gói giấy bọc để thiên hạ thấy quyển Shakespeare kẹp dưới nách, nhưng không dám. Đi qua rạp hát nhỏ, nơi tôi từng xem một gánh hát rong diễn vở *Hamlet*, tôi nhớ đã tủi thân biết mấy vì mình cũng khôn khố y như *Hamlet* vậy. Cuối buổi trình diễn tối ấy, *Hamlet* đích thân ra sân khấu thưa cùng khán giả rằng ông ta và cả gánh hát cảm kích biết bao được chúng tôi tới xem, rằng ông ta – ông ta và gánh hát – rất mệt, rằng họ tri ơn sự ủng hộ của chúng tôi qua chút ít tiền bạc mà chúng tôi có thể bỏ vào chiếc hộp thiếc đặt ở cửa ra vào. Vở kịch làm tôi cực kỳ xúc động, vì rất nhiều phần đã nói về tôi và cuộc đời ảm đạm của tôi, nên tôi đã bỏ vào hộp sáu xu. Tôi còn ước giá đã nhét thêm một mảnh giấy cho *Hamlet* biết tôi là ai, cuộc đời đau khổ của tôi có thật chứ không chỉ là kịch.

Hôm sau tôi tới khách sạn Hanratty để đưa một bức điện tín, thấy cả gánh kịch *Hamlet* ở đó, chèn chèn ca hát ở quây, trong khi anh chàng phục vụ của khách sạn tối mắt tối mũi chạy tới chạy lui chất hành lý của họ lên xe. *Hamlet* ta ngồi một mình ở cuối quây tợp ly Whisky. Không rõ mình lấy can đảm từ đâu song tôi đã lên tiếng chào ông ta. Dẫn sao thì cả ông lẫn tôi đều bị các bà mẹ lừa dối, đau khổ ghê gớm. Thế giới sẽ không bao giờ được nổi khổ của tôi, nên tôi ganh tị việc ông tối nào cũng thổ lộ được nỗi khổ của mình. Chào ông, tôi nói, còn ông đăm đăm nhìn tôi qua đôi mắt đen dưới cặp mày đen trên khuôn mặt trắng. Ông thuộc lòng Shakespeare,

nhưng giờ đây ông cứ giữ rịt trong đầu khiến mặt tôi đỏ như gấc, chân này vấp chân kia.

Xấu hổ quá, tôi cắm đầu cắm cổ đạp xe trên đường O'Connell. Rồi tôi nhớ lại sáu xu đã bỏ vào hộp thiếc, tiền để họ ca hát và uống Whisky ở quầy khách sạn Hanratty. Tôi thật muốn quay lại, chất vắn gánh hát và riêng *Hamlet*, nói cho họ biết tôi nghĩ gì về họ, về sự mệt nhọc họ bịa đặt rồi cái kiểu uống mềm môi với đồng tiền của những người nghèo khó.

Thôi thí cho họ sáu xu ấy. Vì nếu tôi quay lại, họ chắc chắn sẽ phun những lời nào đấy của Shakespeare lên đầu tôi, còn *Hamlet* sẽ lại dăm dăm nhìn tôi với đôi mắt đen lạnh lùng. Tôi sẽ chẳng biết đường nào đối đáp, còn nếu cố tình trừng trừng nhìn lại với đôi mắt đỏ kè thì chỉ tổ nom hết sức ngu xuẩn thôi.

Lũ học trò của tôi bảo rằng bỏ ra những ngàn ấy tiền cho một quyển sách của Shakespeare là đại, không phải xấu miệng, nhưng nếu thầy nhất định lòe người khác, sao thầy không vào thư viện chép lại mọi trích dẫn. Với lại, phải khá ngớ ngẩn thì thầy mới lóa mắt trước một tay diễn viên, chỉ vì gã đã trích dẫn nhà thơ già chẳng ai đọc nổi này. Thịnh thoảng truyền hình vẫn chiếu kịch của cụ Shakespeare đấy, nhưng chẳng ai hiểu câu nào thì chiếu làm gì chứ? Tiền cho quyển sách lẽ ra thầy nên để mua gì đấy hay hơn, như giày hay một chiếc áo khoác đẹp, hoặc, thầy biết đấy, mời một cô gái đi xi nê.

Có mấy nữ sinh bảo rằng tôi định lấy le với thiên hạ bằng Shakespeare là rất ngẫu, dù người ta sẽ chẳng hiểu tôi nói gì hết. Tại sao ông Shakespeare này cứ phải viết một thứ văn cổ lỗ sĩ chẳng ai hiểu nổi? Tại sao?

Tôi chẳng biết nên trả lời thế nào. Chúng cứ hỏi tới: Tại sao? Tôi bị dồn vào ngõ bí, mà cũng chỉ biết đáp rằng mình không rõ. Nếu chúng chịu khó chờ thì tôi sẽ cố tìm hiểu tại sao. Chúng đưa mắt nhìn nhau. Thầy cũng không biết nốt. Sao thế được nhỉ? Có thật không? *Wow*. Làm sao ông ấy thành thầy giáo được nhỉ?

Này, thầy ơi, thầy còn nhiều chuyện nữa không?

Hết rồi. Hết rồi. Hết rồi.

Thầy cứ toàn hết, hết, hết.

Chấm dứt. Không còn chuyện gì nữa. Đây là giờ Anh văn. Đã có phụ huynh than phiền rồi đấy.

Ôi trời. Thầy McCourt ơi, thầy có từng đi lính chưa? Thầy có từng đánh nhau bên Triều Tiên không?

Tôi chả bao giờ nghĩ ngợi mấy về đời mình, song thỉnh thoảng tôi kể lể than van một ít cho chúng nghe: chuyện nghiện rượu của bố tôi, chuyện những năm tháng trong khu ổ chuột ở Limerick – khi tôi mơ tới nước Mỹ, chuyện học môn giáo lý, chuyện những ngày buồn thảm ở New York. Tôi ngạc nhiên khi đám choai choai ở New York này cứ đòi nghe thêm nữa.

3

Tôi bảo chúng rằng sau hai năm trong quân ngũ, đạo luật GI đã giúp tôi được gặt bốn năm tại trường Đại học New York. Tôi đi làm buổi tối để kiếm thêm vào số học bổng của Nhà nước. Tôi có thể học nửa buổi tối, nhưng tôi quyết chí ra trường để còn đem tấm bằng và mớ kiến thức bậc đại học lòe đời và đàn bà con gái. Tôi là chuyên gia bịa lý do lý trấu bào chữa cho việc nộp bài trễ hạn và bỏ thi. Tôi lái nhái về những bất hạnh của đời mình với các vị giáo sư đầy kiên nhẫn, ra sức rầu rĩ. Khẩu âm Ireland quả là được việc. Tôi sống giữa hy vọng và tuyệt vọng.

Các cô thủ thư thú Các cô thủ thư thúc vào sườn tôi khi tôi ngáy khò khò sau chồng sách. Một cô còn bảo tuyệt đối cấm ngủ gật. Cô thân ái bảo rằng ngoài công viên Washington Square có thừa ghế dài để tôi nằm ngủ cho đến khi cảnh sát tới. Tôi cảm ơn, nói rằng xưa nay tôi luôn khâm phục các cô thủ thư không chỉ vì họ rành hệ thống phân loại thập phân của Dewey^[29], mà còn vì họ luôn sẵn sàng giúp đỡ trên những lãnh vực khác trong đời thường hàng ngày.

Vị giáo sư về mô phạm kia của Đại học New York đã cảnh báo chúng tôi về đời nhà giáo tương lai. Ông bảo rằng ấn tượng đầu tiên là cực kỳ quan trọng. Ông bảo: cung cách anh xuất hiện và chào hỏi học trò trong lớp học đầu tiên có thể quyết định cả cuộc đời nhà giáo của anh. Cả cuộc đời nhà giáo của anh. Học trò chiếu tướng anh. Anh quan sát học trò. Anh đụng chạm với đám choai choai Mỹ - là giống nguy hiểm, và chúng sẽ không thương xót anh đâu. Chúng bắt mạch anh rồi quyết định sẽ làm gì anh. Anh tưởng anh nắm quyền ư? Hãy nghĩ lại đi. Giống như tên lửa tầm nhiệt^[30], chúng truy kích anh theo thứ bản năng nguyên thủy. Nhiệm vụ của lớp trẻ là gạt bỏ lớp già, để chiếm chỗ trên hành tinh này. Anh biết chứ nhỉ? Người cô Hy Lạp đã biết thế rồi. Hãy đọc người cô Hy Lạp đi.

Vị giáo sư ấy dạy rằng trước khi học trò vào lớp, anh phải quyết định mình sẽ ở chỗ nào – “tư thế và vị trí” – và mình sẽ là ai – “nhân dạng và hình ảnh”. Tôi đâu ngờ dạy học lại có thể phức tạp nhường ấy. Ông bảo: Đơn giản là anh không thể dạy nếu không biết phải hiện diện chỗ nào. Lớp học sẽ là bãi chiến trường hoặc sân chơi của anh. Anh phải biết mình là ai. Hãy ghi nhớ lời Pope: “Hãy tự biết mình, chứ đừng tìm hiểu Chúa làm gì/Khoa học thật sự của con người là chính con người”. Ngày dạy học đầu tiên anh phải đứng ở cửa lớp, tỏ cho học trò thấy rằng anh vui mừng được gặp chúng. Tôi nói là đúng nhé. Nhà viết kịch nào cũng sẽ bảo anh rằng: Khi diễn viên ngồi xuống thì vở kịch sẽ lắng xuống luôn. Nước cờ tuyệt diệu nhất là anh phải chứng tỏ mình có mặt, và phải là ngoài hành lang. Tôi nói là ngoài hành lang nhé. Đấy chính là giang sơn của anh, đứng ngoài đó, anh sẽ được xem là người thầy có bản lĩnh, gan góc, sẵn sàng đối đầu với đám học trò quý sù. Lớp học đúng là một đám quý sù thật. Còn anh là nhà giáo chiến sĩ. Người ta mơ hồ về điều này. Giang sơn của anh cũng giống như tinh hoa anh phát tiết, nó theo anh khắp nơi khắp chốn, ngoài hành lang, trong khoang cầu thang và, chắc chắn, trong lớp học. Chớ để chúng xâm lấn giang sơn của anh. Không bao giờ. Cần ghi nhớ điều này: thầy giáo mà ngồi hay đứng ở bàn của mình, về cơ bản, đều thiếu tự tin, nên đổi nghề khác.

Tôi thích cách ông nói từ “assuredly” – “chắc chắn” – lần đầu tiên tôi được nghe có người dùng, ngoài trong loại truyện thời nữ hoàng Victoria. Tôi tự hứa khi thành nhà giáo mình cũng sẽ dùng loại từ này. Âm của nó vang lên nghe thật quan trọng khiến mọi người đều ngồi cả xuống chăm chú theo dõi.

Tôi nghĩ quả là tuyệt vời cung cách ta đứng đó, trên cái bục nhỏ, cạnh bàn của mình trước cả lớp, thao thao bất tuyệt cả tiếng đồng hồ trong lúc học sinh ghi ghi chép chép, rồi nếu mình hơi đẹp trai hoặc có vẻ gì cá tính thì đám nữ sinh sẽ tranh nhau để sau buổi học được gặp mình trong văn phòng hay ở đâu đó. Hồi đó tôi tưởng tượng như vậy đấy.

Vị giáo sư bảo rằng ông đã nghiên cứu, không chính thức, về thái độ của đám học sinh choai choai ở các trường trung học, và nếu chúng tôi là những

thầy cô quan sát sắc bén, hẳn sẽ nhận thấy những thời khắc hiện tượng nào đấy ngay trước khi chuông reo vào lớp. Chúng tôi hẳn sẽ nhận thấy thân nhiệt đám choai choai tăng lên, huyết áp rần rật, tiết ra đủ Adrenalin [31] để làm chạy một chiếc tàu chiến. Ông mỉm cười và ta thấy ông thú vị với ví von của mình. Chúng tôi cười nịnh vì các giáo sư có quyền hành mà. Ông bảo rằng thầy giáo phải chú ý xem học sinh có mặt như thế nào. Ông bảo: rất nhiều chuyện – tôi nhắc lại: rất nhiều chuyện – tùy thuộc vào cách chúng vào lớp. Hãy quan sát cách vào lớp của chúng. Chúng đi thong thả, khệnh khạng, lê giày lệt bệt, xô đẩy, đùa giỡn hay vênh váo. Anh, chính anh đấy, có thể nghĩ bước vào lớp thì có gì đâu, nhưng với một đứa choai choai có khi lại là tất cả. Vào một căn phòng là ta chuyển từ môi trường này sang môi trường khác, với một đứa choai choai việc đó có thể gây chấn thương về tinh thần. Biết đâu có rờn rình rập, hay những chuyện chúng thường ngày khiếp sợ, từ bọ chết tới mụn trứng cá.

Tôi chẳng hiểu giáo sư nói gì, nhưng rất ấn tượng. Tôi không bao giờ nghĩ rằng khi bước vào một căn phòng lại có nhiều điều phải chú ý đến thế. Tôi cứ ngỡ chuyện dạy học đơn giản là nói cho học trò điều ta biết, rồi cho chúng làm bài kiểm tra và chấm điểm. Nay tôi được học biết làm một người thầy phức tạp biết bao, và tôi khâm phục vị giáo sư này vì ông am tường mọi chuyện.

Anh bạn sinh viên bên cạnh thì thào với tôi: Lão này phét lác quá chừng. Lão cả đời chưa từng dạy một trường trung học nào. Anh chàng tên là Seymour. Anh chàng đội một miếng khăn chụp đầu [32], thành ra đâu có gì lạ anh chàng thỉnh thoảng lại buông ra một nhận xét sáng suốt [33], nhưng cũng có thể anh chàng chỉ muốn khoe khoang với cô nàng tóc hung ngồi hàng trước. Khi nàng ngoái lại, mỉm cười trước nhận xét của Seymour tôi có thể thấy là nàng đẹp. Chính tôi cũng ước được khoe khoang trước nàng, nhưng tôi khó mà biết phải nói gì, trong khi Seymour luôn có ý kiến về mọi chuyện. Nàng tóc hung bảo Seymour rằng nếu anh chàng biết rõ thế thì nên nói to lên.

Trời đất ơi, đâu có được, Seymour đáp. Ông ấy sẽ đá đít tôi ngay.

Nàng mỉm cười với anh chàng, rồi khi nàng mỉm cười với tôi thì chẳng khác nào tôi bay bổng khỏi ghế ngồi. Nàng bảo tên nàng là June rồi nàng giơ tay.

Cô muốn hỏi?

Thưa thầy, thầy đã dạy bao nhiêu trường trung học rồi ạ?

Ồ, tôi đã tham dự những buổi lên lớp ở chục trường trung học trong nhiều năm.

Nhưng thầy có từng dạy ở trường trung học nào chưa ạ?

Cô tên gì?

June Somers ạ.

Như vừa nói, tôi đã từng đi kèm và quan sát cả chục ứng viên muốn thành nhà giáo.

Thưa thầy, cha em là một giáo viên trung học, cha em bảo nếu chính mình chưa từng dạy học thì mình chẳng biết thế nào là dạy ở trường trung học.

Giáo sư bảo ông không hiểu nàng định suy ra chuyện gì. Nàng làm mất thì giờ của cả lớp này, còn nếu nàng muốn tiếp tục thảo luận thì nàng cứ xin bà chủ ký của ông cho một giờ gặp trong văn phòng.

Nàng đứng lên, quàng xác lên vai. Không, nàng sẽ không xin giờ gặp và nàng không hiểu được vì sao ông không thể trả lời ngay điều nàng hỏi về kinh nghiệm dạy học của tôi.

Thế là đủ rồi, cô Somers ạ.

Nàng quay người nhìn Seymour, lướt nhìn tôi rồi đi ra cửa. Ông giáo sư trở mắt nhìn theo, đánh rơi cả cục phấn trong tay. Khi ông nhặt phấn lên thì nàng đã ra khỏi phòng.

Ông sẽ có biện pháp gì với cô nàng June Somers đây?

Không gì hết. Ông bảo rằng sắp hết giờ học, ông sẽ gặp chúng tôi vào tuần tới, rồi cầm cặp ra khỏi phòng. Seymour bảo rằng June Somers đã tự gây cho mình phiền toái. Phiền toái lắm. Anh chàng bảo: Mình khuyên bạn một điều. Đừng bao giờ gây chuyện với các giáo sư. Bạn không thắng được đâu. Không bao giờ.

Tuần sau anh chàng hỏi tôi: Bạn thấy chưa? Jesus!

Tôi nghĩ một người đội miếng vải chụp đầu như Seymour đâu được tự tiện réo tên Jesus^[34] như thế. Anh chàng sẽ nghĩ sao nếu tôi coi cái tên Yahweh^[35] hay ch-a như một lời nguyện và không ngót tống vào tai anh chàng? Nhưng tôi không nói gì hết, ngại bị anh chàng cười nhạo.

Anh chàng bảo: nàng June với giáo sư kia là một cặp đày thôi. Tớ thấy họ trong một quán cà phê trên đường Macdougall, cứ như một đôi bò câu thắm thiết, uống cà phê mà tay nắm tay, mắt nhìn mắt. Trời ạ. Tớ đoán rằng họ mới vừa đấu hót một lúc trong văn phòng của ông ta và linh tinh.

Miệng tôi khô ran. Tôi tưởng tượng một ngày nào đó tình cờ gặp June trên đường phố, lúc ấy tôi không ngậm ngọng nữa và chúng tôi sẽ cùng nhau vào rạp xem phim. Tôi sẽ chọn một phim ngoại quốc có phụ đề cho nàng thấy tôi sành đời biết bao, nàng sẽ thán phục tôi và để cho tôi hôn trong bóng tối, khiến hai đứa hụi cả chục phụ đề, chẳng còn biết phim diễn tiến ra sao. Sẽ chẳng còn gì phải tiếc nuối, vì chúng tôi có thừa chuyện để nói với nhau trong một quán Ý ấm cúng, nến lung linh và tóc nàng óng ánh phản chiếu, và ai biết được sẽ còn những gì, vì tôi chỉ dám mơ tới đó thôi. Tôi tưởng mình là cái thứ gì mới được chứ? Sao tôi dám mơ rằng nàng nhìn tôi, dù chỉ một giây?

Tôi lảng vảng ở những quán cà phê trên đường Macdougall, hy vọng nàng thấy tôi và mỉm cười, tôi mỉm cười lại, thản nhiên nhấm nháp ly cà phê khiến nàng ấn tượng nhìn tôi lần nữa. Tôi sẽ sắp đặt thế nào đó để nàng nhìn thấy bìa quyển sách của tôi, quyển nào đấy của Nietzsche hoặc Schopenhauer, nàng sẽ tự hỏi lòng sao lại phí thì giờ với ông giáo sư kia, trong khi nàng có thể bầu bạn với gã Ireland nhạy cảm say mê triết học Đức này. Nàng sẽ xin lỗi rồi trên đường tới phòng vệ sinh nữ nàng bỏ trên bàn tôi một mảnh giấy ghi số điện thoại của nàng.

Nàng đã làm đúng như thế hôm tôi gặp nàng trong quán cà phê Figaro. Khi nàng rời khỏi bàn thì ông giáo sư nhìn theo vẻ sở hữu đầy hãnh diện, khiến tôi chỉ muốn tông ông ngã lăn quay. Rồi ông liếc về phía tôi, rõ ràng ông thậm chí không nhận ra tôi là một trong những sinh viên lớp ông.

Ông gọi thanh toán, rồi trong khi cô chạy bàn đứng chắn tầm mắt của ông, June đã kịp bỏ lên bàn tôi mảnh giấy kia. Tôi chờ cho họ đi khỏi rồi mới đọc. “Frank, mai gọi cho mình nhé”. Nàng dùng son môi viết số điện thoại.

Chúa ơi. Nàng nhận ra tôi, tôi, một gã phu bến tàu muốn trở thành nhà giáo, còn ông kia, trời ạ, là một giáo sư. Vậy mà nàng biết tên tôi. Tôi choáng váng vì hạnh phúc. Tên tôi đó, trên một tấm khăn ăn bằng giấy, viết với thỏi son từng ve vuốt môi nàng, tôi biết mình sẽ mãi mãi giữ gìn tấm khăn này. Tôi sẽ xuống mò cùng với nó.

Tôi gọi cho nàng, nàng hỏi tôi nên đi uống với nhau ở đâu cho thoải mái.

Quán Chumley’s.

OK.

Tôi cần phải làm gì? Nên ngồi thế nào? Nên nói những gì? Tôi được người con gái đẹp nhất Manhattan hẹn đi uống, người có lẽ đêm nào cũng ngủ với ông giáo sư nọ. Tôi thật chẳng khác một kẻ bị đóng đinh trên thánh giá, khi nghĩ tới chuyện nàng ngủ với ông ta. Đàn ông trong quán Chumley’s nhìn tôi ghen tị, và tôi biết họ nghĩ gì. Thằng cha khốn khổ ngồi với cô gái đẹp kia, người phụ nữ khác thường kia, con người làm mê mẩn kia, là ai vậy? Ồ, có thể gã là anh ruột hay anh họ cô nàng. Không, ngay điều này cũng khó đúng lắm. Tôi trông đâu đủ sạch mát, không đáng làm anh họ đời thứ ba hay thứ tư của nàng.

Nàng gọi một ly. Norm đi vắng, nàng nói. Mỗi tuần ông dạy học hai ngày ở Vermont. Em đoán là tay Seymour lắm mồm chắc chắn đã kể với anh rồi.

Đâu có.

Thế à, vậy anh đến đây làm gì?

Em... em rủ anh tới mà.

Anh nghĩ thế nào về mình?

Sao cơ?

Câu hỏi đơn giản mà. Anh nghĩ thế nào về mình?

Anh không biết. Anh...

Nàng nhìn tôi vẻ hờn trách. Anh gọi điện thoại khi người ta bảo anh gọi. Anh tới khi người ta bảo anh tới, vậy mà không biết phải nghĩ thế nào về mình. Trời ạ, hãy nói điều gì tốt về anh xem nào. Nói đi.

Máu tôi xông lên đầu. Tôi phải nói gì đấy, kéo nhờ nàng đứng dậy bỏ đi mất.

Một tay bóc xếp hàng ở bến tàu có lần bảo tôi là một gã mick nhỏ con ương ngạnh.

Thôi được. Với nhận xét này và thêm mười xu nữa thì anh có thể đi được hai trạm xe điện ngầm đấy. Anh là thứ hết cứu nổi. Nhìn là biết ngay. Norm ưa những thứ hết cứu nổi.

Tôi buột miệng đáp: Tôi chẳng cần biết Norm ưa cái quái gì.

Ôi, lạy Chúa. Giờ thì nhất định nàng sẽ đứng dậy bỏ đi. Nhưng không. Nàng cười rũ rượi đến nỗi suýt sặc rượu vang. Từ lúc ấy trở đi mọi sự khác hẳn. Nàng mỉm cười với tôi, mỉm cười không ngừng. Tôi sướng đến muốn bay bổng.

Nàng vươn tay qua bàn, đặt lên tay tôi, tim tôi rộn lên như một con thú điên trong lồng ngực. Thôi, mình đi anh.

Chúng tôi đi bộ về căn hộ của nàng trên đường Barrow. Vào đó rồi, nàng quay lại hôn tôi. Nàng xoay tròn đầu khiến lưỡi nàng vòng theo chiều kim đồng hồ trong miệng tôi, tôi trầm nghĩ, lạy Chúa, con đâu xứng đáng. Sao Chúa không cho con được biết về điều này trước khi con hai mươi sáu tuổi?

Nàng bảo tôi là một gã lực điền khỏe mạnh có vẻ thèm khát tình cảm. Tôi khó chịu việc nàng gọi tôi là lực điền – lạy Chúa, chẳng gì tôi cũng đã đọc dăm ba quyển sách, từng dòng chữ của E.Laurie Long, P.G. Wodehouse, Mark Twain, E.Phillips Oppenheim, Edgar Wallace và ông già Dickens rất quen thuộc – và chuyện chúng tôi làm đây rõ ràng hơn hẳn phô trương tình cảm, theo tôi thấy. Nhưng tôi không nói gì hết, vì tôi không có kinh nghiệm về những chuyện như thế này. Nàng hỏi tôi thích ăn Monkfish không, tôi đáp rằng không trả lời được vì chưa từng nghe nói tới thứ cá này. Nàng bảo vấn đề là nấu thế nào thôi. Bí quyết của nàng là hành tím. Không phải ai cũng đồng ý, nhưng nàng thấy hành tím rất hợp. Đây là loại cá thịt

trắng rất ngon, nấu với vang trắng hảo hạng là hợp nhất. Đừng dùng thứ vang để nấu thường, phải loại ngon cơ. Norm cũng có lần nấu món cá này, nhưng hỏng hết, vì đã dùng một thứ rượu vớ vẩn [36] nào đó từ California, khiến cá dai như đế giày. Cái lão đáng thương này rành chuyện văn chương và dạy học chứ không chẳng biết gì về vang hay cá.

Thật lạ lùng khi ngồi với một người đàn bà hai tay áp lên má anh và bảo rằng anh cần tự tin hơn. Nàng bảo bố em từ Liverpool [37] di dân sang đây, ông đã uống rượu đến chết vì sợ cái thế giới này. Ông nói rằng ước gì là người Công giáo để ông có thể vào tu viện và không còn bao giờ phải nhìn thấy con người nữa. Mẹ em cố khuyến khích ông thấy được điều gì đó tích cực của mình. Nhưng ông không làm nổi, nên đã uống tới chết. Anh có uống rượu không đấy?

Không nhiều.

Cẩn thận đấy. Anh là người Ireland.

Bố em có nhiều người Ireland [38] đâu.

Không, nhưng ông có khác gì đâu. Ở Liverpool ai cũng gọi là người Ireland cả. Thôi, bây giờ mình làm món Monkfish.

Nàng đưa tôi một chiếc Kimono. Áo sạch đấy. Anh vào phòng ngủ mà thay. Nếu nó hợp với một anh chàng Samurai thì cũng hợp với một gã *mick* nhỏ con cứng đầu như anh, dù anh chẳng cứng đầu gì lắm.

Nàng thay một chiếc áo khoác màu bạc. Chiếc áo như cuộc sống riêng của nó. Lúc thì nó sát vào người, lúc lại phồng lên khiến nàng có thể cử động thoải mái. Tôi thích nó bó sát nàng hơn, vì nó làm cho tôi sinh động hẳn dưới lớp áo Kimono.

Nàng hỏi tôi thích vang trắng không, tôi bảo có, vì tôi dần hiểu ra rằng “có, đúng, phải” là cách trả lời tốt nhất cho mọi câu hỏi, ít nhất là với June. Tôi nói “thích” món Monkfish, mặng tây và cặp nển lung linh cắm trên bàn. Tôi bảo rằng thích cách nàng nâng ly rượu vang cụng ly tôi kêu *coong* một tiếng. Tôi bảo nàng đây là bữa tối ngon nhất tôi từng được thưởng thức trong đời. Tôi còn muốn nói rằng mình như thể đang trên thiên đường,

nhưng e quá cường điệu, biết đâu sẽ khiến nàng nhìn tôi bằng đôi mắt khác lạ làm hỏng cả buổi tối này, rồi hỏng đến cuộc đời tôi.

Lão Norm không hề được đả động tới nữa trong sáu đêm liên tiếp theo buổi tối có món Monkfish, ngoại trừ mùi hai bông hồng tươi thắm trong chiếc bình trong phòng ngủ của nàng với những lời chào yêu thương của Norm trên danh thiếp. Tôi uống thêm rượu để có đủ can đảm hỏi: Thế quái nào mà em lại có thể nằm với anh trên giường trước những đóa hồng tươi thắm của Norm? nhưng tôi đã không hỏi. Tôi không đủ tiền mua nổi hoa hồng nên đã mua cắm chướng. Nàng cắm trong một chiếc bình thủy tinh lớn, đặt cạnh bình hoa hồng. Bì sao được. Hoa cắm chướng của tôi trông nhỏ mọn hẳn cạnh mấy bông hồng, nên tôi đành moi hết mấy đôla còn lại mua tặng nàng một tá đóa hồng. Nàng ngửi rồi bảo: Ô, đẹp quá. Tôi chẳng biết nói gì, vì tôi đâu có trồng, chỉ mua thôi. Những bông hồng của Norm trong bình thủy tinh đã hơi héo rồi, khiến tôi sượng rên khi hình dung hoa hồng của tôi sẽ thế chỗ hoa hồng của lão, nhưng điều June làm đã khiến tôi bị tổn thương ghê gớm chưa từng thấy.

Từ chiếc ghế đang ngồi trong bếp tôi thấy việc nàng đang làm trong phòng ngủ: lấy từng bông hồng của tôi khẽ khàng cắm vào đám hồng của Norm, ngay chính giữa và chung quanh, lùi lại, ngắm nghía rồi lấy những đóa hoa tươi của tôi đỡ hoa héo của Norm đang oặt đi, vuốt ve hoa của tôi và của lão, rồi mỉm cười như thể hồng nào cũng đáng quý như nhau.

Chắc chắn nàng biết tôi quan sát nàng. Nàng quay lại mỉm cười với tôi đang ngồi đau khổ đến muốn gào lên trong bếp. Đẹp quá, nàng lặp lại. Rõ ràng nàng muốn nói về cả hai mươi bốn bông hồng chứ không chỉ một tá của tôi. Tôi thật rất muốn lớn tiếng trách móc nàng rồi lao ra khỏi căn hộ như một gã đàn ông thật sự.

Nhưng tôi không làm gì hết. Tôi ở lại. Nàng làm món sườn heo nhồi ăn với táo nghiền và khoai tây nghiền. Cứ như ăn giấy bồi. Chúng tôi lên giường mà tôi cứ nghĩ mãi tới những bông hồng của tôi và cung cách nàng cắm lẫn lộn với hoa của lão, cái lão phải gió ở Vermont. Nàng bảo rằng tôi không thật khỏe, tôi chỉ muốn nói để nàng biết rằng ước gì tôi chết mất tiêu

rồi. Okay, nàng nói. Mình phải từ từ quen nhau. Cần giữ cho mối quan hệ được tươi mới.

Phải chăng đó là cách nàng giữ cho nó tươi mới? Mảnh khoe với cả hai gã đàn ông một lượt và cắm hoa của họ trong cùng một bình?

Gần cuối khóa học mùa Xuân ấy tôi gặp Seymour trên quảng trường Washington. Thế nào? anh chàng hỏi và cười như thể biết chuyện gì đấy. Cô em June quyen rũ khỏe chứ?

Tôi lấp bắp, đổi hết chân này lại chân kia. Anh chàng nói: Đừng nên buồn. Nàng đổi với tớ cũng y như vậy, nhưng nàng chỉ xỏ mũi tớ được hai tuần thôi. Rồi tớ thấu rõ tim đen của nàng nên đã bảo nàng rằng đừng có hòng.

Tim đen gì?

Nàng làm những chuyện ấy toàn vì lão Norm hết. Nàng dụ dỗ tớ, dụ dỗ bạn và chỉ Chúa mới biết còn những ai, rồi nàng kể tuốt tuột mọi chuyện cho lão Norm của nàng.

Nhưng lão đi Vermont mà?

Vermont à, còn lâu! Bạn vừa ra khỏi căn hộ của nàng là lão tới ngay để nghe nàng báo cáo không sót một chi tiết nhỏ nào.

Sao bạn biết?

Lão nói với tớ mà. Lão khoái tớ. Lão kể với nàng về tớ, nàng kể với lão về bạn; nàng với lão biết rằng tớ sẽ kể với bạn về họ. Họ thừa thì giờ mà. Họ nói về bạn, rằng bạn cóc biết gì hết thầy.

Tôi bỏ đi, anh chàng gọi với theo: Lần nào cũng thế, bỏ tè ọ, lần nào cũng thế cả.

Tôi trầy trật đậu được kỳ thi lấy bằng sư phạm. Môn nào tôi cũng trầy trật qua khỏi. Cần 65 điểm để đậu, tôi được 69 điểm. Điểm then chốt có lẽ nhờ lượng hải hà của một ông chủ nhiệm môn tiếng Anh trường Trung học Eastern District ở Brooklyn chấm bài thử dạy học của tôi mà phúc đức làm sao tôi biết được chút ít thơ phản chiếu thời Thế chiến thứ nhất. Có lần một ông giáo sư nghiện rượu ở Đại học New York thân mật bảo tôi rằng tôi là một sinh viên học chiếu lệ. Tôi cảm thấy bị xúc phạm, tới lúc suy ngẫm lại, phải công nhận ông nói đúng. Quả thật tôi sống cảm chừng về mọi mặt,

nhưng tôi hứa một ngày nào đó tôi sẽ cố công, sẽ nỗ lực phấn đấu để làm nên gì đấy – theo truyền thống Mỹ tốt đẹp xưa nay.

Chúng tôi ngồi trên ghế ngoài hành lang trường Trung học Hướng nghiệp Brooklyn chờ thi vấn đáp, điền đơn, ký giấy thẻ trung thành với Hợp Chúng Quốc, cam đoan rằng hiện nay và trước kia chưa từng là đảng viên đảng Cộng sản.

Tôi đã thấy nàng từ lâu trước khi nàng ngồi xuống cạnh tôi. Nàng chít chiếc khăn màu xanh lục, đeo kính râm, khi nàng bỏ khăn ra, mái tóc màu hung của nàng óng ánh. Tôi nhớ nàng muốn chết nhưng làm lơ chứ không quay nhìn, không để nàng toại nguyện.

Chào anh Frank.

Nếu tôi là một nhân vật trong tiểu thuyết hay phim hẳn tôi sẽ đứng dậy bỏ đi. Kiêu ngạo mà. Nàng chào lần nữa. Nàng bảo: Trông anh mệt mỏi.

Tôi cảm cần đáp để nàng thấy rằng tôi chẳng có lý do gì để lịch sự sau những gì nàng đối xử với tôi. Tôi chẳng mệt mỏi gì hết, tôi nói. Nhưng rồi những ngón tay nàng ve vuốt khuôn mặt tôi.

Nhân vật trong tiểu thuyết hay phim kia hẳn sẽ quay đầu đi cho nàng thấy hẳn chưa quên, hẳn không mềm lòng chỉ bởi hai câu chào hỏi và mấy ngón tay. Nàng mỉm cười, vuốt má tôi lần nữa.

Mọi người ở hành lang đều đưa mắt nhìn nàng, tôi chắc chắn họ tự hỏi không hiểu nàng âm mưu gì với tôi: Nàng thật lộng lẫy, còn tôi nào đáng gì cho cam. Họ nhìn bàn tay nàng áp trên bàn tay tôi.

Anh có khỏe không?

Khỏe, tôi đang hăng. Tôi nhìn bàn tay nàng rồi hình dung nó vuốt ve cơ thể lão Norm ra sao.

Nàng hỏi anh hồi hộp vì thi cử à?

Tôi lại cảm cần đáp không, chẳng hồi hộp gì hết.

Anh sẽ thành một thầy giáo hỏi.

Tôi cóc cần.

Anh không cần à? Thế anh thi làm gì?

Vì không biết làm gì khác.

Ô! Nàng bảo nàng thi lấy bằng sư phạm rồi làm cô giáo một năm, sau đó viết một quyển sách về chuyện dạy học. Đó là gợi ý của Norm. Norm, chuyên gia vĩ đại. Lão bảo việc giáo dục ở Mỹ cực kỳ bê bối và một quyển sách lột trần sự thật của kẻ trong ngành thì sẽ thành best-seller ngay. Làm cô giáo một hai năm, rồi phơi bày thực trạng đáng sợ của các trường học là em sẽ có ngay cuốn sách bán chạy như tôm tươi.

Người ta xướng tên tôi vào phòng thi. Nàng nói: Lát nữa mình đi uống cà phê nhé?

Nếu còn chút tự hào hay tự trọng ắt tôi sẽ trả lời không rồi quay đi, đằng này tôi nói OK rồi vào phòng thi với trái tim đập tưng tưng.

Tôi chào ba vị giám khảo, nhưng họ đã được tập luyện để không nhìn thí sinh sư phạm. Ông ngồi giữa nói anh có hai phút để đọc bài thơ trên bàn trước mặt anh. Sau đó yêu cầu anh bình giải và cho chúng tôi biết anh sẽ giảng bài này trong một lớp trung học như thế nào.

Tựa của bài thơ diễn tả chính xác tâm trạng tôi trong buổi thi này: “Ước Gì Tôi Quên Được Tôi Là Tôi”.

Ông đầu hói bên phải hỏi tôi có biết bài thơ thuộc thể gì không.

Thưa có. Vâng. Đó là một bài sonata.

Hả, bài gì?

Ô, xin lỗi. Một bài sonnet^[39]. Mười bốn hàng.

Thế còn nhịp điệu?

À... à... abbaabbacdc.

Họ nhìn nhau còn tôi không biết mình đoán đúng hay sai.

Của tác giả nào?

A... em nghĩ là của Shakespeare. Không phải, không, của Wordsworth
ạ.

Cả hai đều không phải, anh bạn trẻ ạ. Của Santayana.

Ông đầu hói nhìn tôi chòng chọc như thể tôi đã xúc phạm cá nhân ông. Santayana, ông nói, Santayana, còn tôi thiếu điều độn thổ vì sự ngu dốt của mình.

Họ nhăn nhó nhìn tôi, còn tôi thật muốn thừa rằng đặt câu hỏi về Santayana là bất công và không ổn, vì ông này không có trong một quyển giáo khoa hay hợp tuyển văn học nào tôi từng đọc trong bốn năm học lơ mơ ở trường Đại học New York. Họ không hỏi, song tôi tự động cho biết điều duy nhất tôi học được của Santayana là: nếu ta không chịu học từ lịch sử thì nhất định chúng ta sẽ vấp lại những sai lầm cũ. Xem ra điều này chẳng gây được ấn tượng gì nơi họ, kể cả khi tôi bảo rằng tôi biết cả tên của Santayana là George.

Thôi được, ông ngồi giữa nói. Anh sẽ giảng cho học trò bài thơ này như thế nào?

Tôi lảm nhảm. Dạ... em nghĩ... em nghĩ... bài thơ một phần nói về sự tự sát và về nỗi chán chường của Santayana và em sẽ nói về James Dean ^[40], vì thiếu niên khâm phục anh ta, về khả năng James Dean có thể đã tự tử ra sao khi lái chiếc xe thể thao, rồi em sẽ nhắc đến câu Hamlet độc thoại khi tự sát “Hiện hữu hay không hiện hữu” rồi để các em học sinh nói về cảm nghĩ của chúng đối với việc tự tử, nếu có.

Ông bên phải hỏi: Anh sẽ làm gì để củng cố thêm?

Thưa, em không hiểu ý thầy. Củng cố nghĩa là gì?

Ông ta nhướn cặp lông mày nhìn các đồng nghiệp như cổ nhẩn nại. Ông nói: Củng cố nghĩa là một hoạt động làm phong phú thêm, nối tiếp theo bài học, đại thể như đọc thêm, ra bài tập để những điều học được thấm sâu vào đầu óc học sinh. Anh không thể dạy vào hư không. Một thầy giáo giỏi luôn liên hệ bài giảng với cuộc sống thực tế ngoài đời. Anh hiểu chứ?

Ô. Tôi thấy tuyệt vọng. Tôi lắp bắp, em sẽ ra bài tập cho học trò viết một bức thư tuyệt mệnh dài 150 từ. Đó sẽ là phương cách tốt để khuyến khích chúng suy nghĩ về cuộc đời, vì Samuel Johnson từng nói: Không gì rèn giũa tinh thần tuyệt diệu hơn viễn cảnh ngày mai bị treo cổ.

Ông ngồi giữa bực tức. Sao?

Ông bên phải lắc đầu. Chúng ta không bàn về Samuel Johnson ở đây.

Ông bên trái xì một tiếng. Thư tuyệt mệnh à? Anh chớ có làm những chuyện ấy. Anh nghe tôi nói không? Anh dạy những đầu óc non nớt mà.

Chúa ơi! Thôi, anh ra được rồi.

Tôi nói cảm ơn, nhưng liệu ích gì nữa? Tiêu đời rồi, chắc chắn thế. Rõ ràng họ không ưa tôi, vì tôi đốt Santayana và việc củng cố, và tôi chắc chắn cái ý tưởng về thư tuyệt mệnh là giọt nước cuối cùng làm trào ly nước đầy. Họ là chủ nhiệm ban ngành ở các trường trung học hoặc giữ những vị trí quan trọng nào khác và tôi không ưa họ, như tôi không ưa một kẻ có quyền quyết định về tôi, chẳng hạn như những ông sếp, giám mục, giáo sư, giám viên thuế vụ, nghĩa là những kẻ có địa vị cao hơn tôi nói chung. Ngay cả là như vậy, tôi tự hỏi sao những con người như ba vị giám khảo này lại thô lỗ đến độ làm cho tôi cảm thấy mình tầm thường hẳn. Nếu ngồi ở vị trí của họ tôi sẽ cố giúp thí sinh hết sức hồi hộp. Nếu lớp trẻ muốn thành thầy cô thì cần động viên họ chứ đừng làm họ khiếp bởi những giám khảo cho rằng Santayana là cái rốn của vũ trụ.

Lúc đó tôi nghĩ thế, bởi tại tôi chưa biết lễ thói trên thế gian này. Tôi không biết rằng những kẻ trên cao kia phải tự bảo vệ trước đám bên dưới này. Tôi không biết rằng người lớn tuổi phải tự bảo vệ trước đám trẻ là những kẻ muốn gạt họ ra khỏi mặt đất này.

Khi tôi ra khỏi phòng thi, nàng đã chờ ở hành lang, vừa buộc khăn dưới cằm vừa nói: Thế nào, đơn giản chứ nhỉ.

Còn lâu mới đơn giản. Họ hỏi anh về Santayana.

Thật à? Norm ngưỡng mộ Santayana lắm.

Chẳng lẽ cô nàng này không biết chút tế nhị nào ư? Cứ phải làm tôi mất vui nguyên ngày vì Norm và lão Santayana khốn kiếp kia ư?

Anh quan tâm tới Norm làm quái gì. Cả Santayana nữa.

Ồ kia. Sao hùng hồn thế. Anh chàng Ireland của em nổi cơn thịnh nộ rồi ư?

Tôi những muốn dẫn ngực lại cho qua cơn giận. Nhưng tôi đã để mặc nàng đứng đấy, thậm chí cứ tiếp tục đi khi nàng gọi theo, Frank, anh Frank, mình nói chuyện nghiêm chỉnh được mà.

Tôi đi qua cầu Brooklyn, miệng không ngừng lầm bầm, Mình nói chuyện nghiêm chỉnh được mà, suốt cho tới quán McSorley's trên đường East Seventh. Ý nàng muốn nói gì?

Tôi uống hết ly bia này đến ly khác, ăn dồi gan với bánh mì hành giòn, tiếu ồ ồ vào bồn tiếu không lò của quán McSorley's, gọi cho June từ máy điện thoại công cộng, cúp ngay khi nghe tiếng Norm trả lời, rồi thấy tự thương thân nên muốn gọi lại cho Norm, thách hẳn xuống lễ đường đấu tay đôi một trận, thấy khinh ghét mình và chửi mình là thằng ngu, cho tới khi thiếp đi say túy lúy.

Hôm sau, vầng vất vì say và buồn khô, tôi đi tới trường Trung học Quận Eastern ở Brooklyn để thi dạy thử, chương ngại cuối cùng trước khi được bỏ làm thầy giáo. Lẽ ra tôi phải đến đó sớm hơn một giờ, nhưng vì lên nhầm xe điện ngầm nên đến muộn nửa tiếng. Ông thầy chủ nhiệm ban Anh văn bảo tôi đến lần khác cũng được, nhưng tôi muốn xong luôn cho rồi, nhất là từ khi biết mình đẳng nào cũng trượt.

Ông chủ nhiệm đưa tôi mấy tờ giấy ghi đề tài để tôi dạy thử: Thơ Chiến Tranh. Những bài thơ này tôi thuộc nằm lòng, bài “Điều ấy có quan trọng không?” của Siegfried Sassoon và bài “Bài ngợi ca tuổi trẻ bị đọa đày” của Wilfred Owen.

Dạy học ở New York ta phải giữ một trình tự định sẵn. Trước hết, phải xác định mục tiêu. Rồi phải động viên cả lớp vì, ai cũng biết, đám học trò này không muốn học gì cả.

Tôi động viên lớp này bằng cách kể về người chồng của cô tôi. Trong Thế chiến thứ nhất chú trúng phải hơi ngạt, rồi khi giải ngũ về nhà chú không tìm được việc làm nào khác hơn là xúc than, than cốc và than cám trong Nhà máy Hơi ngạt Limerick. Cả lớp cười, ông chủ nhiệm bộ môn cũng nhếch mép cười, một dấu hiệu tốt.

Bình giảng bài thơ thôi thì chưa đủ. Cần phải “động não” học trò, lôi cuốn chúng vào nội dung bài giảng. Phải kêu gọi chúng. Từ này là của ban giám hiệu. Phải đặt những câu hỏi mấu chốt để khuyến khích học trò tham gia. Một thầy giáo giỏi phải đặt được nhiều câu hỏi mấu chốt khiến học sinh hứng thú nhao nhao bốn mươi lăm phút luôn.

Một đôi em nói về chiến tranh và những người thân sống sót qua Thế chiến thứ hai và Chiến tranh Triều Tiên. Chúng nói thật là bất công khi một số người trở về không còn mặt mũi và chân cẳng gì ráo. Cụt một tay chưa

khổ lắm, vì vẫn còn một tay. Cụt cả hai tay thì quá là cay đắng vì phải có người đút cho ăn. Mất cả gương mặt lại là chuyện khác nữa. Người ta chỉ có một gương mặt, nếu bị mất đi thì tiêu đời rồi, cung ơi. Một nữ học sinh có vóc dáng khả ái mặc áo cánh hồng thêu ren nói chị cô cưới một gã bị thương gần Bình Nhưỡng, gã này cụt hết cả hai tay, không còn được lấy một mẫu để gắn tay giả. Cô chị phải đút cho chồng, cạo râu, làm đủ mọi thứ, mà anh chồng lúc nào cũng chỉ nghĩ đến chuyện sex. Sex, sex, sex, còn hoàn toàn không nghĩ đến gì khác nữa cả, khiến cô chị kiệt sức.

Ông chủ nhiệm bộ môn ngồi cuối lớp gọi “Helen” bằng giọng răn đe, song em vẫn nói với cả lớp: Nhưng mà, đúng như thế. Các bạn có thích không nếu phải tắm rửa, đút ăn cho ai đấy và mỗi ngày phải ngủ với anh ta ba lần? Vài nam sinh cười khúc khích, nhưng nghiêm chỉnh lại ngay khi Helen nói: Tớ rất buồn. Chuyện chị tớ với anh Roger khiến tớ buồn lắm, vì chị tớ nói chị chịu không nổi nữa. Có lẽ chị sẽ bỏ anh ấy, nhưng rồi anh sẽ phải vào ở trong bệnh xá cựu chiến binh. Anh ấy nói nếu đến nông nỗi ấy thì anh sẽ tự tử. Rồi em quay qua nói với ông chủ nhiệm. Em xin lỗi những gì đã nói về chuyện sex, song đúng đã xảy ra như vậy, chứ em thật không muốn bắt kính.

Tôi hết sức thán phục Helen về sự chín chắn, bạo dạn và bộ ngực tuyệt vời của em đến nỗi không tiếp tục buổi dạy thử được. Tôi nghĩ mình sẽ không phàn nàn nếu bị cụt tay cụt chân miễn suốt ngày được cô em chăm sóc, tắm rửa, lau khô và mát xa cho tôi. Tất nhiên, thầy giáo không được có những ý nghĩ như thế, nhưng tôi biết làm sao được khi mình đang hai mươi bảy tuổi mà có ai đấy đẹp như Helen ngồi trước mặt đề cập tới tình dục và lại nom thế kia.

Một nam sinh không chịu bỏ qua chuyện này. Em bảo chị của Helen chớ có lo anh chồng sẽ làm liều, vì điều đó không thể nào được khi người ta không còn tay nữa. Không còn tay thì người ta không còn cách nào tự tử được.

Hai nam sinh nói người ta không thể sống được khi không có mặt mũi, chân cẳng khi mới hai mươi một tuổi. Đúng vậy, chắc chắn rồi, lúc nào anh cũng có thể đặt làm chân giả được, nhưng không đời nào có nổi khuôn mặt

giả, với lại ai còn chịu đi chơi với anh nữa chứ? Thế là hết, sẽ chẳng bao giờ có con có cái hay gì đấy được. Mẹ ruột cũng không muốn thấy anh nữa, anh sẽ phải xoi một thứ đồ ăn bằng ống hút. Đau khổ biết rằng mình không còn bao giờ dám soi gương trong phòng tắm nữa vì sợ cái mình thấy hoặc không thấy, một khi mặt mũi không còn nữa. Các bạn hình dung xem bà mẹ khốn khổ cảm thấy gì khi đành phải rút máy cạo râu với kem cạo râu của con trai ruột mình đi, vì biết rằng anh sẽ không bao giờ dùng tới nữa. Không bao giờ nữa. Hơn nữa bà không thể vào phòng anh mà bảo: Con ơi, nay con không cần dùng đến dao cạo râu nữa nên mẹ rút đi vì nhà mình càng ngày càng nhiều thứ linh kinh. Các bạn có hình dung được tâm trạng anh không, khi ngồi đó không mặt mũi, và bà mẹ ruột của anh cho anh hiểu, chẳng ít thì nhiều, rằng đời anh thế là xong? Những chuyện như thế người ta chỉ có thể đối xử với kẻ mình không ưa, ta không thể nào nghĩ được rằng bà mẹ không ưa con trai ruột thịt của mình, cho dù anh không còn mặt. Nói thật, bất kể ta gặp bất hạnh gì thì người mẹ vẫn nên mãi mãi thương yêu và hỗ trợ ta. Nếu không thì hóa ra ta đang ở thế giới nào và cuộc sống còn chút ý nghĩa nào đây?

Vài em nam sinh trong lớp mong khi trưởng thành cũng sẽ có một cuộc chiến tranh để thế hệ chúng có thể qua bên ấy ^[41] trả đũa. Một em khác nói: Vớ vẩn, còn lâu mới trả đũa được, các em khác liền la ó khiến em này phải im miệng. Em tên Richard, các em kia nói cả trường biết em là tay Cộng sản cỡ nào. Ông chủ nhiệm ghi chép, hẳn là ghi rằng: Tôi đã không kiểm soát nổi lớp học vì đã để nhiều em nói cùng lúc. Tôi thấy tuyệt vọng. Tôi cao giọng hỏi: Có em nào xem phim về lính Đức tựa đề *Mặt trận phía Tây không có gì lạ* ^[42] chưa? Chưa, chúng chưa hề xem, tại sao chúng lại phải phí tiền xem phim về bọn Đức sau những gì bọn Đức đã gây ra cho lính Mỹ? Đồ cái chua ^[43] chó chết.

Trong các em có bao nhiêu em gốc Ý? Nửa lớp.

Phải chẳng các em cũng chưa hề xem một phim Ý nào, vì Ý đã đánh lại Mỹ trong Thế chiến thứ hai?

Không, việc này không liên quan gì đến cuộc chiến tranh ấy. Chúng không thích xem những phim này vì phụ đề đổi nhanh quá theo không kịp câu chuyện, nhất là khi phim có cảnh tuyết mà phụ đề màu trắng thì thế quái nào mà đọc nổi? Nhiều phim Ý lại thường có cảnh tuyết rơi với chó đá vào tường, và lại chúng chán cảnh người Ý cứ đứng hoài trên đường phố chờ có chuyện gì đấy xảy ra ^[44].

Sở Giáo dục quy định rằng cuối mỗi tiết học phải tóm tắt rồi cho bài tập về nhà làm hoặc bài đọc bổ túc, đại khái một kiểu kết luận, nhưng tôi quên bảng, rồi khi chuông reo vẫn còn hai cậu đang ranh cãi, một cậu bênh vực tài tử John Wayne, cậu kia bảo rằng diễn viên này chỉ xạo, chứ chưa hề vào lính. Tôi cố nhét tất cả vào một bản tóm tắt thật quy mô, nhưng cuộc trao đổi tản mạn dần. Tôi bảo chúng, Cám ơn các em, nhưng chẳng ai lắng nghe, ông chủ nhiệm vừa gãi trán vừa ghi chú.

Trên đường ra xe điện ngầm tôi tự trách mình. Mất công để được gì? Thầy giáo cái đếch gì. Lẽ ra tôi nên ở lại trong quân ngũ với lũ chó. Hay tốt hơn tiếp tục làm phu bốc dỡ bên tàu hoặc nhà kho, tha hồ nhấc lên, ném xuống, chửi thề, ăn bánh mì kẹp dày tổ bố, uống bia và săn gái làng chơi. Như thế ít ra tôi được chung đụng với những kẻ như mình, trong giai tầng của mình chứ không tự bốc mình lên, thật đấy. Lẽ ra tôi nên nghe lời những ông cố đạo và những bậc khả kính ở Ireland, họ đã răn đe chúng tôi chó tự cao tự đại, hãy cam phận, trên thiên đường đã sẵn giường cho những trái tim dễ bảo, những tâm hồn nhịn nhục.

Anh McCourt, anh McCourt, chờ tôi với.

Tiếng ông chủ nhiệm bộ môn gọi tôi cách vài khối nhà. Chờ tôi với. Tôi đi ngược lại phía ông. Mặt ông vui vẻ. Tôi nghĩ hẳn ông muốn an ủi mình đây: Kém quá, anh bạn ơi.

Ông thở không ra hơi. Nghe này, đúng ra tôi không được phép tiết lộ với anh, nhưng tôi chỉ muốn nói rằng ít tuần nữa anh sẽ nhận được kết quả kỳ thi. Anh có những yếu tố để trở thành một thầy giáo giỏi. Ý tôi là, Chúa ơi, quả đúng anh biết về Sassoon và Owen. Anh biết không, hết một nửa thí sinh vào dạy thử không phân biệt được Emerson và Mickey Spillane. Cho

nên khi có kết quả rồi và anh muốn tìm một chỗ dạy thì cứ gọi cho tôi nhé? Ok?

Ôi, vâng vâng, chắc chắn rồi, tôi sẽ gọi. Cảm ơn ông.

Tôi nhảy múa dọc con phố, bước đi lằng lằng. Chim chóc thiếp chiếp riu rít trên thêm ga xe điện ngầm. Mọi người nhìn tôi, mỉm cười trân trọng. Họ có thể thấy tôi là một con người có triển vọng thành nhà giáo. Nghĩa là tôi không đến nỗi ngu. Chúa ơi. Chúa ơi. Gia đình con sẽ nói ra sao đây? Một thầy giáo! Tin này sẽ truyền khắp Limerick. Ông biết tin về Frankie McCourt chưa? Lạy Chúa Jesus, hấn thành thầy giáo mãi bên Mỹ cơ đấy. Hồi mới đi hấn là gì nhỉ? Chẳng gì hết. Chính thế đấy. Một gã ăn mày khôn khổ, trông như thứ bị mèo tha. Tôi sẽ gọi cho June. Nói với nàng rằng tôi đã được mời dạy học. Ở một trường trung học. Không được cao cấp như giáo sư Norm, nhưng đâu sao... Tôi bỏ đồng mười xu vào máy. Tiền rơi ta. Tôi gác máy. Gọi cho nàng có nghĩa là tôi cần phải có nàng với cái bồn tắm hay món cá Monkfish nấu với vang trắng. Xe điện ầm ầm chạy vào bến. Tôi muốn nói với mọi người, ngồi cũng như đứng, rằng tôi được mời dạy học. Họ sẽ mỉm cười ngược nhìn lên từ trang báo đang đọc dở. Không, không gọi cho June. Hãy cứ để mặc nàng với lão June ù ù cạc cạc về rượu vang, lại còn làm hỏng món Monkfish, cái lão Norm đòi bại đã không biết đối xử với June như nàng xứng đáng. Không, tôi sẽ tới Kho Cảng phía Nam Manhattan, làm cho tới khi nhận được tấm bằng sư phạm. Tấm bằng dạy học của tôi. Tôi thật muốn cầm nó vẫy vẫy từ trên nóc Tòa nhà Empire State [\[45\]](#).

Khi tôi gọi điện tới trường hỏi về chân thầy giáo nợ thì người ta trả lời rằng rất tiếc, ông thầy chủ nhiệm vui tính đã qua đời, rất tiếc trường không cần người, rồi chúc tôi may mắn khi tìm việc làm. Ai cũng bảo rằng một khi tôi có được bằng sư phạm thì tìm chỗ dạy dễ như bỡn. Có ai thèm tranh giành cái việc tầm thường ấy đâu? Làm việc nhiều giờ, lương ít, mà ai thèm cảm ơn anh đã chăm lo cho đám nhóc tí Mỹ? Chính đó là lý do khiến đất nước này kêu gào tìm thầy giáo.

Hết trường này đến trường khác trả lời tôi: Chúng tôi rất tiếc, vì giọng phát âm của ông là vấn đề phiền toái. Ông biết đấy, trẻ con vốn thích bắt chước, như thế thì trẻ con toàn trường sẽ nói giọng Ireland mất thôi. Các bậc phụ huynh sẽ nghĩ sao nếu con họ về nhà nói đại loại giống như Barry Fitzgerald? Hẳn là ông thông cảm cho quan điểm của chúng tôi chứ? Các ông hiệu phó thắc mắc làm sao tôi có được bằng sư phạm với cái giọng Ireland như thế. Chẳng lẽ Sở Giáo dục không còn đòi hỏi tiêu chuẩn gì nữa hay sao?

Tôi đâm tuyệt vọng. Trong giấc mơ vĩ đại của nước Mỹ không có chỗ cho tôi. Tôi quay về với bến cảng, ở đó tôi thấy thoải mái hơn.

4

Ê, thầy McCourt, thầy đã bao giờ làm việc thật sự chưa, không phải dạy học, mà là, thầy hiểu ý chứ, lao động thật sự cơ?

Em nói đùa ư? Chẳng lẽ dạy học không phải là lao động? Em thử nhìn quanh lớp học này rồi tự hỏi mình xem có muốn mỗi ngày đứng trên đây trước các em không. Chính các em đấy. Dạy học còn mệt hơn làm việc ở bến tàu hay các nhà kho nữa cơ. Bao nhiêu em có người thân làm việc ở khu cảng nào?

Một nửa lớp, chủ yếu dân Ý, vài em dân Ireland.

Trước khi dạy trường này, tôi nói, tôi đã làm việc ở các cảng Manhattan, Hoboken và Brooklyn. Một em thừa bố em có biết tôi ở Hoboken.

Tôi bảo chúng: Sau khi tốt nghiệp đại học tôi thi lấy bằng sư phạm, nhưng tôi không nghĩ mình sinh ra để làm thầy giáo. Tôi chẳng biết gì hết về thanh thiếu niên Mỹ. Tôi không biết phải dạy các em điều gì. Làm việc ở bến cảng dễ dàng hơn. Xe tải lù vào bục. Rồi chúng tôi vung cây móc. Kéo, nâng, lôi, đẩy. Xếp lên bệ. Xe cần trục chạy tới, nâng hàng lên, gài số lùi, chát hàng vào nhà kho rồi trở ra bục. Lao động bằng chân tay còn đầu óc được nghỉ một ngày. Làm việc từ tám giờ đến trưa, nghỉ trưa ăn miếng bánh mì kẹp dài ngoằng thêm một quart^[46] bia, sau đó lại đổ mồ hôi từ một giờ đến năm giờ rồi về nhà, ăn chiều xong đi xem phim, rồi làm vài ba ly bia ở một quán bar trên Third Avenue.

Quen rồi thì làm không khác người máy. Ta không thua kém người khỏe nhất trên bục, vóc ta lớn hay nhỏ không thành vấn đề. Ta quỳ xuống để giảm sức nặng trên lưng. Nếu ta quên sẽ có người la toáng nhắc Chúa ơi, xương sống anh bằng cao su chắc? Ta học cách sử dụng cây móc tùy theo kiện hàng nặng nhẹ: hộp, bao, thùng, đồ đặc hay những bộ phận máy móc khổng lồ bôi mỡ. Một bao đậu hay hạt tiêu có cách ngang bướng riêng của nó. Nó có thể thay đổi nhiều hình dạng thế này rồi thế kia, ta phải làm sao

thích ứng. Ta ước lượng độ lớn nhỏ, hình dạng và trọng lượng khối hàng rồi biết ngay phải nâng và hát lên lưng như thế nào. Ta học cách cư xử với tài xế và phụ lái của họ. Tài xế nào kiêm chủ xe thì dễ chịu hơn. Họ không lệ thuộc ai, tự ấn định nhịp độ bốc dỡ. Các tài xế làm thuê thường xuyên thúc hối, nhanh lên cha nội, dỡ đồ xuống đi, nào, tôi không rảnh cả ngày đâu. Đám phụ lái thì luôn cau có, bất kể làm việc cho tài xế xe nào. Họ làm trò để nấn gân ta, loại bỏ, nhất là khi họ nghĩ ta mới chân ướt chân ráo từ tàu xuống. Nếu ta làm việc sát cạnh cầu tàu hay trên bục, họ thỉnh linh buông cái bao tải hay thùng phía họ ra mạnh đến nỗi tay ta trật khỏi khớp như chơi và ta sẽ học được rằng phải tránh xa mọi thứ bờ, rìa, cạnh. Rồi họ cười, nhạo giọng Ireland: Tớ xin lỗi, *paddy*, hay, Chúc cậu một buổi sáng tuyệt vời. Không bao giờ được than thở được với sếp những chuyện ấy cả. Sếp sẽ chỉ nói: Chuyện gì, nhóc? Cậu không biết đùa hả? Than thở chỉ tỏ rầy rà thêm thôi. Tài xế xe tải hay tay phụ lái mà nghe được thì ta sẽ bị hát văng khỏi bục hay thậm chí cầu tàu ngay – vô ý thức. Một anh chàng bốc vác to con mới từ Mayo đã điên tiết vì bị ai đó nhét một cái đuôi chột vào ổ bánh mì kẹp, anh ta dọa sẽ giết kẻ nào táo gan phá mình, liền bị - do vô ý – đẩy ngã xuống sông Hudson ngẫu bọt, mọi người cười ồ lên rồi mới ném dây kéo anh ta lên, văng nước sông rõ tong tong. Khi anh ta biết cười trước những trò đùa nhả như thế thì họ mới để anh ta yên. Ta không thể làm việc ở bến tàu mà mặt mũi lúc nào cũng dài thượt. Sau một thời gian họ không phá ta nữa, họ kháo nhau rằng ta biết chịu đựng. Eddie Lynch, sếp sòng bục dỡ hàng, gọi tôi là gã *mick* nhỏ bé kiên cường, điều này ý nghĩa với tôi hơn cả cái ngày tôi được thăng chức hạ sĩ trong quân đội Mỹ, vì tôi biết mình chẳng kiên cường đến thế, chỉ là tuyệt vọng.

Tôi bảo đám học trò của tôi rằng tôi không mấy tự tin về nghề sư phạm nên đã nghĩ sẽ suốt đời làm việc ở Kho Cảng, con cá to trong cái hồ nhỏ. Có thể các sếp sòng sẽ ấn tượng trước tấm bằng tốt nghiệp đại học của tôi họ thăng tôi làm kiểm tra viên, rồi cho tôi chân văn phòng là nơi nhất định tôi sẽ tiến thân. Tôi có thể trở thành sếp của ban kiểm tra. Tôi biết nhân viên các văn phòng của kho và các văn phòng nói chung làm việc như thế

nào. Họ ngáp dài ngáp ngắn chuyển giấy tờ từ chỗ này qua chỗ kia, nhìn qua cửa sổ xem chúng tôi làm quần quật như nô lệ trên bục dỡ hàng.

Tôi không hé một lời với đám học trò về cô nàng Helena trực điện thoại không chỉ mời anh bánh Doughnut^[47] ở một góc khuất nào đấy sau nhà kho. Tôi cũng đã toan tò tí với nàng nhưng Eddie bảo tôi cậu chỉ hơi lém phéng thôi là cậu sẽ vào nằm trong nhà thương St. Vincent với con chim ướt đẫm ngay.

Khi không còn làm việc trên bến tàu nữa thì tôi thấy thiếu vắng lối sống mà ở đó người ta nói thẳng điều mình nghĩ, ai cười mặc ai. Không giống các vị giáo sư đại học chỉ bảo ta: Về mặt này thì đúng, mặt khác thì không, khiến ta chẳng biết phải nghĩ thế nào. Trong khi ta cần phải biết các vị ấy nghĩ sao, để còn trả bài khi thi cử. Ở các nhà kho người ta tha hồ chót nả lẳng mạ nhau, cho đến lúc ai đó quá trớn thì cây móc sẽ thay cho lời nói. Có chuyện gì nhận ra ngay thôi. Khi những tiếng cười nhạt đi, chỉ còn nhếch mép, là có tay lớn miệng nào đó đã quá tọc mạch hoặc chướng tai, lúc ấy sẽ đến lượt cái móc hay quả đấm thay cho lời nói.

Khi xảy ra ẩu đả trên cầu tàu hay bục dỡ thì công việc dừng ngay. Eddie bảo tôi người ta mệt mỏi vì cứ phải khuân, kéo và chất hàng, bấy nhiêu việc khốn nạn đó năm này qua năm khác là lý do khiến họ chửi bới nhau, khích bác nhau, thiếu điều choảng nhau thật sự. Họ phải làm gì đấy để phá tan sự nhàm chán thường nhật và những giờ dài câm lặng. Tôi bảo ông ta tôi chả ngán làm việc cả ngày không nói một lời, ông ta đáp: Phải, nhưng cậu khác. Cậu mới chỉ ở đây một năm rưỡi thôi. Cứ thử làm mười lăm năm xem, miệng cậu cũng sẽ mấp máy thôi. Có vài cậu ở đây từng chiến đấu ở Normandie^[48] và Thái Bình Dương, bây giờ họ thành gì? Những con lừa. Những con lừa từng có trái tim tím đỏ. Cuối cùng thành những con lừa đáng thương hại. Họ uống say mèm ở trên đường Hudson rồi khoe khoác những tấm huân chương, dù chẳng ai thèm biết đến mấy thứ vớ vẩn ấy. Họ bảo rằng họ nai lưng làm cho con cho cái, con cái, con cái. Cho lũ nhóc có cuộc sống khấm khá hơn. Lạy Chúa! Tao mừng vì chưa lập gia đình.

Nếu không có Eddie thì những trận đánh nhau hẳn là nghiêm trọng hơn nhiều. Ông ta có tai mắt khắp nơi, đánh hơi được trong gió rằng sắp có chuyện lộn xộn. Khi hai anh chàng sắp ra tay thì Eddie xen và giữa với cái bụng to như cái trống, bảo họ làm ơn xéo khỏi bụi bốt dờ của ông ta, ra đường mà choảng nhau. Họ chẳng bao giờ làm theo mà thậm chí cảm ơn đã có được có để không phải dùng đến nắm đấm, nhất là cái móc. Nắm đấm thì còn đỡ hay tránh được chứ cái móc thì đâu biết nó giáng xuống từ hướng nào. Tuy họ vẫn còn gằm gừ, xia xói nhau nhưng cơn giận đã xẹp, thời điểm đã qua, khi tức đã tàn, lũ chúng tôi đã chú ý đầu lo làm việc lại, mà đánh nhau cái nỗi gì khi không có người xem để biết ta đây anh chị cỡ nào?

Helena rời văn phòng ra xem choảng nhau, xong rồi, nàng thì thậm chí đẩy vào tai kẻ chiến thắng, rủ gã vào một góc tối trong nhà kho để cùng nàng bù khú một lúc.

Có vài tên khốn nạn, Edide nói, chỉ làm bộ gây gỗ để sau đó được Helena đả đọa, nếu có lúc nào đó ông ta bắt gặp tôi hú hí với nàng sau một trận ẩu đả thì ông ta sẽ đã tôi văng xuống sông. Ông ta nói thế vì có lần choảng nhau – hay suýt choảng – với tay tài xế Dominic béo, một tay nghe nói là nguy hiểm vì người ta đồn hẳn quan hệ như thế thì chẳng đại gì làm tài xế, gãy lưng như bỡn vì bốt dờ hàng. Tuy vậy tất cả chúng tôi vẫn tin có lẽ Dominic quen biết những kẻ có quan hệ, hoặc từng quan hệ, với băng đảng, thành ra làm việc chung với hắn chỉ có lợi thôi. Nhưng có thể nào làm việc chung được với một kẻ cứ châm chọc mình: Sao thế, *paddy*? Câm à? Một thằng đàn đã ngủ với mẹ mày à?

Ai cũng biết dù trên bến cảng hay bụi bốt dờ hay bất cứ đâu, anh cũng đều không thể chấp nhận được chuyện ai đó sỉ nhục mẹ anh. Trẻ con đã biết điều này ngay từ khi bập bẹ. Có thể anh không ưa mẹ anh, nhưng đó là chuyện của anh. Người ta muốn nói gì về anh cũng được, nhưng sỉ nhục mẹ anh là quá đáng và nếu anh nhin thì sẽ bị mọi người coi thường. Lúc ấy, nếu anh cần người phụ nâng một món hafnt trên bụi dờ hay trên bến tàu sẽ chẳng ai thèm giúp. Anh trở thành con số không. Giờ ăn trưa, người ta không thèm cả chia bánh mì kẹp dồi gan với anh. Khi anh đi lang thang quanh bến cảng hay những kho hàng, thấy một gã nào đó ngồi ăn lủi thúi

một mình là biết ngay gã đó bị ngấp phân tới tận cổ rồi, đó là kẻ đã chịu bị người ta sỉ nhục mẹ hoặc từng có lần phá cuộc đình công hỏng. Sau một năm người ta có thể tha thứ cho kẻ phá cuộc đình công, nhưng không đời nào tha thứ cho kẻ chịu để mẹ mình bị sỉ nhục.

Tôi trả đũa Dominic bằng một câu chửi học được trong quân đội. Ê, Dominic, thằng đàn béo phì, lần chót mày thấy con chim của mày khi nào mà làm sao mày biết rằng nó ở đây thật?

Hắn quay người tống tôi văng khỏi bụi dờ hàng bằng cái nắm tay béo phì. Ngã xuống giường, tôi cúi tiết, vọt trở lên bụi, vồ móc vào hắn. Hắn cười nhếch mép cười như muốn nói: Thằng nhóc khốn nạn kia, mày chết rồi, và khi tôi lao tới, hắn dùng lòng bàn tay đẩy vào mặt tôi làm tôi lại ngã lăn xuống đường. Lòng bàn tay là món nhục nhã nhất khi đánh nhau. Bị ăn nắm đấm là chuyện danh dự ngay thẳng. Các nhà quyền Anh vẫn đấm đấy. Nhưng bị cả lòng bàn tay vào mặt có nghĩa mình còn dưới mức bị coi thường, thà hai mắt bị ăn đòn tím bầm còn hơn dưới mức bị coi khinh. Mắt tím bầm rồi sẽ hết, chứ thế kia thì nhục suốt đời.

Rồi hắn luôn miệng nhục mạ tôi. Khi tôi bám vào lê bụi để đứng lên thì hắn đạp lên tay tôi, nhổ lên đầu tôi, khiến tôi nổi điên, tôi vung móc trúng bắp chân hắn, kéo cho đến lúc hắn gào lên: Đồ nhóc tì khốn nạn. Tao chảy máu chân là mày chết.

Không thấy máu chảy. Cái móc của tôi trượt khỏi lớp da ủng lao động dày cộp của hắn, nhưng tôi vẫn chực vung hòng móc vào da thịt hắn, cho tới khi Eddie chạy ào xuống bậc tam cấp lôi tôi ra. Đưa móc đây. Mày đúng là một thằng 5 điên rồ. Mày mà thành kẻ thù của Dominic thì mày sẽ trở thành đồng phân trên đường cho mà xem.

Ông ta ra lệnh cho tôi: Vào trong thay quần áo đi, rồi ra cửa sau, về nhà đi, đừng chường mặt tới đây nữa.

Tôi bị sa thải à?

Không, bố khí, không. Bọn tao đâu thể nào sa thải mỗi đứa gây chuyện ở đây được nhưng mày bị trừ nửa ngày công, đền cho Dominic.

Nhưng tại sao tôi lại phải mất tiền cho Dominic? Hắn gây sự mà.

Dominic đem công ăn việc làm cho bọn tao, còn mày chỉ làm qua ngày. Mày tốt nghiệp đại học rồi thì nó vẫn tiếp tục chờ hàng đến đây. Mày còn sống là may lắm đấy, nhóc ạ, mang mấy chỗ sung đó về nhà đi. Và ngấm nghĩ cho kỹ vào.

Trên đường ra về tôi ngoái nhìn xem Helena có đó không, quả thật nàng đứng đó với nụ cười lại-đây-anh quyến rũ, nhưng Eddie cũng đứng đó luôn và tôi hiểu rằng dưới đôi mắt nghiêm khắc của ông ta thì chẳng mong gì được chui vào góc tối nào đấy với nàng.

Một ngày nào đó, khi đến lượt tôi ngồi xe trục, tôi sẽ trả thù tên Dominic béo. Tôi sẽ tống ga, gí đồ béo phì kia vào tường đến nát bét, nghe nó kêu gào. Đó là giấc mơ của tôi.

Nhưng chuyện này không bao giờ xảy ra, bởi lẽ mọi chuyện giữa tôi và hắn thay đổi hẳn vào cái ngày hắn áp xe tải vào bục dỡ hàng rồi gọi với từ buồng lái: Ê, Eddie, bữa nay ai dỡ hàng đây?

Durkin.

Không được. Đừng cắt Durkin làm với tôi. Cắt cho tôi tay *mick* to mồm với cái móc ấy.

Dominic, anh điên à? Thôi đi.

Không đâu. Cứ cắt cho tôi tay to mồm ấy.

Eddie hỏi tôi có làm được không. Nếu tôi không muốn thì không nhất thiết phải làm. Ông ta bảo Dominic không phải sếp ở đây. Tôi bảo với thằng béo phì nào tôi cũng chơi được hết, Eddie bảo tôi thôi đi. Chúa ạ, hãy giữ mồm giữ miệng. Tao sẽ không cứu mày lần nữa đâu đấy. Thôi, bắt tay vào việc đi, và nhớ giữ mồm giữ miệng.

Dominic đứng trên bục dỡ, không cười. Hắn nói công việc này béo bỏ, toàn những thùng rượu Whisky Ireland, biết đâu chẳng có một thùng bị rơi dọc đường. Có thể vỡ một hai chai, song phần còn lại tụi mình giữ, nhất định sẽ xử lý gọn. Thoáng một nụ cười ngập ngừng vội vã, nhưng tôi quá ngượng nên không cười lại. Làm sao con người này có thể cười được sau khi đã đẩy cả lòng bàn tay vào mặt tôi thay vì dùng nắm đấm?

Chúa ạ, cậu đúng là một tay *mick* hãm tài, hắn nói.

Tôi thật muốn gọi hắn là đồ *wop*^[49], nhưng không muốn xoi lòng bàn tay của hắn lần nữa.

Hắn vui vẻ nói như thể giữa chúng tôi không xảy ra chuyện gì cả. Điều này khiến tôi thắc mắc, vì khi tôi cãi cọ hay đánh nhau với ai thì tôi luôn không thèm nhìn mặt người ấy một thời gian dài. Trong lúc chúng tôi bốc dỡ những thùng Whisky hắn kể lể bằng giọng bình thường rằng vợ hắn là người Ireland, đã chết vì bệnh lao.

Cậu hình dung nổi không? Vì cái bệnh lao chết tiệt. Mụ đầu bếp bán tiện, ả vợ đầu của tớ ấy, giống như tất tạt dân Ireland thôi. Đừng động lòng, chú nhóc. Đừng nhìn tớ như thế. Nhưng cô ả hát hay phải biết! Cả opera nữa cơ. Hiện nay tớ có một cô vợ Ý. Chẳng có lấy một nốt nhạc trong đầu, nhưng nấu ăn thì khỏi chê!

Hắn đăm đăm nhìn tôi. Cô ả nấu khéo quá. Nên tớ mới béo phì không nhìn thấy cả đầu gối mình thế này.

Tôi mỉm cười, hắn liền gọi Eddie. Này, đồ cà chớn. Ông nợ tôi mười đô nhé. Tôi đã làm cậu lỗi *mick* này cười rồi đây.

Dỡ và chất hàng vào kho xong là đến lúc vô ý làm rơi một thùng, vỡ mấy chai rồi cùng với những tài xế xe tải và phụ bốc xếp khác ngồi trên những bao hạt tiêu trong phòng xông khói, thanh toán phần còn lại trong thùng, không để rơi phí một giọt nào.

Eddie là mẫu người mà ta muốn có cho vai trò ông bố. Ông luôn giải thích cặn kẽ cho tôi khi chúng tôi ngồi nghỉ giữa hai đợt bốc dỡ hàng. Mỗi khi ông giải thích tôi lại ngạc nhiên vì mình không biết những chuyện ấy từ trước. Chẳng gì tôi cũng là thằng sinh viên thế mà ông biết nhiều hơn tôi và tôi kính trọng ông hơn bất kỳ giáo sư nào.

Cuộc đời là một ngõ cụt. Ông phải săn sóc ông bố bị suy nhược thân kinh nặng sau Thế chiến thứ nhất. Eddie có thể đưa bố vào ở trong khu cư xá cựu chiến binh được, song ông bảo rằng những nơi ấy là địa ngục. Khi Eddie đi làm thì có một bà đến lo cho ông cụ chuyện ăn uống cũng như tắm rửa. Chiều về, Eddie đẩy ông cụ trên xe lăn ra công viên rồi về nhà mở ti vi xem tin tức. Cuộc sống của Eddie là như thế đấy. Ông không phàn nàn. Ông

chỉ bảo rằng ông luôn mơ có con có cái nhưng có lẽ là không được. Ông bố không minh mẫn nữa nhưng còn khỏe. Ông cụ sẽ còn thọ lâu và Eddie sẽ chẳng bao giờ có được căn hộ cho riêng mình để tính chuyện lập gia đình.

Ông hút thuốc liên tục trên bục, ăn những tảng bánh mì khổng lồ kẹp thịt viên, chiêu hàng ly cối đầy sữa sôcôla cho bánh dễ trôi. Một ngày nọ thuốc lá đã làm ông ho sặc sụa khi ông đang lớn tiếng bảo Dominic béo lùi xe cho thẳng vào sát bục, Mày lái xe như con đũa ngựa vùng Hoboken, tiếng ho lẫn với tiếng cười rồi Eddie tắc thở gục ngay trên bục, miệng vẫn ngậm điếu thuốc. Dominic béo ngồi trong buồng lái của chiếc xe tải vừa lùi xe vừa chửi thề cho đến lúc thấy Eddie mặt mày trắng nhợt, khò khè ngáp hơi. Khi Dominic béo nhảy từ buồng lái xuống bục thì Eddie đã chết, rồi thay vì cúi xuống nói với người chết như ta thấy trong phim thì Dominic béo đã lùi ra, lạch bạch bước xuống tam cấp, lên xe tải, vừa khóc rống lên như một con cá voi khổng lồ rồi lái xe đi luôn, quên cả món hàng phải giao.

Tôi đứng bên Eddie cho tới khi xe cấp cứu chở ông đi. Helena từ văn phòng bước ra nói rằng tôi trông thiếu não quá, an ủi tôi như thể Eddie là cha tôi. Tôi bảo cô rằng tôi xấu hổ vì người ta mới chở Eddie đi khỏi mà tôi đã nghĩ tới việc nộp đơn xin thế chỗ của ông. Tôi bảo làm như thế được chứ, nhỉ? Tôi có bằng đại học mà. Cô bảo ông sếp sẽ nhận tôi ngay. Ông ấy sẽ hãnh diện khoe rằng trên toàn khu cảng duy nhất Kho Cảng có một kiểm sát viên, sếp sòng bục dỡ hàng tốt nghiệp đại học. Cô bảo cứ ngồi vào bàn giấy của Eddie cho quen rồi viết một tờ đơn gửi sếp rằng anh muốn xin cái chân ấy.

Trên bàn là tấm bìa kẹp hồ sơ của Eddie, vẫn còn kẹp miếng giấy giao hàng của Dominic béo. Một cây bút đỏ được buộc với tấm bìa. Một chiếc ly cao đựng cà phê đen voi một nửa trên bàn. Chiếc ly mang tên EDDIE. Tôi nghĩ rằng mình cũng phải có một cái ly như thế mang tên FRANK. Helena chắc chắn biết mua thứ ly này ở đâu. Nghĩ có nàng phụ giúp cho tôi cảm giác được an ủi. Nàng hỏi: Anh còn chờ gì nữa? Viết đơn đi. Tôi nhìn ly cà phê của Eddie lần nữa. Tôi nhìn ra bục bốc dỡ nơi ông đã gục chết để rồi không lòng dạ nào viết nổi tờ đơn. Helena bảo rằng đó là cơ hội của đời tôi. Tôi sẽ được 100 đôla một tuần, trời ạ, thay vì 77 đôla bèo như hiện nay.

Không, tôi sẽ chẳng bao giờ thay được chỗ của Eddie trên bục dờ, lòng dạ tôi, trái tim tôi không được bao dung như Eddie. Helena nói OK, OK, anh đúng. Đại học mà làm gì khi ta chỉ đứng trên bục dờ, kiểm kê những bao hạt tiêu? Người học hành dang dở làm cũng được, em không có ý xúc phạm Eddie đâu. Anh muốn thành một Eddie mới ư? Bỏ cả đời để kiểm hàng với Dominic béo ư? Anh cứ đi làm thầy giáo thôi, cung ạ. Mới nở mà nở mặt được.

Do tách cà phê và sự thúc đẩy của Helena mà tôi đã chào vĩnh biệt bên cảng để vào lớp học hay ấy là lương tri đã bảo tôi, Thôi đừng ốm ở nữa, dạy học đi, cha nội?

Khi tôi kể những chuyện trên bên cảng thì các em học sinh nhìn tôi bằng đôi mắt khác. Một em nói rằng em thấy hơi lạ khi có một ông thầy ngồi trên bục giảng từng lao động như mọi người bình thường chứ không chân ướt chân ráo từ đại học và nói toàn những chuyện trong sách vở. Trước đây em đã nghĩ hẳn em cũng sẽ thích làm việc ở bến tàu, được nhiều tiền làm thêm giờ, lại thỉnh thoảng bán chác những món hàng hư hại mà thu nhập thêm, nhưng bố em bảo sẽ đánh em nát đất, ha ha, mà trong gia đình gốc Ý con cái không dám cãi cha mẹ. Bố em bảo, nếu ông người Ireland này thành thầy giáo nổi thì con cũng làm được, Romy ạ. Hãy quên ước mơ làm phụ bến tàu đi. Có thể con sẽ kiếm bộn tiền đấy, nhưng phỏng ích gì nếu con không thể đuổi thẳng lưng?

5

Sau khi nghỉ dạy một thời gian, có lần tôi nguệch ngoạc làm một con tính trên mấy mảnh giấy, kết quả thật ấn tượng. Ở thành phố New York tôi đã dạy năm trường trung học khác nhau và một trường cao đẳng: trường Trung học Hướng nghiệp và Kỹ thuật McKee ở Staten Island, trường Trung học Kỹ nghệ Thời trang ở Manhattan, trường Trung học Seward Park ở Manhattan, trường Trung học Stuyvesant ở Manhattan, lớp buổi tối tại trường Trung học Washington Irving ở Manhattan và trường Cao đẳng Cộng đồng New York ở Brooklyn. Tôi đã dạy cả ban ngày lẫn buổi tối và mùa hè. Con tính của tôi cho thấy có khoảng mười hai nghìn cậu trai và cô gái, những người đàn ông và những phụ nữ, đã ngồi trước mặt tôi nghe giảng, ngâm thơ, động viên, nói huyền thuyên, ca hát, diễn thuyết, kể lể, thuyết giáo và im miệng. Tôi nghĩ đến mười hai nghìn học sinh này và tự hỏi đã làm gì được cho họ. Rồi lại nghĩ về những gì họ đã làm được cho tôi.

Con tính cho thấy ít nhất tôi đã lên lớp ba mươi ba nghìn giờ.

Ba mươi ba nghìn giờ trong ba mươi năm: ngày, đêm và cả mùa hè.

Ở trường đại học người ta có thể cứ dùng mãi một giáo án cũ mèm đã ố vàng [50]. Ở một trường trung học công lập sẽ chẳng bao giờ như thế được. Thiếu niên Mỹ là những chuyên gia lật tẩy thầy giáo. Nếu anh định bịp chúng thì chúng sẽ làm anh khốn nạn ngay.

Thế ạ, ô, thưa thầy, ở Ireland còn những chuyện gì nữa ạ?

Lúc này thầy không thể kể chuyện được. Ta phải làm xong bài tập từ vựng trong sách giáo khoa đã. Các em mở trang 72.

Ôi giờ, thầy ơi, thầy vẫn kể ở những lớp khác đấy thôi. Thầy không thể kể cho chúng em một chút xíu sao?

OK, chút xíu thôi nhé. Hồi nhỏ ở Limerick thầy chẳng bao giờ dám mơ có ngày sẽ thành thầy giáo ở New York. Bọn thầy nghèo mà.

Ra thế ạ. Chúng em nghe nói là hồi đó thầy không có nổi tú lạnh.

Đúng thế, cả giấy đi tiêu cũng không có.

Sao ạ? Không có giấy đi tiêu? Ai mà chẳng có giấy đi tiêu. Thậm chí bên Trung Hoa người ta chết đói mà vẫn có giấy đi tiêu. Cả ở châu Phi nữa.

Chúng nghĩ tôi nói quá và chúng không thích như thế. Ngay cả những chuyện về sự khốn cùng cũng phải có giới hạn.

Chẳng lẽ thầy muốn chúng em tin là xong rồi thầy cứ thế đứng lên, kéo quần, không chùi gì hết ư?

Nancy Castigliano giơ tay xin nói. Thưa thầy McCourt, em xin lỗi. Sắp đến giờ nghỉ ăn trưa nên em không muốn nghe chuyện về những người không có giấy đi tiêu.

OK, Nancy, ta đọc tiếp.

Việc ngày ngày đứng trước hàng chục thiếu niên sẽ đưa anh về với thực tại. Ngày ngày vào lúc 8 giờ sáng chúng chẳng buồn quan tâm anh có khỏe không. Anh nghĩ tới một ngày dài trước mặt: năm lớp học, với những một trăm bảy mươi lăm thiếu niên Mỹ; tâm tính bất thường, đói, si tình, sợ hãi, hứng tình, sôi nổi, khiêu khích. Chạy đâu cho thoát. Chúng ngồi đó còn anh đứng đây với chúng nhưc đầu, với bệnh yếu tiêu hóa, với dư âm cuộc cãi vã với vợ, với người yêu, với chủ nhà, với cậu quý tử quá quắt muốn trở thành Elvis ^[51] và chẳng thèm trân trọng những gì anh làm cho. Tối hôm qua anh ngủ không được. Cặp của anh vẫn còn đầy bài làm viết nguệch ngoạc của một trăm bảy mươi lăm học trò, cái gọi là bài luận của chúng. Thưa thầy, thầy sửa bài của em chưa ạ? Nào phải chúng quan tâm gì đâu. Chúng đâu định sẽ làm luận suốt cả quãng đời còn lại. Người ta chỉ phải làm những thứ bài tập như thế trong những lớp học nhàm chán này thôi. Chúng nhìn anh. Anh không thể trốn được. Chúng đợi. Bữa nay học gì ạ, thưa thầy? Học làm đoạn văn ạ? À há. Này, các bạn, bữa nay mình học làm đoạn văn, cấu trúc, chủ đề và vân vân. Em nôn nóng để chiều nay về kể cho mẹ em. Mẹ em luôn hỏi bữa nay ở lớp học gì. Đoạn văn, thưa mẹ. Thầy giáo dạy làm đoạn văn. Mẹ em sẽ bảo hay lắm, hay lắm rồi lại quay ra xem bộ phim ướat át nhiều kỳ trên ti vi.

Chúng đến trường từ gara ô tô, từ thế giới thật ngoài kia, nơi chúng biết tháo rời mọi thứ từ xe Volkswagen đến xe Cadillac rồi ráp lại, thế mà ông thầy ở đây lái mãi mãi chuyện làm đoạn văn. Chúa ạ. Ở gara ô tô người ta không cần đến đoạn văn.

Nếu anh quát tháo hay ngắt lời thì sẽ hỏng hết. Chúng bị cha mẹ quát tháo và ngắt lời mãi hoài rồi, nói chung cả trong trường học nữa. Nếu chúng chống lại bằng cách im như thóc thì coi như anh tiêu với cái lớp này. Sắc diện chúng thay đổi, mắt chúng thờ ơ. Anh bảo chúng giờ tập vở ra. Chúng giương mắt nhìn anh. Chúng câu giờ. Vâng ạ, chúng sẽ giờ tập vở. Vâng, thưa thầy, chúng em đang giờ tập vở đây nhưng phải từ từ cẩn thận kéo có gì rơi vãi. Anh bảo chúng chép những gì viết trên bảng. Chúng giương mắt nhìn anh. À há, hừm, đũa này nói với đũa kia. Thầy bảo mình phải chép lại những gì viết trên bảng. Xem kìa. Thầy viết gì đấy trên bảng và mình phải chép lại. Chúng lắc đầu như cảnh phim quay chậm. Anh hỏi: Có thắc mắc gì không? Rồi nhìn quanh cả lớp toàn thấy những khuôn mặt ngây thơ vô tội. Anh đứng đó chờ. Chúng biết đó là bốn mươi lăm phút thách thức, anh đấu với chúng, ba mươi tư thiếu niên New York, những thợ cơ khí và thợ thủ công tương lai của nước Mỹ.

Anh cũng chỉ là một thầy giáo thôi, cha nội, vậy anh phải làm gì đây? Trường trường nhìn lại cả lớp hay sao? Đánh hông cả lớp hay sao? Phải chấp nhận thôi, chàng trai. Chúng bắt thóp được anh, lỗi tại anh đấy, anh bạn ơi. Lẽ ra anh phải nói với chúng như thế. Tâm trạng buồn vui của anh, bệnh nhức đầu của anh, nỗi lo lắng của anh chúng coi như không có. Chúng có chuyện của chúng, và một trong những chuyện ấy chính là anh.

Anh giáo ơi, hãy thận trọng. Đừng tự biến anh thành vấn đề của chúng. Chúng sẽ hạ anh ngay.

Mưa làm thay đổi bầu không khí trong trường, át cho mọi thứ trở nên âm lặng. Mấy học sinh lớp đầu tiên lặng lẽ vào phòng. Có một đôi đũa chào thầy. Chúng rũ nước mưa trên áo khoác. Chúng đang trong cơn mê. Chúng ngồi và chờ. Không đũa nào nói gì. Không đũa nào đòi đi ra ngoài. Không cầu nhàu, không khiêu khích, không cãi cọ. Mưa là ảo thuật. Mưa là chúa. Anh giáo ơi, hãy thích nghi đi. Cứ thông thả. Nói khẽ. Đừng có nghĩ

tới giờ Anh vẫn nữa. Quên điếm danh đi. Đó là bầu không khí trong nhà sa uddasm tang. Bữa nay không có tí báo nào thô bỉ, không có tin khủng khiếp nào từ Việt Nam. Ngoài hành lang có tiếng chân và tiếng cười của một thầy giáo. Mưa tạt trên kính cửa sổ. Ngồi vào bàn của anh đi, để mặc thời giờ trôi qua. Một nữ sinh giơ tay. Em nói. À, thưa thầy McCourt, thầy đã yêu bao giờ chưa ạ? Anh mới chân ướt chân ráo vào nghề nhưng anh biết thừa rằng khi học trò hỏi những câu như thế này là chúng đang nghĩ tới chính chúng đấy. Anh trả lời rằng: Có.

Cô ấy đoán tuyệt hay là thầy ạ?

Cả hai.

Ô, thế ạ? Thầy muốn nói alf thầy đã từng hơn một lần yêu?

Đúng.

Wow.

Một nam sinh giơ tay. Sao các thầy giáo không thể đối xử với chúng em như với con người ạ?

Anh không biết tại sao. Chà, cha nội ơi, nếu không biết thì cứ nói với chúng rằng: Thầy không biết. Hãy kể chúng nghe về trường học bên Ireland. Anh đi học với nỗi khiếp sợ. Anh đã thù ghét đi học và mơ chóng đủ mười bốn tuổi để đi kiếm việc. Anh chưa từng nhớ tới thời đi học của mình kiểu thế này, chưa từng nói về nó. Anh mong mưa đừng bao giờ tạnh. Học trò ngồi yên tại ghế. Không ai phải nhắc chúng treo áo khoác ngoài. Chúng nghe anh như thể mới vừa phát hiện ra anh.

Cứ nên mưa mỗi ngày.

Hoặc là có những ngày xuân, áo ấm to nặng được cởi ra và mỗi lớp học là một khung hình gồm toàn những ngực và bắp tay. Những cơn gió tây hiu hiu len qua cửa sổ, hôn nhẹ lên má thầy giáo với học trò, gửi những nụ cười đi từ bàn này tới bàn kia, từ hàng ghế này đến hàng ghế kia cho đến lúc cả phòng học rạng rỡ. Tiếng bò câu gù, tiếng chim sẻ chiêm chiếp như bảo chúng tôi hãy vui lên, mùa hè đang tới. Lũ bò câu trơ trẽn phủ nhau trên bệ cửa sổ, chẳng buồn đếm xỉa tới tuổi trẻ rạo rực trong lớp học, thật còn lôi cuốn hơn bài giảng tuyệt vời nhất của ông thầy xuất sắc nhất trên thế gian này.

Vào những ngày như thế này tôi cảm thấy mình có thể dạy được cho kẻ cứng đầu nhất trong những kẻ cứng đầu, lẫn đứa thông minh nhất trong những đứa thông minh. Chừng như tôi có thể ôm vào lòng những kẻ rầu rĩ nhất trong những kẻ rầu rĩ để mà âu yếm.

Vào những ngày như thế này trời dậy một khúc nhạc nền êm dịu của gió hiu hiu, của bộ ngực, những bắp tay, đôi môi cười mỉm và của lạc thú mùa hè đang đến.

Nếu học trò của tôi mà lại viết bài như thế thì tôi sẽ gửi chúng đi học trường dành cho trẻ chậm phát triển ngay.

Mỗi năm hai lần trường McKee có một ngày và một tối để tiếp phụ huynh học sinh đến xem con cái học hành ra sao. Thầy cô ngồi trong lớp tiếp chuyện họ hoặc lắng nghe họ phàn nàn. Đa số phụ huynh đi họp là các bà mẹ vì đây là việc của các bà. Khi các bà mẹ được biết rằng con trai hoặc con gái mình thiếu tác phong hay học hành sút kém thì bồn phận của ông bố là phải có biện pháp. Dĩ nhiên ông bố chỉ có biện pháp với cậu con trai. Còn con gái thì bà mẹ phải lo. Thật là không nên không phải nếu ông bố đuổi đánh con gái trong bếp hay cấm nó không được ra khỏi nhà một tháng trời. Có một số chuyện thuộc trách nhiệm bà mẹ. Cũng như bà phải quyết định cho ông bố biết đến mức nào. Nếu thằng con học hành kém cỏi mà bà có một ông chồng hay thượng cẳng chân hạ cẳng tay thì có thể bà sẽ lèo lái cho nhẹ bớt để cậu quý tử khỏi quần quai trên nền nhà với cái mũi tóe máu.

Đôi khi cả gia đình đều đến gặp thầy cô, lúc ấy phòng học đầy những ông bố bà mẹ và những đứa bé chạy nhảy giữa các hàng ghế. Các bà mẹ vui vẻ trò chuyện với nhau, còn các ông bố ngồi yên trên những băng ghế quá nhỏ đối với thân hình của họ.

Chưa từng có ai khuyên tôi nên tiếp chuyện các bậc phụ huynh trong ngày này như thế nào. Cho nên lần đầu tiên ở trường McKee tôi bảo Norma, một nữ sinh lo trật tự trong lớp, phát số để họ biết bao giờ đến lượt mình.

Chuyện đầu tiên tôi phải lưu ý là cách phát âm của tôi, nhất là đối với các bà. Tôi vừa mở miệng là họ nói Chúa ơi, giọng Ireland của thầy mới dễ thương sao. Rồi họ kể với tôi rằng ông bà nội họ đã từ cố hương di dân đến

đây, họ chẳng có gì hết thấy khi tới nơi, thế mà bây giờ là chủ một cây xăng ở ngoài New Drop. Họ hỏi tôi đến đất nước này bao lâu rồi và vì sao lại chọn nghề nhà giáo. Họ bảo rằng tôi chọn nghề nhà giáo là tiết dzời, vì phần lớn đồng bào tôi ở đây là cảnh sát và cố đạo, rồi họ thì thầm rằng trong trường đông người Do Thái quá. Họ rất muốn cho con cái học ở các trường Dòng, nhưng các trường này lại không sở trường về hướng nghiệp và kỹ thuật. Chỉ toàn học những chuyện cũ rích với câu nguyện thôi, cho đời sau thì cũng tốt đấy, nhưng con cái của họ phải lo chuyện đời này chứ. Nói vô phép. Cuối cùng, họ hỏi thằng bé học hành ra sao, thằng cháu Harry ấy.

Tôi phải thận trọng lựa lời, khi có ông bố ngồi đó. Nếu tôi nói không được tốt về Harry thì khi về nhà có thể ông bố sẽ cho nó một trận đòn và rồi học trò tôi sẽ kháo nhau rằng tôi không đáng tin cậy. Tôi dần dần hiểu được rằng thầy trò phải đoàn kết trước các bậc phụ huynh, ban giám hiệu và thế giới nói chung.

Tôi chỉ toàn nói tốt về học trò mình. Rằng chúng luôn chăm chú, đúng giờ, rất ý tứ và ham học, tương lai đứa nào cũng xán lạn cả và các phụ huynh có thể tự hào được. Ông bố bà mẹ nhìn nhau mỉm cười, nói: Mình thấy chưa? Hay họ nhịu mày nhăn trán hỏi có thật thầy đang nói về con chúng tôi không đấy? Về thằng cháu Harry ấy?

Dạ, đúng em Harry đấy.

Trong lớp nó có ngoan không ạ? Nó lễ phép không ạ?

Thưa có. Em tham gia mọi cuộc thảo luận.

Thế ạ? Thật không giống thằng Harry mà chúng tôi vẫn biết. Hẳn là trong trường nó khác hẳn, chứ ở nhà nó như cút, xin lỗi đã thô lỗ. Chúng tôi không cậy miệng nó được một lời nào gọi là có. Chẳng bảo nó làm được chuyện gì. Nó chỉ ngồi ỳ ra nghe thứ nhạc Rock' n' Roll, suốt ngày suốt đêm, suốt ngày suốt đêm.

Ông bố giận dữ. Thật là đại họa cho đất nước này với cái gã Elvis lắc mông trên mọi kênh truyền hình, xin lỗi đã thô lỗ. Thật đáng sợ nếu thời buổi này có đứa con gái thích xem thứ của nợ ấy. Tôi chỉ muốn quăng máy quay đĩa vào thùng rác. Cả cái máy truyền hình luôn, nhưng tôi cần có chút

gì để giải trí sau một ngày làm việc trên bến cảng chứ, chắc thầy hiểu ý tôi muốn nói gì.

Những ông bố bà mẹ khác mắt kiên nhẫn liền lễ phép hỏi, một cách châm biếm, rằng tôi có thể chấm dứt thảo luận về Elvis Presley được không để họ cũng được hỏi về con trai con gái họ. Bố mẹ của Harry nói là đang tới phiên họ hỏi han về con mình. Theo họ biết thì đây là một đất nước tự do, nên họ yêu cầu không bị quấy rầy giữa lúc đang trò chuyện với thầy giáo để mền cùng cố hương này.

Các phụ huynh kia liền nói, Được rồi, được rồi, thưa thầy giáo. Nhưng xin thầy làm ơn nhanh lên cho. Chúng tôi có rảnh cả buổi tối đâu. Chúng tôi cũng là dân lao động.

Tôi không biết phải làm sao. Tôi nghĩ nếu mình cảm ơn bố mẹ Harry thì chắc họ hiểu ý rồi từ biệt, nhưng ông bố hùng hổ nói, Ấy, chúng tôi chưa xong mà.

Norma, cô bé phụ trách kỷ luật trong lớp, thấy tôi bị kẹt nên đã gỡ bí cho thầy. Em bảo các phụ huynh đang ngồi đấy rằng nếu ai muốn trò chuyện lâu dài với thầy giáo thì có thể hẹn gặp vào một trong nhiều buổi chiều khác.

Tôi đâu có bảo Norma làm thế. Tôi đâu có muốn ngồi cả đời, ngày này qua ngày khác, trong lớp này, hơn nữa lại tiếp các bậc phụ huynh bất bình, nhưng cô bé cứ tỉnh bơ nói tiếp, đưa họ một tờ giấy để chuyền nhau, yêu cầu những người bất bình kia ghi tên, số điện thoại, nhớ viết chữ in, đừng viết chữ thường. Thầy McCourt sẽ liên lạc với họ.

Họ liền thôi to tiếng và khen Norma giỏi giang, bảo sau này em cũng nên làm cô giáo. Em trả lời rằng không có ý định làm cô giáo. Ước mơ của em là làm việc trong một công ty du lịch để được đi khắp nơi miễn phí. Một bà mẹ hỏi: Ô, chẳng lẽ cháu không muốn ở yên một chỗ, có con có cái sao? Cháu sẽ là một người mẹ đảm đang đấy.

Norma trả lời ngược lại những gì họ nghĩ khiến căn phòng căng thẳng trở lại. Không, em đáp, em không muốn có con. Có con chỉ tổ bực mình. Cứ phải thay tã cho chúng rồi phải đến trường hỏi xem chúng học hành ra sao, mất hết tự do.

Lẽ ra em không nên nói như thế. Ta có thể cảm thấy được không khí thù nghịch với em tăng lên trong căn phòng. Mới mấy phút trước lời họ khen em giỏi giang, bây giờ họ cảm thấy bị xúc phạm bởi những lời em nói về bản phận làm cha mẹ và con cái. Một ông bố xé toạc tờ giấy ghi tên và số điện thoại em vừa chuyền cho, ném về phía trước, nơi tôi đang ngồi. Này, ông ta nói, có ai bỏ hộ vào thùng rác được không? Rồi ông cầm áo măng tô, nói với vợ, Thôi mình đi. Đây quả là nhà thương điên. Bà vợ lớn tiếng với tôi. Thầy không dạy dỗ nổi lũ trẻ này à? Con bé này là mà con tôi thì tôi sẽ vả cho vỡ mặt. Nó không có quyền nhục mạ các bà mẹ của nước Mỹ kiểu ấy.

Mặt tôi như phải bỏng. Tôi muốn xin lỗi các phụ huynh trong phòng và các bà mẹ của nước Mỹ. Tôi muốn bảo Norma, Thôi em đi đi. Em đã làm hỏng cả ngày tiếp phụ huynh đầu tiên của tôi. Cô bé thân nhiên đứng bên cửa chào các phụ huynh ra về, phớt lờ những khuôn mặt đó đăm đăm đang nhìn mình chòng chọc. Tôi biết phải làm gì đây? Đây là quyển sách của một giáo sư sư phạm để tôi có thể kiểm tra trong ấy một lời khuyên? Mười lăm ông bố bà mẹ vẫn còn ngồi lại, chờ để nghe chút ít về con trai con gái họ. Tôi phải nói gì với họ đây?

Norma lại lên tiếng làm tôi muốn đứng tim luôn. Thưa các ông bà, cháu thật đại dột đã nói như hồi nãy, cháu xin lỗi. Thầy McCourt không có lỗi gì cả. Thầy là một nhà giáo tốt. Thầy mới đến dạy trường này, ông bà biết không, mới vài ba tháng nay thôi, nghĩa là còn đang tập sự. Lẽ ra cháu nên giữ mồm giữ miệng mới đúng; cháu đã gây khó khăn cho thầy, cháu rất tiếc.

Rồi em òa khóc khiến nhiều bà mẹ vội vã bước tới an ủi em, trong lúc tôi vẫn còn ngồi ở bàn của mình. Nhiệm vụ của Norma là gọi các phụ huynh theo thứ tự, nhưng các bà mẹ đang xúm quanh em hỏi han an ủi, khiến tôi không biết có nên tự lên tiếng hỏi xem đến lượt ai. Dường như các phụ huynh quan tâm đến cảnh ngộ của Norma hơn là tương lai con cái họ, rồi khi chuông reo báo hết giờ tiếp khách thì họ mỉm cười ra về, bảo rằng buổi gặp tôi thế là rất tốt và chúc thầy mọi điều may mắn trong sự nghiệp sư phạm.

Có thể bà mẹ của Paulie đã nói đúng. Vào lần thứ nhì tôi tiếp phụ huynh học sinh bà bảo tôi là một kẻ giả dối. Bà tự hào về thằng con Paulie, một thợ thiếc tương lai, một đứa con giỏi giang, sau này định sẽ mở cửa hiệu riêng, lấy một cô gái nết na, nuôi gia đình và khỏi phải lo lắng gì.

Lẽ ra tôi phải nổi giận, hỏi bà có biết đang nói với ai không, nhưng tôi vẫn không hết vương mắc trong thâm tâm rằng có thể mình theo đuổi nghề giáo dưới những tiền đề không đúng.

Tôi hỏi con trai tôi ở trường con học gì, nó kể cho tôi nghe những câu chuyện về nước Ireland và chuyện thầy di dân tới New York. Toàn những chuyện vớ vẩn. Thầy có biết thầy là gì không? Một kẻ giả dối, một kẻ giả dối đót mạt. Tôi nói thế với hảo ý đấy. Vì tôi muốn giúp thầy.

Tôi muốn là một ông thầy tốt. Tôi muốn được người ta nhìn nhận công lao, khi mỗi ngày học trò của tôi trở về nhà với cái đầu được nhồi nhét đầy những chính tả và từ vựng, để mai sau chúng có được cuộc sống tốt đẹp hơn, nhưng *mea culpa*, không biết phải làm thế nào.

Bà bảo bà là người Ireland, lấy ông chồng người Ý, thành ra bà có thể nhìn rõ gan ruột tôi. Ngay từ đầu bà đã thấu rõ mưu tính của tôi. Khi tôi trả lời rằng tôi hoàn toàn đồng ý với bà thì bà bảo: À há, thầy đồng ý với tôi à? Nghĩa là thầy biết mình là kẻ giả dối chứ gì?

Tôi chỉ thử cách dạy của tôi thôi mà. Các em đặt ra những câu hỏi về cuộc đời nên tôi đã trả lời, vì nếu tôi cứ dạy Anh văn thì chúng chẳng chịu nghe cho. Chúng nhìn ra ngoài cửa sổ. Chúng lim dim ngủ. Chúng gặm bánh mì kẹp. Chúng xin phép ra ngoài.

Thầy cứ việc dạy cho chúng điều chúng cần học, viết chính tả cho đúng và biết dùng những từ to tát. Thằng cháu Paulie nhà tôi mai sau sẽ phải vào đời, nó biết xoay xở làm sao nếu việc sai chính tả và không biết dùng những từ to tát, hử?

Tôi bảo bà mẹ của Paulie rằng tôi hy vọng một ngày nào đó sẽ là một nhà giáo xuất sắc, đầy tự tin đứng trước cả lớp. Trong khi chờ đợi tôi chỉ có thể ra sức cố gắng thôi. Điều này chừng như đã khiến bà xúc động đến ứa nước mắt. Bà moi xách tay tìm khăn mùi xoa, bà tìm lâu quá khiến tôi phải đưa khăn của tôi cho bà. Bà lắc đầu. Bà hỏi, Ai giặt giũ cho thầy vậy? Khăn

gì mà. Chúa ạ, dùng để đi tiêu tôi cũng không dám. Thầy sống độc thân hay sao?

Vâng, tôi sống độc thân.

Nhìn cái khăn là tôi biết ngay mà. Thật là cái khăn cháo lòng thảm hại nhất tôi từng thấy trong đời. Màu xám của kẻ độc thân, nó đấy. Giày của thầy cũng vậy luôn. Tôi chưa từng thấy đôi giày nào thảm hại đến thế. Không bà vợ nào lại chịu để chồng mua thứ giày như thế này. Thấy ngay là thầy chưa lập gia đình.

Bà lấy mu bàn tay gạt nước mắt. Thầy có nghĩ thằng cháu Paulie biết từ *khăn mùi xoa* viết như thế nào không?

Không, tôi nghĩ rằng không. Từ này không có trong chương trình.

Đấy, thầy thấy chưa? Các thầy chẳng biết gì sất. Các thầy không có từ *khăn mùi xoa* trong chương trình, trong khi cả đời nó phải hỉ mũi. Thế có những từ gì trên danh sách, thầy biết không? *Quyền hoa lợi*, trời đất ơi, *q-u-y-ê-n h-o-a l-ợ-i*. Ai mà nghĩ tới nổi cái từ này cơ chứ? Có phải đó là một trong những từ mà các thầy nói vung vít tại những bữa cóc tai lạ lưng của các thầy ở Manhattan không đấy? Thằng Paulie biết làm gì với một từ như thế chứ? Thêm một từ nữa, *đ-í-c-h đ-á-n-g* ^[52]. Tôi đã hỏi sáu người nghĩa từ này là gì. Thậm chí tôi còn hỏi một thầy hiệu phó ngoài hành lang. Ông ấy nói đông nói tây cứ như thể biết rõ lắm, nhưng chẳng khác gì rắm thối. Thợ thiếc. Con trai tôi muốn mai sau thành thợ thiếc, nó sẽ kiếm bộn tiền khi người ta kêu đến nhà sửa chữa, chẳng kém gì bác sĩ, thành ra tôi không hiểu được tại sao nó lại phải nhét đầy dầu những từ ba xu như *quyền hoa lợi* và cả cái từ kia nữa, thầy hiểu không?

Tôi bảo rằng ta phải thận trọng khi nhét gì đấy vào đầu. Đầu tôi đã đầy những thứ ở Ireland với Vatican ^[53] rồi, khiến không thể đọc lập suy nghĩ gì được nữa.

Bà bảo không cần biết đầu thầy có những gì. Đó là chuyện riêng của thầy, thầy không cần kể lể. Ngày nào thằng cháu Paulie về nhà cũng kể cho chúng tôi những chuyện mà chúng tôi không cần phải nghe. Chúng tôi có chuyện riêng để lo rồi. Bà bảo thấy ngay rằng tôi mới chân ướt chân ráo từ

trên tàu xuống nước Mỹ, ngó nga ngó ngán như con chim sẻ non rơi khỏi tổ.

Không, tôi không phải mới chân ướt chân ráo từ trên tàu xuống. Tôi từng ở trong quân đội. Thế thì làm sao tôi ngó ngán được? Tôi đã từng làm nhiều nghề rồi. Tôi đã làm việc ở bến cảng. Và tôi đã tốt nghiệp Đại học New York.

Thầy thấy chưa? Bà bảo. Ý tôi chính là thế đấy. Tôi chỉ hỏi một câu đơn giản mà thầy lại đi kể lể chuyện đời thầy. Thầy nên lưu ý chính điểm ấy đi, thầy *McCurd* ạ. Lũ trẻ không cần phải biết chuyện đời của từng ông thầy ở trường. Hồi xưa tôi học trường bà sơ. Các bà còn không thềm chào hỏi học trò nữa cơ. Hễ đứa nào hỏi về đời các bà, các bà bảo hãy lo chuyện mình đi, rồi néo tai và gõ tay đứa đó. Thầy hãy cứ lo dạy chính tả với từ vựng đi, thầy *McCurd* ạ, rồi phụ huynh học sinh trường này sẽ mãi mãi nhớ ơn thầy. Thầy thôi kể chuyện đời đi cho. Nếu cần biết chuyện, chúng tôi xem truyền hình hay đọc tạp chí *Reader's Digest* ở nhà cũng được rồi.

Tôi đã cố gắng. Tôi cứ nghĩ rằng mình ưng là một ông thầy Anh văn cứng cỏi không-nhăng-cuội, nghiêm khắc và uyên bác, thỉnh thoảng cũng cho phép mình cười trước học trò, nhưng không hơn nữa. Gặp nhau trong căng tin của giáo viên, các thầy đàn anh bảo tôi: Phải nắm cho bằng được lũ ôn này, anh bạn trẻ ạ. Nhân nhượng chúng một li là chúng sẽ đi luôn một dặm không thềm quay lại cho mà xem.

Tổ chức quyết định tất cả. Tôi sẽ làm lại từ đầu. Lập chương trình cho từng lớp, theo đó mỗi phút đều sẽ còn đọng lại cho đến cuối niên khóa. Tôi là thuyên trưởng, tôi sẽ quyết định hướng đi. Chúng sẽ thấy được quyết tâm của tôi. Rồi chúng biết con tàu sẽ đi tới đâu và tôi chờ đợi gì nơi chúng, bằng không...

Bằng không... Vâng, thầy ơi, mọi nhà giáo đều nói thế cả. Bằng không... Chúng em cứ tưởng thầy làm khác họ, vì thầy đến từ Ireland với này nọ kia.

Đã đến lúc phải nắm quyền chỉ huy. Đủ rồi, tôi nói. Quên những chuyện Ireland này nọ đi. Không kể chuyện nữa. Không nhăng cuội nữa. Từ nay

thầy giáo Anh văn sẽ dạy Anh văn và sẽ không trúng kế mọn của đám trẻ ranh nữa...

Các em lấy vở ra. Phải rồi, vở.

Tôi viết lên bảng, “John đã đi tới tiệm”.

Cả lớp rên rỉ. Ông ấy muốn làm gì bọn mình đây? Thầy giáo Anh văn. Giống nhau cả. Cũng vẫn câu thí dụ ấy. Gã John nhắm mắt đi tới tiệm. Lại văn phạm, Chúa ơi!

Đấy. Cái gì là chủ từ của câu này? Em nào biết cái gì là chủ từ của câu này? Ủ, Mario?

Câu này nói về cái gã đi đến tiệm. Ai cũng biết cả.

Phải rồi, phải rồi, đó là nội dung của câu này, nhưng cái gì là chủ từ? Từ nào? Em, Donna.

Em thấy Mario nói đúng. Đây là nói về...

Không, Donna. Ở đây chỉ có một từ duy nhất là chủ từ thôi.

Sao thế ạ?

Sao là sao? Không phải em đang học tiếng Tây Ban Nha à? Chẳng lẽ em không học văn phạm của tiếng Tây Ban Nha? Chẳng lẽ cô Grober không cắt nghĩa cho em về thành phần của câu à?

Dạ có, nhưng cô không làm chúng em nhầm chán với mãi một thí dụ gã John đi tới tiệm.

Đầu tôi nóng bừng, tôi chỉ muốn hét toáng lên, Sao các em ngớ ngẩn thế được? Chẳng lẽ các em chưa từng học văn phạm à? Lạy Chúa cả trên trời, ngay đến thầy cũng còn học văn phạm, bằng tiếng Ireland nữa cơ. Sao thầy lại phải đánh vật với mấy thứ ở đây vào một buổi mai nắng ấm rực rỡ và chim hót ngoài kia? Sao thầy lại phải nhìn những bộ mặt ủ rũ hờn giận của các em? Các em ngồi đây, bụng no, áo quần đẹp và ấm. Các em được học trung học không mất đồng nào, thế mà các em không biết ơn dù chỉ một tí thôi. Các em chỉ cần cùng tham gia làm việc một chút với thầy. Học những thành phần của câu. Chúa ơi. Thế có phải là đòi hỏi quá đáng không?

Có những ngày tôi chỉ muốn đi ra khỏi đây, sập mạnh cửa sau lưng, nói với ông hiệu trưởng muốn nhét việc dạy học của tôi vào đâu thì nhét, rồi bước xuống đồi lên phà sang bên Manhattan, lang thang trên đ phố rồi vào

quán White Horse làm một ly bia với bánh Hamburger, ngồi trên quảng trường Washington ngắm nhìn các nữ sinh viên diễm kiều của Đại học New York thơ thần qua lại, vĩnh viễn quên trường Trung học Hướng nghiệp và Kỹ thuật McKee. Quên vĩnh viễn. Rõ ràng là tôi dạy những điều đơn giản nhất mà cũng không tránh khỏi sự chống trả của học trò. Sự kháng cự của chúng. Một câu đơn giản với chủ từ, vị ngữ và có thể, một ngày nào đó nếu còn dạy về đề tài này, túc từ - trực tiếp và gián tiếp. Tôi không biết nên làm gì với đám học trò. Thử dọa chúng kiểu cổ điển xem sao. Chịu khó học bằng không các em sẽ thi trượt. Nếu thi trượt là các em sẽ không có bằng cấp, không có bằng cấp thì sẽ như thế, như thế. Tất cả bạn bè các em ra đời rộng thênh thang, treo tấm bằng tốt nghiệp trung học của họ trên bức tường văn phòng, thành công, được mọi người kính nể, không trừ một ai. Sao các em không thể nhìn câu này rồi gắng thử học lấy một lần trong cuộc đời thiếu niên đáng thương của các em.

Lớp nào cũng có "làn sóng điện" riêng. Có những lớp ta thích và cứ mong lại sớm có tiết dạy ở đó. Học sinh biết ta yêu quý chúng và chúng cũng yêu quý ta. Đôi khi chúng bảo ta rằng đó là một bài học khá hay và ta sướng như mở cờ trong bụng. Điều đó cho ta thêm năng lực và ta thật muốn ca hát trên đường về nhà.

Có những lớp ta chỉ muốn xuống phà sang bên Manhattan, không bao giờ trở lại. Cung cách chúng vào cũng như rời lớp có gì đó thù địch, cho thấy chúng nghĩ gì về ta. Cũng có thể ta chỉ tưởng tượng thôi, nếu ta cố nghĩ cách lôi kéo chúng về phía mình. Ta thử dạy những bài có kết quả tốt ở những lớp khác, song chẳng ăn thua gì. Đó là do cái "làn sóng điện" kia.

Chúng nhận thấy khi ta nhượng bộ. Chúng bảm sinh rất nhạy trong chuyện phát hiện nỗi thất vọng của ta. Có những ngày tôi chỉ muốn ngồi ì ở bàn mình, mặc cho chúng muốn làm chết tiệt gì thì làm. Đơn giản vì tôi không đến được với chúng. Đến năm 1962 là đã bốn năm dạy học, tôi chẳng buồn quan tâm nữa. Tôi tự nhủ chẳng có chuyện gì khiến mình phải quan tâm. Ta chiêu đãi chúng những câu chuyện về thời thơ ấu khốn khổ của ta. Chúng xì xào ra vẻ thương hại ta. Ô, tội nghiệp thầy McCourt chưa, trưởng thành ở Ireland chắc là kinh khủng lắm. Như thế chúng quan tâm

lắm vậy. Không có đâu. Chúng chẳng bao giờ hài lòng cả. Lẽ ra ta nên im miệng theo lời khuyên của các bậc thầy đàn anh là giữ mồm giữ miệng. Đừng kể lể gì với chúng. Chúng chỉ lợi dụng anh thôi. Chúng mò ra chân tướng của anh rồi phóng tới anh như thứ tên lửa tầm nhiệt. Chúng phát hiện anh dễ tổn thương ở chỗ nào. Có thể chúng biết rằng câu “John đã đi tới tiệm” là hết mức trong môn văn phạm của tôi rồi chẳng? Xin đừng lôi kéo tôi vào những danh động từ, những phân từ, những từ cùng gốc. Vì chắc chắn tôi sẽ tiêu mất thôi.

Tôi cau có nhìn chúng rồi ngồi vào bàn. Đủ rồi. Tôi không thể tiếp tục trò đố chữ của ông thầy dạy văn phạm nữa.

Tôi hỏi, Tại sao John đi đến tiệm?

Chúng ngẩn người, O, thưa thầy, thế nghĩa là gì? Có dính dáng gì đến văn phạm đâu.

Tôi hỏi các em một câu đơn giản. Không liên quan gì đến văn phạm. Tại sao John đi đến tiệm? Các em có đoán được không?

Một cánh tay giơ lên ở cuối lớp. Em, Ron?

Em nghĩ John đi đến tiệm để mua quyển văn phạm tiếng Anh.

Tại sao John lại đi đến tiệm để mua quyển văn phạm tiếng Anh?

Vì gã muốn biết mọi thứ để vào đây gây ấn tượng tốt với thầy McCourt dễ thương.

Tại sao gã muốn gây ấn tượng tốt với thầy McCourt dễ thương?

Vì John có cô bạn gái tên Rose, cô nàng ngoan ngoãn, rành rẽ mọi thứ về văn phạm, mai này tốt nghiệp rồi cô nàng sẽ làm thư ký cho một hãng lớn ở Manhattan, mà John không muốn là con lừa ngu ngốc, vì gã muốn lấy nàng. Vì thế gã mới đến tiệm để mua quyển văn phạm. Gã sẽ trở thành một học trò ngoan, học hết quyển sách, chỗ nào không hiểu gã sẽ hỏi thầy McCourt, vì thầy McCourt biết đủ mọi chuyện, rồi khi John lấy Rose, gã sẽ mời thầy McCourt dự đám cưới, yêu cầu thầy làm cha đỡ đầu cho đứa con đầu lòng, đứa bé sẽ được đặt tên là Frank theo tên của thầy McCourt ^[54].

Cám ơn em, Ron.

Cả lớp vỗ tay nhiệt liệt hoan hô, nhưng Ron chưa xong. Em lại giơ tay lần nữa.

Ừ, Ron?

Lúc tới tiệm John không có tiền nên gã phải ăn cắp quyển văn phạm, nhưng khi định đi ra thì gã bị tóm, người ta gọi cảnh sát nên giờ đây gã ở trong nhà tù Sing Sing và cô nàng Rose đáng thương khóc muốn lòi con mắt ra.

Những đứa kia tỏ lòng thương hại. Tội nghiệp Rose. Đám con trai muốn biết có thể tìm cô nàng ở đâu, chúng tình nguyện thay vào chỗ của John. Đám con gái chầm nước mắt cho tới khi Kenny Ball, ngổ ngáo nhất lớp, nói đó chỉ là chuyện bịa thôi, làm gì mà rối cả lên? Nó bảo, Thầy viết một câu trên bảng, rồi tức thì có một gã chạy tới tiệm, ăn cắp một quyển sách rồi vào nằm ở nhà đá Sing Sing. Ở đâu mà có chuyện vớ vẩn đến thế, ta đang học Anh văn hay làm gì đây?

Ron nói, Ừ, vậy hẳn bạn có ý gì hay hơn chẳng?

Tất cả những điều tưởng tượng này chẳng có nghĩa gì cả. Chẳng giúp anh tìm ra được công ăn việc làm.

Chuông reo. Chúng ra về, còn tôi xóa câu “John đã đi tới tiệm” trên bảng.

Hôm sau Ron lại giơ tay. Thầy ơi, nếu ta xáo trộn các từ trong câu ấy thì sẽ như thế nào?

Ý em là thế nào?

OK. Thầy viết lên bảng, “đến tiệm John đã đi”. Thế thì sao ạ?

Như nhau ^[55]. John vẫn là chủ từ.

OK. Thế “Đã đi John tới tiệm” thì sao ạ?

Vẫn thế.

Hay là “John tới tiệm đã đi”. Thế có được không ạ?

Dĩ nhiên. Vẫn có nghĩa, đúng không nào? Nhưng ta có thể làm nó thành vô nghĩa. Nếu ta nói với ai đó rằng “John tiệm tới đã đi” thì họ sẽ nghĩ rằng ta ăn nói âm a âm ớ.

Âm a âm ớ nghĩa là sao ạ?

Là nói vô nghĩa.

Tôi chợt nảy ra một sáng kiến, một tia chớp lóe lên. Tôi bảo, Tâm lý là môn học về cách người ta cư xử. Văn phạm là môn học về cách dùng ngôn ngữ sao cho đúng đắn.

Tiếp tục đi, anh giáo ơi. Hãy nói với học trò về phát kiến tuyệt vời đó, về bước đột phá vĩ đại đó của anh đi. Hãy hỏi đi, Em nào biết tâm lý là gì?

Hãy viết từ này lên bảng. Chúng thích những từ to tát. Chúng sẽ đem về nhà khiến bố mẹ sợ chơi.

Tâm lý. Em nào biết?

Tâm lý là khi có kẻ phát rồ và người ta cần tìm hiểu xem đầu óc họ có gì không ổn trước khi tống họ vào nhà thương điên.

Cả lớp cười ồ. Dạ đúng. Giống như trường này vậy, thưa thầy.

Tôi tiếp tục. Khi ai đó hành động điên rồ thì chuyên gia tâm lý khám họ để tìm xem có gì không ổn. Nếu có ai đó ăn nói kỳ khôi khiến ta không hiểu nổi thì ta nghĩ tới văn phạm. Chẳng hạn như nói “John tiệm tới đã đi”.

Thế có nghĩa là âm a âm ó, đúng không ạ?

Chúng thích cái từ “âm a âm ó” này, tôi tự vỗ vai khen ngợi mình đã dạy cho chúng một từ mới trong cái thế giới tiếng Anh mênh mông. Dạy là đem lại điều mới. Một bước đột phá lớn lao cho người thầy mới ra trường. Âm a âm ó. Chúng bảo nhau thế rồi cười. Nhưng chúng sẽ nhớ đời. Chỉ vài năm trong nghề giáo, tôi đã làm cho học trò ghi nhớ được một cụm từ. Mười năm sau, khi nghe “âm a âm ó” chúng sẽ nhớ đến tôi. Đã có chút chuyển biến rồi đây. Chúng bắt đầu hiểu văn phạm nghĩa là gì. Nếu cứ tiếp tục giảng dạy thế này thì có thể chính tôi cũng sẽ hiểu nó luôn.

Văn phạm là môn học về cách dùng ngôn ngữ sao cho đúng đắn.

Bây giờ chẳng có gì cản trở tôi nữa. Tôi hỏi, “Tiệm tới đã đi John” có nghĩa không? Dĩ nhiên không. Thành ra các em thấy đấy, ta phải đặt từ theo đúng thứ tự của chúng. Đúng thứ tự thì mới có nghĩa; nếu em nói câu không có nghĩa tức là các em nói lảm nhảm, những người khoác áo choàng trắng sẽ đến lôi cổ các. Họ sẽ tống các em vào khu âm a âm ó ở Bellevue. Đó là văn phạm đấy.

Bạn gái của Ron, Donna, giơ tay. Thế còn John thì sao ạ, cái anh chàng duy nhất trên đời từng bị nằm nhà đá vì ăn cắp quyền văn phạm ấy? Thầy bỏ rơi anh chàng ở Sing Sing với toàn bọn người xấu. Còn Rose thì sao? Cô nàng có chờ John không? Cô nàng có chân thành với anh chàng không?

Cậu Ken ương ngạnh nói, Không đâu, bọn con gái chẳng chờ đợi được ai đâu.

Xin lỗi bạn chứ, Donna đáp, giọng châm biếm. Tớ sẽ chờ đợi Ron nếu bạn ấy phải vào tù vì đã ăn cướp quyền sách văn phạm.

Ăn cắp, tôi nói. Thầy giáo Anh văn đã được cấp trên chỉ thị phải sửa những lỗi nhỏ nhất này.

Sao ạ? Donna hỏi.

Không phải ăn cướp. Ăn cắp mới đúng.

Vâng, được thôi.

Tôi tự nhủ, Im miệng nào. Đừng ngắt lời chúng. Ai rồi hơi để ý đến khác biệt giữa ăn cắp và ăn cướp. Cứ để chúng nói.

Ken cười nhạo Donna. Ừ, chắc chắn rồi. Tớ đánh cuộc là bạn sẽ đợi. Cả đồng con trai Mỹ bị bắn nát mông ở Pháp và Triều Tiên, để rồi sau đó họ nhận được thư vĩnh biệt của bạn gái hay của vợ đấy. Chờ, chờ cái con khi.

Tôi phải can thiệp. Thôi, thôi. Chúng ta đang nói về anh chàng John phải vào nằm ở Sing Sing vì đã ăn cắp quyền văn phạm mà.

Ken lại cười nhạo. Phải rồi, ở Sing Sing ai nấy đều ham học văn phạm cả. Bọn giết người ngồi Khu Tử tù chỉ toàn ăn xong rồi thảo luận về văn phạm suốt ngày.

Ken, tôi nói. Ta không nói về Ron. Ta nói về John.

Đúng vậy, Donna nói. Ta nói về John. Anh chàng liền dạy văn phạm cho mọi người; khi ra khỏi Sing Sing ai nấy đều ăn nói như các giáo sư đại học, nhà chức trách biết ơn John nên liền mời anh chàng dạy văn phạm ở trường Trung học Hướng nghiệp và Kỹ thuật McKee.

Ken định phản bác nhưng cả lớp đã vỗ tay reo hò, Donna, nói tiếp đi, tiếp đi, khiến cậu ta đành lặng thinh.

Các thầy dạy Anh văn bảo rằng nếu anh dạy nổi văn phạm ở một trường dạy nghề thì anh có thể dạy bất cứ môn nào, ở bất cứ đâu. Cả lớp lắng nghe

tôi nói. Chúng còn tham gia nữa. Chúng không ngờ rằng tôi đang dạy chúng văn phạm. Có thể chúng nghĩ rằng thầy trò chỉ đặt ra chuyện cậu John bị bắt vào Sing Sing cho vui thôi, nhưng khi ra về chúng nhìn tôi bằng đôi mắt khác trước. Nếu ngày dạy học nào cũng được như thế thì tôi rất muốn tiếp tục dạy tới năm tám mươi tuổi. Cái ông già tóc bạc như cước đang đứng trên bục giảng kia kìa, lưng hơi còng một tí, nhưng chớ có coi thường ông đấy nhé. Hãy thử hỏi ông về phép đặt câu, ông sẽ đứng thẳng người kể các bạn nghe câu chuyện ông đã tạo được mối tương đồng giữa tâm lý và văn phạm hồi giữa thế kỷ XX như thế nào.

6

Mikey Dolan trình tôi bức thư của bà mẹ giải thích việc nó vắng mặt hôm qua:

Thưa thầy McCourt, bà ngoại của cháu Mikey là mẹ tôi tám mươi tuổi ngã cầu thang do uống quá nhiều cà phê và tôi giữ Mikey ở nhà lo cho bà và em gái của cháu để tôi có thể đi làm ở quán cà phê tại bến phà. Xin thầy vui lòng thứ lỗi cho Mikey và trong tương lai cháu sẽ gắng hết sức vì cháu thích giờ dạy của thầy.

Trân trọng, Imelda Dolan.

T.B. Bà ngoại cháu khỏe rồi.

Khi Mikey đưa tôi lá thư, rành rành đã mạo danh bà mẹ ngay trước mắt tôi, tôi không nói gì hết. Tôi đã thấy nó ngồi tại bàn viết bức thư này bằng tay trái cho khác với nét chữ bình thường của nó – nó viết đẹp nhất lớp, vì đã học mấy năm tiểu học ở trường Công giáo. Các bà sơ không cần biết sau này anh lên thiên đường hay xuống hỏa ngục hoặc lấy vợ đạo Tin lành, miễn là anh viết chữ đẹp và rõ ràng; nếu chữ anh như gà bới thì các anh sẽ bẻ hai ngón tay cái của anh ngoặt ra sau cho đến khi anh gào khóc xin tha và hứa sẽ viết đẹp để có thể mở được cánh cửa thiên đường. Cho nên, nếu anh viết bằng tay trái thì đó là bằng chứng rành rành rằng ngay từ lúc mới sinh anh đã dính dấp tới quỷ Satan rồi và như thế thì nhiệm vụ thiêng liêng của các sơ là bẻ ngoặt hai ngón tay cái của anh, cho dù đây là Mỹ, đất nước của tự do và quê hương của những con người dũng cảm.

Thành ra Mickey kia mới cật lực dùng tay trái để giấu đi nét chữ đẹp tuyệt học được học ở trường đạo. Đây không phải là lần đầu tiên nó giả mạo thư xin lỗi, nhưng tôi không nói gì cả, vì phần lớn thư xin lỗi của phụ huynh nằm trong hộp bàn của tôi đều do các nam nữ học sinh trường Trung học Hướng nghiệp và Kỹ thuật McKee viết và nếu tôi tra hỏi từng kẻ mạo danh thì sẽ mất hết cả hai mươi bốn giờ trong ngày. Hơn nữa làm thế

sẽ chỉ gây ra phần nộ, tổn thương tự ái, gây căng thẳng trong quan hệ giữa chúng và tôi.

Có lần tôi hỏi một cậu, Có thật mẹ em viết thư này không, Danny?

Nó vừa giữ thế thủ vừa có vẻ thù địch. Dạ, mẹ em viết đấy ạ.

Thư viết hay lắm, Danny ạ. Mẹ em viết hay lắm.

Học trò trường McKee rất tự hào về mẹ thành ra chỉ đưa nào cần quấy mới không cảm ơn lời khen ngợi này.

Nó cảm ơn tôi rồi về chỗ ngồi.

Tôi có thể hỏi rằng có phải nó viết bức thư đó không, nhưng tôi thấy nên tránh. Tôi mèn nó nên không muốn nó ngồi mặt mày sung sĩa ở hàng ghế thứ ba. Nó có thể sẽ kể với bạn bè cùng lớp rằng tôi nghi ngờ khiến đám kia cũng mặt mày sung sĩa luôn, vì chúng đã mạo thư xin lỗi từ khi biết cầm bút nên không muốn sau nhiều năm mạo thư như thế bỗng dung phải áy náy vì một ông thầy đột nhiên giảng giải đạo đức.

Thư xin lỗi là một phần đời học trò. Ai cũng biết là giả mạo, làm âm lên phông ích gì?

Các phụ huynh sáng sáng phải hồi con cái ra khỏi nhà cho kịp giờ, mấy khi có thời gian để viết thư xin lỗi mà họ biết đằng nào cũng sẽ bị quăng vào sọt rác ở trường. Họ vội lắm nên họ bảo, Con cần thư xin lỗi cho hôm qua à, con yêu? Cứ viết đi rồi bố hay mẹ sẽ ký. Họ ký mà chẳng buồn xem, và điều đáng tiếc là họ hụt mất một cơ hội. Nếu đọc những thư xin lỗi này thì họ sẽ phát hiện ra rằng con họ có tài văn chương tuyệt vời: trôi chảy, sáng tạo, sáng sủa, xúc động, giàu tưởng tượng, cô đọng, thuyết phục, hữu ích.

Tôi bỏ thư xin lỗi của Mikey vào một ngăn bàn, chung với vài tá thư của các em khác: đủ loại khổ giấy và màu sắc, nguệch ngoạc, nhàu nhĩ, lem luốc. Hôm ấy, trong lúc cả lớp làm bài thì tôi mới đọc kỹ những bức thư mà trước đây tôi chỉ liếc qua. Tôi chia làm hai chồng, một chồng là thật của các bà mẹ viết, chồng kia là thư giả mạo. Chồng thứ nhì nhiều hơn mà nội dung thì từ thiên tài tới điên khùng đều có đủ.

Tôi chợt được khai sáng. Tôi vẫn luôn thắc mắc không biết sự khai sáng giống như thế nào, giờ đây tôi hiểu rồi. Tôi cũng tự hỏi tại sao trước kia

mình không có được sự khai sáng đặc thù này.

Chẳng phải đáng chú ý sao, tôi nghĩ, việc chúng khẳng khẳng chống lại mọi thứ bài làm văn dù trong lớp hay ở nhà? Chúng rên rỉ rằng chúng bận bịu lắm, khó gom nổi hai trăm từ cho bất cứ đề tài nào. Nhưng khi mạo danh viết thư xin lỗi thì chúng lại thật xuất sắc. Sao thế nhỉ? Tôi có cả một ngăn bàn đầy thư xin lỗi có thể làm thành một Hợp tuyển những thư xin lỗi tuyệt vời hoặc những điều nói dối tuyệt vời của nước Mỹ.

Ngăn bàn đầy những thí dụ về các tài năng Mỹ không hề được nhắc tới trong ca khúc, chuyện kể hay tiểu luận nào. Sao tôi lại có thể lờ đi kho báu này: những viên ngọc về sự hư cấu, trí tưởng tượng, óc sáng tạo, lòng sùng đạo, thương thân, chuyện gia đình rắc rối, bồn nước nóng bị nổ, trần nhà bị sập, hỏa hoạn thiêu rụi cả khu phố, lũ em nhỏ và chó mèo đá lên vở bài tập, mẹ ở cũ thành linh, nhồi máu cơ tim, đột quy, sảy thai, bị cướp? Đây chính là văn chương trung học Mỹ hạng nhất – không gọt giũa, hiện thực, nhiệt tình, sáng sủa, ngắn gọn và xạo.

Chiếc lò bắt lửa, cháy lan giấy dán tường, suốt đêm đội chữa lửa không cho gia đình tôi vào nhà.

Bồn tiêu bị tắc, chúng tôi phải xuống tận dưới đường tới quán bar Kilkenny nơi người anh họ làm việc để dùng nhờ, nhưng bồn tiêu ở đây cũng tắc luôn từ tối hôm trước, thầy có thể hình dung được thật cực nhọc biết bao cho cháu Ronnie chuẩn bị đến trường. Tôi hy vọng thầy thứ lỗi cho cháu lần này và chuyện sẽ không tái diễn nữa. Ông chủ quán bar Kilkenny rất tử tế, vì ông ấy quen em trai của thầy đấy, thầy *McCord* ạ.

Arnold không có bài làm cho hôm nay vì hôm qua cháu xuống xe lửa thì cửa xe đóng lại kẹp mất cặp của cháu lôi đi. Cháu kêu người soát vé nhưng ông ta tuôn ra những lời tục tằn trong khi tàu chạy mất. Phải kiện họ mới được.

Con chó của chị cháu nuốt mất bài làm của cháu, và tôi mong rằng con chó sẽ chết vì ghen.

Em bé của cháu đã tè lên bài luận của cháu trong lúc cháu ở trong phòng tắm sáng hôm nay.

Một ông ở tầng trên nằm chết trong bồn tắm, nước trào ra lênh láng làm hỏng hết bài làm của cháu Roberta để trên bàn.

Anh của cháu tức giận cháu nên đã quăng bài luận của cháu ra ngoài cửa sổ, giấy bay tứ tung khắp Staten Island, thật là chuyện đáng tiếc vì người ta sẽ đọc và hiểu sai, trừ khi họ đọc cả đoạn cuối là đoạn giải thích tất cả.

Cháu đã làm xong bài luận thầy cho, nhưng khi ngồi trên phà cháu giờ ra xem thì lại có một cơn gió to thổi tới cuốn bay hết.

Chúng tôi bị cưỡng bức rời khỏi căn hộ, viên cảnh sát trưởng đôn mạt bảo rằng nếu con trai tôi cứ gào đòi tập bài làm thì y sẽ bắt giam cả nhà.

Tôi hình dung tác giả những bức thư xin lỗi này ngồi trên xe buýt, xe lửa, phà, trong quán cà phê, trên băng ghế trong công viên tìm cách nghĩ ra những lời xin lỗi mới mẻ hợp lý rồi viết như chúng tưởng bố mẹ sẽ viết.

Chúng đâu biết rằng thư xin lỗi thành khẩn của phụ huynh thường tẻ ngắt. “Peter đến trễ vì đồng hồ báo thức không reo chuông.” Thư xin lỗi kiểu ấy thì ngay cả một chỗ trong thùng rác cũng không xứng đáng có.

Gần cuối niên khóa, tôi đánh máy một tá thư xin lỗi lên giấy than rồi phân phát trong hai lớp lớn nhất của tôi. Chúng đọc, lặng lẽ và chăm chú.

Ồ, thầy McCourt, cái gì thế ạ?

Thư xin lỗi đây.

Thư xin lỗi gì ạ? Ai viết?

Các em đấy, hay một số em đã viết đấy. Thầy xóa tên đi để che chở thủ phạm. Đáng lý phải là bố mẹ các em viết, nhưng các em và thầy biết ai là tác giả thật sự. Ủ, Mickey?

Thế chúng em phải làm gì với những thư xin lỗi này?

Chúng ta sẽ đọc lớn lên. Thầy muốn các em biết rằng lớp ta là lớp đầu tiên trên thế giới từng nghiên cứu nghệ thuật viết thư xin lỗi, là lớp đầu tiên từng tập viết thư xin lỗi. Các em nên thấy may mắn vì có được một thầy giáo như thầy đã biến bài văn tuyệt vời nhất của các em, những thư xin lỗi, thành một đề tài đáng học tập.

Chúng mỉm cười. Chúng biết. Chúng tôi cùng hội cùng thuyền. Đều là những kẻ phạm tội cả.

Vài bức thư trên tờ giấy đánh máy này là do một số em trong lớp ta viết. Các em biết các em là ai mà. Các em đã dùng trí tưởng tượng phong phú của mình, chứ không hài lòng với câu chuyện cũ mèm về chiếc đồng hồ báo thức. Suốt cả cuộc đời các em sẽ còn phải viện cớ này cớ nọ và muốn rằng chúng đáng tin và độc đáo. Có thể một ngày nào đó các em phải viết thư xin lỗi cho con cái của chính mình, khi chúng đến lớp trễ hay vắng mặt vì trò nghịch ngợm nào đấy. Cứ thử trước đi. Hãy hình dung các em có đứa con trai hay con gái mười lăm tuổi cần giấy xin lỗi vì học lực tiếng Anh giảm sút. Nào, cứ viết tự nhiên.

Chúng không nhìn ngang nhìn ngửa. Chúng không cắn bút. Chúng không rề rà. Chúng hăm hở nghĩ những lời xin lỗi cho đứa con mười lăm tuổi. Đây là chuyện của lòng bao bọc và thương yêu, biết đâu một ngày nào đấy chúng cần đến bức thư xin lỗi này thật.

Chúng sáng tác cả một bản trường ca những lời xin lỗi, từ chuyện gia đình bị dịch tả đến chiếc xe tải mười sáu bánh tông vào nhà, đến ngộ độc thức ăn trần trọng mà lỗi là do căng tin trường Trung học McKee.

Chúng nói, nữa đi ạ, nữa đi. Chúng em được làm thêm nữa không ạ?

Tôi hoảng hồn. Biết phải ứng xử với sự hào hứng này thế nào đây?

Một lần nữa tôi lại được một tia chớp khai sáng hay gọi là cảm hứng hoặc gì đó cũng được. Tôi lên bảng viết: “Cho bài làm ở nhà tối nay”.

Sai lầm. Cụm từ bài làm ở nhà mang nghĩa tiêu cực. Tôi xóa đi, chúng liền reo lên có thể chứ.

Tôi bảo các em có thể làm tại đây rồi tiếp tục làm ở nhà hay ở phía kia mặt trăng tùy ý. Điều thầy định viết là...

Tôi viết trên bảng: “Thư Adam xin lỗi Chúa Trời” hay “Thư Eve xin lỗi Chúa Trời”.

Những mái đầu cúi xuống. Tiếng bút sột soạt trên giấy. Chúng có thể viết với một tay quặt ra sau lưng. Với đôi mắt nhắm nghiền. Những nụ cười kín đáo lan khắp cả lớp. Chà, đề tài thật vui, đúng không bạn, tội mình biết phải viết gì, phải không nào? Adam đổ lỗi cho Eve. Eve đổ lỗi cho Adam. Cả hai người đổ lỗi cho Chúa Trời hay quỷ Lucifer. Đổ lỗi lung tung hết cả, rất trừ Chúa Trời là người có quyền quyết định, Ngài đã tống cổ hai ông

bà ra khỏi vườn Địa đàng, khiến con cháu đời sau phải vào học trường Trung học Hướng nghiệp và Kỹ thuật McKee viết thư xin lỗi cho người đàn ông và đàn bà đầu tiên, có thể cả Chúa Trời cũng cần thư xin lỗi cho một vài sai lầm lớn của Ngài.

Chuông reo, và lần đầu tiên trong ba năm rưỡi dạy học tôi thấy những học trò mải mê làm bài đến nỗi bạn chúng đói bụng phải giục chúng kết thúc nhanh đi để còn nghỉ ăn trưa.

Ê, Lenny. Đi thôi. Vào căng tin làm nốt cũng được vậy.

Hôm sau em nào cũng có thư xin lỗi, không chỉ của Adam và Eve, mà còn của Chúa Trời và Lucifer nữa, có bài đầy thương xót, có bài bản thủ. Nhân danh Eve, em Lisa Quinn bào chữa chuyện bà quyến rũ Adam vì lý do bà nhàm chán cứ phải ngày này qua ngày khác nằm dài trên thiên đường, chẳng có chuyện gì làm. Bà chán bị Chúa Trời gí mũi vào mọi chuyện của họ, không hề cho họ được một khoảnh khắc riêng tư nào. Phần Ngài thì sướng quá rồi. Ngài có thể bỏ đi, nấp sau một đám mây đâu đó rồi thỉnh thoảng lại hét toáng lên khi thấy bà hay Adam mon men lại gần cây táo quý của Ngài.

Chúng bàn cãi sôi nổi về lỗi và tội của Adam với Eve. Chúng nhất trí rằng Lucifer, dưới lột con rắn, đúng là đồ chó má, đều cáng, xấu xa. Không em nào đủ can đảm nói điều gì xấu về Chúa Trời, tuy có những ý ám chỉ kín đáo rằng lẽ ra Ngài nên thông cảm hơn một chút cho cảnh ngộ của người đàn ông và đàn bà đầu tiên.

Mikey Dolan bảo rằng ở trường đạo bạn đừng hòng ăn nói như thế. Lạy Chúa, nói xin lỗi, các bà sơ sẽ nắm tai bạn lôi ra khỏi chỗ ngồi rồi kêu cha mẹ tới yêu cầu giải thích con ông bà học ở đâu rặt những điều báng bổ ấy.

Những nam sinh khác không phải Công giáo vênh váo rằng chúng không đời nào chịu đựng nổi trò vớ vẩn ấy. Chúng sẽ đá đít mấy bà sơ, chúng ngạc nhiên rằng sao mọi nam sinh Công giáo đều hèn yếu vậy?

Cuộc bàn cãi lan man quá xa và tôi sợ một số điều sẽ đến tai các phụ huynh Công giáo và họ sẽ phản đối nói đến chủ đề các bà sơ bị đối xử thô bạo. Tôi mới hỏi chúng thử nghĩ xem có nhân vật nào trên thế giới, hiện tại hay trong lịch sử, có thể cần một thư xin lỗi thật thuyết phục.

Tôi viết vài gợi ý lên bảng:

Eva Braun, bạn gái của Hitler.

Tôi hỏi, thế còn chính Hitler thì sao?

Không, không đời nào. Không xin lỗi gì ở đây cả.

Song biết đâu thời niên thiếu y khôn khổ.

Chúng không đồng ý. Thư xin lỗi cho Hitler có thể là một thách thức lớn cho một nhà văn, nhưng lớp này sẽ không đời nào viết thư ấy cho y.

Trên bảng: Julius Và Ethel Rosenberg^[56], bị tử hình năm 1953 về tội phản quốc.

Thế còn thư xin lỗi cho những người không chịu thi hành nghĩa vụ quân sự thì sao nhỉ?

Ô, vâng, thưa thầy McCourt. Những chàng trai này có đủ lý do để xin lỗi. Họ không muốn chiến đấu vì tổ quốc, nhưng chúng em khác.

Trên bảng: Judas^[57], Attila^[58] chúa Hung nô, Lee Harvey Oswald^[59], Al Capone^[60], hết thầy chính trị gia Mỹ.

Ồ, thưa thầy McCourt, thầy có thể cho thêm tên vài ông thầy được không ạ? Không phải thầy, nhưng mà những ông thầy thuộc loại “rận trong quần”^[61] cứ hai ngày lại bắt chúng em làm bài kiểm tra.

Ấy, đâu có được. Họ là đồng nghiệp của thầy mà.

OK, OK, nhưng chúng em có thể viết thư xin lỗi cho họ, giải thích vì sao họ lại như thế.

Thưa thầy McCourt, thầy hiệu trưởng ở cửa.

Tim tôi chùng xuống.

Ông hiệu trưởng tháp tùng ông Martin Wolfson, thanh tra học chính của Staten Island, vào lớp. Họ chẳng buồn biết có tôi tồn tại. Họ không xin lỗi đã làm gián đoạn buổi học. Họ đi tới đi lui giữa hai dãy bàn, liếc xem bài làm của học trò. Thỉnh thoảng họ cầm lên để đọc cho rõ hơn. Ông thanh tra đưa một bài cho ông hiệu trưởng. Ông thanh tra chau mày, mím môi. Ông hiệu trưởng mím môi. Cả lớp hiểu rằng đây là những nhân vật quan trọng. Để tỏ lòng trung thành và đoàn kết với tôi, chúng không xin đi ra ngoài.

Khi đi ra ông hiệu trưởng nhăn trán thì thầm với tôi rằng ông thanh tra muốn gặp tôi vào tiết học tới, kể cả họ có phải cử người lên thay tạm. Tôi biết rồi. Tôi biết. Tôi lại đã làm gì sai quấy nữa rồi. Có chuyện bực mình đây mà không rõ tại sao. Hồ sơ của tôi sẽ bị phê xấu. Anh cố làm tốt nhất. Anh đã tận dụng mọi cơ hội. Anh đã thử dạy cái cách mà trong suốt lịch sử nhân loại chưa từng có ai dạy. Anh đã làm cho đám học trò hết sức phấn khởi về thư xin lỗi. Nhưng bây giờ là lúc tính sổ, anh giáo ơi. Đi dọc hành lang này là tới phòng hiệu trưởng.

Ông hiệu trưởng ngồi ở bàn giấy. Ông thanh tra đứng yên giữa phòng gọi tôi nhớ tới hình ảnh một học trò trung học đang ăn năn hối lỗi.

À, thầy... thầy...

McCourt ạ.

Mời vào. Mời vào. Một phút thôi. Tôi chỉ muốn nói rằng tiết học vừa rồi, dự án vừa rồi, bất kể thầy dạy quái quỷ gì ở đó đi nữa, thật tuyệt. Tuyệt. Cái đó, anh bạn trẻ ạ, là thứ chúng tôi cần, đó là cách dạy sát với thực tế. Lũ trẻ đó đang viết ở trình độ cao đẳng cơ đấy.

Ông quay qua nói với ông hiệu trưởng, Cậu bé viết lời xin lỗi cho Judas đó. Xuất sắc. Song tôi ngần ngại một vài điều này nọ. Tôi không thật rõ viết thư xin lỗi cho những kẻ độc ác hay tội phạm có phải là việc nên làm và sáng suốt hay không, tuy nghĩ cho kỹ thì đó là việc các luật sư vẫn làm, phải không nào? Qua những gì được thấy trong lớp của thầy, tôi nghĩ rằng lớp thầy hứa hẹn đôi ba luật sư tương lai đầy triển vọng đấy. Tóm lại, tôi muốn bắt tay chúc mừng thầy và nói rằng thầy đừng ngạc nhiên nếu mai đây trong hồ sơ có nhận xét nêu bật việc thầy dạy sống động và sáng tạo. Cảm ơn thầy và có lẽ thầy nên hướng học trò về những nhân vật xưa hơn nữa trong lịch sử. Thư xin lỗi cho Al Capone có hơi mạo hiểm đấy. Cảm ơn thầy lần nữa.

Lạy Chúa cả trên trời. Được thanh tra học chính toàn Staten Island hết lời khen ngợi. Tôi nên vừa đi vừa nhảy nhót trên đường về lớp hay nên bay bổng hẳn lên? Có ai phản đối không nếu tôi ca hát?

Tôi hát. Hôm sau, tôi bảo cả lớp rằng tôi biết một bài hát mà chúng sẽ thích, một bài hát làm líu lưỡi, nó như sau:

*O ro the rattling' bog, the bog down in the valley O,
O ro the rattling' bog, the bog down in the valley O.
And in that bog there was a tree, a rare tree, anh rattlin' tree,
And the tree in the bog and the bog down in the valley O.* [\[62\]](#)

Thầy trò hát hết câu này đến câu kia, chúng cười khi cố cho lưỡi khỏi lúu lại và chẳng phải thấy thầy giáo đứng trên bục hát thật tuyệt vời. Chu cha, trường học phải được như thế này mỗi ngày chứ, đám học trò chúng tôi viết thư xin lỗi và thầy cô bỗng ngưng cất tiếng hát vì một lý do nào đó.

Lý do ấy là tôi nhận thức ra trong lịch sử loài người có đủ chất liệu để viết cả triệu thư xin lỗi. Sớm hay muộn ai cũng cần xin lỗi. Thành thử nếu hôm nay ta hát được thì ngày mai ta cũng hát được, mà tại sao không? Hát thì không cần xin lỗi.

7

Augie là một nam sinh lổ mǎng trong lớp, hai cǎi thầy và chọc gheo các nữ sinh. Tôi gọi điện cho bà mẹ. Ngày hôm sau cửa lớp bật tung rồi một người đàn ông mặc áo thun cộc tay màu đen, cuộn cuộn bắp thịt của một vận động viên cử tạ hét toáng lên, Ê, Augie, ra đây.

Ta có thể nghe thấy Augie hỏn hỏn.

Tao bảo mày ra đây, Augie. Tao mà phải vào trong đó thì mày chỉ có ước mày chết rồi thôi. Ra đây.

Augie rỏng lên, con có làm gì đầu ạ.

Ông kia ì ạch bước vào trong lớp, đi giữa hai dãy ghé tới chỗ Augie, nhắc bỏng nó lên, xách lại tường và động nó, liên tục, vào tường.

Tao đã bảo mày – *rầm* – chớ bao giờ - *rầm* – chớ bao giờ *nằm* phiền *nòng* – *rầm* – thầy giáo – *rầm*. Nếu tao còn nghe nói mày *nằm* phiền *nòng* thầy giáo – *rầm* – thì tao sẽ chặt cái đầu khỏn kiếp của mày – *rầm* – rồi nhét nó vào đít mày – *rầm*. Mày nghe rõ tao nói chưa – *rầm*?

Này. Ngừng tay. Đây là lớp của tôi. Tôi là thầy giáo. Tôi không thể chấp nhận bất cứ ai cũng vào đây ào ào như thế được. Tôi mới là người có trách nhiệm ở lớp này.

Ông làm ơn ngừng tay.

Người đàn ông kia tǎng lờ tôi đi. Ông ta còn đang bận động thẳng con vào tường, dữ dội đến nỗi Augie mềm rũ trong đôi tay của ông ta.

Tôi phải cho ông ta thấy ai là người có trách nhiệm ở cái lớp này. Đầu thể nào cứ tự tiện vào đây nện con như tử vậ được. Nên tôi mới nhắc lại, Ông làm ơn ngừng tay.

Ông ta lỏi Augie về lại chỗ của nó rồi quay qua tôi. Nếu nó còn *nằm* thầy phiền *nòng*, thừa thầy, tôi sẽ đá nó bắp tới tận New Jersey. Nó được dạy dỗ để biết *nể* độ.

Ông ta quay qua cả lớp. Thầy giáo ở đây *nà* để dạy bảo nữ trẻ con *chún* mày. Nếu *chún* mày không nghe *nời* thầy thì *chún* mà sẽ hết tốt nghiệp. Hết

tốt nghiệp thì *chún* mày sẽ kết thúc cuộc đời bằng những việc *nằm* khôn khổ khôn nạn ở bến tàu thôi. Nếu *chún* mày không nghe *nời* thầy thì chỉ thiệt thân thôi. *Chún* mày hiểu tao nói gì chưa?

Chúng im lặng không đáp.

Có hiểu tao nói gì hay không *chún* mày *nà* một *nữ* ngu ngốc? Hay có đũa nào “cứng cựa” muốn nói điều gì chằng?

Chúng nói chúng hiểu. Lũ nam sinh ngổ ngáo thấy đều im thin thít.

OK, thầy giáo, thầy dạy tiếp được rồi đây.

Lúc đi ra ông ta sập cửa mạnh đến nỗi bụi phấn trên bảng rào rào bay xuống và các cửa sổ rung lạch cách. Cả phòng học im lìm, một không khí thù nghịch lạnh lùng như muốn nói: Chúng em biết thầy đã gọi cho bố của Augie. Chúng em không ưa những ông thầy động một tí là gọi ngay cho phụ huynh người ta.

Thật vô ích bảo chúng. Ồ, khoan đã nào. Thầy không yêu cầu bố của Augie làm như thế. Thầy chỉ nói với mẹ Augie thôi, thầy cứ nghĩ bố mẹ em sẽ hỏi han rồi nhắc nhở em phải đàng hoàng hơn trong lớp. Quá trễ mất rồi. Tôi đã hành động sau lưng chúng, cho thấy tôi không tự giải quyết nổi hoàn cảnh. Không thể nào kính trọng những thầy cô bắt ta phải trình diện ở văn phòng giám hiệu hay gọi điện thoại mách phụ huynh ta. Nếu thầy không tự giải quyết nổi thì đừng nên làm thầy giáo, mà hãy làm phu quét đường hay nhặt rác.

Sáng nào Sal Battaglia cũng đều cười và nói. Chào thầy. Sal ngồi cạnh bàn cô bạn gái tên Louise, trông nó có vẻ rất hạnh phúc. Khi hai đứa nắm tay nhau qua khoảng giữa hai dãy bàn thì các em khác đều đi vòng để tránh, vì hiểu đây là chuyện thật tình. Một ngày nào đấy Sal và Louis sẽ lấy nhau, thật là một việc rất thiêng liêng.

Cả gia đình Sal gốc Ý và gia đình Louise gốc Ireland đều không đồng ý, nhưng ít nhất chúng cũng sẽ làm hôn lễ theo Công giáo và thế là được rồi. Sal đùa với chúng bạn rằng gia đình lo nó lấy vợ Ireland thì sẽ chết đói vì phụ nữ Ireland không thạo bếp núc. Nó bảo mẹ nó ngạc nhiên sao người Ireland vẫn còn sống sót nổi. Louise lên tiếng, bảo ai muốn nói gì thì nói nhưng người Ireland có những đứa con đẹp nhất thế giới. Sal đỏ mặt. Một

chàng trai Ý hết sảy, gần mười tám tuổi, mớ tóc đen dày và xoăn, lại hay đỏ mặt. Louise cười, tôi với cả lớp cũng cười khi cô nàng thò bàn tay trắng trẻo mịn màng qua bàn bên kia vuốt đôi má đỏ ửng của anh chàng.

Cả lớp yên lặng khi Sal cầm tay cô bé áp lên mặt mình. Ta có thể thấy mắt nó long lanh hạt lệ. Điều gì đã tràn ngập tâm hồn nó thế kia? Tôi đứng xoay lưng về phía bảng, không biết nói hay làm gì, cũng không muốn phá vỡ niềm đam mê ấy. Vào giây phút như thế này làm sao tôi có thể tiếp tục giảng về quyết truyện *Chữ cái đỏ tươi* ^[63] được?

Tôi tới sau bàn của mình, làm ra vẻ bận bịu, lặng lẽ kiểm tra lại sổ điểm danh, điền một tờ biểu mẫu, chờ mười phút nữa chuông reo, rồi nhìn Sal và Louise tay trong tay đi ra, ganh tị với chúng vì mọi chuyện đối với chúng đều đã rõ ràng hết cả rồi. Tốt nghiệp xong sẽ là hứa hôn. Sal sẽ trở thành thợ thiếc cả, còn Louise làm thư ký tốc ký ở tòa án, là cấp cao nhất trong ngành thư ký, trừ khi cô nàng có ý định điên rồ trở thành luật sư. Tôi bảo Louise rằng em đủ thông minh để theo bất cứ nghề nào mà, nhưng em nói không không, gia đình em sẽ nói sao? Em phải kiếm tiền, chuẩn bị cho cuộc sống với Sal. Em sẽ học nấu nướng món Ý để hỏi bộ bầm mãi mãi chịu ơn mẹ của Sal. Một năm sau ngày cưới một cháu bé bộ bầm Ý-Ireland-Mỹ sẽ chào đời, gắn kết hai gia đình mãi mãi và ai còn thắc mắc bố mẹ hai cô cậu gốc người nước nào nữa cơ chứ.

Nhưng chẳng điều nào thành sự thật cả, vì trong một vụ ẩu đả giữa các băng đảng tại công viên Prospect một chú nhóc Ireland đã chạy theo Sal, nện một cây gỗ vuông góc cạnh 2x4 lên đầu nó. Sal không thuộc vào băng nào, chỉ tình cờ đi ngang qua đó để giao hàng cho một tiệm ăn nó vẫn làm vào buổi tối và cuối tuần. Nó và Louise thấy chuyện đánh nhau giữa các băng đảng này thật là vớ vẩn, nhất là giữa các băng Ý và Ireland – đều là dân da trắng Công giáo cả. Thế thì tại sao? Để làm gì mới được chứ? Chỉ vì dành nhau cái gọi là địa bàn hay, tệ hơn nữa, gái. Ê, đừng có đung bàn tay bản thủ của dân Ý vào bạn gái của tao. Cuốn xéo cái mông *mick* mập thù lù của mày khỏi vùng của ông. Chúng đánh nhau với đám Puerto Rico hay da

đen thì Sal và Louise có thể hiểu được, nhưng lạ Chúa, không thể nào cùng da trắng Công giáo mà lại đánh lẫn nhau.

Sal trở lại lớp với tấm băng che vết khâu. Nó đổi ngay sang ngồi phsia bên phải, thật xa Louise. Nó không buồn nhìn ai, cũng chẳng ai nhìn hay trò chuyện với nó. Louise vẫn ngồi chỗ cũ, cố tìm cách để Sal nhìn mình. Em nhìn tôi cầu cứu như thể tôi có câu trả lời hay có cách hàn gắn được. Tôi thấy thật khó nên lưỡng lự. Tôi có nên tới bên em, đặt tay lên vai em, thì thầm động viên em rằng rồi Sal sẽ vượt qua được chuyện này? Tôi có nên tới bên Sal, nhân danh dòng giống Ireland xin lỗi nó, nói với nó không nên vì một hành động của một đứa lố mãng trong công viên Prospect mà kết án cả một dân tộc, nhắc nhở nó rằng Louise vẫn luôn dễ thương, vẫn luôn yêu nó?

Làm sao tôi có thể giảng về đoạn kết kiểu *Chữ cái đỏ tươi* được, về kết thúc có hậu cho Hester và Pearl, khi Louise ngồi cách có vài thước với trái tim tan nát, còn Sal vẫn ngó đăm đăm phía trước, như sẵn sàng giết ngay tay Ireland đầu tiên nào xớ rớ gặp phải nó?

Ray Brown giơ tay. Cậu này dễ thương, luôn khiến cả lớp sôi động. Thừa thầy McCourt, sao trong quyển này không thấy người da đen ạ?

Lúc ấy hẳn tôi trông lúng túng lắm. Ai cũng cười, trừ Louise và Sal. Thầy không biết, Ray ạ. Thầy không nghĩ rằng ở New England^[64] ngày xưa đã có người da đen.

Sal đứng bật dậy. Có, hồi đó có người da đen, Ray ạ, nhưng bọn Ireland đã giết sạch rồi. Bọn chúng từ phía sau lén bò lại gần rồi đập vỡ đầu họ đấy.

Ồ, thật à? Ray hỏi.

Thật, Sal đáp. Rồi nó ôm cặp đi ra, đến phòng giáo viên hướng dẫn. Sau này ông thầy hướng dẫn cho tôi biết Sal xin đổi sang lớp của ông Campbell, vì ít ra ông không phải người Ireland và không nói thứ khẩu âm ngu ngốc này. Nó sẽ không sợ bị ông Campbell từ đằng sau lén phang khúc gỗ vuông cạnh lên đầu, chứ ông McCourt này thì. Ông ta người Ireland mà, không bao giờ tin bọn lộn giống xảo trá ấy được.

Tôi chịu không biết phải làm gì với Sal. Chỉ còn ba tháng nữa là thi tốt nghiệp, lẽ ra tôi phải thử trò chuyện với nó, nhưng tôi phân vân vì chẳng biết nói gì. Trên hành lang trường tôi thường thấy các thầy an ủi học trò. Vòng tay ôm vai đứa nhỏ. Một ôm ghi thân thiết. Em đừng lo, mọi chuyện sẽ ổn cả thôi. Học trò, gái cũng như trai, nói cảm ơn thầy, rồi lại khóc, thầy lại siết vai học trò một lần chót. Tôi muốn làm như thế. Tôi có nên bảo Sal rằng tôi không phải một gã lỗ mãng cầm cây gậy vuông cạnh? Tôi có nên nói đi nói lại rằng vì hành động của một kẻ có lẽ say rượu mà nó làm khổ Louise là không nên? Ôi, Sal, em biết người Ireland thế nào mà. Rồi nó sẽ cười rằng OK, người Ireland đúng là hay say rượu thật, rồi làm hòa với Louise.

Hay là tôi nên nói với Louise, tuôn ra dăm ba điều rỗng tuếch đại đê: Với thời gian em sẽ vượt được nỗi buồn khổ này thôi hay Trong đại dương thiếu gì cá hay Em sẽ không cô đơn lâu đâu Louise. Sẽ khối đứa con trai tới gõ cửa nhà em cho mà xem.

Tôi biết nên thử trò chuyện với đứa này hay đứa kia thì thế nào tôi cũng sẽ lúng ta lúng túng. Cách hay nhất là chẳng làm gì cả, khả năng của tôi dù sao cũng chỉ tới thế thôi. Rồi một ngày nào đấy tôi sẽ an ủi đứa học sinh nào đó trong hành lang trường với vòng tay mạnh mẽ ôm quanh vai, lời nói dịu dàng.

Mọi thầy giáo đều không chịu nhận Kevin Dunne vào lớp họ. Tay này quả đúng là thứ “rận trong quần” bậc chúa, phá phách, bất trị. Nếu ông hiệu trưởng một mực nhét nó vào lớp thì họ sẽ quăng giáo án, yêu cầu được về hưu rồi ra về. Tay này chỉ có thể tống vào vườn thú, khu khí vượn, chứ không phải nhà trường.

Nên họ đưa nó đến cho ông thầy mới, kẻ không thể từ chối: đó là tôi. Với mái tóc hung, tàn nhang đầy mặt và tên họ như thế thì nó đúng là người Ireland rồi và chắc chắn một ông thầy Ireland đặc giọng Ireland có thể dạy bảo thằng nhóc lộn giống này được. Thầy hướng dẫn bảo rằng thầy đặt hy vọng trên cái gọi là tính lại giống ^[65], ông hiểu chứ, cái này biết đâu lại gây được cảm thông. Một ông thầy Ireland chính gốc chắc hẳn có thể khơi gợi

tính chủng tộc trong gen của Kevin. Đúng không? Thầy hướng dẫn bảo rằng Kevin sắp mười chín tuổi, năm nay đáng lý phải tốt nghiệp, nhưng sau hai lần ở lại lớp thì nó không hy vọng gì được mang áo mũ. Chẳng chút hy vọng. Nhà trường đành câu giờ, hy vọng nó tung hê hết đê vào lính hay làm gì khác. Thời buổi này quân đội thu nhận mọi hạng người mà, què, mù, khập khiễng thu nhận tất, nghĩa là mọi thứ Kevin trên đời. Ban giám hiệu bảo rằng đi một mình thì nó chẳng bao giờ tới nổi với tôi, thành ra yêu cầu tôi xuống phòng hướng dẫn nhận nó.

Nó ngồi trong một góc phòng, lọt thỏm trong chiếc áo parka [66] rộng quá khổ, mặt khuất trong cái mũ liền. Thầy hướng dẫn nói, Thầy ấy đấy, Kevin. Đây là thầy giáo mới của em. Kéo mũ xuống để thầy có thể thấy mặt em.

Kevin không nhúc nhích.

Ôi, thôi nào, Kevin, kéo mũ xuống.

Kevin lắc đầu. Đầu lắc nhưng mũ ở nguyên chỗ cũ.

OK, em đi với thầy McCourt, rồi ráng mà học.

Thầy hướng dẫn thì thầm với tôi, Biết đâu nó đồng cảm chút ít với thầy, thầy biết đấy.

Nó chẳng đồng cảm gì hết. Nó ngồi gõ ngón tay lên bàn, giấu dần trong mũ. Ông hiệu trưởng, trên đường đi kiểm tra, thò đầu vào nói, này con, bỏ mũ ra. Kevin phớt lờ. Ông hiệu trưởng quay qua tôi. Ta hơi có vấn đề về kỷ luật ở đây đấy nhỉ?

Đây là Kevin Dunne đấy ạ.

Ô, thế à, rồi ông lùi ra.

Tôi như bị mắc kẹt trong một vấn đề bí ẩn. Khi tôi kể về cậu này cho các thầy khác, họ đảo mắt bảo tôi các thầy giáo mới thường kẹt với những trường hợp bất khả. Thầy hướng dẫn bảo tôi đừng có lo, Kevin phiền toái thật nhưng không bao giờ thành ra sẽ không học lâu nữa đâu. Cứ kiên nhẫn thôi.

Hôm sau, ngay trước giờ trưa, Kevin xin phép ra ngoài. Nó hỏi sao thầy cho phép em dễ dàng vậy? Tại sao? Thầy muốn tống khứ em đi, phải

không?

Em muốn được ra ngoài. Thì đấy. Đi đi.

Sao thầy lại bảo em đi đi?

Đó chỉ là một cách nói thôi.

Thế là không công bằng. Em đâu có làm gì sai trái. Em không muốn người ta bảo em đi đi, như thể em là con chó.

Tôi ước gì có thể kéo Kevin ra một chỗ trò chuyện, nhưng tôi biết mình không giỏi mặt này. Nói với cả lớp dễ hơn với riêng một đứa con trai. Không có vẻ quá thân mật.

Kevin làm cả lớp hoang mang với những nhận xét chẳng đâu vào đâu: chẳng hạn nó bảo tiếng Anh có nhiều từ khiêm nhã hơn mọi thứ tiếng khác. Nếu chân phải anh mang giày trái và chân trái anh mang giày phải thì óc anh hoạt động tốt hơn và con cái anh thành trẻ sinh đôi tất; Chúa Trời có cây bút không bao giờ cần mực. Trẻ thơ đã biết hết mọi chuyện ngay từ khi chào đời. Chính vì thế chúng không thể nói, vì nếu chúng nói thì chúng ta thành ngu xuẩn hết.

Kevin bảo rằng ăn đậu hạt thì sẽ đánh rắm, thành ra nên cho trẻ nhỏ ăn đậu vì những người trồng đậu huấn luyện chó lần được dấu vết trẻ nhỏ khi chúng đi lạc hoặc bị bắt cóc. Nó biết chắc chắn rằng nhà giàu cho con cái ăn nhiều đậu hạt vì luôn sợ con họ bị bắt cóc; xong trung học rồi nó sẽ làm nghề dạy chó tìm kiếm con nhà giàu ăn nhiều đậu qua rắm của chúng, nó sẽ xuất hiện trên mọi báo chí và truyền hình, thế bây giờ nó ra ngoài được rồi chứ gì?

Mẹ nó đến vào ngày trường tiếp phụ huynh. Bà chịu không gằn gữ nó nổi, không biết nó bị làm sao. Bố nó, một kẻ đốn mạt đã bỏ đi năm Kevin bốn tuổi, hiện sống ở Kcanton, Pennsylvania với một bà nuôi chuột bạch để bán cho các phòng thí nghiệm. Kevin thương chuột bạch nên ghét bà mẹ kẻ vì đã bán chuột cho người ta để họ tiêm gì đấy vào con vật hay mổ ra chỉ để xem chúng tăng hay giảm trọng. Năm lên mười nó dọa sẽ cho bà mẹ kẻ biết tay khiến bà ta phải kêu cảnh sát. Mẹ nó muốn biết bây giờ nó học hành thế nào. Nó có học được gì không? Tôi có ra bài làm cho nó không? Vì bà chẳng hề thấy nó đem sách vở hay một cây bút chì về nhà.

Tôi bảo rằng nó là một đứa trẻ sáng dạ, giàu trí tưởng tượng. Bà đáp, vâng, thầy may mắn, có một đứa trẻ sáng dạ trong lớp, nhưng tương lai nó thế nào? Bà lo rằng nó dạt vào lính rồi bị đưa sang Việt Nam. Với mớ tóc hung chôi xề, nó sẽ nổi bật, thành một tấm bia di động cho Việt Cộng [67] thôi. Tôi bảo bà rằng tôi không tin quân đội sẽ nhận nó, bà có vẻ phật ý. Bà hỏi, Ý thầy muốn nói gì? Nó giỏi giang như mọi học sinh trong trường này. Bố nó từng học một năm đại học, thầy nên nhớ, và nó từng đọc báo đấy.

Tôi bảo rằng theo tôi nó không có tương làm lính.

Thằng Kevin nhà tôi làm gì cũng được. Thằng Kevin của tôi giỏi giang như mọi học sinh trong trường, ở địa vị thầy tôi sẽ không coi thường nó.

Tôi thử trò chuyện với nó nhưng nó làm ngơ hoặc giả tảng như không nghe. Tôi đưa nó đến cho thầy hướng dẫn, thầy trả nó lại cho tôi với lời ghi chú đề nghị tôi bắt nó làm nhiều việc vào. Bắt nó lau bảng. Sai nó xuống hầm giặt những miếng mút lau bảng. Biết đâu, thầy hướng dẫn nói, nó có thể bay vào vũ trụ với nhà phi hành sắp tới, rồi ở luôn trên quỹ đạo không về nữa. Thật là một hướng dẫn khôi hài.

Tôi bảo Kevin rằng tôi cử nó phụ trách trật tự và mọi chuyện trong lớp. Nó hoàn thành công việc trong có vài phút rồi bảo cả lớp nên chú ý xem nó nhanh thế nào. Danny Guarino bảo nó còn nhanh hơn, mọi việc mọi lúc, nên sau khi tan học nó sẽ gặp Kevin ở ngoài trường. Tôi phải can và bắt hai đứa hứa sẽ không đánh nhau. Kevin xin phép ra ngoài, nhưng rồi lại không đi, bảo rằng nó không phải là con nít như vài đứa khác trong lớp để đến nỗi cứ vài phút lại phải ra ngoài.

Mẹ nó quá yêu nó, các thầy khác không muốn nhận nó, thầy hướng dẫn đẩy trách nhiệm cho người khác, còn tôi không biết phải xử trí nó thế nào.

Nó tìm thấy trong tủ áo hàng trăm lọ màu nước khô cứng và nứt nẻ. Nó nói, Úi chà. Hế sẩy. Bao nhiêu lọ. Bao nhiêu màu. Của em, của em hết.

OK, Kevin. Em có muốn rửa những lọ này không? Em có thể ngồi ngay tại đây, ở cái bàn đặc biệt [68] này, không cần phải về chỗ.

Thật là liêu. Nhỡ nó thấy bị xúc phạm vì bị giao việc cực nhọc và chán ngắt.

Được, được. Lọ của em. Bàn của em. Em sẽ bỏ mũ ra.

Nó kéo cái mũ liền xuống để lộ mái tóc hung. Tôi bảo chưa từng thấy tóc ai đỏ đến thế, nó nhăn răng cười. Nó làm việc ở bồn rửa hàng giờ liền, lấy thìa cạo chất màu khô cứng vào một cái lọ to, cọ rửa nắp lọ rồi xếp thứ tự lên kệ. Đến cuối năm học nó vẫn còn làm công việc này, vẫn chưa xong. Tôi bảo nó không thể ở đây suốt mùa hè được, nó thất vọng khóc. Nó được phép mang những chai lọ này về nhà không? Hai má nó ràn rụa nước mắt.

Được chứ, Kevin. Em cứ mang về nhà.

Nó đặt bàn tay lem luốc đủ màu lên vai tôi, bảo rằng tôi là ông thầy tuyệt vời nhất thế gian, nếu có ai làm tôi bực mình thì nó sẽ trị cho kẻ nào đó một trận vì nó biết cách xử lý những kẻ làm phiền lòng thầy giáo.

Nó mang vài chục lọ về nhà.

Tháng Chín nó không trở lại trường nữa. Những người phụ trách hướng dẫn ở Sở Giáo dục đã đưa nó tới một trường dành riêng cho kẻ bất trị. Nó trốn, về sống một thời gian với đám chuột bạch trong ga ra của ông bố. Rồi nó bị gọi đi lính. Mẹ nó đến trường cho tôi biết nó mất tích ở Việt Nam. Bà hco tôi xem hình căn phòng của nó. Trên bàn chai lọ thủy tinh được xếp theo thứ tự thành hàng chữ: MCCOURT OK.

Thầy thầy đấy, bà mẹ nói. Nó quý thầy vì thầy đã giúp đỡ nó, nhưng nó đã rơi vào tay Cộng sản, thầy hãy cho tôi biết, những công lao ấy đem lại được gì? Thầy hãy nhìn tất cả các bà mẹ có con chết tan thây đi. Lạy Chúa, không còn được lấy một ngón tay để chôn cất và thầy cho tôi biết chuyện gì đang diễn ra trên cái đất nước xa xôi chẳng ai từng nghe nói tới ấy? Thầy cho tôi biết được chứ? Cuộc chiến tranh này chấm dứt thì lại nổ ra cuộc chiến tranh khác, thành ra ta chỉ hạnh phúc nếu để toàn con gái, vì chúng không bị đưa tới những nơi ấy.

Bà lôi từ túi vài chiếc lọ lớn Kevin dùng đựng đầy những màu khô. Bà nói thầy nhìn xem. Đủ mọi màu sắc cầu vồng trong cái lọ này. Thầy biết không, nó đã cắt hết tóc, thầy có thể thấy những chỗ nó trộn màu với tóc của nó. Một tác phẩm nghệ thuật, phải không ạ? Tôi biết nó muốn thầy giữ chiếc lọ này.

Lẽ ra tôi nên thành thật với mẹ của Kevin, bảo với bà rằng tôi chỉ làm được chút ít cho con trai bà thôi. Nó giống như một linh hồn lạc lõng, trôi nổi khắp nơi tìm chỗ thả neo, nhưng tôi biết không đủ nhiều, hoặc quá nhút nhát nên không dám bộc lộ tình cảm của mình.

Tôi cất chiếc lọ vào trong ngăn bàn. Nó sáng chói. Khi nhìn những cục màu trộn tóc Kevin tôi buồn vì đã để cho nó trôi dạt khỏi mái trường, tới tận Việt Nam.

Học trò của tôi, nhất là các em nữ sinh, khen cái lọ đẹp, phải, một tác phẩm nghệ thuật, hẳn phải nhiều công phu lắm. Tôi kể chúng nghe về Kevin, nhiều em đã khóc.

Ông lao công dọn dẹp lớp ngõ cái chai là đồ bỏ đi nên đã đem vứt vào thùng rác dưới hầm.

Trong căng tin tôi kể với các thầy giáo về Kevin. Họ lắc đầu. Họ bảo, Tội quá. Có những em bị lột sàng, nhưng thầy giáo đành chịu chứ biết sao? Lớp học thì đông, thì giờ không có mà chúng ta không phải là những nhà tâm lý học.

8

Năm ba mươi tuổi tôi cưới Alberta Small và bắt đầu theo học Đại học Brooklyn để lấy bằng thạc sĩ văn chương Anh, học vị sẽ giúp tôi thăng tiến trong đời, được nể trọng và tăng đồng lương thầy giáo còm cõi của tôi.

Cho luận án thạc sĩ tôi chọn đề tài về Oliver St. John Gogarty, bác sĩ, nhà thơ, nhà soạn kịch, nhà văn, một đầu óc lớn, vận động viên thể thao, nhà uống rượu vô địch ở Oxford, nhà viết hồi ký, thành viên ban giám đại học, bạn (một thời gian ngắn) của James Joyce, là người đã biến ông thành nổi tiếng khắp thế giới và bắt tử qua nhân vật Buck Mulligan trong tác phẩm *Ulysses*.

Đề tài của tôi là “Oliver St. John Gogarty: một nghiên cứu mang tính phê phán”. Nhưng chẳng có phê phán gì cả. Tôi chọn Gogarty vì thán phục ông. Tôi nghĩ nếu mình đọc và viết về ông, chắc chắn một chút mê hoặc, tài năng và sở học của ông sẽ nhuốm sang tôi. Có thể tôi sẽ nhiễm được tí chút nghị lực, sự nhạy bén và vẻ hoa mỹ của ông. Ông là một người Dublin độc đáo và tôi hy vọng có thể trở thành một người Ireland phóng khoáng, uống rượu như hũ chìm và có tâm hồn thi sĩ như ông. Tôi sẽ trở thành một con người New York độc đáo. Tôi sẽ làm cho mọi bàn nhậu cười ồ, sẽ chinh phục được các quán rượu ở Greenwich Village bằng lời ca tiếng hát và kể chuyện dí dỏm. Trong quán Đầu Sư tử tôi uống tràn Whisky để nói năng cho hoạt bát, sinh động. Mấy tay phục vụ quày khuyên tôi từ từ thôi. Bạn bè bảo rằng họ chẳng hiểu một chữ nào từ mồm tôi cả. Họ khiêng tôi ra khỏi quán, tống vào taxi, trả tiền rồi bảo tài xế cứ lái một mạch tới trước cửa nhà tôi ở Brooklyn. Tôi cố bắt chước Gogarty dí dỏm với Alberta, nhưng nàng bảo lạy Chúa anh nên im đi. Thế là mọi cố gắng bắt chước Gogarty chỉ còn là một dư vị khổ sở đến nỗi tôi quỳ ngay xuống, xin Chúa nhận tôi về với Người phút cho xong.

Giáo sư Julian Kaye chấp nhận luận văn của tôi, “dù văn phong đơn điệu và một sự trang nghiêm mâu thuẫn với đối tượng, là Gogarty”.

Giáo sư ưa thích đầu tiên của tôi ở Đại học Brooklyn là ông Morton Irving Seiden, chuyên gia về Yeats^[69]. Ông đeo nơ và có thể thao thao giảng liền ba tiếng đồng hồ về biên niên của dân Anglo-Saxon^[70] hay Chaucer^[71] hoặc Matthew Arnold^[72], mọi thứ được xếp đặt lớp lang trật tự trong đầu ông. Trong lớp ông chỉ giảng bài, đổ kiến thức vào những cái đầu trống rỗng, còn ai có gì muốn hỏi thì đến gặp ông trong văn phòng. Ông không muốn phí phạm thì giờ trong lúc lên lớp.

Ông đã làm luận án tiến sĩ ở Đại học Columbia về Yeats và đã trước tác quyển *Paradox of Hate – Nghịch lý của lòng thù hận* – trong đó ông biện luận rằng nỗi sợ trước bản năng tình dục của người Do Thái là một trong những lý do chính đáng Do Thái ở Đức.

Tôi theo học ông một năm ròng về lịch sử văn học Anh, từ Beowulf tới Virginia Woolf, nghĩa là từ tráng sĩ tới “chán” sĩ^[73]. Qua đó ta có thể thấy ông muốn sinh viên hiểu văn học Anh đã phát triển và cùng với đó là ngôn ngữ như thế nào. Ông đòi hỏi chúng tôi phải thông hiểu văn học như một thầy thuốc rành rẽ cơ thể con người.

Mọi điều ông giảng đều mới đối với tôi, ngốc nghếch và ít học kẻ cũng là một lợi điểm. Tôi có biết chút này chút kia của văn học Anh. Song thật vô cùng hào hứng khi nghe ông Seiden giảng, thao thao bất tuyệt từ nhà văn này tới nhà văn nọ, từ thế kỷ này sang thế kỷ khác, Christopher Marlowe^[74], John Dryden^[75], về thời Khai sáng, thời Lãng mạn, thời Victoria^[76], tới tận thế kỷ XX, ông luôn trích đọc những đoạn văn để thuyết minh về sự phát triển của tiếng Anh từ thời Anglo-Saxon qua thời trung cổ đến thời hiện đại.

Sau khi nghe những bài giảng này tôi lấy làm tội nghiệp cho những người trong xe điện ngầm vì họ không được biết những điều tôi biết và tôi hăm hờ trở lại lớp của tôi để giảng cho học trò về tiếng Anh đã thay đổi như thế nào qua bao thế kỷ. Tôi thử dẫn chứng bằng cách đọc vài đoạn trong

truyện Beowulf nhưng chúng bảo, Không phải, đó đâu phải là tiếng Anh. Thầy tưởng chúng em ngốc ư?

Tôi thử bắt chước phong thái tao nhã của ô Seiden trước đám học trò thợ thiếc, thợ điện, thợ sửa xe của mình, nhưng chúng nhìn tôi như thể tôi mất trí.

Các giáo sư tha hồ đứng trên bục giảng thao thao bất tuyệt không sợ bị phản bác hay lý sự cùn. Thật là một cuộc sống đáng ganh tị. Họ chẳng bao giờ phải bảo ai ngồi xuống, mở vở ra, hay là, không, em không được phép đi ra ngoài. Họ không bao giờ phải can thiệp vào những vụ ẩu đả. Bài làm phải nộp đúng thời hạn. Không viện cớ gì hết, thưa các anh các chị, đây không phải là trường trung học. Nếu anh chị nào thấy khó theo nổi thì nên bỏ ngang khóa học này. Viện cớ này cớ nọ là để cho con nít.

Tôi ganh tị với ông Seiden và các giáo sư đại học nói chung, vì mỗi tuần họ chỉ dạy bốn hay năm tiết thôi. Tôi có tới hai mươi lăm tiết. Họ sẵn uy quyền tuyệt đối. Còn tôi phải cố gắng mới có được. Tôi nói với nhà tôi, Tại sao tôi lại phải đánh vật với đám thiếu niên chán học trong khi có thể thoải mái sống đời một giáo sư đại học? Chẳng phải sướng hơn sao khi ta thờ ơ bước vào giảng đường, gật đầu chào đám sinh viên có mặt, giảng bài cho bức tường sau lưng hay cái cây ngoài cửa sổ, nguệch ngoạc lên bảng vài ba ghi chú không ai đọc nổi, ra bài làm cho lần tới, các anh chị hãy viết bảy trăm từ về ý nghĩa tượng trưng của đồng tiền trong tác phẩm *Bleak House* (*Ngôi nhà Hoang vắng*) của Dickens. Không phàn nàn, không phản đối, không viện cớ này cớ nọ.

Alberta bảo, Thôi, anh đừng than thở nữa. Chịu khó đi học thêm kiếm cái bằng tiến sĩ thì anh có thể trở thành một ông giáo sư đại học nhỏ bé dễ thương đấy. Tha hồ mà tán nhăng tán cuội các nữ sinh viên.

Khi Alberta thi lấy bằng sư phạm, nàng gặp R'lene Dahlberg và mời cô tới nhà ăn tối. R'lene hát văng giày rồi ngồi trên đi văng, vừa uống rượu vang vừa kể với chúng tôi về cuộc đời cô và anh chồng tên Edward. Họ sống ở Majorca ^[77] nhưng thỉnh thoảng cô vẫn quay về Mỹ dạy học kiếm tiền để hai vợ chồng có thể tiếp tục sống ở Tây Ban Nha. Cô bảo rằng

Edward khá nổi tiếng, tôi không nói gì vì tôi nhớ tình cờ thấy tên anh ta có mỗi một lần trong một bài luận văn ngắn của Edmund Wilson về các nhà văn vô sản. R'lene nói rằng ít tháng nữa anh ta sẽ từ Tây Ban Nha trở lại đây và sẽ mời chúng tôi tới chơi.

Ngay từ phút đầu tiên gặp Edward Dahlberg tôi thật không ưa nổi hắn, song cũng có thể chỉ vì tôi hồi hộp được gặp một con người của chữ nghĩa, bước đầu được làm quen với giới giao du của văn học Mỹ.

Tối hôm ấy, khi Alberta Dahlberg tôi thật không ưa nổi hắn, song cũng có thể chỉ vì tôi hồi hộp được gặp một con người của chữ nghĩa, bước đầu được làm quen với giới giao du của văn học Mỹ.

Tối hôm ấy, khi Alberta và tôi đến chơi, hắn ngồi trong một cái ghế cao có tay dựa ở một góc bên cửa sổ đối diện những kẻ ái mộ đứng quây thành hình bán nguyệt. Họ đang trò chuyện về sách. Họ hỏi hắn về nhiều văn sĩ khác nhau. Hắn xua tay, trừ hắn ra, hắn coi thường mọi văn sĩ của thế kỷ XX: Hemingway viết “lảm nhảm lời của con nít”, Faulkner “tầm phào”. *Ulysses* của Joyce là “một sự lê bước trong bãi phân của Dublin”. Hắn bảo mọi người nên về nhà đọc những tác giả tôi chưa từng nghe: Seutonius, Anaxagoras, Sir Thomas Brown, Eusebius, the Desert Fathers (các vị ẩn tu sa mạc), Flavius Josephus, Randolph Bourne.

R'lene giới thiệu tôi. Đây là Frank McCourt từ Ireland. Anh ấy dạy tiếng Anh ở trường trung học.

Tôi chìa tay nhưng hắn không thèm bắt. Ô, vẫn còn là cậu học trò trung học, phỏng?

Tôi không biết phải trả lời sao. Tôi muốn tống cho cái gã khốn kiếp thô lỗ ấy một cú, nhưng lại chẳng làm gì cả. Hắn cười hỏi R'lene, Bạn em dạy tiếng Anh cho người câm điếc hay sao? Trong thế giới của tay Dahlberg này dạy học là việc dành riêng cho đàn bà.

Tôi về lại ghế ngồi mà đầu óc hoang mang.

Dahlberg có cái sọ to tương với mấy lọn tóc muối tiêu chải vắt ngang cái đầu hói. Một mắt nằm chết trong hốc, con mắt kia đảo như bi, làm việc cho cả hai con mắt luôn. Hắn có cái mũi to và bộ ria khêu gợi, khi hắn cười thì hàm răng giả sáng lóe lên, lách cách.

Hắn chưa nói xong. Hắn hướng con mắt nọ vào tôi. Cậu học trò trung học của chúng ta có đọc không nhỉ? Đọc những gì nào?

Tôi moi trong đầu những gì mới vừa đọc đây, thứ gì đặc biệt để mong hắn hài lòng.

Tôi đang đọc tự truyện của Sean O'Casey.

Hắn để tôi đau khổ một lúc, đưa tay vuốt mặt, làm bầm, Sean O'Casey à. Anh vui lòng trích dẫn vài câu nghe chơi.

Tim tôi muốn nhảy khỏi lồng ngực. Nửa vòng tròn những kẻ ái mộ hắn chờ đợi. Dahlberg hát đầu như muốn hỏi được chứ? Miệng tôi khô khốc. Tôi chẳng nghĩ ra được câu nào của Sean O'Casey xứng với những đoạn tuyệt hay mà Dahlberg đã trích dẫn từ các bậc thầy cổ điển. Tôi làm bầm, ờ thì tôi ngưỡng mộ O'Casey vì cách viết tự nhiên của ông về thời ông trưởng thành ở Dublin.

Hắn lại để tôi phải đau khổ nữa trong lúc hắn mỉm cười với những kẻ ái mộ hắn. Hắn gật đầu với tôi. Vì cách viết tự nhiên của ông ta, anh bạn Ireland của chúng ta nói. Nếu anh ngưỡng mộ cái gọi là cách viết tự nhiên thì anh luôn có thể nghiên cứu kỹ lưỡng các bức tường nhà vệ sinh công cộng được đấy.

Những kẻ ái mộ hắn cười ồ. Mặt tôi nóng bừng và tôi buột miệng, O'Casey đã ngoi lên nổi từ những khu nhà ổ chuột của Dublin. Ông ta bị lừa. Ông ta là... một... một... người đấu tranh cho thợ thuyền... Ông ta đấu thua kém gì ông. Cả thế giới biết Sean O'Casey. Còn ai biết ông nào?

Hắn lắc đầu nhìn đám người ái mộ, họ liền lắc đầu theo. Hắn gọi R'lene, Bảo cậu học trò trung học của em biến đi cho khuất mắt. Gã không đáng được chào mừng ở đây, ngược hẳn với cô vợ dễ thương của gã.

Tôi theo R'lene vào phòng ngủ để lấy áo khoác. Tôi bảo cô tôi rất tiếc đã gây chuyện không vui vù tự thống trách mình vì lỗi lầm này nhưng cô chỉ cúi đầu im lặng. Trong phòng sinh hoạt Dahlberg đang vỗ vai Alberta, nói hẳn tin chắc nàng là một cô giáo giỏi và mong rằng nàng sẽ lại đến chơi.

Chúng tôi lặng lẽ đi xe điện ngầm về Brooklyn. Tôi hoang mang không hiểu sao tay Dahlberg này lại có thái độ như thế. Hắn nhất định phải hạ nhục một người lạ chẳng? Vì sao tôi lại phải chịu đựng chứ?

Vì tôi chẳng có được chút tự tin nào. Hắn sáu mươi tuổi, tôi ba mươi. Tôi giống như một kẻ đến từ một vùng mọi rợ. Tôi sẽ chwarng bao giờ thoả mái nổi trong giới văn học. Tầm hiểu biết của tôi quá thấp kém, quá ngu dốt, không đáng đứng chung với đám người ái mộ hắn, chỉ họ mới có thể đối đáp nổi với Dahlberg về văn chương chữ nghĩa.

Tôi đờ người, xấu hổ với chính mình và thề sẽ không bao giờ gặp lại nữa. Tôi sẽ bỏ sự nghiệp nhà giáo không lối thoát chẳng đem lại chút danh giá này, kiếm một công việc làm nửa ngày, thì giờ còn lại vào thư viện đọc sách, rồi đến dự những buổi gặp gỡ kiểu này, tha hồ trích dẫn kẻ lẽ, chẳng thua kém những kẻ như Dahlberg và bọn người ái mộ hắn. R'lene lại mời chúng tôi trở lại, nhưng lần này Dahlberg lẽ độ, còn tôi cảnh giác và đủ khôn ngoan để chiều theo, đóng vai thủ túc phục tùng hắn. Hắn luôn hỏi tôi đang đọc gì, tôi giữ bầu không khí hòa bình bằng cách khoe ra những tên nhà văn Hy Lạp, La Mã, những vị thần khai sáng Giáo hội Công giáo, Miguel Cervantes ^[78], quyển *Anatomy of Melancholy – Giải phẫu nỗi u sầu* – của Burton, Emerson ^[79], Thoreau ^[80] và, tất nhiên rồi, Edward Dahlberg, như thể hiện nay tôi chẳng làm gì khác ngoài chuyện đặt mộng ngòi cả ngày trong ghế bành mãi miết đọc rồi chờ, chờ Alberta dọn bữa ăn chiều vào xoa bóp cái gáy khôn khổ của tôi. Nếu buổi trò chuyện trở nên nặng nề nguy hiểm thì tôi liền trích dẫn những quyển sách của hắn để thấy mặt hắn sáng lên và dịu lại. Tôi ngạc nhiên sao một kẻ chế ngự được mọi buổi hội họp và gây thù chuốc oán khắp nơi lại dễ dàng trúng kế nịnh bợ đến thế. Tôi cũng ngạc nhiên rằng mình lại đủ ranh ma vạch ra nổi một kế hoạch khiến hắn không nổi trận lôi đình ngay trên ghế. Tôi học được cách giữ mồm giữ miệng và chịu để hắn xỉ vả, vì tôi nghĩ rằng mình có thể học được từ sở học và kiến thức của hắn.

Tôi ganh tị với cuộc đời nhà văn của hắn, một giấc mơ mà tôi không đủ can đảm để liêu theo. Tôi khâm phục hắn và bất kể ai kiên định đường hướng riêng của họ. Dù đã lỗi đời trên đất Mỹ tôi vẫn cảm thấy như mình mới chân ướt chân ráo từ trên tàu xuống. Khi hắn than thở về cuộc sống khó khăn của nhà văn, về những đau đớn hàng ngày ở bàn viết thì tôi chỉ muốn

nói, Dahlberg ơi, khỏ cái con khi. Ông chẳng làm gì hơn là sáng sáng ngồi gõ máy chữ vài ba giờ, rồi đọc sách cả ngày còn lại trong khi R'lene quanh quẩn, lo phục vụ mọi yêu cầu của ông. Ông chưa từng làm việc vất vả một ngày nào trong đời. Chỉ cần một ngày lo dạy một trăm bảy mươi thiếu niên thôi là đủ khiến ông học tốc chạy ngay về với cuộc đời văn học êm ả của ông cho mà xem.

Thỉnh thoảng tôi vẫn gặp hấn cho đến khi hấn mất ở California, thọ bảy mươi tuổi. Hấn vẫn mời tôi đến ăn tối, bảo nhớ đưa con thú cái^[81] đi theo. Tra từ điển thấy “thú cái” nghĩa là “bà xã”^[82]. Tôi mới hiểu ra rằng hấn quan tâm đến bà xã của tôi hơn là với tôi, nên khi hấn đề nghị bốn chúng tôi nên nghỉ hè chung, cùng lái xe xuyên khắp nước Mỹ thì tôi biết hấn âm mưu gì: ve vãn Alberta trên đường đi. Tên lấu cá này sẽ bày kế bảo tôi đi giải quyết một chuyện vặt vãnh nào đấy, trong khi đó hấn – như con rắn độc – duỗi thẳng người từ trên cây trườn xuống.

Một sáng thứ Bảy hấn gọi điện mời chúng tôi tới ăn chiều, khi tôi đáp rằng tối hôm ấy chúng tôi bận thì hấn hỏi thế hấn phải làm gì với những món ăn hấn đã mua, hờ anh bạn Ireland thân mến của tôi? Tôi đáp, Thì ông ăn thôi. Dù sao chẳng nữa thì ông cũng đâu có tài cán gì khác hơn.

Lời đốp chát này chẳng hay ho gì mấy song đó là lần cuối cùng tôi nói với hấn. Sau đó hấn không bao giờ gọi lại nữa.

Trong tám năm tôi dạy ở McKee, tháng Sáu nào ban Anh văn cũng họp trong một phòng học để đọc, chấm và đánh giá kỳ thi của bang New York. Học sinh trường McKee đậu chưa được một nửa. Nửa còn lại kia phải được cứu vớt. Chúng tôi tìm cách thêm điểm cho những bài được trên năm mươi để đạt điểm quy định là sáu mươi lăm.

Với những câu hỏi phải chọn câu trả lời trong nhiều phương án thì chúng tôi chịu không giúp gì được, vì câu trả lời hoặc đúng hoặc sai, nhưng chúng tôi giúp được trong các luận văn về văn học hay các đề tài tổng quát. Cho thí sinh thêm mấy điểm vì đã có công đi thi. Thật đấy, giống chơi sao. Thay vì đi thi nó có thể lang thang đâu đó rồi gặp rắc rối, làm phiền người

khác. Thêm ba điểm có mặt, vì nghĩa vụ công dân mà đã quên mình. Chữ viết rõ ràng, đọc được không? Đọc được. Thêm hai hay ba điểm nữa.

Em này đã bao giờ chọc giận thầy giáo chưa? Ồ, hình như đã có lần rồi. Đúng, nhưng có thể nó bị khiêu khích. Hơn nữa, cha nó mất rồi; là phu bến tàu, ông chống lại bọn xã hội đen thành ra đã mất mạng dưới kênh Gowanus. Cho trò này thêm hai điểm vì có ông bố chết dưới kênh Gowanus. Liệu thêm được vài điểm nữa chứ nhỉ?

Thí sinh này có biết chia bài văn thành đoạn không? Có chứ. Xem này, em còn lùi vào ở đầu đoạn văn nữa. Em này đúng là bậc thầy lùi vào ở đầu đoạn văn. Rõ ràng có ba đoạn ở đây.

Em có dễ thương không? Có, dễ thương lắm. Có sẵn sàng giúp thầy trong giờ học không? Có, nó rửa miếng mút lau bảng cho ông thầy môn xã hội học. Có lẽ phép ngoài hành lang không? Nó luôn luôn chào hỏi. Xem này, nó đặt tên bài luận là “Tổ quốc tôi; dù đúng hay sai”. Hay chứ nhỉ? Chọn một cái tựa kêu góm. Ta có thể cho thêm nó ba điểm vì đã chọn một đề tài yêu nước và một điểm cho dấu chấm phẩy được chứ, tuy đúng ra phải dùng dấu hai chấm? Có đúng là dấu chấm phẩy không hay giấy dính phân ruồi đấy? Ở trường này có những đứa không hề biết là có dấu hai chấm đấy, cũng chẳng cần biết luôn, thành ra nếu anh đứng giảng cho chúng sự khác biệt giữa dấu hai chấm và dấu anh em của nó, dấu chấm phẩy, thì chúng sẽ xin ra ngoài ngay.

Sao không cho nó thêm ba điểm nữa? Nó dễ thương, có anh trai tên Stan hiện ở Việt Nam. Bố nó bị bại liệt hồi nó còn bé. Cả đời phải ngồi xe lăn. Cho nó thêm một điểm nữa vì có bố ngồi xe lăn và anh trai ở Việt Nam.

Thế là nó được những sáu mươi tám điểm. Sáu mươi tám chắc ít gây nghi ngờ ở Albany, nơi người ta kiểm lại bài thi. Chắc họ khó mà kiểm kỹ từng bài trong hàng nghìn bài từ khắp bang gửi về. Với lại, nếu người ta thắc mắc thì thầy giáo chúng tôi sẽ sát cánh bảo vệ cách chấm điểm của mình.

Nghỉ ăn trưa thôi.

Ông Bibberstein, thầy giáo hướng dẫn, bảo tôi rằng nếu tôi gặp phiền toái với học sinh nào thì cứ cho ông biết, ông sẽ giải quyết. Ông bảo rằng

trong hệ thống này thì thầy giáo mới bị coi như rác rưởi, nếu không nói là tệ hơn. Anh hoặc nổi hoặc chìm.

Tôi không bao giờ kể với ông về bất cứ khó khăn nào với học trò. Làm thế chúng sẽ đồn ầm lên ngay. Mẹ kiếp, lão thầy mới McCourt bắt cậu đi gặp thầy hướng dẫn, rồi lão sẽ gọi cho bố của cậu và cậu biết như thế nghĩa là gì rồi. Ông Bibberteин đùa rằng tôi hẳn phải là một thầy giáo tuyệt vời, hòa hợp rất mực với học trò nên chưa từng bắt một em nào xuống văn phòng ông. Ông bảo hẳn đó là sức quyến rũ Ireland của tôi. Thầy có quái gì để nhìn ngắm đâu mà đám con gái cứ mê khẩu âm Ireland của thầy như điên đảo. Chính chúng bảo tôi thế mà, thành ra thầy chớ nên bỏ lỡ cơ hội.

Khi chúng tôi cùng với công đoàn giáo viên mới tên là United Federation of Teachers – Liên đoàn Giáo viên Thống nhất – đình công thì ông Bibberteин, ông Tolfsen và cô Gilfillan, giáo viên vẽ, đã phá rào. Chúng tôi la ó: Đứng vào, đứng vào, nhưng họ vẫn cứ vào. CÔ Gilfillan thì khóc. Các thầy cô phá rào này lớn tuổi hơn những người ở ngoài. Có thể họ từng là thành viên của công đoàn cũ đã bị dẹp tan thời McCarthy^[83] truy bức Cộng sản. Họ không muốn lại bị truy bức lần nữa, dù chúng tôi bãi công chủ yếu để đòi Công đoàn mới được công nhận mà thôi.

Tôi thông cảm với các thầy cô lớn tuổi, nên khi hết đình công tôi muốn xin lỗi họ vì đã lớn tiếng đả đảo họ. Ít ra ở chỗ chúng tôi họ không bị gọi là đồn phản bội như ở các trường khác. Mặc dù vậy vẫn có sự căng thẳng và chia rẽ ở trường Trung học McKee và tôi không biết mình có thể tiếp tục làm bạn với những người đã phá rào được nữa không. Trước khi thành thầy giáo, tôi đã từng ở trong những đội bảo vệ bãi công ở Liên đoàn Công nhân Khách sạn, ở Công đoàn Tài xế Xe tải và Liên đoàn Quốc tế Công nhân Bến tàu và từng bị đuổi việc khỏi một ngân hàng chỉ vì đã trò chuyện với một cán bộ công đoàn. Có cảnh báo trước cả đấy và không ai dám phá rào. Bạn cứ phá rào đi, bọn tớ biết nhà bạn ở đâu, con bạn học trường nào mà.

Đội bảo vệ bãi công của các nhà giáo đâu thể nào ăn nói như thế được. Chúng tôi là những kẻ có học vị mà: thầy giáo, tốt nghiệp đại học. Khi chấm dứt bãi công, gặp những kẻ phá rào trong căn tin thì chúng tôi lạnh

nhặt. Họ ngồi ăn với nhau ở một bên căng tin. Một thời gian sau họ không tới nữa, căng tin chỉ còn toàn những thành viên trung thành của Liên đoàn Giáo viên Thống nhất.

Từ đó ông Bibberstein không buồn gật đầu chào tôi trên hành lang và cũng không còn đề nghị giúp tôi xử lý các học sinh bất trị nữa. Nên một bữa nọ tôi thực sự sững sốt khi ông chặn tôi lại lớn tiếng hỏi chuyện Barbara Sadlar ra làm sao?

Ông hỏi gì chứ?

Nó đến tìm tôi kể rằng thầy đã động viên nó học lên đại học.

Có thể thật.

Có thể thật là nghĩa làm sao?

Có nghĩa là tôi đã gợi ý em học lên đại học.

Tôi xin nhắc nhở thầy rằng đây là một trường trung học hướng nghiệp và kỹ thuật, không phải trường chuẩn bị vào đại học. Học trò trường này sẽ theo đòi ngành nghề của chúng, anh bạn ạ. Chúng không đủ trình độ để lên đại học.

Tôi bảo ông rằng Barbara Sadlar là đứa thông minh nhất trong năm lớp của tôi. Em làm bài giỏi, chịu khó đọc sách, luôn tham gia thảo luận trong lớp và nếu chính tôi, một thầy giáo có chúng chỉ nhà nước, không học trung học mà vẫn có thể học đại học được thì tại sao Barbara lại không? Ai dám bảo rằng em chỉ có thể làm nghề sửa sắc đẹp, thư ký hay gì khác.

Chẳng qua, anh bạn ạ, chỉ vì anh đã nhét vào đầu chúng những ý tưởng mà chúng không nên có. Chúng tôi có thực tế trong trường này, thế mà anh lại đến đây với những ý tưởng điên rồ ngu xuẩn của anh. Tôi sẽ phải nói để nó biết phải trái mới được. Tôi sẽ rất cảm ơn nếu anh không xía vào. Anh hãy lo dạy môn Anh văn, còn chuyện hướng dẫn xin hãy để tôi lo. Ông ta dợm bỏ đi nhưng rồi quay lại ngay. Vụ này không phải vì Barbara là một cô gái tóc vàng xinh xắn chứ?

Tôi muốn đốp lại thật cay chua. Trong đầu tôi hiện ra từ “đồ phản bội” nhưng tôi im lặng. Ông ta bỏ đi và đó là lần cuối cùng chúng tôi nói chuyện với nhau. Vì vụ bãi công hay thực sự là vì Barbara?

Ông ta bỏ một tấm thiệp vào hộp thư của tôi: “Người ta nên với cao hơn tầm tay mình, nhưng tốt hơn anh nên làm sao để chúng có gì nắm được trong tay. Đừng mớim cho chúng những ước mơ bất khả. Thân chào, Fergus Bibbestein”.

PHẦN II - CHỈ LOÀI LỪA MỚI ĂN CÂY KÉ

9

Năm 1966, sau tám năm dạy ở McKee, tôi thấy đã đến lúc nên làm việc gì khác hơn. Ngày ngày tôi vẫn phải vất vả mới thu hút được sự chú ý học sinh năm lớp, dù tôi đã học được điều hiển nhiên này: anh phải dạy theo cách của anh. Anh phải tự thấy đâu là sở trường của mình. Anh phải phát triển cách dạy của anh. Anh phải nói đúng sự thật kéo dài ngay. Ô, thưa thầy, tuần trước thầy đâu có nói thế ạ. Đây không phải là chuyện đạo đức hay nhân cách.

Thành ra xin tạm biệt trường Trung học Hướng nghiệp và Kỹ thuật McKee. Với tấm bằng thạc sĩ mới toanh tôi tới dạy ở trường Cao đẳng Cộng đồng New York ở Brooklyn là nơi anh bạn tôi, giáo sư Herbert Miller, đã tìm giúp cho một chân phụ tá giảng viên, bậc thấp nhất ở hệ thống đại học. Tôi sẽ chỉ phải dạy năm hoặc sáu tiết mỗi tuần, chứ không phải mỗi ngày. Thật là thần tiên với biết bao giờ rảnh. Tuy thu nhập chỉ bằng nửa lương thầy giáo trung học nhưng sinh viên gần tuổi trưởng thành sẽ chịu khó nghe và trọng thầy. Họ sẽ không quăng thứ này ném thứ kia trong lớp. Họ không phản đối hay phàn nàn về bài tập phải làm trong lớp hay ở nhà. Hơn nữa họ gọi tôi là giáo sư khiến tôi thấy mình thành quan trọng hẳn. Tôi phải dạy hai môn: Văn học nhập môn và Căn bản sáng tác.

Các sinh viên của tôi là người lớn, đa số chưa tới ba mươi, họ làm việc trong các cửa hàng, nhà máy và văn phòng trên khắp thành phố. Có một lớp tới ba mươi ba lính cứu hỏa, họ mong có bằng đại học để được thăng tiến, toàn da trắng, đa số gốc Ireland.

Còn lại hầu hết là da đen hoặc dây mơ rễ má với gốc gác Tây Ban Nha. Tôi có thể là một người trong bọn họ lắm chứ: ban ngày đi làm, tối đi học. BỞI không còn chuyện kỷ luật trong lớp nữa nên tôi đã phải thích nghi và nghĩ ra một cách dạy mà không cần bảo sinh viên làm ơn ngồi xuống và giữ im lặng. Nếu đến trễ thì họ xin lỗi rồi ngồi vào chỗ, thế thôi. Tiết học đầu tiên thú thật tôi chẳng biết phải làm gì khi sinh viên vào chỗ, chờ nghe tôi

giảng. Không ai xin phép ra ngoài. Không ai giơ tay xin nói rồi mách rằng có người nào đấy đã lấy mất khúc bánh mì kẹp hay quyển sách hoặc giành mất chỗ. Không ai tìm cách dụ tôi nói lạc đề bằng cách hỏi chuyện nước Ireland nói chung hay tuổi thơ cơ cực của tôi nói riêng.

Cha nội ơi, anh phải lên đứng trên đó mà giảng bài chứ.

Chú thích ở cuối trang, thưa các anh chị, là để các anh chị cho biết về nguồn tư liệu của mình.

Một bàn tay giơ lên.

Xin mời anh Fernandez.

Sao vậy ạ?

Sao là sao?

Em muốn hỏi rằng khi em viết về đội bóng New York Giants, sao em không thể cứ viết rằng đã đọc trên tờ *Daily News*, tại sao thế?

Bởi vì, anh Fernandez ạ, đây là một bài chuyên khảo, thành ra anh phải cho biết chính xác đã lấy thông tin từ đâu. Chính xác, anh Fernandez ạ.

Thưa thầy, em *hổng có hiểu*. Em thấy sao mà rắc rối. Em chỉ viết bài về đội Giants và tại sao mùa bóng này họ thất bại thôi. Em nào có định tập sự để trở thành luật sư hay gì đâu ạ.

Tomas Fernandez hai mươi chín tuổi. Anh là thợ máy của thành phố New York. Anh hy vọng rằng bằng cấp sẽ giúp mình lên chức. Anh có vợ và ba con, thỉnh thoảng vẫn ngủ gục trong giờ học. Khi anh ta ngáy thì những sinh viên khác nhìn xem tôi phản ứng thế nào. Tôi khẽ đặt tay lên vai anh rồi đề nghị anh ra ngoài nghỉ một lúc. Anh nói OK rồi đi ra nhưng không trở lại buổi học tối hôm ấy nữa. Tuần sau anh vắng mặt, rồi khi đi học lại anh bảo rằng không, anh có đau ốm gì đâu. Anh chỉ qua New Jersey để xem đội Giants chơi thôi, thầy hiểu không. Anh nhất định phải xem cho bằng được mỗi khi đội Giants chơi trên sân nhà. Không thể vắng trận nào. Anh bảo rằng thật tiếc, môn học này rơi vào ngày thứ Hai là ngày đội Giants chơi trên sân nhà.

Anh lấy làm tiếc ư, Fernandez?

Vâng. Kiểu như, thầy biết đấy, em không thể có mặt cùng lúc ở hai nơi.

Nhưng anh Fernandez này, đây là trường đại học. Môn này là bắt buộc.

Vâng, Fernandez đáp. Em hiểu vấn đề của thầy ở chỗ nào.

Vấn đề của tôi? Anh nói đó là vấn đề của tôi ư, anh Fernandez?

Chắc, đại khái thế, thầy phải làm gì đó với em và đội Giants. Đúng không ạ?

Không phải thế đâu, anh Fernandez ạ. Có điều là nếu anh không đi học thì anh sẽ thi rớt.

Anh ta đăm đăm nhìn tôi như cố hiểu sao tôi nói gì lạ lùng vậy. Anh kể cho tôi và cả lớp biết anh đã ủng hộ đội Giants này suốt đời rồi, nên sẽ không thể bỏ rơi chỉ vì đội này vừa chơi kém một mùa bóng. Sẽ chẳng còn ai thèm coi trọng anh nữa. Thằng con bảy tuổi sẽ coi thường anh. Ngay cả cô vợ vốn chẳng quan tâm gì đến đội Giants cũng sẽ không còn nể trọng anh luôn.

Sao thế, anh Fernandez?

Dễ hiểu quá mà, thưa thầy. bao nhiêu ngày Chủ nhật và thứ Hai em đi xem những trận đấu của đội Giants thì cô ấy đợi em ở nhà, chăm sóc tụi nhỏ và lo đủ mọi chuyện, thậm chí tha thứ cả việc em không dự đám tang bà nhạc vì hôm ấy đội Giants phải đấu trận quyết định. Thành ra nếu bây giờ em bỏ rơi đội Giants thì cô ấy sẽ hỏi rằng em chờ anh để làm gì chứ? Cô ấy sẽ bảo thế là công toi hết cả. Cô ấy hết coi trọng em là vì thế, bởi vì có một điều về vợ em, cô ấy khư khư giữ quan điểm của mình, giống như em một dạ trung thành với đội Giants vậy, thầy hiểu em chứ?

Cô Rowena người xứ Barbados bảo rằng tranh luận về chuyện này chỉ phí thì giờ của cả lớp, sao anh không trưởng thành hơn. Sao anh không chọn môn này vào một buổi tối nào khác tối thứ Hai?

Vì những đứa lớp kia đông quá rồi, với lại tôi nghe nói thầy McCourt dễ chịu, thầy không phản đối nếu sau một ngày làm việc cực nhọc tôi đi xem trận bóng. Chị hiểu chứ?

Rowena đáp không hiểu. Hoặc ị hoặc ra khỏi nhà xí, anh bạn ơi, xin lỗi đã ăn nói lỗ mãng. Chúng tôi cũng đến đây sau một ngày làm việc cực nhọc đấy chứ, nhưng chúng tôi không ngáy trong lớp hay bỏ đi xem trận bóng. Chúng ta nên biểu quyết.

Những cái đầu khắp lớp gật gù, đồng ý biểu quyết. Ba mươi ba người thấy Fernandez nên đi học chứ đừng có Giants. Còn Fernandez bỏ phiếu cho mình. Ưu tiện Giants tuyệt đối.

Tuy tối hôm ấy truyền hình truyền trận của đội Giants nhưng anh đã lịch sự ngồi đến cuối giờ học. Anh bắt tay tôi, cam đoan rằng không giận hờn gì, rằng tôi đúng là dễ mến, nhưng chúng ta ai mà chẳng có khuyết điểm.

Freddie Bell là một anh chàng da đen lịch sự. Anh bán hàng ở khu quần áo đàn ông trong cửa hàng Abraham và Straus. Anh đã chọn giúp tôi một cái áo vest thành thử quan hệ giữa chúng tôi khác hơn mức thầy trò. Phải, em học thầy, nhưng em đã giúp thầy chọn áo vest. Anh thích lối hành văn hoa mỹ với những từ bóng bẩy ít thông dụng anh tìm thấy trong từ điển. Khi tôi phê “hãy mộc mạc, hãy mộc mạc (Thoreau)” thì anh muốn biết Thoreau này là ai và vì sao lại phải hành văn như con nít.

Bởi vì, Freddie ạ, người đọc bài của anh có thể chuộng sự trong sáng. Trong sáng, Freddie ạ, trong sáng.

Anh không đồng ý. Ông thầy dạy tiếng Anh ở trung học bảo anh rằng tiếng Anh là một chiếc đàn ống tuyệt vời. Sao không tận dụng lợi thế của nhạc cụ khổng lồ này? Tận dụng tối đa, nói nôm na là thế.

Bởi vì Freddie ạ, cách anh viết là sai, là gò bó, là giả tạo.

Lẽ ra tôi không nên nói như thế, nhất là trước tai mắt ba mươi sinh viên khác. Gương mặt anh ta sầm lại và tôi biết thế là hỏng rồi. Thế có nghĩa là trong lớp có một người thù ghét mình cho đến cuối khóa, một viễn cảnh đáng buồn cho tôi, bởi vì tôi vẫn còn đang chấp chững trong việc dạy giới sinh viên lớn tuổi.

Freddie trả miếng qua ngôn ngữ. Anh hành văn phức tạp và gượng ép hơn nữa. Anh rơi từ điểm A xuống B trừ ^[84]. Chịu không nổi, anh yêu cầu tôi giải thích. Anh bảo rằng đã đưa các bài luận cho ông thầy dạy tiếng Anh cũ, ông thầy này không hiểu nổi tại sao Freddie lại không được điểm A cộng. Văn phong này. Từ vựng này. Mức độ ý nghĩa này. Cấu trúc câu nữa: đa dạng điều luyện, phong phú.

Chúng tôi gặp nhau ngoài hành lang. Anh nhất định không chấp nhận. Anh bảo đã cố gắng tìm từ mới để tôi khỏi phát chán vì cứ gặp mãi những từ cũ mèm. Ông thầy dạy tiếng Anh cũ của anh bảo rằng không gì chán hơn là đọc cả đống bài làm của học trò mà chẳng bài nào có ý tưởng độc đáo hay vài từ mới. Ông thầy dạy tiếng Anh cũ bảo rằng ông McCourt nên trân trọng nỗ lực của Freddie và cho điểm tương xứng. Chỉ riêng việc Freddie dám xông vào lĩnh vực ngôn ngữ mới, vượt khuôn khổ có sẵn đã đáng được tưởng thưởng rồi. Hơn nữa, Freddie nói, em làm việc ban đêm để có tiền sống và theo học đại học. Thầy biết thế là thế nào chứ.

Tôi không thấy chuyện này liên quan gì đến văn phòng của anh.

Với lại, là người da đen thật không dễ sống trong xã hội này.

Chúa ơi! Anh Freddie ạ, là da gì đi nữa thì trong xã hội này chẳng ai dễ sống cả. Anh muốn điểm A? Được thôi. Thôi không muốn bị trách là cố chấp.

Không, em không muốn thầy làm cho xong chuyện hay vì em da đen. Em muốn được điểm cao hơn vì xứng đáng.

Tôi quay đi. Anh gọi theo: Thầy McCourt, em cảm ơn thầy. Em thích lớp của thầy. Thật kỳ quặc, cái lớp này, nhưng em nghĩ có thể em sẽ thành một thầy giáo như thầy.

Môn tôi dạy đòi hỏi phải làm một bài khảo luận. Sinh viên phải chứng tỏ khả năng qua việc chọn đề tài, tìm một số tư liệu đơn giản, ghi chú trên thẻ tư liệu để người hướng dẫn có thể tra cứu nguồn, cũng như ghi chú những nguồn tư liệu chính và phụ.

Tôi dẫn sinh viên tới thư viện để cô thủ thư nhiệt tình chỉ dẫn họ cách tìm tư liệu, cách dùng những công cụ cơ bản. Họ lắng nghe, họ nhìn nhau thì thầm bằng tiếng Tây Ban Nha hay tiếng Pháp, nhưng khi cô hỏi có thắc mắc gì không thì họ ngó lơ khiến cô bối rối. Sở dĩ cô hỏi chỉ vì tận tình muốn giúp họ.

Tôi thử giải thích nghiên cứu đơn giản là thế nào.

Trước hết ta chọn một đề tài.

Đề tài là gì?

Chẳng hạn chuyện gì đó ta đặc biệt thích, có thể một đề tài mà anh và mọi người cùng lẩn tránh. Anh có thể viết về chủ nghĩa tư bản, tôn giáo, phá thai, con cái, chính trị, giáo dục. Một số anh chị gốc Haiti hay Cuba. Hai đề tài hết sức phong phú. Anh chị có thể viết về thuật phù thủy hay [85] sự kiện Vịnh Con Heo [86]. Anh chị có thể xem xét khía cạnh nào đây ở đất nước mình, chẳng hạn nhân quyền, làm một bài nghiên cứu nho nhỏ, có *pro* và *contra*, suy ngẫm rồi kết luận.

Thưa thầy, *pro* và *contra* là gì ạ?

Pro là tán thành, *contra* là phản bác.

Ồ.

Tiếng “ồ” có nghĩa là họ chẳng hiểu tôi nói gì. Thành ra tôi phải thoái bộ, giải thích từ góc độ khác. Tôi hỏi quan điểm của họ đối với án tử hình. Nét mặt họ cho thấy họ chẳng có quan điểm, vì họ không biết tôi đang nói chuyện gì.

Án tử hình là xử tử phạm nhân bằng cách treo cổ, cho điện giật, hơi ngạt, bắn hay xử giáo.

Xử gì ạ?

Kiểu như thắt cổ phổ biến bên Tây Ban Nha ấy mà.

Họ yêu cầu tôi viết từ này [87] lên bảng. Họ ghi vào vở. Tôi liền ghi nhớ trong đầu rằng sau này hễ không khí trong lớp chùng xuống là nên lôi ngay mấy kiểu xử tử ra.

Vivian, nữ sinh viên người Haiti, giơ tay. Thế là sai, tử hình ấy, nhưng em nghĩ với chuyện kia thì Ôkê, chuyện giết trẻ sơ sinh, dạ, chuyện phá thai ấy. Phải bắn bỏ.

Được thôi, Vivian. Sao em không viết vào bài khảo luận?

Em? Viết điều em vừa nói? Ai thêm bận tâm em nói cái gì chứ? Em chẳng là thứ gì hết, thầy ạ. Vô danh tiểu tốt.

Mặt họ không biểu cảm. Họ không hiểu. Làm sao họ hiểu nổi? Vấn đề về mặt trái của câu chuyện thế này là gì đây? Chưa ai từng bảo họ có quyền có quan điểm riêng.

Họ không ngại phát biểu trong lớp, nhưng đặt con chữ lên giấy trắng là một nấc nguy hiểm, nhất là khi ta lớn lên với tiếng Tây Ban Nha hay tiếng Pháp. Lại nữa, họ đâu có thì giờ cho mấy thứ này. Họ còn con cái phải nuôi dạy, việc làm, phải gửi tiền về cho gia đình ở Haiti và Cuba. Ông thầy ra bài là chuyện quá dễ dàng, nhưng thầy ơi, ngoài kia là một thế giới khác mà Chúa cho một ngày chỉ có hai mươi bốn giờ thôi.

Còn mười phút nữa là hết giờ hướng dẫn, tôi bảo họ được tự do tìm hiểu trong thư viện. Chẳng ai nhúc nhích. Thậm chí chẳng ai thăm thì gì nữa. Họ ngồi đó trong áo khoác mùa đông. Họ ôm sát cặp vào người chờ đến giây phút cuối cùng kết thúc giờ học này.

Trong hành lang tôi kể với ông bạn, giáo sư kỳ cựu Herbert Miller, về những vấn đề của lớp này. Ông bảo, Họ làm việc ngày lẫn đêm. Họ đến lớp. Họ ngồi nghe giảng. Họ làm hết sức của họ. Đám người ở phòng tuyển sinh thu nhận họ, rồi chờ đợi các giáo sư hoặc thi triển phép lạ hoặc vung lưới riu đao quý. Tôi không hơi đâu tiếp tay cho phòng tuyển sinh. Khảo luận à? Làm sao họ viết khảo luận khi còn phải đánh vật mới đọc nổi tờ báo?

Các sinh viên hẳn sẽ đồng ý với Miller. Họ sẽ gật đầu rằng, Đúng như thế đấy, đúng thế. Họ nghĩ họ chẳng là cái thứ gì hết cả.

Đây là cái lẽ ra tôi phải biết ngay từ đầu: sinh viên lớp tôi, toàn những người lớn từ mười tám đến sáu mươi hai tuổi, nghĩ ý kiến của họ chẳng đáng gì. Mọi suy nghĩ mà họ có đều thoát thai từ dòng thác lũ truyền thông trong thế giới của chúng ta. Chưa hề có ai bảo họ có quyền độc lập suy nghĩ.

Tôi bảo họ, Các bạn có quyền độc lập suy nghĩ.

Cả lớp im phăng phắc. Tôi bảo, Các bạn không bắt buộc phải nuốt lấy mọi điều tôi nói. Hay điều người nào khác nói. Các bạn có thể đặt câu hỏi. Nếu tôi không có câu trả lời chúng ta có thể tra cứu trong thư viện hay thảo luận ở đây.

Họ đưa mắt nhìn nhau. Chà! Cái ông thầy này ăn nói mới lộn xộn làm sao. Ông bảo tụi mình không bắt buộc phải tin lời ông nói. Nè, tụi mình đến đây để học, để thi đậu tiếng Anh. Tụi mình phải có được chứng chỉ.

Tôi muốn làm một Ông Thầy Giải Phóng Vĩ Đại, ngõ hầu vực họ dậy sau những ngày làm việc mệt nhọc trong văn phòng hay hăng xưởng, ngõ hầu giúp họ quảng gông cùm xiềng xích, dẫn dắt họ lên tận đỉnh núi, để thở hít bầu không khí tự do. Một khi đầu óc họ được tẩy sạch những điều không thể vớ vẩn nọ, có lẽ họ sẽ coi tôi là cứu tinh.

Bởi cuộc đời những sinh viên lớp này vốn cơ cực đủ rồi, không cần thêm một ông thầy tiếng Anh rao giảng suy nghĩ độc lập hay đặt hết câu hỏi này tới câu hỏi khác khiến họ nhức đầu.

Thầy ơi, tụi em chỉ muốn học xong lớp này thôi mà.

Bài khảo luận té ra trở thành cốp nhặt điên cuồng từ *Bách khoa Toàn thư* về Papa Doc Duvalier^[88] và Fidel Castro. Bài làm của Vivian về Touissant-L'Ouverture^[89] dài những mười bảy trang, vừa tiếng Anh lẫn thứ tiếng Pháp của đảo Haiti; tôi cho điểm B cộng vì công cốp nhặt và đánh máy. Để bù lại, tôi phê trên trang đầu rằng Touissant đã độc lập suy nghĩ và gánh chịu hậu quả, tôi mong Vivian sẽ noi gương ông, nhưng thoát được phần đau khổ.

Khi trả bài làm, tôi cố gắng động viên họ, khuyến khích đội ngũ tác giả này đi sâu hơn nữa vào những đề tài đã chọn.

Nhưng tôi nói cho tôi nghe. Hôm ấy là giờ cuối trong năm học, họ không ngớt nhìn đồng hồ, chẳng đếm xỉa gì đến tôi. Tôi chán nản đi tới trạm xe điện ngầm, tự trách đã không gần gũi được với họ. Trên sáu trạm xe có bốn cô lớp tôi đang đứng chờ. Họ mỉm cười hỏi có phải tôi ở Manhattan không.

Không. Ở Brooklyn, hai trạm nữa.

Rồi tôi chẳng biết nói gì nữa. Không một lời tán gẫu. Không một lời đùa bỡn của ông thầy.

Vivian nói, Cám ơn thầy, thầy McCourt, về điểm thầy đã cho. Đó là điểm cao nhất em được trong môn tiếng Anh đấy, thầy biết không, thầy dạy khá lắm.

Những cô kia gật đầu mỉm cười, tôi hiểu rằng tôi chỉ muốn tỏ ra lịch sự thôi. Khi xe tới, họ chào rồi hối hả chạy theo xe.

Sự nghiệp dạy đại học của tôi chấm dứt sau một năm. Ông trưởng khoa bảo tôi rằng người ta tranh nhau chỗ của tôi, thậm chí cả những người có học vị tiến sĩ, thành ra ông sẽ nói rộng điều kiện; nếu tôi muốn được tiếp tục dạy thì tôi phải chứng tỏ được rằng tôi muốn theo học tới cấp tiến sĩ. Tôi đáp rằng tôi chẳng theo đuổi gì hết.

Thế thì rất tiếc, ông trưởng khoa nói.

Không sao, tôi nói, rồi đi tìm một chân giáo sư trung học khác.

Alberta bảo rằng tôi sẽ chẳng bao giờ thành đạt trong đời, tôi khen nàng nhận xét sắc sảo. Nàng bảo, Đẹp cái lỗi mĩa mai của anh đi. Mình lấy nhau đã sáu năm mà anh chỉ toàn chạy hết trường này đến trường khác. Nếu anh không mau mau tìm công việc nào đó cho ổn định trong khi sắp bốn mươi tuổi rồi thì anh sẽ ngạc nhiên thấy đời mình đi cái ngả nào. Nàng chỉ ra những người sống chung quanh, họ lấy nhau hạnh phúc, làm được chuyện này chuyện nọ, ổn định, hài lòng với cuộc sống, sinh con đẻ cái, xây dựng những quan hệ chín chắn, hướng tới tương lai, đi nghỉ hè, gia nhập câu lạc bộ này đến câu lạc bộ khác, chơi golf, cùng chờ đến tuổi già, thăm họ hàng, mơ về những đứa cháu, ủng hộ Giáo hội, nghĩ tới ngày về hưu.

Tôi đồng ý với nàng nhưng không thể nhìn nhận rằng nàng nói đúng. Tôi thuyết giảng về cuộc đời và nước Mỹ. Tôi bảo nàng đời là một cuộc phiêu lưu và tôi có thể sống nhằm thế kỷ. Lẽ ra tôi phải sống trong thời người ta đi xe ngựa phủ lều bạt, thời các tay đánh xe trong phim Viễn Tây – như các tài tử John Wayne, Randolph Scott, Joel McCrea đã đóng – vùng roi ngựa kêu lớn, Nào ta đi thôi, trong lúc ban nhạc của hãng phim say sưa với năm mươi cây violin căng phòng những bài ca yêu nước của vùng thảo nguyên, những điệu nhạc của xe ngựa thuần túy, đàn violin và banjo chào mừng tiếng phong cầm rền rĩ, những người đánh xe ngựa kêu *Háp, háp, háp* hay những anh chàng đi bộ đất ngựa với bò, còn các bà vợ ngồi trên xe cầm cương, có mấy bà mang bầu và anh biết, vì anh đã từng qua đây, họ sẽ sinh con ngay giữa cuộc tấn công dữ tợn của các bộ tộc Apache, Sioux, Cheyenne. Họ sẽ quây xe lại thành một chiến lũy hình tròn, chống trả những dũng sĩ da đỏ hò hét đe dọa những bà mẹ da trắng đang trở dạ; ấy nhưng mà những người da đỏ phi ngựa đeo lông chim sắc sỡ kia trông thật

đẹp mắt và anh biết rằng người da đỏ sẽ phải bỏ chạy vì mọi người da trắng – đàn ông, đàn bà, trẻ con, kể cả những bà đang trở dạ - sẽ bắn liên tục súng trường, súng ngắn, vung cả ống cán mì và chảo, đánh bại bọn da đỏ quá nhiều để đoàn xe lại có thể tiếp tục lên đường cho người da trắng chinh phục lục địa hoang vu này, để việc bành trướng nước Mỹ không bị cào cào châu chấu, hạn hán, rừng Rocky Mountains hay bọn Apache điên cuồng gào thét ngăn trở.

Tôi bảo đó là phần lịch sử nước Mỹ mà tôi thích. Nàng bảo, Ôi dào, bây giờ còn xe ngựa phủ bạt gì nữa, anh hãy đi tìm việc làm đi, tôi đáp lại ngay bằng câu trích dẫn Dylan Thomas rằng việc làm là cái chết không phẩm giá. Nàng bảo, Anh muốn chọn phẩm giá thì đừng chọn em. Bạn thấy đấy, cuộc sống vợ chồng này quả không có mấy may hy vọng.

Ông chủ nhiệm khoa Học thuật ở trường Trung học Kỹ nghệ Thời trang không có cảm tình với tôi, nhưng trường đang thiếu người, không ai muốn dạy trường trung học hướng nghiệp, trong khi tôi sẵn sàng, lại sẵn kinh nghiệm McKee nữa. Ông ta ngồi sau bàn giấy, không thèm bắt tay tôi, bảo rằng ông ta điều hành một khoa năng động, nháp nhô hai vai như một võ sĩ quyền Anh để chứng tỏ mình đầy nghị lực và quyết tâm. Ông bảo rằng học trò trường Trung học Kỹ nghệ Thời trang không tài cán xuất chúng gì nhưng chúng hiền lành, học những nghề hữu dụng như cắt may, đóng giày, bọc ghế và, khi thật, đâu có gì là không nên, nhỉ? Chúng sẽ trở nên những thành viên quý báu của xã hội và tôi đừng bao giờ nên mắc sai lầm nhìn học trò trường trung học hướng nghiệp bằng nửa con mắt.

Tôi trả lời rằng tôi mới nghỉ dạy trường trung học hướng nghiệp sau tám năm, thành ra tôi không đời nào coi thường ai cả.

Thế à. Trường nào vậy?

Trường McKee ở Staten Island.

Ông khịt mũi. Hừ, đâu có tiếng tăm gì mấy, đúng không?

Tôi cần việc nên không muốn làm ông bực mình. Tôi bảo rằng hết thầy kinh nghiệm dạy học có được của tôi là từ trường McKee mà ra cả. Ông bảo, Để xem. Tôi định bảo nói thế thì ông đừng nên làm nghề này nữa, nhưng như vậy thì sự nghiệp dạy học của tôi sẽ chấm dứt ngay.

Rõ ràng là tương lai của tôi không phải ở trường này. Tôi tự hỏi việc mình dạy ở đây có triển vọng gì không. Ông bảo rằng có bốn thầy giáo trong khoa của ông đang theo học khóa giám sát và hành chính nên tôi đừng ngạc nhiên nếu một ngày nào đó họ giữ những chức vụ cao hơn ở các trường khác trong thành phố.

Chúng tôi đâu có ngồi bám rễ ở đây, ông nói. Chúng tôi phải thăng tiến chứ. Thế dự tính dài hạn của thầy là gì?

Tôi không biết. Tôi chỉ nghĩ đến đây để làm thầy giáo, thế thôi. Tôi đáp.

Ông lắc đầu, không hiểu nổi sao tôi thiếu tham vọng. Tôi không đủ năng động. Nhờ ông mà bốn ông thầy đang học khóa bồi dưỡng kia sẽ thăng tiến và đi trường khác. Ông nói thế. Tại sao họ lại phải phí cả đời trong lớp học với đám nhóc tì, khi đường hoạn lộ mở rộng thênh thang?

Tôi đánh bạo hỏi, Nếu ai cũng thăng tiến và đi trường khác thì ai sẽ dạy lũ trẻ ở đây?

Ông không thèm đáp, chỉ khẽ thả ra một nụ cười, nhưng là cười mím miệng.

Tôi dạy được một khóa, từ tháng Chín đến tháng Giêng, rồi ông đẩy tôi ra. Có thể vì vụ dây giày hay vụ tờ tạp chí cuộn tròn hoặc cũng có thể vì tôi thiếu năng động và tham vọng. Tuy vậy ông đã khen ngợi tôi trong một buổi họp của khoa, vì khi giảng về các thành phần của câu tôi đã dùng một cây bút bi làm học cụ trực quan.

Đây là cái ruột bằng chất dẻo đựng mực. Nếu các em lấy đi cái ruột thì sẽ sao nào?

Đám học trò nhìn tôi như thể không hiểu được sao tôi lại ngớ ngẩn thế. Thầy ơi, sẽ không viết được nữa chứ còn gì.

OK. Thế tôi đang cầm gì trong tay đây?

Lại thêm một cái nhìn nhẩn nại. Đó là cái lò xo, thưa thầy.

Nếu lấy mất lò xo thì sao?

Khi ta bấm thì bút không viết được vì không có lò xo đẩy ruột bút ra ngoài và giữ đầu bút thò ra ngoài để viết, ta sẽ bị rắc rối to vì ta không làm được bài tập và thầy giáo sẽ cho rằng ta điên khi đến lớp kể lể chuyện mất lò xo hay ruột bút.

Bây giờ các em hãy nhìn câu này tôi viết trên bảng. “Cái lò xo làm cho cây bút bi viết được.” Đây là chủ từ câu này? Nói khác đi, câu này nói gì?

Về cây bút bi.

Không phải. Không phải. Ở đây có một từ diễn tả hành động. Nó được gọi là động từ. Đó là từ nào?

A, phải rồi. Cái lò xo.

Không phải. Không phải. Lò xo là một vật.

Phải rồi, phải rồi. Lò xo là một vật. Đúng rồi.

Cái lò xo làm gì?

Nó làm cho cây bút bi viết được.

Đúng. Cái lò xo làm một hành động. Chúng ta đang nói về lò xo, đúng không?

Chúng có vẻ nghi hoặc.

Giả thử chúng ta nói “Cây bút bi làm cho cái lò xo viết được” thì có ổn không?

Không. Cái lò xo làm cho cây bút bi viết được. Ai cũng thấy.

Thế thì từ nào chỉ hành động?

Từ làm cho.

Đúng. Và từ nào cần từ chỉ hành động này?

Cái lò xo.

Vậy là các em thấy cây bút bi giống một câu văn như thế nào. Nó cần gì để có nghĩa. Nó cần từ chỉ hành động, cần động từ. Các em hiểu không?

Chúng trả lời hiểu. Ông chủ nhiệm khoa ngồi cuối lớp ghi chú nom có vẻ hoang mang. Ở buổi họp sau đó ông bảo ông có thể hiểu được mối tương quan giữa cấu trúc của cây bút với cấu trúc của câu văn. Ông không chắc tôi có thành công trong việc làm cho học trò hiểu không, nhưng cách này đúng là sáng tạo. Ông chắc chắn rằng, ha ha, nếu một vài ông thầy Anh văn lâu năm của ông thử dùng kinh nghiệm này thì họ có thể còn kiện toàn nó thêm nữa, nhưng đúng đây là một sáng kiến hay.

Một sáng nọ tôi làm đứt dây giày trong lúc đang buộc, tôi nói, Khi thật.

Alberta làm bầm trên gối, chuyện gì thế anh?

Anh làm đứt dây giày.

Anh lúc nào chả làm đứt.

Không đúng, anh đâu có lúc nào cũng làm đứt. Mấy năm rồi có đứt gì đâu.

Nếu anh không kéo quá căng thì đâu có đứt.

Em nói cái quái gì lạ vậy? Sợi dây giày anh mang đã hai năm rồi, bốn mùa mưa nắng, hỏi sao không đứt? Anh kéo giống như em kéo ngăn bàn khi nó bị kẹt thôi.

Không, em chẳng dùng sức để kéo ngăn bàn bao giờ.

Có. Em điên tiết lên theo kiểu dân Yankee Thanh giáo như thể ngăn bàn là kẻ thù của em vậy.

Ít ra em không làm hư ngăn bàn.

Không, em chỉ giật mạnh khiến nó mắc kẹt luôn đến nỗi phải trả bọn tiền cho ông thợ mộc sửa lại.

Nếu mình không mua thứ bàn ghế rẻ tiền này thì em đã không phải đánh vật với ngăn bàn. Lạy Chúa, lẽ ra em nên nghe lời bạn bè khuyên đừng lấy chồng người Ireland.

Tôi chẳng bao giờ thắng nổi khi cãi cọ trong gia đình. Nàng không bao giờ chịu dừng lại ở vấn đề, trong trường hợp này là dây giày và ngăn kéo bàn. Không, nàng phải kéo cả góc gác Ireland của tôi vào, vì đây là cái lý lẽ quyết định, lý lẽ để xử treo cổ bị cáo.

Tôi điên tiết đi đến trường, chẳng thích thú gì chuyện dạy hay dở ngon dở ngọt học trò nữa. Thôi mà, Stan, ngồi xuống đi; Joanna, làm ơn cất ba cái thứ son phấn đi. Các em có nghe không đấy? Mở tạp chí *Anh ngữ thực hành*, trang chín, phần đó từ vựng, điền vào những chỗ trống rồi chúng ta sẽ thảo luận về giải đáp của các em.

Chúng nói vâng, vâng, vâng. Làm cho thầy vui lòng đi. Chúng mở tờ tạp chí như thể mỗi trang nặng cả tấn. Chúng câu giờ. Giờ trang chín là một việc khó nhọc nên chúng còn phải thảo luận với lũ bạn ngồi trước, ngồi sau, ngồi cạnh. Có thể chúng phải trò chuyện về chương trình xem trên truyền hình tối hôm qua, Chúa ơi, rùng rợn hé, à này bạn biết Miriam chứ gì, phải rồi, cô nàng trong lớp vẽ của bọn mình đấy, có bầu rồi, bạn biết chứ? Không, tớ không biết. *Wow!* Thế vị nào là bố? Bạn không tin nổi đâu. Thề

không kể cho ai nhé. Ông thầy mới dạy môn xã hội học đấy. Thật không? Tớ tưởng lão là thứ đồng tính nam chứ. Không, lão giả vờ đấy.

Các em có vui lòng mở trang chín không?

Đã hết mười lăm phút mà chúng vẫn tiếp tục lật những trang giấy nặng như chì. Hector, mở trang chín.

Nó có mái tóc đen thẳng và một khuôn mặt gầy gò rất trắng. Nó nhìn đăm đăm phía trước như không thấy tôi nói.

Hector. Mở trang chín.

Nó lắc đầu.

Tôi đi tới chỗ nó ngồi, tay cầm một tờ Anh ngữ thực hành cuốn tròn. Hector, mở tạp chí ra. Mở ra.

Nó lại lắc đầu. Tôi đập tờ tạp chí sượt mặt nó. Một vết đỏ trên chiếc má trắng trẻo. Nó bật dậy. Cút đi, nó nói, giọng nghẹn ngào. Nó đi ra cửa, tôi gọi theo. Hector, ngồi xuống, nhưng nó đã ra khỏi lớp rồi. Tôi muốn chạy theo xin lỗi nhưng lại thôi. Khi nó bốt giận và tôi sáng suốt lại thì có thể tôi sẽ thủ thỉ với nó.

Tôi quăng tờ tạp chí lên bàn mình rồi ngồi đó đăm đăm nhìn phía trước cho đến cuối giờ, giống như Hector. Đám học trò không buồn làm ra vẻ lật mở trang chín nữa. Chúng ngó tôi, ngó nhau hay nhìn ra ngoài cửa sổ và im lặng.

Tôi có nên nói với chúng, nói rằng tôi ân hận lắm chẳng? Không, không được. Thầy giáo không thể đứng đó thú nhận sai lầm. Thầy giáo không khi nào nhìn nhận những điều mình không biết. Thầy trò chờ chuông reo rồi chúng túa ra ngoài. Sofia, cô bé ngồi cạnh Hector nói lẽ ra thầy không nên làm thế. Thầy là người tốt nhưng lẽ ra thầy không nên xử sự như thế, Hector cũng dễ thương lắm. Hector. Cậu ấy gặp nhiều chuyện không vui, giờ thầy lại làm khó khăn thêm.

Bây giờ thì lớp học hẳn sẽ coi thường tôi, đặc biệt là nhóm các em gốc Cuba, nhóm của Hector. Có mười ba em gốc Cuba, là sắc tộc đông nhất lớp. Chúng tự xem là thông minh hơn mọi nhóm nói tiếng Tây Ban Nha khác; thứ Sáu nào cũng mặc áo trắng, ca vát xanh, quần đen để khỏi bị nhầm với những nhóm khác, nhất là nhóm gốc Puerto Rico.

Lúc ấy đang giữa tháng Chín, nếu tôi không tìm được cách nào để thu phục lại cảm tình của nhóm Cuba thì tôi sẽ bị chúng làm tình làm tội cho tới cuối khóa, nghĩa là tới tháng Giêng.

Vào giờ ăn trưa một thầy hướng dẫn bung khay lại bàn tôi. Chào anh. Có chuyện gì giữa anh và Hector thế?

Tôi kể ông nghe đầu đuôi.

Ông gật đầu. Bậy quá. Tôi xếp nó vào lớp anh là vì vấn đề sắc tộc.

Vấn đề sắc tộc nào? Nó gốc Cuba, còn tôi gốc Ireland.

Nó chỉ là Cuba một nửa thôi. Họ của mẹ nó là Considine, nhưng nó xấu hổ vì cái họ này.

Tại sao thầy xếp nó vào lớp tôi?

Tôi biết nói ra nghe thật cãi lương, nhưng mẹ nó vốn là điểm thương lưu ở Havana ^[90]. Nó thắc mắc nhiều về người Ireland nên tôi mới nghĩ những chuyện này có thể sẽ được đề cập đến trong lớp của anh. Ngoài ra, nó gặp phải vấn đề về giới tính.

Nó trông ra dáng con trai mà.

Phải rồi, nhưng... anh hiểu đấy. Chuyện đồng tính luyến ái ấy mà. Nay nó nghĩ rằng anh ghét người đồng tính luyến ái nên nó nói, Được thôi, nó sẽ thù ghét mọi người Ireland và mọi đứa bạn Cuba của nó cũng sẽ ghét người Ireland luôn. Ấy không, không phải thế. Nó không có bạn bè Cuba nào.

Bọn này gọi nó là *maricon* ^[91] và xa lánh nó. Gia đình nó xấu hổ vì nó.

Khỉ thật. Nó không nghe lời tôi. Không chịu mở tờ tạp chí. Tôi không muốn dính vào chuyện lộn xộn về giới tính và sắc tộc.

Ông Melvin đề nghị tôi gặp ông lẫn Hector trong phòng giáo viên hướng dẫn.

Hector, thầy McCourt muốn thầy ấy và em hiểu nhau.

Em không cần biết thầy McCourt muốn gì. Em không muốn ngồi chung lớp với dân Ireland. Họ nhậu nhẹt. Đánh người vô cớ.

Hector, tại em không chịu mở tờ tạp chí dù thầy đã bảo.

Đôi mắt đen của nó lạnh lùng nhìn tôi chòng chọc. Ra thế, em không mở tạp chí là thầy đập và mặt em ư? Hừ, thầy không phải nhà giáo. Mẹ em từng

là một nhà giáo.

Mẹ em từng là... tôi suýt buột miệng, nhưng nó đã bỏ đi, lần thứ hai. Ông Melvin lắc đầu, nhún vai và tôi hiểu rằng thời gian dạy ở trường Trung học Thời trang sắp chấm dứt. Ông Melvin bảo rằng Hector có thể kiện tôi về tội hành hung, lúc ấy tôi sẽ “chết mất ngáp”. Ông cố đùa. Nếu anh thích dạy học trò thì hãy xin vào dạy ở trường Công giáo. Những ông cha cố và thầy dòng hõm hĩnh, thậm chí cả các bà sơ, vẫn còn đánh học trò đấy. Có thể ở đó anh sẽ thoải mái hơn.

Tất nhiên ông chủ nhiệm khoa có nghe về vụ tôi với Hector. Ông không nói gì hết cho đến mãi cuối khóa, ông bỏ một bức thư vào hộp thư của tôi cho biết rằng không có chỗ cho tôi trong khóa tới. Ông chúc tôi may mắn và sẵn sàng cấp cho tôi giấy chứng nhận tốt. Gặp nhau trên hành lang, ông bảo ông đã phải dối trá một chút khi phê chứng nhận tốt cho tôi đấy, ha ha. Tuy nhiên, nếu cố gắng theo đuổi nghề nhà giáo thì tôi có thể sẽ thành công, vì thỉnh thoảng qua quan sát ông thấy tôi chạm tới được mỏ vàng sư phạm. Ông mỉm cười và ta thấy ông thích sự ví von này. Ông nói đôi điều về buổi học mà tôi đã làm cho học trò dễ hình dung về các thành phần của câu văn bằng cách tách rời các bộ phận của một cây bút bi. Đúng vậy, tôi đã chạm tới được mỏ vàng sư phạm.

10

Alberta bảo rằng trường trung học của nàng, trường Seward Park bên Lower East Side, đang tìm một thầy giáo. Vì khu nhà chính đông quá rồi nên tôi phải dạy ở khu nhà phụ, xưa kia vốn là một trường tiểu học ở East Side. Lũ học trò choai choai của tôi than phiền vì phải cố nhét thân thể phồng phao của chúng vào bàn ghế cho con nít, vừa không thoải mái vừa kém cạnh.

Trường này thật đúng là nơi hội tụ của học trò tứ xứ: Do Thái, Trung Hoa, Puerto Rico, Hy Lạp, Dominique, Nga, Ý. Mà tôi lại chưa hề được qua khóa chuẩn bị để dạy tiếng Anh như ngoại ngữ.

Học trò luôn muốn chứng tỏ mình “ngầu”. Cha mẹ hay người lớn ăn nói thế nào mặc kệ. Đám choai choai cứ thích lang thang ngoài đường, nói thứ ngôn ngữ vỉa hè. Chúng chửi thề như ranh. Nè bạn, biết chửi thề mới là người lớn, nghe chưa.

Nếu bạn đang lang thang đâu đó và một e4 gà mái da trắng láu lỉnh tà tà tới, bạn muốn ra vẻ “ngầu” sao cũng được, nhưng nếu bạn mở miệng không ra hay nói thứ âm sắc ngoại quốc chết tiệt thì em chẳng thèm ngó ngang tới bạn đâu, bạn sẽ phải chịu về nhà thủ dâm, bạn sẽ cáu sullen vì tiếng Anh là thứ ngôn ngữ chó đẻ kỳ quái chẳng bao giờ học nổi. Mẹ kiếp, sống trên đất Mỹ thì phải ráng mà theo chứ.

Cho nên, thầy ơi, thầy làm ơn quên đi thứ văn học Anh đầy khoa trương mà đi vào những thứ cụ thể thôi. Trở về với đánh vần m-e-o huyền mèo. Nói thì cứ nói nhưng xin hãy nói từ từ, từ từ thôi.

Chuông reo và tôi có cảm tưởng như đang đứng trong ngọn tháp Babel^[92].

Nào nào cá ce.

Chúng lờ tôi hay chúng không hiểu lời yêu cầu nhẹ nhàng của tôi.

Một lần nữa. Nào nào các em.

Một cậu tóc hung, cao lớn người Dominique bắt gặp ánh mắt tôi. Thầy ơi, thầy muốn em giúp không?

Nó leo lên bàn, cả lớp vỗ tay reo hò, vì ban giám hiệu cấm tuyệt đối leo lên bàn, thế mà tay Oscar tóc hung này dám thách thức ban giám hiệu ngay trước mặt thầy giáo.

OK, Oscar nói. *Mira*.

Cả lớp đồng thanh *mira, mira, mira, mira, mira* cho đến khi Oscar giao tay kêu thôi. Ngừng. Nghe thầy giáo nói.

Cám ơn Oscar, nhưng em vui lòng bước xuống chứ?

Một cánh tay. Thế, thầy ơi. Thầy tên gì ạ?

Tôi viết lên bảng MR. McCOURT, rồi đánh vắn từng từ.

Ô, thầy ơi, thầy dân Do Thái à?

Không.

Hết thầy giáo viên trường này đều là người Do Thái. Thế nào mà thầy lại không?

Thầy không biết.

Nom chúng có vẻ ngạc nhiên, thậm chí sững sờ, đưa nọ nhìn đũa kia. Cái nhìn chu du bốn phương. Cái nhìn nói, Bạn nghe chưa, Miguel? Ông thầy trên kia kia, ông ấy không biết.

Thật là một giây phút ngọt ngào. Thầy giáo thú nhận không biết khiến cả lớp sững sờ đến im lặng. Chiếc mặt nạ đã rơi rồi, anh giáo ơi, nhẹ gánh biết bao nhiêu. Không còn là Ông-Biết-Tuốt nữa rồi.

Vài năm trước đây có thể tôi cũng từng là một trong số chúng, bộ phận của đám hỗn tạp này. Tôi cảm thấy thoải mái giữa đám trẻ di dân. Tôi hiểu tiếng Anh, nhưng không xa cách nỗi hoang mang của chúng đến thế. Chúng thuộc nấc dưới cùng trong bậc thang xã hội. Tôi có thể gỡ bỏ lớp mặt nạ người thầy, di dọc các hàng ghế, ngồi với chúng, hỏi han về gia đình, về quê hương của chúng ra sao, kể cho chúng nghe về tôi, về những tháng ngày lang thang của tôi, rằng tôi đã núp hàng năm dài sau lớp mặt nạ như thế nào, nói cho đúng thì tôi vẫn còn núp, rằng tôi ước gì cả lớp này có thể khóa cửa lại, tách rời hẳn thế giới bên ngoài cho đến khi chúng nói đủ giỏi

tiếng Anh để thấy đủ “ngầu” mà bảo con gà mái da trắng khêu gọi rằng chúng sẵn sàng cho cuộc vui rồi đấy.

Thế chẳng hay sao?

Tôi nhìn đám thiếu niên từ mọi châu lục, những khuôn mặt đủ màu sắc và hình dạng; ngôi vườn này, sự phong phú của Chúa; những em châu Á tóc đen bóng hơn mọi thứ tôi từng thấy ở châu Âu, những đôi mắt nâu to của các học sinh nam nữ gốc gác Tây Ban Nha. Đứa thì nhút nhát, đứa lại thô lỗ, con trai ra vẻ ngang tàng, còn con gái then thùng e lệ.

Nancy Chu xin được gặp tôi sau tiết cuối cùng của buổi học. Em ngồi tại chỗ chờ cả lớp đi ra hết. Em bảo rằng theo lớp tôi đã hai năm rồi.

Em từ Trung Quốc đến đây ba năm về trước.

Tiếng Anh của em khá lắm, Nancy.

Cám ơn thầy. Em học tiếng Anh từ Fred Astaire [\[93\]](#).

Từ Fred Astaire?

Em biết mọi bài hát trong phim của ông. Em thích nhất phim *Top Hat – Mũ chóp cao*. Tối ngày em hát những bài ca của ông. Bố mẹ em tưởng em điên. Các bạn em cũng thế. Bọn họ chỉ biết nhạc Rock, mà học tiếng Anh từ nhạc Rock đâu có được. Em luôn bị bố mẹ mắng vì Fred Astaire.

Ừ, quả là không bình thường, Nancy ạ.

Em cũng để ý xem thầy dạy.

Ồ!

Em tự hỏi vì sao thầy căng thẳng thế. Thầy biết tiếng Anh, lẽ ra thầy phải thoải mái chứ. Bọn nhóc chúng em đều nói nếu giỏi tiếng Anh thì chúng sẽ rất thoải mái. Đôi khi thầy không căng thẳng thì bọn nhỏ thích lắm. Chúng thích thầy kể chuyện và hát. Khi em căng thẳng, em hát bài “Dancing in the Dark”. Thầy nên học bài này, thầy McCourt ạ, rồi hát cho cả lớp nghe. Giọng thầy đâu có dở thế.

Nancy, nhiệm vụ của thầy là dạy tiếng Anh cho lớp này. Thầy không phải là nhà ca vũ nhạc.

Thầy có thể cho em biết làm cách nào trở thành cô giáo tiếng Anh không căng thẳng không?

Bố mẹ em sẽ nói gì?

Bố mẹ em nghĩ em điên lâu rồi và bảo rằng tiếc đã đưa em ra khỏi Trung Hoa, nơi không có Fred Astaire. Họ bảo em thậm chí không còn là người Hoa nữa rồi. Họ bảo thật uổng công vượt muôn trùng từ Trung Hoa tới đây để làm cô giáo với nghe Fred Astaire. Ở đó làm cô giáo cũng được vậy. Con tới đây để kiếm tiền, bố mẹ em bảo. Thầy McCourt, thầy chỉ em làm cách anfo để thành cô giáo tiếng Anh được chứ?

Được, Nancy.

Em cảm ơn thầy McCourt. Nếu em đặt câu hỏi trong lớp thì có làm phiền thầy không?

Tới giờ học cô bé bảo, Thầy thật may vì đã biết tiếng Anh khi đến Mỹ. Thầy cảm thấy thế nào khi đến Mỹ?

Lúng túng. Các em biết lúng túng nghĩa là gì không?

Cái từ này tức thì truyền khắp lớp học. Chúng giải thích cho nhau bằng tiếng mẹ đẻ và những cái đầu gật gù, phải rồi, đúng thế. Chúng ngạc nhiên vì người đàn ông đứng trên kia, ông thầy của chúng, cũng đã từng lúng túng như chúng vậy, mặc dù ông biết tiếng Anh và đủ thứ chuyện. Thế nghĩa là chúng ta có chung điều này: lúng túng.

Tôi bảo chúng rằng khi tới New York tôi gặp khó khăn với tiếng nói và tên gọi các thứ. Hồi đó tôi phải học tên các món ăn: bắp cải chua, xà lách cải bắp, hot dog, *bagel mit anh schmeer*^[94].

Rồi tôi kể chúng nghe về kinh nghiệm dạy học đầu tiên của tôi, chẳng liên quan chút nào đến trường ốc. Số là nhiều năm trước khi trở thành thầy giáo, tôi làm việc trong một khách sạn. George-Béo, một đầu bếp người Puerto Rico, bảo tôi rằng có năm phụ bếp muốn học tiếng Anh, mỗi người sẵn sàng trả tôi năm mươi xu nếu tôi chịu dạy họ, mỗi tuần một lần, vào giờ nghỉ trưa. Vì chỉ hai đôla rưỡi một giờ. Nghĩa là cuối tháng tôi sẽ được trả mười hai đôla rưỡi, trong đời tôi chưa bao giờ kiếm được nhiều tiền đến thế một lần. Họ muốn biết tên các vật dụng trong bếp, vì nếu không biết tên các vật dụng bằng tiếng Anh thì làm cách nào tiền thân được trong đời? Họ cầm từng thứ vật dụng rồi tôi đánh vần tên và viết lên một mẫu giấy. Họ cười lắc

đầu tiên tôi không biết tên món đồ dẹt có tay cầm, cái bàn xẻng, vì là lần đầu tiên tôi được thấy trong đời. George-Béo cười rung cả cái bụng to tướng, rồi bảo các phụ bếp rằng đó là cái bàn *xẻng*.

Họ hỏi làm sao tôi nói được tiếng Anh nếu như mà tôi đến từ một nước không phải nước Anh, thế là tôi phải giải thích cho họ biết chuyện nước Ireland đã bị xâm chiếm ra sao, người Anh đã áp bức và đày đọa chúng tôi cho đến khi chúng tôi nói thứ tiếng của họ. Khi tôi kể về nước Ireland, có những từ họ không hiểu, tôi tự hỏi có nên đòi thêm tiền vì phải giải thích những từ này hay chỉ được tính tiền từ những từ liên quan đến bếp núc thôi. Không, tôi không thể đòi thêm sau cái cung cách họ nom rầu rầu khi tôi kể về nước Ireland, cả cái cung cách họ nói *Si, si, si* ^[195], vỗ vỗ vai tôi, mời tôi ăn bánh mì kẹp của họ. Họ thông cảm với tôi vì đất nước họ cũng từng bị xâm chiếm, đầu tiên là người Tây Ban Nha, rồi đến ng Mỹ, bị xâm chiếm quá thế đến nỗi không còn biết mình là ai, không còn biết mình là da đen, da trắng, da đỏ hay cả ba nháo vào làm một, và như thế rất khó giải thích cho con cái họ vì chúng muốn chỉ là một thứ thôi, một thứ, không phải cả ba thứ, chính vì thế họ mới đang ở đây lau sàn nhà và rửa xoong chảo trong cái nhà bếp nhìn những mỡ này. George-Béo bảo, Đây không phải là nhà bếp nhìn những mỡ, liệu liệu giữ mồm giữ miệng. Họ bảo, Quý tha ma bắt anh đi, và mọi người cười ồ, kể cả George-Béo, vì xưa nay chưa ai dám ăn nói càn rỡ như thế với anh chàng Puerto Rico to béo nhất New York này. Anh ta cười rồi cho mỗi người một tảng bánh khổng lồ còn lại từ bữa trưa của nhóm the *Daughters of the British Empire* ^[196] ở tầng trên.

Sau bốn buổi học và mười đôla thì trong bếp không còn gì để tôi dạy nữa, cho đến hôm Eduardo muốn tiến thân hơn nữa mới hỏi tôi về thức ăn và nấu nướng nói chung. Om tiếng Anh là gì? Áp chảo là gì? Ồ, còn ướp gia vị nữa? Tôi chưa từng nghe những từ này nên nhìn George-Béo cầu cứu, nhưng anh ta bảo anh ta sẽ không hé môi chừng nào tôi còn vợ bọn tiền đẻ dàng nhờ làm cái thứ chuyên gia ngôn ngữ chó chết. Anh ta biết tôi bó tay trước những từ lạ hoắc này, nhất là khi họ hỏi tôi món pasta khác món

risotto [97] như thế nào. Tôi đề nghị vào thư viện tra cứu thì họ bảo họ tự tra cứu được, đâu cần trả tiền để tôi làm chuyện đó. Lẽ ra tôi đã có thể đáp lại rằng họ không tra cứu được trong thư viện một khi họ không biết tiếng Anh nhưng lúc ấy lại không nghĩ ra. Tôi căng thẳng, sợ mất số tiền thu nhập mới kiếm được, hai đôla rưỡi một tuần. Họ bảo họ bỏ qua vụ tôi vấp vấp về cái bàn xẻng đọt nọ, họ vẫn trả tiền công cho tôi, nhưng họ không đòi nào chi nhiều “xì” cho một gã ngoại quốc không phân biệt nổi pasta với risotto. Hai người bảo rất tiếc phải bỏ ngang, còn ba người kia bảo sẽ học tiếp nếu tôi giải thích được những từ như om và áp chảo. Tôi cố tự bào chữa bằng cách đổ cho đây là những từ Pháp [98], họ đâu kỳ vọng tôi biết thứ tiếng nào khác ngoài tiếng Anh được. Một trong ba người vỗ vai tôi, nói mong tôi không làm họ thất vọng, vì họ muốn thăng tiến trong thế giới nấu ăn. Họ có vợ con, có bạn gái, thầy chờ mong họ thăng tiến đem nhiều tiền về nhà, thành ra tôi thấy đây, chuyện này phụ thuộc biết bao vào tôi và vốn chữ nghĩa của tôi.

Goerge-Béo ăn nói lỗ mãng thật ra chỉ để che giấu tính thương người. Khi năm anh chàng Puerto Rico không có mặt trong bếp anh ta dạy tôi tên những rau quả tôi chưa từng nghe: ac ti sô, măng tây, quít, quả hồng vàng, cà rốt. Anh ta quát mấy cái tên vào mặt tôi, khiến tôi hơi bồn chồn lo lắng, nhưng tôi thừa hiểu anh ta muốn tôi học chung cái tên này. Người Puerto Rico theo tôi cảm nhận là như vậy. Tôi muốn họ biết từ này từ nọ đến nỗi hầu như quên phứt chuyện tiền nong khi họ lặp lại được những từ tôi dạy. Việc này khiến tôi cảm thấy mình hơn họ và hẳn đó cũng là cảm giác của một ông thầy.

Rồi hai anh chàng không học tiếp kia giờ trò lấu cá trong phòng thay đồ, ơi chúng tôi thay đồ và rửa ráy. Họ biết cái tủ đựng đồ cá nhân gọi là gì, bây giờ họ muốn biết tên tiếng Anh cái mà chúng tôi ngồi lên – cái ghế dài – và cái tấm dèn dẹt ta dùng để những món lật vặt trong tủ - cái kệ. Bằng cái cách khôn ranh này họ moi được của tôi nhiều từ mới mà không trả tiền. Họ chỉ vào sợi dây giày, tôi bảo đó là dây giày thì họ cười nói, *Gracias*,

gracias^[99]. Họ được học mà không phải trả tiền và tôi cũng chẳng quan tâm, cho đến một lần nọ một trong ba anh chàng Puerto Rico kia hỏi: Sao anh lại chỉ cho họ miễn phí còn tụi tôi phải trả tiền, hử? Tại sao?

Tôi trả lời rằng những từ trong phòng thay đồ không liên quan đến chuyện bết núc hay thăng tiến trong đời, nhưng họ bảo họ cóc cần biết. Họ trả tiền tôi thành ra không hiểu được sao tôi lại dạy miễn phí cho mấy người bỏ học kia. Đó là những từ tiếng Anh cuối cùng họ nói trong phòng thay đồ hôm ấy. Ba anh chàng trả tiền lớn tiếng bằng tiếng Tây Ban Nha với hai anh chàng kia, hai anh chàng lớn tiếng lại, thế là các cánh cửa tủ đóng rầm rầm và năm ngón tay giữa chọc mãi lên trời^[100], cho đến khi George-Béo quát tướng lên bằng tiếng Tây Ban Nha họ mới thôi. Tôi lấy làm tiếc về vụ cãi vã om sòm đó trong phòng thay đồ, nên muốn đền bù cho ba anh chàng trả tiền học. Tôi lên dạy họ miễn phí những từ như tâm thảm, bóng đèn điện, gàu hót rác, chổi, nhưng họ bảo thêm vào, tôi nên đem gàu hót rác đi mà hót chỗ khác, mà tôi nói tôi đến từ xứ sở nào nhỉ?

Ireland.

Ừ, *si*. Tớ sẽ về lại Puerto Rico thôi. CHán học tiếng Anh rồi, Khó quá. Học đau cả họng.

George-Béo bảo, Này, anh bạn Ireland! Không phải lỗi tại anh đâu. Anh làm thầy giáo cừ lắm. Thôi, tất cả vào bếp làm một châu bánh đào.

Nhưng chúng tôi không kịp ăn bánh, George-Béo bị cơn đau tim, ngã gục trên lửa lò trong chày hừng hực, bọn họ kể là người thấy cả mùi da thịt khét lẹt.

Nancy mơ được đưa mẹ đi xem phim của Fred Astaire, vì bà chẳng bao giờ chịu đi ra ngoài, phải bà quê mùa dốt nát gì cho cam. Bà thuộc lòng thơ Đường, nhất là Lý Bạch, Thầy McCourt, thầy đã bao giờ nghe tên Lý Bạch chưa ạ?

Chưa.

Nancy kể cho cả lớp nghe bà mẹ thích thơ Lý Bạch vì ông này đã chết một cách tuyệt đẹp. Một đêm trăng sáng nọ ông uống rượu rồi chèo thuyền

trên hồ, xúc động vì bóng trăng diễm lệ phản chiếu trên mặt hồ, ông cúi qua mạn thuyền ôm lấy bóng trăng nên ngã xuống hồ rồi chết đuối.

Mẹ của Nancy thường rửa nước mắt mỗi khi kể chuyện này và giấc mơ của bà là, khi tình hình Trung Quốc khá hơn, sẽ được trở về, đi thuyền trên hồ ấy. Chính Nancy cũng khóc khi kể chuyện bà mẹ nói dù sau này già hay bị bệnh liệt bệt, bà vẫn sẽ cúi qua mạn thuyền ôm lấy bóng trăng như nhà thơ Lý Bạch mà bà yêu quý.

Khi chuông reo, chúng không đứng bật lên khỏi ghế. Chúng không chen lấn xô đẩy nhau. Chúng thu dọn sách vở rồi tuân tụt im lặng đi ra, tôi dám chắc chúng mang trong đầu hình ảnh trên hồ nước với vầng trăng.

Năm 1968, tại trường Trung học Seward Park, tôi gặp một thử thách khó khăn nhất trong đời dạy học của mình. Tôi đứng năm lớp như mọi năm: đều đặn hai lớp chín là tiếng mẹ đẻ, còn ba lớp kia là ngoại ngữ. Một trong hai lớp chín gồm hai mươi chín nữ sinh da đen từ một trường chuyên ở phố trên chuyên tới và hai nam sinh Puerto Rico luôn ngồi một góc lo chuyện riêng, chẳng bao giờ nói một lời. Nếu chúng có mở miệng, đám con gái liền nhao nhao. Ai hỏi bọn mày? Trong đám này chất chứa đủ mọi thành phần xung đột: giới tính, thế hệ, văn hóa, chủng tộc.

Đám con gái phớt lờ tôi, gã da trắng đứng trên kia đang cố thu hút sự chú ý của chúng. Chúng có chuyện quan trọng hơn để bàn tán. Luôn có chuyện phiêu lưu nào đó tối hôm trước. Toàn dính với con trai. Con trai. Con trai. Serena bảo rằng nó không thèm đi chơi với con trai. Chỉ đi chơi với đàn ông thôi. Tóc nó màu hoe, da bánh mật. Nó gây nhom quần áo bó đến mấy cũng vẫn lũng thùng. Nó mười lăm tuổi, là cái “đỉnh” của cả lớp, kẻ hòa giải những vụ cãi vã, kẻ đưa ra phán quyết. Một bữa nọ nó bảo cả lớp: Tớ không muốn thủ lĩnh thủ liếc gì đâu. Các bạn muốn về phe tớ không? OK. Về phe tớ.

Có vài đứa con gái thách thức nó, vì muốn giành ngôi nè. Nè, Serena, sao bỏ lại đi chơi với mấy anh già? Họ chẳng được trò trống gì hết.

Được chứ. Lần nào họ cũng nhét vào tay tớ năm đôla.

Chúng phàn nàn với tôi, Sao tụi em chẳng được làm gì hết. Những lớp khác làm đủ thứ chuyện.

Tôi mang đến một máy thu âm. Chắc chắn chúng muốn được nghe chính mình nói. Serena cầm micrô.

Tôi hôm qua chị của em bị bắt. Chị là người tử tế. Chị chỉ thó có hai miếng sườn heo ở cửa hàng thôi. Người da trắng cũng thường dài dài sườn heo và nhiều món khác nhưng không bị bắt. Em từng thấy nhiều mù da trắng cứ thịt bò giấu dưới áo ra khỏi cửa hàng. Giờ đây chị ngồi tù chờ ngày ra tòa.

Nó ngừng lại, nhìn tôi lần đầu tiên rồi đưa trả micrô. Em *hông* hiểu sao lại kể với thầy chuyện này. Thầy chỉ là thầy giáo. Thầy chỉ là một gã da trắng. Rồi nó quay người, bước về chỗ. Nó ngồi chấp hai tay trên bàn, rất là ngoan ngoãn. Nó đã hạ nhục tôi, cả lớp biết thế.

Lần đầu tiên trong kỳ học đó cả lớp yên phăng phắc. Chúng chờ phản ứng của tôi, nhưng tôi như bị tê liệt, đứng đó với micrô trong tay, băng vẫn chạy mà không thu được gì.

Em nào khác không? Tôi hỏi.

Chúng đăm đăm nhìn tôi. Phải chăng đó là sự khinh mạn?

Một bàn tay giơ cao. Maria, cô bé thoogn mình ăn mặc tươm tất, bài vở luôn sạch sẽ, có câu hỏi.

Thưa thầy, sao các lớp khác đi dã ngoại còn lớp này không đi đâu hết? Chỉ ngồi đây nói vào cái máy ghi âm vớ vẩn. Sao vậy ạ?

Đúng thế, đúng thế, cả lớp nhao nhao. Sao vậy ạ?

Các lớp khác cùng đi xem phim. Sao chúng em lại không được ạ?

Chúng đang nhìn tôi, trò chuyện với tôi, nhìn nhận sự hiện hữu của tôi, kéo tôi vào trong thế giới của chúng. Nếu lúc ấy anh bước vào lớp học này hẳn anh sẽ nói, A, đây đúng là một ông thầy gắn bó với học trò. Hãy nhìn những cô bé lanh lợi và hai cậu kia, dán mắt vào ông thầy kia. Bạn sẽ tin tưởng vào hệ thống giáo dục công lập cho mà xem.

Được, tôi nói, cảm thấy như mình là người có quyền quyết định, các em muốn xem phim nào?

Cold Turkey, Maria đáp. Anh của em đã xem ở Broadway gần Time Square.

Không, Serena nói. Phim chỉ toàn chuyện ma túy. Chỉ nên xem *Cold Turkey* khi nào bỏ ma túy rồi. Không còn phải vào nhà thương hay tới bác sĩ nữa.

Maria bảo anh nó chẳng kể gì về ma túy cả. Serena ngó lên trần nhà. Anh bồ cũng đạo đức giả như bồ thôi. Anh bồ cóc biết gì hết.

Hôm sau chúng mang tới giấy bố mẹ cho phép đi xem phim. Hết một tá là giả, viết trình trọng vì chúng nghĩ rằng các bậc cha mẹ quen viết như thế cho thầy giáo.

Khi biết rằng hai cậu Puerto Rico không có giấy phép của cha mẹ, đám con gái phản đối. Sao hai bạn này lại không cùng đi xem phim? Chúng em nộp giấy cha mẹ cho phép với lại đủ thứ, rồi phải đi xem phim mà hai bạn này lại được một ngày nghỉ. Sao được?

Để đỡ dành đám con gái, tôi bảo hai cậu kia phải viết một bài tường trình ngắn về những việc chúng làm ngày hôm ấy. Đám con gái bảo thế mới được còn hai đứa con trai nom nhăn như bị.

Trên quãng cuộc bộ dài sáu dặm phố ra tới trạm xe điện ngầm, đoàn điều hành của hai mươi chín cô gái da đen và một ông thầy da trắng thu hút sự chú ý của mọi người. Các chủ quán lớn tiếng bảo tôi canh chừng, đừng để đám con gái sờ mó những bàn tay chết tiệt vào những món hàng quý giá của họ. Thầy không kiểm soát được lũ mọi đen khốn kiếp này à?

Chúng chạy vào quán mua kẹo, bánh mì kẹp xúc xích và những chai nước chanh màu hồng. Chúng bảo rằng nước hồng tuyệt vời nhất, sao trong căng tin không có, mà chỉ toàn sữa với những thứ nước trái cây như xà bông rửa chén bát.

Xuống cầu thang, vào trạm xe điện ngầm. Khởi mua vé. Chúng nhảy qua thanh chắn, chạy qua cửa. Người đàn ông trong phòng vé réo lên, Này này, trả tiền vé chứ. Khốn kiếp, trả tiền vé chứ. Tôi đi lùi lại sau, không muốn người bán vé biết mình đi chung với đám con gái ngổ ngáo này.

Chúng chạy tới chạy lui trên xe. Xe điện đâu? Tớ chẳng thấy xe nào cả.

Chúng giả bộ xô đẩy nhau xuống đường ray. Thầy ơi, thầy ơi, bạn này định giết em. Thầy thấy không?

Hành khách đang đợi xe điện nhìn tôi chòng chọc. Một người đàn ông nói sao không cút về mạn trên nhà chúng cho rồi? Chúng không biết cách cư xử giống con người mà.

Tôi muốn là một người thầy can đảm, quan tâm và có trách nhiệm với học trò, đừng cảm chọi lại ông ta, bảo vệ hai mươi tám đứa con gái da đen phá phách của tôi, ngoại trừ Maria là cô bé đã đề nghị xem phim này. Nhưng còn lâu tôi mới là kẻ can đảm, với lại tôi biết nói gì với ông ta? Ông cứ thử xem, hồi vị công dân bị xúc phạm kia ơi. Ông cứ thử dẫn hai mươi chín đứa con gái da đen đi xe điện ngắm xem, toàn mười lăm tuổi, phấn khởi vì được chuồn khỏi trường học một ngày, tọng đầy những đồ ngọt: bánh, kẹo và limonat hồng. Cứ thử dạy chúng ngày này qua ngày khác xem, trong khi chúng nhìn ông nhut hể ông là người tuyệt đang sắp tan thành nước.

Tôi không nói gì hết, cầu mong nghe được tiếng xe F chạy âm âm vào trạm.

Trên xe chúng la hét, xô đẩy, giành nhau chỗ ngồi. Hành khách nhìn chúng với vẻ thù ghét. Sao đám nhóc *mọi da đen* này không đi học? Chẳng trách gì chúng ngu dốt.

Ở trạm West Fourth Street một bà da trắng mập ú lạch bạch lên xe, đứng quay lưng về phía cửa đang sập lại. Đám con gái cười khúc khích nhìn bà. Bà chòng chọc nhìn lại. Bọn chó cái nhóc chúng mày nhìn gì thế?

Serena là đứa mồm miệng sắc lẹm. Nó bảo, Chúng tôi chưa từng thấy một quả núi lên xe điện bao giờ.

Hai mươi tám đứa bạn của nó cười ồ, làm bộ bị đút hơi rồi lại cười tiếp. Serena không cười, trừng trừng nhìn bà béo. Bà ta nói lại đây cung, rồi ta sẽ cho cung thấy một quả núi có thể di động như thế nào.

Tôi là thầy giáo. Tôi phải tự khẳng định mình, nhưng bằng cách nào đây? Rồi tôi có một cảm xúc kỳ lạ. Tôi nhìn các hành khách khác, nhìn những cái nhãn mặt tỏ vẻ không hài lòng của họ, và tôi muốn phản ứng lại, bảo vệ hai mươi chín cô học trò của mình.

Tôi đứng xoay lưng về phía bà béo để cản không cho Serena lại gần bà ta.

Đám bạn nó đồng thanh hô, Tới đi, Serena tới đi.

Xe chạy vào trạm Fourteenth Street, bà béo bước lùi xuống xe. Nhóc ạ, may phước cho mày tao phải xuống trạm sao, bằng không tao nhai sống mày để điêm tâm rồi.

Serena gọi theo chầm chọc, Phải rồi, bà béo, đúng là bà cần ăn sáng đấy.

Nó xông tới như định chạy theo bà nọ nhưng tôi đã đứng chắn cửa khiến nó phải ở trong xe cho đến khi tới trạm Fortysecond Street. Cách cô bé nhìn tôi khiến tôi có cảm giác vừa hài lòng vừa băn khoăn. Nếu tôi khuất phục được nó, tôi sẽ có được cả lớp. Chúng sẽ nói, Kia là thầy McCourt, ông thầy đã ngăn nổi Serena không choảng nhau với một mụ da trắng trên xe điện ngầm. Thầy đứng về phía bọn mình. Thầy OK.

Khi chúng thấy những tiệm bán hàng khiêu dâm trên đường Forty-second thì không tài nào giữ nổi chúng nữa. Chúng huýt sáo, cười khúc khích và bắt chước tạo dáng theo những hình mẫu hở hang trưng bày trong tủ kính.

Thầy McCourt ơi, thầy McCourt, chúng em vào được không ạ?

Không được, không được. Các em không thấy hàng chữ kia à? Ít nhất phải hai mươi một tuổi. Thôi ta đi.

Một viên cảnh sát đứng ngay trước mặt tôi.

Vâng. Tôi là thầy giáo của các em đây.

Thế mấy cô choai choai này làm gì giữa ban ngày ban mặt [\[101\]](#) trên đường Forty-second?

Tôi đỏ mặt, bối rối. Đi xem phim.

Chà, hay quá hả. Đi xem phim. Còn chúng tôi phải trả thuế cho mấy người. OK, thầy giáo, cứ đưa các cô bé này đi đi hả.

Được rồi, các em, tôi nói. Ta đi thôi. Thẳng đường tới Times Square.

Maria bước đi cạnh tôi. Em nói, Thầy biết không, tụi em chưa tới Times Square bao giờ.

Tôi thật muốn ôm chầm lấy em vì em đã trò chuyện cùng tôi, nhưng tôi không biết làm gì hơn là bảo, Em nên tới đây một lần vào buổi tối để xem đèn đuốc sáng cỡ nào [\[102\]](#).

Tới rạp xi nê chúng ào tới quây vé, xô đẩy nhau. Năm em chân chừ bên cạnh tôi, thỉnh thoảng lén nhìn. Sao thế? Sao các em không muốn mua vé à?

Chúng đôi hết chân này tới chân kia, ngó lơ nói rằng không có tiền. Tôi định bảo thế thì đến đây làm gì? Nhưng tôi không muốn làm tổn thương mối quan hệ mới nhen nhún giữa tôi với chúng. Có thể ngày mai chúng sẽ để tôi được làm thầy giáo.

Tôi mua vé, phân phát cho chúng, thậm mong chúng sẽ nhìn mình hoặc nói một tiếng cảm ơn. Chẳng có gì hết. Chúng cầm vé, chạy ngay tới quây với số tiền chúng vừa bảo rằng không có rồi ôm ngô rang, kẹo và chai coca lên lầu.

Tôi theo chúng lên hàng lô, nơi chúng xô đẩy, giành nhau ghế, làm phiền người khác. Một người xếp chỗ phàn nàn với tôi, Thế là không được. Tôi phải yêu cầu đám con gái ngồi vào chỗ và giữ im lặng.

Chúng phớt lờ tôi. Chúng là đám hai mươi chín đứa con gái da đen cuồng căng được thả lỏng ra thế giới, khăn cổ vì la hét, bưng bình, ném ngô rang vào nhau, la lối về phía phòng chiếu phim, Nè, chừng nào tụi tôi mới được xem phim đây? Tụi tôi đâu sống hoài mà chờ được.

Người chiếu phim nói, Nếu chúng không chịu yên lặng có lẽ tôi phải gọi giám đốc.

Tôi bảo, phải đấy. Tôi muốn có mặt khi ông giám đốc tới. Tôi muốn được biết cách ông ta đối phó với chúng như thế nào.

Nhưng rồi ánh đèn trong phòng tối dần, phim bắt đầu và hai mươi chín cô học trò của tôi trở nên im lặng. Màn mở đầu thể hiện cảnh một thị trấn nhỏ bé và hoàn hảo kiểu Mỹ, những đại lộ trồng cây hai bên, những đứa bé da trắng tóc vàng phóng xe đạp mini, nhạc đệm vui tươi như bảo đảm với chúng tôi rằng mọi chuyện đều tốt lành trên thiên đường Mỹ. Từ hàng ghế đầu trên lô bật lên tiếng kêu ai oán của một trong hai mươi chín học trò của tôi, Ôi thầy McCourt ơi, sao thầy dẫn tụi em đi xem loại phim rẻ tiền thế này?

Chúng càu nhàu suốt buổi chiếu phim.

Người soát vé chìa đèn pin vào chúng, dọa sẽ gọi giám đốc.

Tôi năn nỉ chúng. Các em ơi. Yên lặng chút. Giám đốc sắp tới kìa.

Chúng liền chuyển lời tôi thành bài hát:

Giám đốc sắp tới kìa

Giám đốc sắp tới kìa

Hai hô bố ơi, bố ơi

Giám đốc sắp tới kìa.

Chúng bảo giám đốc cái con khi, khiến người soát vé cáu sùng. Anh ta bảo OK. Ra thế. R-a t-h-ế. Các cô thiếu tư cách, xin mời các cô ra khỏi đây, r-a!

Ôi trời ơi. Hấn biết đánh vần đủ thứ nữa chứ. OK. Bọn tôi im.

Khi hết phim, đèn bật sáng, cả lũ ngồi yên.

Nào, tôi nói. Ta đi chứ. Hết phim rồi.

Chúng em biết hết phim rồi. Chúng em có mù đâu.

Các em phải về nhà thôi.

Chúng bảo chúng còn đang ngồi lại. Chúng muốn xem bộ phim rẻ tiền này lần nữa.

Tôi bảo nhưng mà tôi về.

OK, thầy cứ về.

Chúng quay đi chờ xem lần nữa *Cold Turkey*, bộ phim rẻ tiền chán ngắt.

Tuần sau hai mươi chín đứa con gái hỏi, Chỉ vậy thôi sao? Mình không đi dã ngoại nữa à? Chẳng lẽ ngày nào cũng chỉ ngồi đây nói về danh từ rồi thầy bắt chúng em chép những thứ thầy viết trên bảng ư? Thế thôi ư?

Trong hộp thư của tôi có thư quảng cáo mời học trò tôi đến xem buổi trình diễn vở *Hamlet* ở Long Island tại một trường đại học. Tôi liệng thư vào sọt rác. Hai mươi chín đứa con gái ngồi lì nõi hai lượt phim *Cold Turkey* sẽ chẳng bao giờ thích *Hamlet*.

Hôm sau chúng lại hỏi.

Sao tất cả các lớp khác đi xem diễn kịch mà lớp mình lại không?

Ờ, vì đó là kịch Shakespeare.

Vâng? Thì sao ạ?

Làm sao tôi có thể nói sự thực đây, rằng tôi kỳ vọng ở chúng thấp đến độ không nghĩ chúng sẽ hiểu nõi một lời của Shakespeare? Tôi chỉ nói vở này khó hiểu lắm và tôi không nghĩ chúng sẽ thích đâu.

Ô, thế ạ? Vậy nó nói về gì vậy, vở kịch ấy ạ?

Tên vở là *Hamlet*. Nói về một hoàng tử trở về nhà bị rúng động khi hay tin vua cha đã chết và bà mẹ đã tái giá với chú anh ta.

Em biết chuyện sẽ như thế nào, Serena nói.

Cả lớp hỏi, chuyện thế nào?

Người chú lấy bà mẹ sẽ tìm cách giết hoàng tử, đúng không?

Đúng, nhưng đó là sau mới xảy ra.

Serena nhìn tôi như ngầm bảo nó đang cố kiên nhẫn. Tất nhiên chuyện đó sau mới xảy ra. Chuyện nào chẳng sao mới xảy ra. Nếu chuyện nào cũng xảy ra ngay từ đầu thì sau đó đâu còn gì nữa.

Donna hỏi, Bò nói chuyện gì vậy?

Đâu liên quan gì tới bò. Tớ đang nói với thầy giáo về ông hoàng tử.

Chúng găm gù nhau. Tôi phải chặn lại. Tôi bảo, Hamlet giận việc bà mẹ lấy ông chú.

Chúng nói, *Wow*.

Hamlet nghi ông chú đã giết cha chàng.

Em đã chẳng nói thế còn gì? Serena hỏi. Em nói làm gì, khi sau đó thầy lại cũng nói điều ấy? Chúng em vẫn muốn biết vì sao không được đi xem vở kịch này? Trẻ da trắng được xem chỉ vì chàng hoàng tử này da trắng.

Được rồi. Để thầy xem ta có thể cùng đi với mấy lớp kia không nhé.

Chúng xếp hàng lên xe buýt. Chúng nói với khách bộ hành qua lại và những người lái mô tô rằng chúng sắp đi tới Long Island để xem vở kịch về người đàn bà đã lấy em trai của ông chồng quá cố. Hai cậu Puerto Rico hỏi có ngồi gần tôi được không. Chúng không muốn ngồi chung với đám con gái điên khùng chỉ toàn tán chuyện sex và vớ vẩn khác.

Xe buýt vừa chuyển bánh thì đám con gái liền mở những chiếc túi mang theo, chia nhau đồ ăn. Chúng thì thầm treo giải cho đứa nào ném mẩu bánh mì trúng ông tài xế. Mỗi đứa bỏ ra mười xu và đứa thắng giải sẽ được hai đôla tám mươi xu. Nhưng ông tài xế nhìn vào kính chiếu hậu rồi bảo chúng: Cứ thử xem. Nào, thử đi rồi đám nhóc đen tui bay sẽ bị tổng cổ xuống hết cho mà xem. Đám con gái nói: Ôi, dạ dạ, theo kiểu ngoan ngoãn mà hỗn

xược của chúng. Chúng chỉ dám nói bấy nhiêu thôi, vì ông tài xế người da đen và chúng biết sẽ không thoát được tay ông ta.

Ở trường đại học, một người đàn ông cầm loa yêu cầu các thầy cô giữ học trò lớp mình ngồi tập trung thành nhóm.

Thầy hiệu phó trường tôi nói rằng họ trông cậy tôi giữ được trật tự cho lớp của tôi. Lớp này có tiếng đấy, ông nói.

Tôi dẫn chúng vào phòng rồi đứng tại lối đi giữa trong lúc chúng xô đẩy, tranh nhau chỗ ngồi. Hai cậu Puerto Rico hỏi chúng có thể ngồi xa đám con gái không. Khi Serena gọi chúng là Hình và Bóng ^[103], đám con gái cười rũ rượi cho đến khi hồn ông bố của Hamlet xuất hiện khiến cả lũ chết khiếp. Hồn ba đi cà kheo bọc vải đen. Đám con gái hét ồ lại à. Khi ánh đèn chiếu trên hồn ma mờ dần và hồn ma biến vào sau cánh gà thì cô bé Claudia ngồi cạnh tôi nói: Ô, dễ thương quá. Hồn đi đâu vậy? Hồn có quay lại không, thưa thầy?

Có, tôi bối rối đáp vì những tiếng sụt nho nhỏ của những người nghiêm trang trong phòng.

Claudia vỗ tay mỗi khi hồn ma xuất hiện, than thở mỗi khi hồn biến mất. Em thấy hồn ma hết sảy. Em mong hồn trở lại, nó nói.

Khi vở kịch chấm dứt, diễn viên cúi đầu chào mà không thấy hồn ma, nó đứng bật dậy gọi lên sân khấu: Hồn ma đâu? Tôi muốn thấy hồn ma. Hồn ma đâu?

Hai mươi tám đứa kia cũng đứng lên luôn, đòi thấy hồn ma cho đến khi một diễn viên rời sân khấu và rời hồn ma tái hiện ngay sau đó. Hai mươi chín đứa vỗ tay hoan hô, nói rằng chúng muốn đi chơi với hồn.

Hồn ma bỏ chiếc mũ đen và chiếc áo khoác cho thấy anh ta chỉ là một sinh viên bình thường thôi, đâu có gì để phải rùm beng. Hai mươi chín đứa con gái há hốc miệng cầu nhau rằng cả vở kịch là một trò lừa gạt, nhất là cái hồn ma giả đứng trên kia, chúng thề sẽ không bao giờ đi xem một vở kịch giả trá như vở này nữa, dù có phải lưu ban với ông thầy McCourt, phải học lại môn chính tả và những môn khác của ông, dù mọi lớp khác trong trường đều đi xem.

Trên đường về chúng ngủ gật hết, tất cả trừ Serena ngồi sau tài xế xe buýt. Khi nó hỏi ông có con cái gì chưa thì ông đáp ông không được phép vừa lái xe vừa nói chuyện với hành khách. Như thế là phạm quy định, nhưng ông có con chứ và ông không muốn đứa nào trở thành tài xế xe buýt. Ông chịu vất vả để có thể cho chúng học trường tốt và nếu chúng không chịu học những điều nhà trường dạy thì ông sẽ bẻ cổ chúng. Ông bảo là người da đen thì mình phải làm việc nhiều hơn nữa ở đất nước này, cuối cùng cũng khiến mình khỏe hơn thôi. Khi ta phải đẩy mạnh hơn, leo nhiều hơn thì cơ bắp càng phát triển và chẳng cần nổi tạ.

Serena nói cô bé muốn làm nghề uốn tóc nhưng ông tài xế nói: Cháu có thể làm gì khác hơn chứ. Chẳng lẽ cháu muốn đứng cả đời uốn tóc cho mấy cụ già đồng bóng à? Cháu thông minh mà. Cháu theo học đại học được lắm chứ.

Thế ạ? Chú thật sự nghĩ rằng cháu học đại học được à?

Sao không? Cháu trông thông minh, khéo ăn nói. Sao không được?

Chưa có ai bảo cháu thế cả.

Ồ, thì bây giờ chú nói đấy. Đừng đánh giá mình quá thấp, cháu ạ.

OK, Serena đáp.

OK, ông tài xế nói. Ông cười với nó trong gương chiếu hậu và tôi nghĩ rằng cô bé cũng cười lại. Tôi không nhìn thấy mặt nó.

Ông ta là một tài xế xe buýt, da đen nữa, và cung cách cô bé thổ lộ với ông ta khiến tôi băn khoăn đã có bao người phỉ hoại tài năng trên thế giới này vì không có ai để bày tỏ tâm tư.

Hôm sau Claudia hỏi, Tại sao mọi người cứ chỉ trích cô gái?

Ophelia à?

Vâng. Ai cũng chỉ trích cô gái đáng thương ấy, mà nào cô ta có phải da đen đâu. Sao vậy ạ? Cái gã nói huyền thuyên kia ít ra cũng còn có một thanh gươm để chống trả khiến không ai đẩy gã xuống sông được.

Hamlet?

Vâng, với lại thầy biết gì không?

Gì?

Gã thật đê tiện với bà mẹ, thế mà gã là hoàng tử đấy nhé. Sao bà không đứng lên tát cho gã một cái? Sao vậy ạ?

Serena, cô bé thông minh, giơ tay cứ như một học sinh ngoan ngoãn trong một lớp học bình thường. Tôi đắm đắm nhìn bàn tay. Tôi chắc chắn nó muốn xin ra ngoài. Nó nói, Mẹ của Hamlet là một hoàng hậu. Hoàng hậu đâu có tát tai như dân thường. Là nữ hoàng thì phải giữ phẩm giá chứ.

Nó nhìn thẳng vào mặt tôi vẫn cái lối gần như là thách thức, đôi mắt to và đẹp không chớp, ản một nụ cười. Cô bé da đen mảnh mai mười lăm tuổi này biết sức mạnh của mình. Tôi cảm thấy mình đỏ mặt làm cả lớp lại khúc khích cười.

Thứ Hai sau đó Serena không đến lớp. Đám con gái bảo nó sẽ không đi học nữa, tại bà mẹ bị bắt giữ, vì ma túy sao đó, bây giờ Serena phải sống với bà nội ở Georgia, người ta bảo ở đây người da đen bị đối xử như mọi. Chúng bảo Serena sẽ không đời nào ở lại đó. Nó cãi lại người da trắng thì sẽ khốn ngay thôi mà. Đó là lý do tại sao nó toàn nói những lời chướng tai, thừa thầy McCourt.

Serena đi rồi thì lớp này đổi khác hẳn, chỉ còn là một cơ thể không đầu. Maria giơ tay hỏi sao tôi ăn nói tức cười vậy. Tôi đã có vợ chưa? Có con chưa? Tôi thích *Hamlet* hay *Cold Turkey* hơn? Sao tôi lại thành nhà giáo?

Chúng bắt nhịp cầu giao lưu với tôi. Tôi trả lời chúng và chẳng bận tâm mình nói có hơi hênh nhiều quá không. Tôi đã xưng tội với bao nhiêu cha cô khi bằng tuổi những cô bé này? Chúng chú ý nghe, đó mới là điều đáng kể.

Một tháng sau khi Serena bỏ học có hai chuyện đáng nói. Claudia giơ tay nói, Thầy McCourt ơi, thầy thật tử tế. Cả lớp gật đầu: Đúng thế, đúng thế và hai cậu Puerto Rico mỉm cười ở cuối phòng học.

Rồi Maria giơ tay. Thừa thầy McCourt, em nhận được thư của Serena. Chị ấy bảo đây là bức thư đầu tiên chị viết trong đời, lẽ ra chị không viết đâu nhưng bà nội bắt viết. Trước đây chị chưa từng gặp bà, nhưng chị thương bà vì bà không biết chữ nên tối tối chị đọc Kinh thánh cho bà nghe. Chị bảo, tin này sẽ làm thầy McCourt đứng tim, chị bảo chị sẽ học hết trung học rồi vào đại học và dạy con nít. Không phải lũ lớn đầu như tụi em vì tụi em thật lắm chuyện mà đám con nít cơ, chúng không cãi lại. Chị bảo chị rất

tiếc về những chuyện đã làm trong lớp, em hãy thưa với thầy chuyện đó.
Một ngày nào đấy chị sẽ viết thư cho thầy.

Pháo bông tung bùng trong đầu tôi. Trăm lần hơn pháo bông mừng năm mới và Quốc khánh mừng Bốn tháng Bảy.

11

Mười năm làm nhà giáo, ba mươi tám tuổi, nếu phải đánh giá về mình thì tôi sẽ bảo, Anh thế là khá đấy. Có nhiều ông thầy dạy học mà chẳng thèm biết học trò nghĩ gì về họ cơ. Giáo án là chúa nhất. Những ông thầy này oai lắm. Họ chế ngự lớp học bằng chính tính cách họ kèm sự đe dọa: cây bút đỏ sẽ ghi vào phiếu điểm cái chữ F^[104] đáng sợ. Thông điệp của họ gửi học trò là: Tôi là thầy giáo chứ không phải cố vấn của các em, không phải người để các em thổ lộ tâm tình, không phải bố mẹ các em. Tôi dạy một bộ môn: học hoặc không học, có thể thôi.

Tôi thường nghĩ mình nên là một ông thầy nghiêm khắc, trọng kỷ luật, có đầu óc tổ chức và biết tập trung vào những chuyện cần thiết, là một thứ John Wayne^[105] của ngành sư phạm, một nhà giáo Ireland cầm que chỉ hướng, đai da và cây gậy. Các thầy giáo nghiêm khắc giao hàng của mình trong bốn mươi phút. Hãy tiêu hóa bài học này và chuẩn bị nhả ra vào ngày thi.

Đôi khi tôi đùa, Nhóc, ngồi vào ghế và im lặng, kéo tôi vụn cổ. Chúng cười ồ vì biết tôi chỉ đùa thôi. Thầy dễ thương chứ nhỉ? Khi tôi đóng vai nghiêm khắc chúng lẽ phép nghe cho đến khi cơn thịnh nộ của tôi qua đi. Chúng hiểu tôi mà.

Tôi không xem lớp học là một tập thể chỉ biết ngồi nghe. Những khuôn mặt học trò cho thấy chúng thích hay thờ ơ với nhiều mức độ khác nhau. Chính sự thờ ơ này đã thách thức tôi. Sao thằng tiểu quỷ kia lại trò chuyện với cô bé bên cạnh mà không nghe tôi giảng? Thầy xin lỗi, nhưng mà James này, thầy đang giảng bài mà.

Ồ, dạ dạ.

Có những khoảnh khắc và những cái nhìn. Có thể chúng quá nhút nhát không dám nói với anh bài giảng thật hay, nhưng qua cách chúng rời phòng học hay cách chúng nhìn anh là anh biết được tiết học vừa rồi thành công

hay đáng bỏ đi. Những ánh mắt tán thưởng làm ấm lòng anh trên xe điện về nhà.

Trong lớp làm gì thì làm, nhưng vẫn còn có những quy định của các vị quan chức chủ quản mọi trường trung học ở New York:

Học trò không được ồn ào, không được đi lại trong phòng học hay ngoài hành lang.Ồn ào thì học với hành gì được.

Lớp học không phải sân chơi. Không được ném lung tung. Khi muốn hỏi hay trả lời, học trò phải giơ tay xin phép. Không được tự tiện nói to. Tự tiện nói to có thể gây ra hỗn loạn, khiến các quan chức Sở Giáo dục Brooklyn hay những thầy cô từ nơi khác đến tham quan trường có ấn tượng xấu.

Giới hạn việc cho phép ra nhà vệ sinh ở mức tối thiểu. Học trò nào cũng biết đủ thứ mách khéo để xin ra ngoài. Một trò ở tầng một được phép đi vệ sinh thảnh thơi còn bị bắt quả tang đang nhòm vào một lớp khác có cô bé mà trò này thậm chí đang ngồi học và cô bé này thì tha thiết nhìn lại. Không thể khoan thứ những chuyện như thế được. Có một số nam nữ sinh đã xin ra ngoài để gặp nhau ở tầng hầm hay khoang cầu thang làm những chuyện không nên, bị các thầy hiệu phó cảnh giác bắt gặp báo cáo lên ban giám hiệu và mời cha mẹ đến. Có những em khác xin ra ngoài để lén hút thuốc ở những chỗ khuất nẻo. Cho phép đi vệ sinh là chỉ để đi vệ sinh, không được lạm dụng cho chuyện khác. Không được đi lâu quá năm phút. Nếu vi phạm, giáo viên phải báo lên văn phòng hiệu trưởng, văn phòng sẽ cử người kiểm tra các nhà vệ sinh cùng các địa điểm khác để đảm bảo không xảy ra những chuyện không hay.

Hiệu trưởng nào cũng muốn trường mình được trật tự, kỷ luật, mọi chuyện trôi chảy. Họ đi kiểm tra trên các hành lang. Họ ngó vào qua cửa lớp. Họ muốn thấy các nam nữ sinh cúi đầu trên sách vở, nam nữ sinh chăm chỉ ghi chép, nam nữ sinh giơ tay, hăm hở trả lời những câu hỏi của giáo viên.

Các giáo viên giỏi luôn cứng tay. Họ phải giữ vững kỷ cương trong lớp học, điều sinh tử ở một trường trung học hướng nghiệp ở New York, nơi mà đôi khi băng đảng ảnh hưởng tới tận trường. Anh phải để mắt tới những

băng đảng này. Chúng có thể thao túng cả một trường, mà như thế là hỏng hết.

Cả giáo viên cũng đề tai nghe. Sau nhiều năm trong phòng học, đôi diện cả nghìn khuôn mặt thiếu niên, họ có giác quan thứ sáu về bất cứ ai bước vào phòng. Họ thấy những cái liếc xéo. Người bầu không khí một lớp mới họ biết ngay đây toàn ngữ “rận trong quần” hay có thể cùng làm việc. Họ thấy những đứa kín đáo cần phải gọi cho nói và những đứa lớn miệng cần làm cho im bót. Qua cách ngồi của một nam sinh họ biết nó chịu hợp tác hay là phùng phá bĩnh. Là một dấu hiệu tốt khi học trò ngồi ngay ngắn, đặt tay lên bàn, mỉm cười nhìn thầy giáo. Là một dấu hiệu xấu khi học trò ngồi ngả ra sau, thò chân trên lối đi, nhìn ra cửa sổ, nhìn lên trần nhà hay nhìn phía trên đầu thầy cô. Hãy coi chừng, có vấn đề đấy.

Trong lớp nào cũng có một gã ôn dịch để thử thách anh. Nó thường ngồi hàng cuối, nơi nó có thể nghiêng ghế sát tường. Anh đã nhắc nhở cả lớp về chuyện ngồi nghiêng ghế thế này: Các em ạ, ghế có thể bị trượt và các em có thể bị thương. Rồi thầy cô sẽ phải viết báo cáo trong trường hợp phụ huynh khiếu nại hoặc dọa thưa kiện nhà trường.

Andrew biết ngồi nghiêng ghế sẽ làm anh bực mình hay ít ra cũng khiến anh phải chú ý. Khi ấy nó có thể chơi trò vật khiến đám con gái để mắt tới. Anh bảo: Này, Andrew.

Nó rề rà câu giờ. Thử thách đấy, anh giáo ạ, đám con gái đang nhìn nó kìa.

Hử?

Đó là thứ âm thanh của đám thiếu niên mà anh không tìm thấy trong từ điển. Hử? Các bậc cha mẹ nghe thường xuyên. Nó có nghĩa: Bố, mẹ hay thầy muốn gì nào? Sao làm phiền tôi thế?

Cái ghế, Andrew. Em vui lòng ngồi ngay ngắn, được không?

Em chỉ ngồi có làm gì đâu nào.

Andrew, cái ghế có bốn chân. Ngồi nghiêng trên hai chân có thể bị trượt ngã.

Cả lớp im phăng phắc. Tới giờ “độ sủng” rồi. Lần này anh biết mình ở vị thế an toàn rõ rệt. Anh cảm nhận được cả lớp không mấy ưa Andrew, còn

nó biết sẽ không được hậu thuẫn. Nó là một đứa gầy gò ốm yếu, kẻ thui thủi một mình. Tuy vậy, cả lớp vẫn căng thẳng nhìn. Chúng có thể không ưa nó, nhưng nếu anh bẻ học nó quá thì chúng sẽ chống lại anh. Nếu có chuyện học trò đối chọi giáo viên thì chúng sẽ đứng về phía học trò. Mà chỉ vì chuyện ngồi nghiêng ghế.

Lẽ ra anh có thể lờ đi. Sẽ chẳng ai nhận thấy gì hết. Thế thì, anh giáo, vấn đề gì đây? Đơn giản thôi: ngay từ ngày đầu Andrew đã tỏ ra không ưa anh, và anh không chịu nổi bị không ưa, nhất là khi kẻ đó là một thằng nhóc chết tiệt cả lớp không ưa. Andrew biết anh ưa nữ sinh hơn. Dĩ nhiên tôi ưa nữ sinh hơn. Cho tôi dạy năm lớp đa số là gái thì tôi sướng như trên thiên đường. Muôn hình muôn vẻ. Nhiều màu sắc. Nhiều trò chơi. Nhiều kịch tính.

Andrew chờ đợi. Cả lớp chờ đợi. Chiếc ghế vẫn nghiêng một cách thách thức. Chao, giá mình nắm chân ghế rồi giật mạnh một cái nhí! Đầu nó sẽ từ trên giường tuột xuống và cả lớp sẽ cười ồ cho mà xem.

Tôi quay đi. Tôi không biết tại sao đã quay đi, tới đầu lớp; khi về tới chiếc bàn của mình tôi chắc chắn vẫn chưa biết nên làm gì hay nói gì. Tôi không muốn chúng nghĩ rằng tôi rút lui, tôi biết tôi phải làm gì đấy. Đầu Andrew vẫn ngả vào tường, và nó tặng tôi cái nụ cười khinh thị ấy.

Tôi không ưa mái tóc hung bù rối lẫn nét mặt đẹp của nó. Tôi không ưa vẻ kênh kiệu thanh tú của nó. Thỉnh thoảng khi tôi sôi nổi về một đề tài và cả lớp lắng nghe, tôi thao thao bất tuyệt, tự hào về bản thân mình, tôi ngoái nhìn ánh mắt đăm đăm lạnh lùng của nó, và tự hỏi nên thử khuấy phục nó hay làm cho nó không góc đầu lên được.

Trong đầu tôi có tiếng thì thầm, Anh hãy rút ra điều gì chứ. Hãy biến chuyện này thành một bài học về sự quan sát. Hãy làm như thể mọi chuyện là do anh đã sắp xếp từ trước cả rồi. Tôi mới hỏi, Lớp mình có chuyện gì? Chúng ngỡ ngác. Chúng bối rối.

Tôi mới bảo, Các em hãy tưởng tượng mình là phóng viên một tờ nhật báo. Các em vào phòng này trước đây vài phút. Các em thấy gì? Các em nghe gì? Sự vụ như thế nào?

Michael đáp ngay: Chẳng có sự vụ gì hết. Chỉ có Andrew vẫn cà chớn như mọi khi.

Andrew tắt ngấm nụ cười khinh thị và tôi cảm thấy mình đã khiến nó phải hoang mang. Tôi sẽ không phải nhiều lời. Sẽ tiếp tục đặt những câu hỏi gợi ý rồi để cả lớp phán xét nó. Tôi sẽ làm cho nụ cười vĩnh viễn biến khỏi mặt thằng tiểu quý này và nó sẽ không bao giờ còn ngồi nghiêng ngồi ngửa nữa.

Tôi đóng vai một ông thầy khách quan, biết suy nghĩ: Một nhận xét như thế, Michael ạ, không cung cấp cho người đọc được mấy thông tin.

Dạ, nhưng ai cần thông tin kiểu thế ạ? Chẳng lẽ tay nào đó của tờ Daily News vào lớp này rồi viết một bài ồn ào về Andrew với chiếc ghế khiến thầy giáo tức điên lên?

Cô bạn gái của nó giờ tay.

Ừ, Dianne?

Cô bé nói với cả lớp: Thầy McCourt *hóa* chúng ta...

Hỏi chứ không phải *hóa*, Dianne ạ.

Cô bé ngừng lại. Ngẫm nghĩ. Rồi nó nói, Thầy thầy không. Thầy McCourt, thế giới này sai lầm vậy đó. Người thử giúp người liền bị người kia sửa lưng từng từ một. Như thế bực mình lắm. Ý em là OK khi bảo Andrew đặt ghế ngay ngắn kéo giả vờ ngã cái đầu ngu xuẩn của bạn ấy, nhưng không có lý do gì để sửa lưng cách người khác nói. Thầy biết em định làm gì không? Em định bảo Andrew kê ghế ngay ngắn chứ đừng cứng đầu như thân lừa.

Cô bé mười sáu tuổi, cao lớn và rất “ngầu”, mái tóc vàng rủ trên lưng rất sành điệu làm tôi liên tưởng tới những diễn viên điện ảnh Bắc Âu. Tôi bối rối khi cô bé đi tới cuối phòng rồi đứng trước Andrew.

Andrew này. Bạn thấy chuyện gì đang xảy ra ở đây. Lớp mình đông, tới hơn ba mươi người. Thầy McCourt đứng trên kia còn bạn ngồi nghiêng ngả trên ghế, thầy bảo bạn ngồi ngay ngắn nhưng bạn cứ ngồi mỉm cười, Andrew này, ai biết trong đầu bạn đang nghĩ gì. Bạn làm phí thì giờ của mọi người trong lớp. Bạn có chuyện gì nào? Thầy giáo được trả lương để dạy

học chứ không phải để bảo bạn ngồi ngay ngắn như thể bạn là học trò lớp một, đúng không? Đúng không, Andrew?

Andrew vẫn ngồi nghiêng như cũ nhưng đưa mắt nhìn tôi như muốn hỏi, Có chuyện gì ở đây thế nhỉ? Em phải làm gì?

Nó kéo ghế lại ngay ngắn. Rồi nó đứng dậy đối mặt Dianne. Thấy chưa? Bạn sẽ không bao giờ quên tớ, Dianne ạ. Bạn sẽ quên cả lớp này, quên cả ông thầy, quên ông ấy tên gì, nhưng sẽ không quên chuyện tớ ngồi nghiêng ngả khiến thầy giáo bực mình. Mọi người trong lớp ddefu sẽ mãi nhớ đến tớ. Có phải thế không ạ, thưa thầy McCourt?

Tôi chỉ muốn vứt bỏ chiếc mặt nạ của một ông thầy chín chắn, nói toạc điều mình nghĩ: Này, thằng nhóc bần tiện, đặt ghế xuống cho ngay ngắn kéo ông quăng mày ra khỏi cửa sổ thành thịt bằm cho lũ chim bồ câu ngay đấy.

Tôi đâu thể nói thế được. Người ta sẽ báo cáo lên nhà chức trách ngay. Anh phải hiểu vai trò của anh thôi: nếu bọn lỗi tinh thoảng có làm anh điên tiết thì phải chịu đựng thôi, cha nội ơi, chịu đựng thôi. Đâu có ai ép anh phải ở lại với cái nghề khốn khổ đồng lương ít ỏi này, cũng chẳng có gì níu chân không cho anh đi qua chiếc cửa kia tới thế giới sôi sục của những người đàn ông đầy quyền lực, những người đàn bà xinh như mộng, những bữa tiệc ở khu thượng lưu và những chiếc giường trải sa tanh.

Được thôi, nhưng anh sẽ làm gì trong cái thế giới bao la của những người đàn ông đầy quyền lực kia vân vân...? Thôi, trở lại với công việc đi. Hãy nói với cả lớp về chuyện ngồi ngay ngắn. Đã hết đâu. Chúng đang chờ kia.

Nghe đây. Các em có nghe không nào?

Chúng mỉm cười. Ông thầy lại nói cái câu muôn thuở: Nghe đây. Các em có nghe không nào? Chúng gọi nhau trong hành lang, làm điệu bộ nhại: Nghe đây. Các em có nghe không nào? Thế có nghĩa là chúng mến ta đấy.

Tôi bảo, Các em đã thấy lớp này có chuyện gì rồi. Các em đã thấy Andrew ngồi nghiêng trên ghế và điều gì đã xảy ra khi tôi bảo Andrew ngồi ngay ngắn. Các em có chất liệu cho một câu chuyện, đúng không nào? Có một sự xung đột: Andrew xung đột với thầy giáo. Andrew xung đột với cả lớp. Andrew xung đột với chính mình. Phải, đúng đấy, Andrew xung đột

với chính mình. Các em đang ghi nhớ rồi, phải không nào? Nếu chưa các em chỉ cần hỏi, Tại sao thầy lại làm lớn chuyện vụ Andrew với chiếc ghế? Hay tại sao Andrew lại phá bình như thế? Nếu các em phải tường thuật thì còn thêm một khía cạnh nữa: động cơ của Andrew. Duy nhất Andrew biết tại sao cậu ấy lại ngồi nghiêng ngả, các em chỉ được quyền phỏng đoán thôi. Chúng ta có thể sẽ có hơn ba mươi điều phỏng đoán trong lớp này.

Hôm sau Andrew nấn ná lại sau giờ học. Thầy McCourt, thầy từng học ở Đại học New York, phải không ạ?

Phải.

Dạ, mẹ em bảo có biết thầy.

Thật à? Thầy rất vui được biết có ai đấy còn nhớ đến mình.

Ý em là mẹ em biết thầy nhưng không phải ở đại học.

Thế nữa sao?

Mẹ em mất năm ngoái. Mẹ em bị ung thư. Tên mẹ em là June.

Lạy Chúa tôi. Bảo rằng tôi chậm hiểu quả tình không đúng lắm. Phải nói là đần. Sao tôi lại không đoán ra? Sao tôi không nhận ra nàng trong đôi mắt nó?

Mẹ em luôn bảo sẽ gọi cho thầy nhưng rồi buồn chuyện ly dị, kể đến bị ung thư, đến khi em kể rằng em học thầy thì mẹ em bắt em hứa không được tiết lộ về bà. Mẹ em bảo đằng nào thì thầy cũng không muốn trò chuyện với mẹ em nữa.

Thầy rất muốn trò chuyện với mẹ em chứ. Thầy muốn trò chuyện với mẹ em suốt đời cơ mà. Mẹ đã lấy ai? Cha em là ai thế?

Em không biết cha em là ai. Mẹ em lấy ông Gus Peterson. Bây giờ em phải đi thu dọn tủ cá nhân của em. Dượng em sắp dọn về Chicago và em phải đi với dượng và bà mẹ kế. Thật ngộ vì em có một ông bố dượng và một bà mẹ kế, nhưng OK.

Chúng tôi bắt tay nhau và tôi nhìn nó đi trong hành lang. Trước khi rẽ tới chỗ đặt tủ cá nhân, nó quay lại vẫy, tôi tự hỏi trong một thoáng rằng mình có thể nào để quá khứ trôi qua dễ dàng vậy sao.

Nơi trường ốc có câu rằng: Đừng bao giờ đe dọa cả một lớp hay một học trò nếu anh không làm nổi. Nhất là chớ có đại dột đe dọa tay Benny

“Bùm Bùm” Brandt nổi tiếng trong trường vì có đai đen võ Karaté.

Sau khi trốn học bốn ngày liền, nó ung dung vào lớp giữa giờ học về những từ nước ngoài trong tiếng Anh như: amen, pasta, chef, sushi, limousine và những từ khiến học trò khúc khích cười như: lingerie, bidet, brassiere [\[106\]](#).

Tôi có thể phớt lờ Bùm Bùm, cứ tiếp tục giảng, để mặc nó đi tới chỗ ngồi. Nhưng tôi biết cả lớp đang nhìn tôi thắc mắc: Sao tụi mình phải có thư xin lỗi mỗi khi vắng mặt còn Bùm Bùm lại có thể ngồi vào chỗ trống bơ như thế kia? Chúng nghĩ đúng, tôi đồng ý với chúng và tôi phải chứng tỏ rằng mình không nhu nhược.

Khoan đã. Tôi cố lấy giọng châm biếm.

Nó liền ngừng ngay ở cửa: Dạ?

Tôi vân vê nghịch mẫu phấn trong tay để tỏ ra rằng mình rất “ngầu”. Tôi phân vân giữa hai câu hỏi: Em định đi đâu đấy? và Em nghĩ em đi đâu đấy hả? Câu đầu nghe như một câu hỏi bình thường có ẩn chút uy quyền của thầy giáo. Câu thứ hai nghe như thách thức và có thể gây phiền toái. Song dù nói cách nào thì giọng điệu vẫn quan trọng hơn cả. Tôi chọn giải pháp nhẹ nhàng hơn.

Khoan đã. Em có giấy cho phép không? Em cần giấy cho phép của văn phòng hiệu trưởng sau thời gian vắng mặt.

Đây là ông thầy đang nói. Ông thầy đại diện cho uy quyền: văn phòng hiệu trưởng ở cuối hành lang – nơi cấp giấy phép cho mọi thứ, hiệu trưởng, thanh tra học chính, thị trưởng, tổng thống, Chúa Trời. Đấy không phải vai trò tôi thích. Tôi đứng đây để dạy tiếng Anh, chứ không phải để hỏi giấy phép.

Brandt nói: Ai định ngăn cản em nào? Giọng nó hầu như bông lơn, lẩn tò mò thành thật, nhưng cả lớp thì há hốc miệng.

Mẹ, cà chớn, Ralphie Boyce nói.

Giáo viên trung học được cấp trên chỉ thị không dung túng ngôn ngữ dung tục trong lớp. Thứ ngôn ngữ ấy là bất kính và có thể dẫn tới đổ bể lễ

luật và trật tự nhà trường. Tôi thật muốn khiển trách Ralphie nhưng không thể được, vì trong đầu tôi cũng hiện lên mấy từ Mẹ, cà chón.

Brandt đứng quay lưng về phía cửa lớp đã đóng sập lại đằng sau nó, về nhân nại.

Và mỗi thiện cảm bất đồ này tôi dành cho cái thằng cục mịch thợ thiếc tương lai xuất thân đường Delancey, khu Manhattan là gì chứ? Có phải vì cung cách nhân nại nó chờ, hầu như với ánh mắt dụi dàng? Nó có vẻ biết điều và chín chắn lắm. Vậy thì sao tôi không bỏ cái vai ông thầy nghiêm khắc đi mà bảo nó: Thôi được rồi. Brant, em ngồi xuống đi. Lần này thầy bỏ qua chuyện giấy phép, nhưng lần sau thì cố mà nhớ nghe chưa. Nhưng tôi đã đi quá xa, không rút lại được nữa. Bàn bệ của nó đã chứng kiến, thành ra tôi buộc phải có một hành động nào đây.

Tôi tung mẩu phấn lên cao rồi chụp lấy. Brant đứng nhìn. Tôi bước lại phía nó. Hôm nay không phải là ngày tôi muốn chết, nhưng vì cả lớp đang chờ đợi, đã đến lúc tôi trả lời câu hỏi của nó: Ai định ngăn cản em nào?

Tôi lại tung mẩu phấn lên cao, có lẽ là lần cuối cùng trong đời, rồi nói: Thầy sẽ cản em.

Nó gật đầu như muốn nói: Thế là phải lẽ. Ông là thầy giáo mà.

Mỗi thiện cảm quay trở lại, tôi thật muốn vỗ vai nó mà rằng Brandt ơi, thôi ta bỏ qua, em ngồi xuống đi.

Tôi lại ném mẩu phấn lên cao, nhưng chụp hụt. Mẩu phấn rơi xuống sàn. Dứt khoát phải nhặt nó lên. Tôi cúi xuống lượm mẩu phấn thì thấy ngay trước mắt là chân của Brandt, mời mọc. Tôi túm lấy, kéo mạnh. Brandt ngã ngửa ra sau, đập đầu vào nắm đấm cửa bằng đồng thau, trượt xuống nền nhà, nằm lặng yên như thể đang toan tính bước tiếp theo sẽ phải làm gì. Một lần nữa cả lớp há hốc miệng, *Wow*.

Nó xoa phía sau đầu. Phải chăng nó đang chuẩn bị tung một cú đấm chớp nhoáng, cú chặt bằng sống tay, cú đá?

Cà chón thật, em không biết là thầy rành Karaté đấy, thầy McCourt.

Xem ra tôi là người chiến thắng, nên tiếp theo đến lượt tôi: OK, Benny, em có thể ngồi xuống.

Được phép chứ.

Gì?

Mọi thầy cô đều nói: Em được phép ngồi xuống. Thì ra Bùm Bùm sửa lưng tôi. Tôi đang ở trong nhà thương điên chẳng?

OK. Em được phép ngồi xuống.

Nghĩa là thầy không đòi giấy phép hay gì hết?

Không. Xong rồi.

Nghĩa là thầy trò ta đấu nhau chẳng vì chuyện gì hết?

Trên đường về chỗ ngồi Bùm Bùm đập lên mẩu phấn rồi đưa mắt nhìn tôi. Có ý phỏng? Tôi có nên phản ứng không nhỉ? Không. Trong đầu tôi vang lên một tiếng nói: Dạy tiếp đi. Đừng làm như một đứa choai choai nữa. Thằng nhỏ này có thể bẻ anh ra làm hai đấy. Anh giáo ơi, hãy trở lại với bài học về những từ nước ngoài trong tiếng Anh đi.

Brandt hành xử như thể không hề có chuyện gì xảy ra giữa hai thầy trò, khiến tôi cảm thấy xấu hổ, muốn xin lỗi cả lớp, nhất là nó. Tôi tự nhiênetic mồm rằng chuyện mình vừa làm thật rẻ tiền. Giờ đây chúng khâm phục tôi vì tưởng tôi giỏi Karaté. Tôi liền lảm nhảm:

Hãy hình dung tiếng Anh của chúng ta sẽ ra sao nếu bỏ đi những từ gốc tiếng Pháp. Khi ấy ta sẽ không thể bảo anh tài xế chiếc limousine nữa. Ta sẽ phải nói đồ lót thay vì lingerie. Ta không thể đi tới restaurant chef. Ta sẽ phải tạo một từ mới thay cho brassiere [\[107\]](#).

Thì thầm, thì thầm. Khúc khích, khúc khích. Ôôô, thầy McCourt ơi, thầy nói gì thế.

Đó là cách để chúng quên đi vụ vừa rồi. Tôi cảm thấy mình chiến thắng trên mọi mặt cho tới khi tôi ngó qua Brandt. Đôi mắt nó như muốn nói: Cũng được, thầy McCourt ơi. Em đoán là thầy cần ra oai, em thấy cũng được thôi mà.

Nó đủ thông minh để có thể thi đậu bằng tiếng Anh của bang New York. Nó có thể viết một bài luận tạm tạm đủ điểm, nhưng nó lại quyết định thi rớt. Nó chẳng buồn quan tâm tới danh sách đề tài chọn lựa mà tự đặt cho nhan đề bài luận là “Tiếng kêu chiêm chiếp”, rồi viết ba trăm năm mươi lần “chiêm chiếp, chiêm chiếp, chiêm chiếp...”

Tình cờ tôi gặp Bùm Bùm trên đường Delancey sau kỳ thi tốt nghiệp, tôi hỏi nó về cái bài chiêm chiêm kia.

Em chẳng biết nữa. Em vẫn có những ý tưởng điên rồ và bất chấp chuyện gì sẽ xảy ra. Em ngồi trong phòng thi ấy, mọi chuyện mới vớ vẩn làm sao, cái ông giám thị ở đấy răn đe chúng em không được ngoáy bài người bên cạnh, lúc đó có một con chim đậu trên bậu cửa sổ chiêm chiêm mãi nên em mới tự bảo: OK, mẹ, quái gì chứ, rồi em đặt bút ghi lại tiếng chim kêu. Năm em mười bốn tuổi, bố em cho em đi học võ. Tay người Nhật cho em ngồi đợi ngoài đại sảnh cả giờ luôn, tới khi em hỏi: Ô này ông, buổi học của tôi sao đây? thì hấn bảo em về nhà đi. Về nhà à? Ý em là hấn đã được trả tiền rồi mà. Hấn nói: Về nhà đi. Em hỏi: Tuần tới tôi trở lại hay sao? Hấn chẳng nói chẳng rằng. Tuần sau em trở lại, hấn hỏi: Mà muốn gì? Em nhắc lại em muốn học võ. Hấn bảo em đi chùi nhà vệ sinh. Em thắc mắc không biết liên quan thế nào đến chuyện tập võ nhưng em không nói gì hết. Em đi chùi nhà vệ sinh. Hấn bảo em ra ngồi trường kỷ, cởi giày vớ rồi nhìn bàn chân mình. Mắt không được rời khỏi bàn chân. Thầy đã từng nhìn chân mình bao giờ chưa? Em có một bàn chân lớn hơn bàn chân kia. Hấn đi ra bảo em, Mang giày vào, không vớ, rồi về nhà đi. Càng ngày em càng tuân theo lời hấn dễ dàng hơn. Em chẳng còn thấy bực mình nữa. Đôi khi em ngồi trên ghế băng, chẳng làm gì hết, rồi về nhà mà vẫn trả hấn tiền. Em kể cho bố em, ông chỉ nhăn mặt. Sau sáu tuần như thế tay Nhật mới dẫn em vào phòng dạy em bài đầu tiên. Hấn bắt em đứng quay mặt vào tường còn hấn cầm một thứ kiếm xông tới la hét om sòm chừng mười lăm phút. Kết thúc giai đoạn này hấn bảo em được thu nhận vào trường hấn, nhưng trước khi về em phải chùi nhà vệ sinh để dẹp đi những ý nghĩ lớn lối về mình, nếu có. Thành ra em biết hôm ấy thầy kéo em ngã là tại vì sao. Em biết thầy phải cứu thân thầy, với em thế OK thôi, vì em không cần cái thế giới này, còn thầy là một ông thầy OK, em cóc quan tâm bọn nhóc trong lớp nghĩ gì. Nếu thầy nghĩ cần phải tỏ ra ta đây là một thầy giáo “ngon lành” thì thầy nên về nhà lau chùi phòng vệ sinh.

Đây là thực trạng ở các trường công lập Mỹ: Càng tránh xa việc dạy học lương bổng anh càng cao và anh càng oai. Hãy lấy chứng chỉ giáo viên, dạy

học hai hoặc ba năm. Theo học những khóa về hành chính, giám sát, hướng dẫn, rồi với những chứng chỉ mới này anh có thể chuyển đến một văn phòng có máy điều hòa không khí, có phòng vệ sinh riêng, được nghỉ trưa lâu hơn, lại có cả thư ký. Anh sẽ không phải đánh vật với hàng đoàn hàng lũ bọn nhóc “rận trong quần”. Cứ ngồi trốn trong văn phòng, anh sẽ không bao giờ còn phải thấy lũ nhóc con chó chết nữa.

Nhưng giờ đây tôi ba mươi tám tuổi, không có tham vọng leo lên cao trong hệ thống trường sở, lênhên vô định trong giấc mơ Mỹ, sắp đối diện thời khủng hoảng của tuổi trung tuần, dạy tiếng Anh ở trường trung học mà chẳng nên cơm cháo gì, bị cấp trên – các hiệu trưởng, hiệu phó – cản đường hoạn lộ, ấy là tôi nghĩ thế.

Tôi lo lắng không yên mà không biết có chuyện gì khiến mình phiền não. Alberta bảo: Sao anh không làm cái bằng tiến sĩ rồi thăng tiến trong thế giới này?

Tôi bảo: Được thôi.

Trường Đại học New York nói đồng ý, họ sẽ nhận tôi làm luận án tiến sĩ, nhưng vợ tôi bảo: Sao anh không làm ở London hay Dublin?

Em muốn tổng khứ anh chứ gì?

Vợ tôi cười.

Năm mười sáu tuổi tôi cùng một người bạn đến thăm Dublin, sáng đi chiều về. Tôi đứng tựa vào một bức tường đá xám xịt xem diều hành. Bức tường xám này là trường của Trinity College; tôi không biết rằng nó được xem như một thứ lãnh thổ nước ngoài, nước Anh và đạo Tin lành. Xích xuống phía dưới nữa là hàng rào và một cái cổng khổng lồ ngăn chặn những kẻ như tôi bước vào. Trước cổng là nhiều bức tượng, trong đó có Edmund Burke và Oliver Godsmith. Ô, tôi nói, ông ấy đấy, ngay kia kìa, người đã viết quyển *The Deserted Village – Ngôi làng Hoang vắng* – mà tớ đã phải học thuộc lòng trong trường.

Bạn tôi, người vùng Limerick, hiểu đời hơn tôi, bảo: Cậu hãy ngắm nhìn Oliver và những nhân vật kia cho kỹ đi, vì loại như cậu sẽ chẳng đời nào được bước qua cái cổng kia đâu. Ngài Tổng Giám đốc đã phán rằng người Công giáo nào vào học Trinity đều sẽ mặc nhiên bị rút phép thông công.

Từ đây, mỗi lần đến Dublin tôi đều bị cuốn hút tới trường Trinity. Tôi đứng trước cổng, khâm phục nhìn cách các sinh viên vắt thật tao nhã chiếc khăn quàng cổ của trường Trinity qua vai. Tôi khâm phục cách phát âm nghe rất Anh của họ. Tôi khát khao những cô nàng Tin lành xinh đẹp không thèm nhìn nhỡ tới tôi. Họ sẽ lấy chồng môn đăng hộ đối, toàn thứ dân Tin lành có ngựa quý ^[108], chứ ngừ như tôi mà dám bon chen lấy một người trong bọn họ thì sẽ bị đá đít khỏi nhà thờ Công giáo, đừng mong gì được cứu rỗi.

Khách du lịch Mỹ áo quần sặc sỡ đi ra đi vào trường đại học này, tôi ước gì có đủ can đảm để cũng tự mình vào trong ấy, nhưng nếu bị người gác cổng hỏi vào làm gì thì tôi chẳng biết trả lời sao.

Sáu năm sau tôi trở về Ireland trong bộ quân phục Mỹ, mà tôi nghĩ sẽ được nể trọng. Tôi được nể trọng thật, miễn đừng mở miệng. Tôi cố nói giọng Mỹ cho hợp với bộ quân phục. Không ăn thua. Mới đầu các cô tiếp viên nhanh nhẹn chạy tới dẫn tôi vào bàn, nhưng khi tôi lên tiếng thì họ nói:

Ày ày Chay-dót ^[109], anh đâu phải Mèo. Anh chỉ là dân Ireland như mọi người thôi. Anh người vùng nào? Tôi bảo tôi là GI ở Alabama, nhưng một cô ở Bewley's Café trên đường Grafton bảo: Anh mà là người bang Alabama thì em là nữ hoàng Rumani. Tôi lắp bắp thú nhận mình là dân Limerick cô mới thôi không đòi làm nữ hoàng Rumani nữa. Cô bảo trò chuyện với khách là trái với quy định của Bewley's Café, nhưng trông tôi có vẻ uống rượu mạnh. Tôi khoe đã uống bao nhiêu là bia với rượu trên khắp bang Bavaria ở Đức, cô bảo nếu thế thì tôi nên mời cô một ly Sherry ở quán McDaid's phía trên kia.

Tôi thấy cô chẳng có gì hấp dẫn, nhưng rất hãnh diện vì có một cô tiếp viên ở Bewley's chịu uống với mình.

Tôi tới quán McDaid's chờ. Những tay nhậu dăm dăm nhìn tôi, nhìn bộ quân phục Mỹ của tôi rồi khẽ huých nhau khiến tôi đâm nhột. Anh chàng quầy bar cũng nhìn chòng chọc, rồi khi tôi gọi một pin ^[110] bia thì hấn hỏi, Quán ta có vinh dự tiếp một ông tướng hay là sao đây?

Tôi không hiểu ý châm biếm nên trả lời rằng, Không, tôi là hạ sĩ, cả quán cười ồ, khiến tôi có cảm tưởng mình như đồ khùng nhất trần đời.

Tôi lúng túng tợn. Tôi sinh ra ở Mỹ. Lớn lên ở Ireland. Rồi trở về Mỹ. Giờ đây tôi mặc quân phục Mỹ. Nhưng tôi thấy mình đặc Ireland. Lẽ ra họ nên biết tôi là người Ireland chứ. Lẽ ra họ đừng cười nhạo tôi chứ.

Khi cô phục vụ ở quán Bewley's tới ngồi sát tường cùng với tôi rồi gọi một ly Sherry thì họ lại huých nhau và nhìn tôi chòng chọc. Anh chàng quầy bar nháy mắt nói gì đấy về một “nạn nhân mới”. Hấn rời khỏi quầy tới hỏi tôi có muốn một pint nữa không. Dĩ nhiên tôi muốn một pint nữa. Mọi người chăm chú nhìn khiến tôi nóng cả mặt. Soi vào gương lớn tôi thấy mắt mình đỏ ngầu.

Cô phục vụ nói khi nào anh chàng quầy bar mang bia đến cho tôi anh ta có thể nhân tiện mang cho cô thêm một ly Sherry nữa để uống sau một ngày làm việc mệt nhọc ở quán Bewley's. Cô xưng tên là Mary. Cô bảo nếu tôi có ý định xem thường cô, vì cô chỉ là người chạy bàn thì tôi nên chấm dứt ngay đi. Tôi chẳng qua chỉ là một gã nhà quê khoác áo lính Mỹ lấy le. Rượu Sherry chừng như đã khiến nàng nói huyên thuyên, nàng càng nói thì những người khách ngồi dọc tường càng cười tợn. Nàng bảo chỉ làm tạm ở quán Bewley's thôi. Nàng đang chờ luật sư giải quyết chúc thư của người bà, xong xuôi nàng sẽ mở một cửa hàng nhỏ trên đường Grafton bán thời trang hạng oách cho khách sộp.

Tôi chẳng biết gì về thời trang hạng oách, song tôi băn khoăn không biết nàng sẽ làm gì trong một cửa hiệu như thế. Nàng béo núc, mắt sâu hoắm, cái cằm sệ không ngót rung rinh. Da thịt nàng lồi ra khắp mọi chỗ. Tôi không muốn nàng và không biết phải làm gì. Thấy mọi người cười cợt nhìn, tôi tuyệt vọng buột miệng, nói rằng tôi phải đi.

Sao cơ? Nàng hỏi.

Tôi phải... Tôi phải ngó trường Trinity College. Ngó bên trong. Tôi phải qua cổng. Là pint bia nâu thứ ba của tôi nói đấy.

Nhưng đó là cơ ngơi của dân Tin lành mà, nàng nói.

Mặc xác. Tôi phải vào.

Mấy người có nghe không? Nàng hỏi cả quán. Anh này muốn vào trong trường Trinity đây.

Ồ, *Chay-dót*, một người đàn ông nói. Một người khác nói lạy Đức Mẹ.

Thưa ông tướng, được thôi, anh chàng quầy bar nói. Cứ việc. Ngài cứ tới Trinity, vào thăm thú trong đó, nhưng nhớ đi xung tội ngày thứ Bảy.

Anh nghe chưa? Mary hỏi. Xung tội vào ngày thứ Bảy, nhưng cung đừng lo. Em sẵn sàng nghe cung xung tội bất cứ lúc nào. Nào, uống cạn pint bia đi rồi mình tới Trinity.

Chúa ơi. Nàng muốn đi cùng với tôi. Cô nàng Mary núng nính đi với tôi, trong bộ quân phục Mỹ, trên đường Grafton. Mọi người sẽ nói: Nhìn tay Mèo kia mà xem. Chẳng lẽ hẳn không biết làm gì hơn là cặp kè một cô nàng mập ú như thế trong khi gái Dublin xinh đẹp nhất thế giới ư?

Tôi bảo nàng không cần phải bận tâm, nhưng nàng cứ khăng khăng một mực, tay ở quầy bar thì bảo tôi có hơn một lý do phải xung tội vào ngày thứ Bảy: Vì cô nàng xanh xao gầy gò của anh không biết thương hại là gì đâu.

Sao tôi không chứng tỏ tinh thần độc lập? Chẳng lẽ tôi lại phải bước qua cổng trường Trinity, lần đầu tiên trong đời, với tấm thân phì nộn mồm miệng lảm nhảm này kẹp tay mình ư?

Tôi đã đi với nàng thật.

Suốt quãng đường Grafton nàng liền thoảng vặc hỏi bất kỳ người nào nhìn chúng tôi: Có chuyện gì thế? Bộ mấy người chưa từng thấy Mèo bao giờ hả? cho tới khi một người đàn bà quàng khăn đáp trả: Có chứ, nhưng chúng tôi chưa từng thấy tay Mèo nào hạ cấp đến độ phải đi với một kẻ như cô. Mary gào lên rằng nếu nàng không bận việc quan trọng thì sẽ cào lòi mắt bà kia.

Tôi lúng túng khi định bước qua cổng trường Trinity. Người gác cổng mặc đồng phục nhất định sẽ hỏi tôi muốn vào đây làm gì, nhưng y chẳng buồn để ý, kể cả khi Mary lên tiếng: Chào cung.

Rút cục tôi đã đứng trên nền đá lát bên trong cổng trường, nhưng không dám bước thêm bước nào nữa. Oliver Goldsmith đã từng tản bộ nơi đây. Jonathan Swift đã từng tản bộ nơi đây. Hết thấy những người Tin lành giàu

có hàng bao thể kỷ qua đã từng tản bộ nơi đây. Tôi đã đứng nơi đây, bên trong công trường, thế là đủ rồi.

Mary kéo tay tôi: Sắp tối rồi. Anh định đứng đây suốt đêm sao? Đi thôi, em thèm Sherry muốn chết. Rồi mình về căn buồng nhỏ của em, ai biết được rồi sẽ có chuyện gì nữa, ai biết được. Nàng cười khúc khích, kéo tôi sát vào tấm thân bồng bềnh mềm mại rung rinh của nàng, còn tôi thật muốn nói với cả thành phố Dublin rằng: Đâu có, đâu có, nàng không phải bồ của tôi.

Chúng tôi đi trên đường Nassau, nàng dừng lại trước hiệu Yates ở góc đường trầm trồ các món nữ trang. Đẹp quá, nàng nói. Đẹp quá. Chao ơi, sẽ đến một ngày ngón tay em được đeo một trong những chiếc nhẫn này.

Nàng buông tay tôi ra để chỉ trỏ một chiếc nhẫn trong tủ kính, tôi liền bỏ chạy. Chạy ngược con đường Nassau, nghe loáng thoáng tiếng nàng rủa sả rằng tôi là một thằng oắt Mèo bản thủ gốc Limerick.

Hôm sau tôi tới quán Bewley's xin lỗi nàng về lỗi cư xử của mình. Nàng bảo: À, chuyện ấy không sao. Ai biết được sau khi uống và ly Sherry hay bia anh sẽ lộ chân tướng thế nào. Nàng bảo nàng sẽ xong việc vào lúc sáu giờ, nếu tôi muốn thì chúng tôi có thể đi ăn cá với khoai rán rồi về buồng của nàng dùng trà. Uống trà xong nàng bảo chắc chắn khuya quá rồi tôi đi bộ về khách sạn mãi trên đường Grafton không tiện đâu, vả chăng chẳng phiền hà chút nào nếu tôi ở lại rồi sáng mai cùng đi xe buýt với nàng. Nàng ra phòng vệ sinh ở ngoài hành lang, còn tôi cởi quần áo ngoài. Nàng quay trở vào trong chiếc áo ngủ xám phập phồng như sóng lượn. Nàng quỳ xuống bên giường, làm dấu thánh giá, cầu Chúa che chở nàng khỏi mọi tai họa. Nàng thưa với Chúa rằng nàng biết mình đang buông thả theo sự quyến rũ, nhưng cái gã nằm trên giường kia chắc chắn chẳng phải ngây thơ vô tội gì đâu.

Nàng lăn lên giường, ép gí tôi vào tường rồi khi tôi định kéo áo ngủ của nàng lên thì nàng hất tay tôi ra. Nàng bảo nàng không muốn chịu trách nhiệm về việc tôi mất linh hồn, nhưng nếu tôi chịu khó đọc kinh sám hối trước khi ngủ quên đi mất, nàng sẽ thấy yên dạ hơn. Tôi đang đọc bài kinh này thì nàng cởi áo ngủ rồi ghì chặt lấy tôi. Nàng thì thầm: Lát nữa anh đọc

nốt bài kinh cũng được mà; tôi ừ. Thật vậy, bằng cách lao vào tấm thân bò tượng mỡ màng của nàng tôi đã kết thúc bài kinh sám hối của mình.

Hồi đó tôi hai mươi hai tuổi. Năm ba mươi tám tuổi tôi nộp đơn xin vào trường Trinity College. Họ trả lời rằng sẽ xét đơn của tôi với điều kiện tôi phải qua Kỳ thi Khảo nghiệm Tốt nghiệp của Mỹ (Graduate Record Examination – GRE). Tôi thi và kết quả khiến cả tôi lẫn mọi người kinh ngạc, vì môn tiếng Anh của tôi được chín mươi chín điểm trên một trăm. Có nghĩa là tôi ngang ngửa với những đầu óc thông minh nhất nước Mỹ, tôi vô cùng phấn chấn đi ngay tới quán Gage và Tollner’s ở Brooklyn ăn món cá vược với khoai nướng và uống nhiều vang đến nỗi sau đó không nhớ mình đã về nhà như thế nào. Alberta nhận nại với tôi; sáng hôm sau nàng không cần nhần gì cả, vì dẫu sao thì tôi cũng sẽ đi Dublin học một trường nổi tiếng và nàng sẽ phải xa tôi trong hai năm tới, thời gian mà trường Trinity cho để tôi soạn và bảo vệ luận án tiến sĩ.

Về môn toán của kỳ thi GRE có lẽ tôi được điểm số thấp nhất thế giới.

Alberta đặt cho tôi một giường ngủ trên tàu *Queen Elizabeth*, chuyên áp chót của con tàu này vượt Đại Tây Dương về hướng Đông. Chúng tôi liên hoan một bữa trên tàu để chia tay, đương nhiên phải thế. Chúng tôi uống sâm banh, rồi khi tới giờ khách thăm phải rời tàu thì tôi hôn nàng và nàng hôn tôi. Tôi bảo sẽ thấy thiếu nàng, nàng bảo sẽ thấy thiếu tôi, song tôi không dám chắc có đứa nào nói thật lòng. Tôi hơi vầng đầu do uống sâm banh nên khi con tàu rời xa bờ tôi đưa tay vẫy mà không biết vẫy ai. Đời mình là thế, tôi nghĩ. Vẫy mà không biết vẫy ai. Thật là một nhận xét sâu xa cần được suy nghĩ thêm, nhưng tôi nhức đầu nên không suy nghĩ nữa.

Tàu chạy vào sông Hudson, nhắm hướng Narrows. Tôi lên đứng trên boong để đưa tay vẫy chào Ellis Island ^[111]. Mọi người đều vẫy chào pho tượng Tự do, còn tôi vẫy chào hòn đảo Ellis, nơi mang cả hy vọng lẫn đau buồn.

Tôi nhớ lại bản thân tôi, thằng nhóc chưa đầy bốn tuổi, ba mươi tư năm trước, cũng đã vẫy vẫy trên chuyến tàu đi Ireland, nay tôi lại đứng đây, vẫy vẫy. Tôi đang làm gì, tôi đi đâu, để làm gì?

Khi ta có một mình và vẫn còn vầng vấp sấm banh, ta sẽ đi loanh quanh thăm thú trên tàu. Tôi đang đáp con tàu *Queen Elizabeth* tới Dublin để vào trường Trinity College đây, nếu anh không phản đối. Có bao giờ anh nghĩ rằng việc đi tới đi lui như thế, vẫy vẫy tay như thế là anh sẽ đứng về phía kẻ thù? Cái Trinity College ấy, cái trường Tin lành ấy, xưa nay luôn trung thành với hết vua Anh nọ tới chúa Anh kia, thử hỏi nó đã làm được những gì cho tự do của đất nước Ireland? Thế mà đầu óc hạt đậu vất mũi chưa sạch của anh cứ luôn coi bọn chúng, lũ ngựa Tin lành kiêu ngạo phát âm uốn uốn éo kiểu Anh còn mặt cứ vênh lên trời ấy là siêu việt hơn mình.

Oliver St. John Gogarty xưa cũng học Trinity và tôi từng viết luận án về ông, đọc hết những trước tác của ông mà tôi tìm được, từng hy vọng sẽ thấm được tí tài năng và văn phong của ông, nhưng chỉ công toi. Có lần tôi đưa luận án của mình cho Stanley Garber, một đồng nghiệp ở trường McKee và kể cho anh ta về niềm hy vọng của tôi. Anh ta lắc đầu mà rằng: Nghe này, anh McCourt, hãy quên Gogarty đi. Trong đáy sâu của tâm hồn anh, anh vẫn là thằng nhỏ đá dầm ở những ngõ hẻm ở Limerick. Hãy tìm cho ra anh là thằng quái nào. Hãy leo lên thập tự giá hứng chịu lấy đau khổ của chính mình. Không khác được đâu, anh bạn ạ.

Sao anh lại nói thế được nhỉ, hờ Stantley? Chuyện thập tự giá ấy. Anh là dân Do Thái mà.

Đúng thế. Nhưng anh hãy nhìn dân Do Thái chúng tôi mà xem. Chúng tôi tìm cách thích ứng với những người không phải đạo Do Thái. Chúng tôi đã tìm cách để đồng hóa ấy chứ, nhưng họ đâu có chịu. Kết quả là thế nào? Cọ xát, anh bạn ạ, và chính sự cọ xát này đã sinh ra những người như Marx, Freud, Einstein và Stantley Garber. Hãy cảm ơn Chúa vì anh đã không bị đồng hóa, McCourt ạ, và hãy quên Gogarty đi. Anh không phải là Gogarty. Anh chỉ một mình. Anh hiểu chứ? Nếu lúc này đây anh té lộn nhào rồi chết, những ngôi sao vẫn chuyển động trên quỹ đạo của chúng còn anh sẽ là một đốm sáng. Hãy đi con đường riêng của mình, bằng không một ngày nào đó anh sẽ tàn đời trong một ngôi nhà nhỏ trên Staten Island, đọc kinh Kính mừng với một mụ Maureen nào đó.

Tôi không thể suy nghĩ về điều này được vì kìa, đang bước xuống chiếc cầu thang chính của chiếc *Queen Elizabeth*, là một phụ nữ tôi quen. Nàng nhìn tôi nói mình đi uống với nhau chút gì đi. Tôi nhớ rằng nàng vốn là y tá riêng cho dân giàu ở New York mà là tự hỏi không biết nàng còn là gì khác nữa. Nàng bảo nàng bực mình vì cô bạn đã đổi ngày đi khiến giờ nàng thế này đây, nữ y tá, trong căn phòng đôi hạng nhất, một mình năm ngày dài. Rượu vào lời ra, tôi kể nàng nghe về sự cô đơn của tôi và rằng chúng tôi vẫn có thể bầu bạn được với nhau trong chuyến đi, tuy hơi khó vì nàng ở phòng hạng nhất còn phòng tôi ở dưới mực nước [\[112\]](#).

Ô, được thế thì thích quá, nàng đáp. Nàng lai Ireland nên thỉnh thoảng nói lơ lớ.

Giá như được tỉnh táo thì tôi có thể cân nhắc đấy, nhưng tôi sa vào vòng quỵên rũ nên quên mất giường ngủ của mình ở dưới thân tàu.

Vào ngày thứ ba của chuyến đi tôi lên ra khỏi buồng, tới buồng ăn điểm tâm – lần đầu tiên tôi vào đây. Người phục vụ hỏi: Thưa ông tìm gì ạ? Tôi lúng túng trả lời rằng không biết ngồi ở đâu.

Thưa, ông chưa từng vào đây bao giờ sao?

Chưa.

Là phục vụ, anh ta tránh không hỏi thẳng. Người quản lý cũng thế, anh ta chỉ bảo rằng tôi bị chính thức xem như không có mặt trên tàu. Ban quản lý tàu cho rằng tôi ham vui nên đã cùng bạn bè lên bờ. Rõ ràng anh ta chờ một lời giải thích, nhưng tôi không thể nào khai hết những chuyện đã trải qua trong căn buồng hạng nhất với cô y tá kia được. Anh ta nói dạ, họ có ghế dành cho tôi và xin mời tôi dùng điểm tâm.

Trong căn buồng dưới mực nước nọ có hai giường. Anh bạn cùng buồng với tôi đang quỳ đọc kinh. Anh giật mình khi thấy tôi. Anh thuộc giáo phái Giám lý [\[113\]](#) ở Idaho, sang Heidelberg [\[114\]](#) học thần học, thành ra tôi không thể khoe rằng ba tối vừa qua mình ở trong buồng hạng nhất với một cô y tá từ New York. Tôi xin lỗi đã làm gián đoạn việc cầu nguyện của anh, nhưng anh trả lời rằng tôi không thể làm gián đoạn việc cầu nguyện của anh được, vì cả cuộc đời anh là sự cầu nguyện. Tôi thấy điều anh nói thật hay và

ước gì cuộc đời tôi cũng là sự cầu nguyện. Điều anh nói khiến tôi bị cắn rứt lương tâm, thấy mình thật không xứng đáng và đầy tội lỗi. Anh tên Ted. Anh trông chững chạc và vui vẻ, hàm răng đều đặn, tóc húi kiểu lính thủy đánh bộ. Chiếc áo sơ mi trắng sạch bong, hồ và là thẳng thớm. Anh thoải mái với chính mình và hòa thuận với thế giới. Chúa ở trên thiên đàng - thiên đàng của phái Giám lý - nên hết thảy đều tốt lành. Tôi thấy lo lo. Nếu đời anh là sự cầu nguyện thì đời tôi là gì? Một chuỗi tội lỗi dài lê thê chăng? Nếu chiếc tàu này đụng phải băng sơn thì hẳn Ted sẽ leo lên boong hát "Con gần Người thêm rồi, Chúa ơi," còn tôi sẽ tìm trên boong tàu một ông linh mục để xưng tội lần cuối cùng.

Ted hỏi tôi có mộ đạo không, có đi nhà thờ không. Anh mời tôi một giờ nữa đến dự lễ của phái Giám lý, nhưng tôi lẩm bẩm rằng thỉnh thoảng cũng có đi nhà thờ. Anh bảo rằng anh hiểu. Làm sao anh hiểu được? Một người phái Giám lý biết gì về những đau khổ của người Công giáo, đặc biệt của người Công giáo Ireland? (Tôi không nói ra, dĩ nhiên rồi. Tôi không muốn xúc phạm cảm nghĩ của anh. Anh thành khẩn quá mà). Anh hỏi tôi có muốn cùng cầu nguyện không, tôi lại lẩm bẩm rằng tôi không biết bài kinh Tin lành nào, hơn nữa tôi phải tắm và thay quần áo. Anh nhìn tôi với đôi mắt mà các nhà văn gọi là soi thấu tim gan và tôi cảm thấy anh biết hết cả rồi. Tuy mới hai mươi bốn tuổi thôi, song anh đã có được niềm tin, viễn ảnh và hướng đi. Có thể anh đã từng nghe nói về tội lỗi, song ta có thể thấy rằng anh đã thoát khỏi nó, anh trong trắng về mọi mặt.

Tôi bảo Ted rằng tắm xong tôi sẽ tìm tới nhà nguyện Công giáo dự thánh lễ. Anh bảo, Anh không cần thánh lễ. Anh không cần linh mục. Anh có lòng tin, có Kinh thánh, có hai đầu gối và một cái sàn nhà để quỳ xuống cầu nguyện là đủ rồi.

Điều này khiến tôi bực mình. Sao con người không thể để con người được yên? Sao cứ cần phải cải đạo những kẻ như tôi?

Không, tôi không muốn quỳ xuống cầu nguyện với một người theo phái Giám lý. Thậm chí tôi không muốn đi dự thánh lễ hay xưng tội hay gì gì khác, khi tôi có thể lên kia, tản bộ trên boong, ngồi ghé ngắm nhìn chân trời nhấp nhô.

Ói, thầy kê, tôi nói rồi vừa tắm vừa nghĩ đến những chân trời. Tôi nghĩ chân trời thú vị hơn con người. Chúng không làm phiền những chân trời khác. Khi tôi ra khỏi phòng tắm thì Ted đã đi rồi, đồ đạc được xếp gọn ghẽ trên chiếc giường cá nhân.

Trên boong tàu cô nàng y tá lướt tới, khoát tay một người đàn ông mập lùn tóc hoa râm; y khoác chiếc áo xanh nước biển hai hàng cúc, quanh yết hầu phồng lên một chiếc khăn Ascot màu hồng. Nàng giả vờ không thấy tôi, nhưng tôi nhìn nàng đăm đăm khiến nàng phải khẽ gật đầu chào. Nàng bước qua trước mặt tôi và tôi tự hỏi phải chăng nàng cố tình lắc mông để hành hạ tôi.

Cứ lắc đi. Đây cóc cần.

Nhưng cóc cần thế nào được. Tôi cảm thấy cõi lòng tan nát, vì bị đá ra rìa. Sau ba ngày với nhau sao mục y tá này lại có thể bỏ tôi mà đi với lão già ít nhất cũng đã sáu mươi? Chẳng lẽ nàng đã quên những lúc cùng tôi ngồi trên giường tu vang trắng? Chẳng lẽ nàng đã quên những lúc tôi kỳ lưng cho nàng trong bồn tắm? Tôi biết phải làm gì đây trong hai ngày trước khi tàu cập bến ở Ireland? Tôi sẽ phải nằm ở giường trên, nghe anh chàng phái Giám lý cầu nguyện và thở dài bên dưới. Nàng y tá đâu thèm quan tâm. Nàng cố tình chạm mặt tôi trên mọi boong tàu để tôi đau khổ, rồi tôi nghĩ về nàng và lão già kia thì tôi kinh tởm khi hình dung thân hình già cõi nhăn nheo của hắn nằm sát bên nàng.

Hai ngày kế tiếp bầu trời trên đại dương vẫn vũ. Tôi đứng tựa thành tàu, chỉ muốn nhảy phút xuống Đại Tây Dương, xuống tận đáy với những chiếc tàu chìm trong Thế chiến, tàu chiến, tàu ngầm, tàu khu trục, tàu hàng và tự hỏi không biết có chiếc tàu sân bay nào từng bị chìm chưa. Tôi quên nỗi khốn khổ của mình được một lúc khi nghĩ đến những chiếc tàu sân bay và những xác người vật vờ dưới đáy biển sâu, va vào các vách khoang tàu. Nhưng nỗi khốn khổ kia quay trở lại. Khi ta chẳng có gì để làm ngoài chuyện lang thang trên tàu, thỉnh thoảng gặp cô y tá đã cùng ta chung chạ ba ngày giờ đây lại cặp kè với một lão già mặc áo hai hàng cúc thì ta có khuynh hướng nghĩ mình kém cõi chẳng ra thứ gì. Nếu tôi nhảy xuống Đại

Tây Dương thì có thể sẽ khiến nàng phải trần trở đấy, nhưng chẳng ích gì cho tôi vì lúc ấy tôi còn biết gì nữa đâu.

Tôi đứng bên thành con tàu đang trôi về đời mình, thấy mình quả là một thằng hèn. (Đó là một trong những từ tôi thích nhất lúc bấy giờ và nó đúng.) Thằng hèn. Từ ngày đến New York cho tới hôm nay đứng trên con tàu Queen Elizabeth này tôi chẳng làm gì khác hơn là vật vờ đến hết việc này qua việc nọ: di dân, làm những việc qua ngày, rượu chè ở Đức và New York, chạy theo đàn bà, học nhăng nhít bốn năm ở trường Đại học New York, hết dạy trường này lại nhảy qua trường khác, lấy vợ và cứ mong còn độc thân, rồi lại say sưa, bế tắc trong nghề dạy học, đáp tàu đi Ireland với niềm hy vọng rằng đời mình rồi sẽ khâm khá hơn.

Ước gì tôi có thể là một người trong những nhóm du lịch vui vẻ kia, trên đất liền hay trên biển cả, chơi bóng bàn hay bài Shuffleboard, rồi đi uống vài ly và làm những gì khác nữa, nhưng tôi lại chẳng có tài cán gì. Tôi thử tới thử lui trong đầu. Ô, xin chào, tôi sẽ nói với họ. Quý vị khỏe không? Họ sẽ trả lời: Cám ơn, khỏe, nhân tiện ông uống với chúng tôi nhé? Tôi sẽ đáp: Tại sao không? với vẻ rất vô tư. (Đây lại là một trong những từ tôi thích hồi đó, vì tôi muốn được như thế thật và vì tôi thích nghe thanh âm của từ này.) Sau vài ba ly chắc tôi sẽ vô tư thật. Với vẻ duyên dáng Ireland, tôi sẽ là cái đỉnh của cuộc vui, nhưng tôi không muốn rời xa thành tàu và cái ý tưởng chấm dứt một lần cho yên mọi chuyện.

Con số ba mươi tám mãi luẩn quẩn trong đầu óc tôi. Ông thầy luống tuổi đáp tàu đi Dublin, mà vẫn là sinh viên. Liệu đó có phải cách sống của một kẻ trưởng thành không?

Tôi buộc mình ngồi xuống ghế xếp để họp với chính tôi hầu giải quyết chuyện khủng hoảng diễn ra ở Đại Tây Dương, nhắm mắt để khỏi thấy biển cả và cô y tá. Nhưng tôi không tránh nổi tiếng giày cao gót của nàng kêu lách cách và tiếng cười hô hô của anh Mỹ già thắt khăn Ascot.

Giá tôi có được chút thông minh tối thiểu, chứ không phải chỉ được cái tài sống sót vớ vẩn, tôi đã thử đánh giá lại cuộc đời đau khổ của mình. Nhưng tôi không có tài nội quan. Bao năm xung tị ở Limerick khiến tôi có thể tự vấn lương tâm chẳng kém một ai. Song đó là chuyện khác. Giáo hội

chẳng giúp gì được ở đây cả. Trên chiếc ghế xếp này tôi không dám mạo hiểm vượt qua giáo lý. Dần dà tôi nhận ra rằng mình chẳng hiểu gì hết thảy, cố tìm hiểu mình và nỗi thống khổ của mình chỉ tổ nhưc đầu thôi. Một gã đàn ông ba mươi tám tuổi giữa trăm mối ngổn ngang mà không biết phải làm gì. Tôi thật ngu dốt biết bao. Nay tôi nghiệm ra điều này: tôi được khuyến khích trách móc tất cả mọi người (ngoại trừ bản thân mình) về đủ chuyện: cha mẹ, thời thơ ấu khôn khổ, Giáo hội, người Anh.

Ở New York người ta, nhất là Alberta, bảo tôi: Anh cần được giúp đỡ. Tôi hiểu ý họ muốn nói: Đầu óc anh không được ổn đấy. Phải đi khám bác sĩ tâm thần thôi.

Nàng dai như đĩa. Nàng bảo thật khó sống nổi với tôi, nàng lấy giờ khám cho tôi ở một nhà phân tâm học trên đ East Ninety-sixth, nơi có nhiều phòng mạch của các bác sĩ tâm thần. Tên ông ta là Henry. Tôi bị hớ khi bảo rằng trông ông ta giống Jeeves. Ông ta hỏi: Jeeves là ai? và không hài lòng khi tôi kể về nhân vật này của P.G. Wodehouse. Ông ta nhướng mày giống y tay Jeeves và tôi thấy mình như một thằng điên. Và lại tôi chẳng biết mình có chuyện gì ở phòng mạch này. Qua những lớp tâm lý ở Đại học New York tôi được biết rằng tinh thần con người ta gồm nhiều phần khác nhau: ý thức, vô thức, tiềm thức, cái Tôi, bản năng vô thức, dục tình và có thể còn vài góc ngách nữa là nơi lũ quỷ ẩn náu. Đó là phạm vi hiểu biết của tôi, nếu có thể gọi đó là hiểu biết. Rồi tôi thắc mắc sao lại phải trả đồng tiền mình đổ mồ hôi sôi nước mắt mới kiếm nổi để ngồi đối diện người đàn ông đang ghi nguệch ngoạc vào một quyển sổ đặt ngang cằm, thỉnh thoảng dừng lại đăm đăm nhìn tôi như thể tôi là một giống người quái lạ.

Họa hoàn lắm ông ta mới lên tiếng, khiến tôi cảm thấy phải lấp những khoảng trống yên lặng, bằng không hai chúng tôi sẽ chỉ ngồi đó trống mắt nhìn nhau. Ông ta cũng chẳng buồn hỏi: Ông thấy chuyện ấy thế nào? như người ta vẫn hỏi trong phim. Khi ông ta gập quyển sổ lại thì tôi biết là xong rồi, đến giờ trả tiền cho ông ta. Lần đầu tiên ông ta bảo sẽ không tính trọn tiền thù lao đâu. Tôi được bớt vì là thầy giáo nghèo. Tôi muốn trả lời rằng tôi không cần được cứu tế, nhưng lại thôi vì tôi hiếm khi nói ra những điều mình nghĩ.

Cách tiếp bệnh nhân của ông ta khiến tôi cảm thấy khó chịu. Ông ta bước vào phòng bệnh nhân ngồi chờ rồi đứng lại. Đó là dấu hiệu để tôi đứng dậy vào phòng khám. Ông ta không bao giờ bắt tay, không bao giờ chào hỏi. Tôi thắc mắc chẳng lẽ nhiệm vụ của tôi là chào hỏi hay chìa tay ra để ông ta bắt và nếu tôi làm như thế thì ông ta sẽ xét đoán tôi ra sao. Liệu ông ta có cho rằng tôi làm thế vì cảm thấy hết sức tự ti? Tôi không muốn cung cấp cho ông ta lý lẽ để bảo tôi điên như một vài vị tiền bối trong dòng họ của tôi. Tôi muốn gây ấn tượng với ông ta qua vẻ thờ ơ, qua sự đối đáp lôgic và, nếu có thể, qua tài dí dỏm của mình.

Lần đầu tiên ông ta quan sát trong lúc tôi cân nhắc nên cư xử thế nào. Liệu khám thế này có giống một kiểu xung tội không? hay lục vấn lương tâm? Tôi nên ngồi lên chiếc ghế cao kia hay nằm trên sofa như vẫn thường thấy trong phim? Ngồi ghế thì tôi sẽ phải nhìn mặt ông ta năm mươi phút, còn nếu nằm dài trên sofa thì tôi có thể nhìn lên trần, tránh đôi mắt ông ta. Rút cục tôi ngồi ghế, ông ta cũng ngồi ghế và tôi cảm thấy nhẹ nhõm vì không thấy có nét bực bội nào trên mặt ông ta.

Sau đôi ba lần khám, tôi muốn bỏ quách, ra một cái quán trên Third Avenue làm châu bia xé trưa cho thoải mái. Nhưng tôi không dám hay không đủ, chưa đủ, nổi nóng. Hết tuần này qua tuần khác tôi ngồi nói lảm nhảm trên ghế, có khi một tuần hai lần vì, ông ta bảo, tôi cần được theo dõi đều đặn hơn. Tôi muốn hỏi tại sao, nhưng rồi chóng hiểu rằng phương pháp của ông ta là khiến tôi tự tìm ra câu trả lời. Nếu thế thật, tôi tự hỏi, Việc gì tôi phải trả ông ta tiền? Sao tôi không thể ngồi trong Central Park ngắm nhìn cây cối với lũ sóc, chờ những vấn đề của mình tự lộ ra? Hoặc sao tôi không thể ngồi trong một quán nước, uống vài ly bia, quán chiếu nội tâm, kiểm nghiệm lương tâm mình? Sẽ tiết kiệm được hàng trăm đô la. Tôi muốn hỏi thẳng rằng: Thưa bác sĩ, tôi bị gì thế ạ? Sao tôi lại ở đây? Tôi muốn có được sự chẩn bệnh tương xứng với số tiền tôi trả ông, không ít, dù đã được ông bớt cho vì là thầy giáo nghèo. Nếu ông cho biết tên bệnh thì tôi có thể tìm hiểu rồi xem cần chữa thế nào. Tôi đâu thể đến đây tuần này qua tuần khác lảm nhảm về đời mình mà không biết đang nói về khúc đầu, khúc giữa hay khúc cuối.

Tôi đâu thể nói với ông ta như thế được. Tôi đâu được dạy dỗ kiểu ấy. Làm thế thì tôi thành bất lịch sự còn ông ta có thể thấy bị xúc phạm. Tôi muốn mình trông tử tế, chứ không muốn ông ta thương hại. Chắc chắn ông ta sẽ thấy tôi là người biết suy nghĩ, đầu óc quân bình, dù cuộc sống vợ chồng có vấn đề và tôi không có mục tiêu cụ thể trong thế giới này.

Ông ta không ngừng viết nguệch ngoạc vào quyển sổ và, tuy ông ta không để lộ ra, tôi biết ông ta rất khoái thời gian trị bệnh cho tôi. Tôi kể cho ông ta về quãng đời bên Ireland và trong lớp. Tôi cố gắng kể thật sống động và vui, để ông ta vững tâm rằng với tôi mọi sự đều ổn cả. Dù sao chẳng nữa, tôi không muốn làm ông ta phải bối rối. Nhưng nếu mọi chuyện ổn cả thì tôi ở đây để làm gì mới được chứ? Tôi muốn ông ta trả lời, dù chỉ nhếch mép hay một từ cộc lốc thôi cũng được, để tỏ rằng ông ta trân trọng nỗ lực của tôi. Chẳng gì hết. Ông ta đã thắng. Ông ta đã thắng.

Rồi ông ta làm tôi giật mình. Ông ta nói: À há, rồi bỏ quyển sổ trên lòng, nhìn tôi đăm đăm. Tôi hoảng quá không nói nổi. Tôi đã nói gì khiến ông ta "à há"?

Tôi nghĩ rằng ông đào trúng mỏ vàng rồi đấy, ông ta nói.

Ô, lại trúng mỏ vàng lần nữa. Ông chủ nhiệm hoa ở trường Trung học Kỹ nghệ Thời trang đã khen tôi trúng mỏ vàng lần tôi giảng bài về các thành phần của câu.

Trước khi ông ta "à há" tôi chỉ nói rằng ngoài giờ dạy ở các trường trung học ra tôi là người nhút nhát, không hay tiếp xúc. Trong một nhóm người tôi hầu như không mở miệng trừ khi đã uống vài ba ly, không như vợ hay em trai tôi. Họ chẳng ngại gặp và trò chuyện rôm rả với bất cứ ai. Mỏ vàng đấy.

À há xong, ông ta hừm: Tham gia một nhóm người có thể đem lại ích lợi cho ông. Nếu ông quan hệ tương tác với những người cùng nhóm thì có thể sẽ là bước khởi đầu được đấy. Ở đây chúng tôi có một nhóm nhỏ. Nếu ông đồng ý thì ông sẽ là số sáu.

Tôi không muốn là số sáu. Tôi không biết quan hệ tương tác nghĩa là gì. Mà dù nghĩa là gì đi nữa thì tôi không muốn tham gia. Làm cách nào để ông ta hiểu rằng theo tôi thì việc này chỉ phí thì giờ và tiền bạc? Dẫu sao thì tôi

vẫn phải lễ độ. Sáu tuần ngồi ghế này làm nhảm khiến tôi khôn khổ hơn bao giờ hết. Bao giờ tôi mới có thể ung dung gặp gỡ và chuyện phiếm với mọi người dễ dàng như Alberta và Malachy?

Nhà tôi bảo rằng đây là một ý kiến hay, cho dù mỗi tuần sẽ phải tốn nhiều hơn. Nàng bảo rằng tôi thiếu đôi chút kinh nghiệm giao tế, tôi hơi thô lỗ, nhóm sinh hoạt này có thể giúp tôi vượt được yếu kém của mình.

Chuyện này đã làm chúng tôi cãi nhau mấy tiếng đồng hồ. Nàng là ai mà dám bảo tôi thô lỗ như mấy tay Ireland mới chân ướt chân ráo xuống tàu, giày còn nhem nhẹp bùn? Tôi bảo nàng rằng tôi sẽ không bỏ ra hàng giờ với đám New York điên khùng ca cẩm về cuộc đời và phô trương những chuyện bí mật riêng tư. Hồi nhỏ tôi đã phải thì thầm vào tai các ông cố đạo về tội lỗi của tôi khiến các ông ngáp dài bắt tôi hứa không tái phạm để khỏi xúc phạm đến Chúa Jesus khôn khổ đang phải chịu đau đớn trên thập tự giá cứu chuộc tội lỗi của tôi, thế là quá đủ. Nay nàng và lão phân tâm học lại muốn tôi tiết lộ thêm nữa. Không.

Nàng bảo nàng phát ốm vì phải nghe chuyện thuở bé khôn khổ của tôi, một đứa trẻ Công giáo. Tôi không trách nàng. Tôi cũng mệt vì thời thơ ấu khôn khổ của mình đấy chứ, mệt vì nó đeo đuổi tôi qua Đại Tây Dương, không ngừng mè nheo đòi tôi kể cho mọi người biết. Alberta nói nếu tôi không chịu tiếp tục chữa chạy thì tôi sẽ gặp khó khăn lắm đấy.

Chữa chạy à? Em muốn nói chữa chạy cái gì?

Thì cái anh đang chữa chạy đấy, và nếu anh không kiên trì đến cùng thì vợ chồng mình phải chia tay.

Nghe hấp dẫn quá. Nếu độc thân trở lại thì tôi tha hồ nhõn nhờ khu Manhattan. Tôi có thể nói: Được lắm. Vợ chồng chia tay thì cứ chia tay. Nhưng tôi lặng thinh. Ngay cả nếu tôi độc thân thì có người đàn bà đầu óc lành mạnh nào lại thèm lấy tôi, một tay nhà giáo thô lỗ, sống không mục đích, tiết lộ đời mình cho một lão Jeeves trên đường East Ninety-sixth? Tôi nghĩ tới câu châm ngôn Ireland "Bất hòa hơn là cô đơn" nên đã ở lại.

Những người trong nhóm này kể nhiều chuyện động trời. Họ nói về quan hệ tình dục với bố mẹ, anh chị em, với các chú bác tới nhà thăm, với một giáo sĩ Do Thái, với một con chó lông xù Ireland, với một cái lọ đựng

gan gà, với một người thợ tới sửa tủ lạnh - luôn mấy ngày, quần áo hần quăng bừa trên sàn bếp. Những chuyện này lẽ ra cùng lắm chỉ tiết lộ cho cha cố, nhưng nhóm này không ngại kể những điều bí mật của mình cho mọi người. Tôi cũng biết chút ít về sex. Tôi từng đọc *Kama Sutra* ^[115], *Người tình của công nương Chatterly* và *Một trăm hai mươi ngày ở Sodom* của Marquis de Sade, song theo tôi thì đó cũng chỉ là sách thôi và toàn là do các tác giả tưởng tượng cả. Nếu ngồi trong nhóm này thì D.H. Lawrence, thậm chí cả Marquis de Sade cũng sẽ bị rúng động.

Chúng tôi ngồi theo hình bán nguyệt, Henry ngồi đối diện không ngừng ghi chép vào quyển sổ, chốc chốc lại gật đầu. Một ngày nọ cả nhóm im phăng phắc sau khi một gã kể rằng ngày ngày vẫn đi lễ, nhận bánh thánh đem về nhà để thủ dâm. Gã nói đó là cách gã cắt đứt mọi liên hệ với Giáo hội Công giáo La Mã, gã khoái nên cứ làm hoài. Gã biết trên đời này sẽ chẳng có ông cố đạo nào chịu làm phép giải cho gã cái tội phạm thượng như ông ấy.

Đó là lần sinh hoạt thứ tư của tôi trong nhóm, cho đến lúc đó tôi chưa hề nói một lời. Lúc ấy tôi chỉ muốn đứng lên bỏ ra ngoài. Tuy chẳng còn Công giáo gì mấy, nhưng tôi không bao giờ lại nghĩ đến chuyện dùng bánh thánh để thỏa mãn tình dục cho mình. Sao gã không rút quách ra khỏi Giáo hội, rồi muốn làm gì thì làm?

Henry biết tôi đang nghĩ gì. Ông ta ngừng ghi chép, hỏi tôi có điều gì muốn nói với gã kia không và tôi thấy mặt mình như bị bỏng rát. Tôi lắc đầu. Một người đàn bà tóc hoe đỏ bảo: Nói đi mà. Anh đã tham dự bốn lần rồi mà chưa hé môi được một lời nào. Sao tụi tôi cứ phải phơi bày hết mọi chuyện riêng tư để rồi lần nào anh cũng len lén chuồn đi kể những chuyện bí mật của tụi tôi cho các bạn nhậu của anh trong quán rượu?

Gã bánh thánh nói: Đúng vậy, tôi đã tự bêu riếu mình rồi, cha nội ơi, nên tụi tôi muốn được nghe chuyện của anh. Anh tính sao đây? Anh định cứ ngồi ì ra đó còn tụi tôi làm mọi việc hay sao chứ?

Henry hỏi Irma, cô nàng ngồi bên trái tôi, nghĩ gì về tôi, tôi ngạc nhiên vì cô nàng nắn vai tôi rồi nói cảm thấy tôi toát ra sức mạnh. Cô nàng nói

muốn được học trong lớp của tôi, rằng tôi hẳn phải là một thầy giáo giỏi.

Anh nghe chứ, Frank? Henry hỏi. Sức mạnh.

Tôi biết họ đang chờ tôi nói gì đấy. Tôi thấy mình cũng phải tham gia thôi. Hồi ở đức có lần tôi ngủ với một ả điếm, tôi nói.

A, được đấy, người đàn bà tóc hoe đỏ nói. Hãy ghi nhận rằng anh ta có thiện chí.

Hay lắm, gã bánh thánh nói.

Kể tụi tôi nghe chuyện ấy đi, Irma nói.

Tôi lên giường với ả.

Thế à? Người đàn bà tóc hoe đỏ hỏi.

Chỉ có vậy thôi. Tôi lên giường với ả. Tôi trả cho ả bốn Mark.

Henry cứu tôi. Hết giờ rồi. Tuần tới ta gặp lại.

Tôi không trở lại đó nữa. Tôi nghĩ có thể ông ta sẽ gọi điện thoại hỏi sao tôi bỏ ngang, nhưng Alberta bảo rằng họ không được làm thế. Anh phải tự quyết định thôi, nếu anh không trở lại có nghĩa là bệnh anh nặng hơn rồi. Nàng bảo bác sĩ chỉ có thể làm được đến mức đó thôi, nếu anh cứ liều lĩnh không chịu chữa chạy bệnh tâm thần của mình thì đầu anh sẽ nhuộm máu anh đấy.

Em nói sao?

Em dẫn Kinh Thánh [\[116\]](#) đấy.

Tôi rời văn phòng giáo sư Walton, chủ nhiệm khoa Anh văn của Trinity College. Ông bảo: Được, được chứ, về chuyện tôi xin làm luận án tiến sĩ và: Được, được chứ, về đề tài của luận án "Quan hệ văn hóa giữa Ireland và Mỹ, từ 1889 đến 1911". Sao ông lại chọn những mốc thời gian này? Vì năm 1889 William Butler Yeats xuất bản quyển thơ đầu tiên của ông ta và năm 1911, ở Philadelphia các diễn viên đoàn kịch Abbey Theater đã bị khán giả ném tới tấp đủ thứ lên đầu sau buổi trình diễn vở *The playboy of the Western World*. Giáo sư Walton bảo rằng: Được lắm. Người hướng dẫn tôi, ông nói, sẽ là giáo sư Brendan Kenneally, một nhà thơ trẻ tài ba kiêm học giả, người hạt Kerry. Bây giờ tôi chính thức là sinh viên trường Trinity, nghĩa là tôi trở thành một nhân trác tuyệt thơ thần trong những giảng đường

xây bằng đá hoa cương. Tôi thử đi ra ngoài bằng công trước y như một kẻ vẫn quen vào ra công này. Tôi đi thật chậm để những du khách Mỹ nhìn thấy tôi. Về Minneapolis hẳn họ sẽ kể với mọi người thân quen rằng đã trông thấy tận mắt một sinh viên Trinity chính công yêu đời.

Khi được nhận làm luận án tiến sĩ ở Trinity thì ta rất nên ăn mừng bằng cách đi dọc đường Grafton tới quán McDaid's, nơi trước đây đã lâu ta từng ngồi với cô nàng Mary của quán Bewley's. Một người đàn ông đứng quây hỏi: Từ Mỹ qua, phải không? Sao hẳn lại biết nhỉ? Chắc tại quần áo của tôi rồi. Thiên hạ luôn nhận ra dân Mễ qua quần áo của họ mà, hẳn nói. Thấy hẳn dễ mến nên tôi đã kể về trường Trinity, về giấc mơ nay đã thành sự thật của tôi. Hẳn liền tỏ ra thù địch ngay. *Chay-dót*, hôm nay là cái ngày buồn thảm như c... nên anh mới phải tới Dublin để vào học cái trường đại học như c... ấy. Chẳng lẽ bên Mỹ không có cả vạn trường như thế này ư, hay họ không thèm nhận anh, hay anh là một tên Tin lành khốn kiếp, hở?

Hẳn giễu hay sao chứ? Tôi sẽ phải làm quen với cung cách của đàn ông Dublin mới được.

Tôi mơ hồ nhớ ra rằng mình là kẻ ngoài cuộc, là người nước ngoài, một tên Mễ trở về cố hương, hơn nữa lại gốc gác ở Limerick. Tôi cứ nghĩ là mình trở về như một người hùng chiến thắng, một tên Mễ về quê hương với bằng đại học, cử nhân và thạc sĩ, một kẻ sống sót nổi qua gần mười năm dạy các trường trung học ở New York. Tôi nhầm tưởng rằng mình sẽ thích hợp với không khí ấm cúng trong những quán rượu Dublin. Tôi cứ tưởng rằng mình sẽ giao du trong một nhóm văn học trí tuệ trác tuyệt mà những học giả Mỹ chỉ được lắng vẳng bên lề sẽ truyền từng lời dí dỏm của tôi về Mỹ cho giới hàn lâm và họ sẽ mời tôi thuyết trình về văn học Ireland cho các nữ sinh viên hấp dẫn không cưỡng nổi tại Vassar và Sarah Lawrence.

Nhưng làm gì có. Nếu có một nhóm như thế thì tôi chẳng bao giờ được là thành viên của nó. Chỉ lắng vẳng bên lề thôi.

Tôi ở Dublin hai năm. Căn phòng đầu tiên của tôi ở tại Seaview Terrace, không xa đường Ailesbury, nơi Anthony Trollope từng cư ngụ thời ông làm thanh tra bưu điện cưỡi ngựa đi khắp Ireland và mỗi sáng viết ba nghìn từ. Bà chủ nhà của tôi bảo rằng hồn tôi vẫn còn quanh quất nơi đây và bà chắc

chấn rường trong tường nhà cũ của ông có giấu bản thảo một quyển tiểu thuyết nổi tiếng. Tôi biết hồn ông Trollope vẫn ở trong ngôi nhà này, vì khi ông đi dạo quanh nhà giữa canh khuya thì lớp mỡ quanh món trứng chiên với thịt xông khói của tôi bỗng dung đặc lại. Tôi mò mẫm khắp phòng tìm tập bản thảo kia, cho đến khi hàng xóm than phiền vì tôi cứ gõ vào tường suốt ngày suốt đêm. Tôi tiến chật vật ở Dublin. Sáng nào tôi cũng đều rất quyết tâm. Tôi uống cà phê tại quán Bewley's rồi làm việc tại Thư viện Quốc gia hay Thư viện trường Trinity. Trưa tới tôi tự bảo mình đói rồi đấy, rồi lững thững tới một trong những quán gần đó như Neary's, McDaid's hay Bailey ăn một ổ bánh mì kẹp. Bánh mì kẹp cần một pint bia mới nuốt trôi được, người ta hay đùa rằng lũ chim không thể nào bay nổi nếu chỉ có một cánh. Một pint bia nữa khiến lưỡi tôi mềm hơn, giúp tôi chuyện gẫu được với những thực khách khác, chẳng mấy chốc tôi cảm thấy thật vui. Khi các quán bia đóng cửa vào giờ nghỉ trưa thiêng liêng thì tôi lại tới quán Bewley's uống cà phê. Toàn là trì hoãn. Nhiều tuần lễ trôi qua mà chuyện nghiên cứu của tôi về quan hệ văn học Ireland-Mỹ vẫn chưa đi tới đâu. Tôi tự bảo mình là một kẻ ngu dốt, chẳng biết gì về văn học Mỹ và chỉ biết vụn vặt về văn học Ireland. Tôi cần có kiến thức cơ bản, nghĩa là phải đọc lịch sử của hai nước này. Khi đọc lịch sử Ireland tôi ghi vào thẻ mọi tài liệu tham khảo về nước Mỹ. Khi đọc lịch sử Mỹ tôi ghi vào mọi thẻ tài liệu tham khảo về Ireland.

Đọc lịch sử thôi chưa đủ. Tôi còn phải đọc những tác giả quan trọng, phát hiện xem họ ảnh hưởng thế nào đến các đồng nghiệp bên kia Đại Tây Dương và ngược lại. Chắc chắn Yeats có kết giao với các đồng nghiệp Mỹ và ảnh hưởng trên họ. Chắc chắn Edmund Downden ở Trinity College từng là một trong những người Âu đầu tiên đã bênh vực Walt Whitman, nhưng tôi sẽ làm gì với những chi tiết này? Tôi nên viết gì? Với lại tốn công sức thế này mà có ai thèm liếc mắt qua không chứ?

Tôi có thêm những phát hiện khác nữa, tôi lần theo những dấu vết xa hơn cả thời của thuyết tiên nghiệm ở Mỹ và thời văn học phục sinh ở Ireland. Ở đây có những bài tường thuật về những người Ireland đã cuốc, đào, chiến đấu và ca hát khi tham gia xây kênh Erie, làm đường xe lửa

Union Pacific và tham chiến trong cuộc Nội chiến Mỹ. Họ tham gia cả hai phe đối địch; những người Ireland thường đánh lại chính anh em và bà con của họ. Chừng như nơi nào có chiến tranh cũng đều có người Ireland chiến đấu cho cả hai phía, ngay cả ở Ireland. Hồi học ở Limerick chúng tôi nghe mãi những chuyện buồn lê thê về nỗi thống khổ mà nước Ireland phải chịu dưới ách thống trị của bọn Saxon, nhưng không hề được nghe kể về những người Ireland đã xây dựng, chiến đấu và ca hát trên đất Mỹ. Giờ đây tôi đọc về âm nhạc Ireland ở Mỹ, về thể lực và tài năng của người Ireland trong nền chính trị Mỹ, những thành tích chói lọi của trung đoàn Fighting 69^[117], của hàng triệu người đã mở đường cho John F.Kennedy^[118] được vào ngôi trong Phòng bầu dục^[119]. Tôi đọc những bài tường thuật về việc bọn Mèo dê tiện đã kỳ thị người Ireland trên khắp New England như thế nào và người Ireland đã chống lại để trở thành những thị trưởng, thống đốc, chủ tịch Đảng ra sao.

Tôi có một chồng thẻ riêng cho lịch sử người Ireland trên đất Mỹ, nhiều hơn chồng thẻ về quan hệ văn hóa. Chúng đủ để giữ tôi khỏi bén mảng tới các quán rượu vào những giờ ăn trưa, song cũng đủ để giữ tôi khỏi công việc lẽ ra tôi phải làm về quan hệ văn hóa giữa Ireland và Mỹ.

Liệu tôi có đòi được đề tài luận án không nhỉ? Liệu trường Trinity có cho phép tôi đưa ra vài khía cạnh về người Ireland trên đất Mỹ, về vai trò của họ trong chính trị, âm nhạc, quân sự, sinh hoạt giải trí?

Giáo sư Walton bảo rằng trong khoa Anh văn thì điều này không thể được. Có vẻ tôi thiên về lịch sử, việc này cần được khoa Sử chấp thuận. Ông không nghĩ là sẽ được vì tôi không có kiến thức cơ bản về lịch sử. Một năm của tôi ở Trinity đã qua rồi, chỉ còn một năm nữa thôi để hoàn thành luận án về quan hệ văn hóa giữa Ireland và Mỹ. Giáo sư nói tôi phải có quyết tâm sắt đá mới được.

Làm sao tôi có thể thú nhận với nhà tôi ở New York rằng tôi đã phung phí một năm trời để khảo sát những đường bario và những nền đường sắt

trong lịch sử Ireland và Mỹ, trong khi lẽ ra tôi phải mở mang kiến thức về văn học?

Tôi nán lại Dublin, miễn cưỡng nặn ra một thứ tạm gọi là luận án. Nếu lúc ăn trưa tôi có ra quán làm một pint bia cho tỉnh táo thì sau đó chắc chắn tôi sẽ có được cái nhìn thấu đáo hơn, cảm hứng sẽ lóe lên trong đầu óc. Chắc chắn. Tiền của tôi chạy qua phía bên kia quầy rượu. Pint bia chạy theo chiều ngược lại. Còn chẳng thấy chút cảm hứng nào.

Tôi ngồi trên băng ghế trong công viên St. Stephen's Green, thèm khát những cô gái làm việc trong các văn phòng ở Dublin. Họ có chịu bỏ việc theo tôi tới Coney Island, Far Rockaway, Hamptons không?

Tôi ngắm những con vịt bơi lội trong hồ mà ganh tị với chúng. Chúng chỉ phải làm cái chuyện kêu quác quác, bơi lội và há mỏ đón mồi. Chúng đâu cần lo lắng về cái luận án đang làm tôi chết dở. Sao tôi lại dính vào cái chuyện này chứ? Sự thể như thế nào? Chúa ơi! Lẽ ra tôi có thể ở lại New York, hài lòng với số phận của mình, ngày ngày dạy năm lớp rồi về nhà, uống một chai bia, đi xem phim, đọc sách, thì thầm tán tỉnh vợ rồi lên giường.

Nhưng mà không. Thằng Frankie nhóc tí thò lò mũi ở khu xóm nghèo ở Limerick lại định chơi trội cơ, muốn leo lên cao trên bậc thang xã hội cơ, muốn chen chân vào đám người tầng lớp khá giả cỡ Trinity College cơ.

Thành ra chú mày phải lãnh đủ vì tham vọng đáng khinh của chú mày, Frankie ạ. Sao không chạy ngay ra phố mua lấy cái khăn quàng của trường Trinity? Biết đâu nó sẽ làm cho chú mày lên tinh thần, giúp chú mày viết được một công trình khảo cứu vĩ đại độc đáo về quan hệ văn học giữa Ireland và Mỹ từ năm 1889 đến 1911.

Có một thứ động thái gọi là “trấn tĩnh lại”. Tôi cố thử nhưng làm quái gì có tĩnh để mà trấn?

Năm thứ hai ở Dublin chậm chậm trôi qua. Tôi không thấy thoải mái. Tôi không có cá tính lẫn tự tin để chen vai thích cánh vào một nhóm nào đấy, trở thành giống những gã trong nhóm, đãi một chầu rượu và buông ra những lời bình phẩm dí dỏm mà người ta bảo rằng thường nghe thấy tại các quán rượu ở Ireland.

Tôi ngồi trong thư viện làm phong phú thêm chồng thẻ cao nghệ của mình. Uống rượu chỉ làm đầu óc tôi mụ mị thêm. Tôi đi bộ thật lâu quanh thành phố, xuôi đường này, ngược đường kia. Tôi gặp một người đàn bà, một người Tin lành, và chúng tôi ngủ với nhau. Nàng yêu tôi, mà tôi không rõ tại sao.

Tôi lang thang trên đường phố Dublin tìm cửa vào. Tôi nhận thấy rằng thành phố nào cũng đều có một lối vào cho người ngoài và du khách. Ở New York, đối với tôi, đó là các trường học, các quán nước và tình bạn. Ở Dublin không có cửa nào cho tôi. Cuối cùng tôi phải thú nhận mình thiếu vắng gì: thiếu vắng New York. Mới đầu tôi không chấp nhận cảm giác này. Xéo đi. Để tôi yên. Tôi yêu Dublin. Hãy nhìn vào lịch sử: mỗi con đường đều đầy ắp quá khứ. Ngay từ nhỏ ở Limerick tôi đã mơ về Dublin. Phải rồi, nhưng mà, phải rồi, nhưng mà, hẳn ông dượng Pa Keating của tôi sẽ nói thế này: Cháu sắp bốn mươi rồi đấy, đã tới lúc hoặc ị hoặc xuống khỏi bồn xí.

Trước khi tôi rời Trinity, giáo sư Walton liếc nhìn đồng hồ của tôi rồi kêu: Trời đất ơi!

Tháng Giêng năm 1971 tôi trở về New York, bỏ dở luận án tiến sĩ. Alberta có thai. Chuyện này xảy ra vào mùa hè trước, khi chúng tôi đi nghỉ hai tuần ở Nantucket. Tôi bảo rằng tôi có thể tiếp tục nghiên cứu ở thư viện đường Forty-second ở New York. Nàng rất ấn tượng trước cái túi đầy những thẻ của tôi, nhưng muốn biết để dùng vào chuyện gì.

Mỗi thứ Bảy tôi ngồi trong phòng đọc phía Nam của thư viện đường Forty-second. Lẽ ra tôi phải ngồi trong phòng đọc phía Bắc cơ, là nơi dành cho văn học, nhưng vì tôi tìm thấy ở phòng đọc phía Nam thấy quyển *Cuộc đời các vị thánh*, chúng thu hút quá không rời nổi. Rồi tôi ngẫu nhiên gặp được những bài tường thuật về việc xây con đường xe lửa xuyên lục địa, chuyện những người thợ Ireland và Trung Hoa đã thi đua từ hai hướng ngược nhau, chuyện cánh Ireland uống rượu hủy hoại sức khỏe, còn cánh Trung Hoa hút thuốc phiện rồi nghỉ ngơi, chuyện cánh Ireland món gì cũng ăn, trong khi cánh Trung Hoa tự nấu nướng những món họ biết và ưa thích, chuyện cánh Trung Hoa chẳng bao giờ hát hò trong lúc làm việc, còn cánh

thợ Ireland điên khùng đáng thương ca hát không ngừng, cho dù việc hát hò này chẳng giúp được họ bao nhiêu.

Alberta nghỉ phép chờ ngày sinh nở. Tôi tạm thay nàg ở Seward. Nhưng một tháng sau khi tôi bắt đầu ở trường Trung học Seward Park thì ông hiệu trưởng chết vì đau tim. Rồi tôi gặp ông hiệu trưởng mới trong thang máy, chính là ông chủ nhiệm khoa đã sa thải tôi khỏi trường Trung học Kỹ nghệ Thời trang. Tôi hỏi: Ông đuổi theo tôi đấy ư? Thấy ông ta mím môi là tôi biết ngay mình sắp mất việc một lần nữa.

Ít tuần sau tôi khóa sổ sổ phận mình. Trước mặt các thầy cô khác, ông hiệu trưởng hỏi tôi: Thế nào ô McCourt, ông thành cha rồi chứ?

Chưa ạ.

Thế ông thích con trai hay gái?

Ồ, với tôi thì con nào cũng như nhau.

Miễn là nó đừng vô tính, ông ta nói.

Nếu nó vô tính thì tôi sẽ dạy dỗ để lớn lên nó làm hiệu trưởng.

Chỉ ít lâu sau tôi nhận được bức thư nói rằng chỗ làm của tôi là “thừa”, ký tên quyền phó hiệu trưởng Mitchel B. Schulich.

Một kẻ thất bại về mọi mặt, tôi tìm chỗ đứng cho mình trong thế giới này. Tôi trở thành một thầy giáo thay thế lưu động, chạy từ trường này qua trường khác. Các trường trung học thuê tôi, theo từng ngày, dạy thế các thầy bị ốm. Vài trường thuê tôi khi các thầy giáo phải nghỉ dài ngày vì được tòa án gọi làm bồi thẩm đoàn. Tôi dạy Anh văn và mọi bộ môn thiếu giáo viên: sinh vật, nghệ thuật, vật lý, lịch sử, toán. Các thầy dạy thế như tôi trôi nổi đâu đó bên lề thực tại. Ngày nào tôi cũng bị hỏi: Hôm nay ông là ai?

Bà Katz.

À há.

Mà đúng tôi là bà Katz hay ông Gordon hay cô Newman thật. Chị không bao giờ là chính tôi thôi. Tôi luôn luôn À há.

Trong lớp tôi chẳng có uy quyền gì. Đôi khi các hiệu phó bảo tôi phải dạy gì đấy, nhưng học trò chẳng thèm nghe và tôi chẳng làm gì được. Những đứa chịu đến lớp coi như tôi không có, chúng tán gẫu, xin ra ngoài, gục đầu trên bàn ngủ gà ngủ gật, phóng tàu bay giấy ôn những môn khác.

Tôi học được cách khiến chúng nản chí không đến lớp nữa: muốn cho lớp học vắng tanh anh chỉ cần mặt mũi cau có đứng trước cửa lớp. Chúng sẽ cho rằng anh hắc ám và chạy ngay. Chỉ có đám học trò người Hoa đến lớp. Hẳn là chúng bị cha mẹ đe nẹt. Chúng ngồi ở cuối lớp, học bài, phớt lờ những lời bóng gió của tôi rằng chúng cũng nên rút cho khuất mắt. Các hiệu trưởng và hiệu phó không hài lòng khi thấy tôi ngồi ở bàn giáo viên đọc báo hay xem sách trong một lớp học gần như vắng tanh. Họ bảo tôi phải dạy học chứ. Tôi được thuê để dạy học mà. Tôi trả lời rằng tôi muốn dạy lắm chứ, nhưng đây là giờ Vật lý mà tôi chỉ có chứng chỉ dạy Anh văn. Họ biết hỏi là vớ vẩn, nhưng là cấp trên nên buộc phải hỏi thôi: Thế học sinh đâu cả rồi? Học trò trường nào cũng đều biết quy luật này: Thấy một ông thầy dạy thay thì hãy cao chạy xa bay.

**PHẦN III - SINH HOẠT SỐNG ĐỘNG - ĐẾN
VỚI PHÒNG HỌC SỐ 205**

12

Một năm sau khi tôi từ Dublin trở về, cô bạn cũ của chúng tôi R'lene Dahlberg giới thiệu tôi với Roger Goodman, chủ nhiệm khoa Anh văn trường Trung học Stuyvesant^[120]. Ông ta hỏi tôi có muốn dạy thay khoảng một tháng cho ông Joe Curran đang cần nghỉ dưỡng sức vì chuyện gì đấy không. Nghe nói Stuyvesant là trường nổi tiếng nhất thành phố, một thứ Harvard trong các trường trung học, chốn đào tạo của nhiều người đoạt giải Nobel, của chính James Cagney^[121]; cô cậu nào được nhận vào đây rồi thì các trường đại học nổi tiếng nhất nước Mỹ sẽ mở rộng cửa chào đón. Mỗi năm có tới mười ba nghìn thí sinh thi vào Stuyvesant mà trường chỉ tuyển bảy trăm em giỏi nhất.

Nay tôi lại dạy nơi mà trước kia mình chẳng hề được là một trong bảy trăm học sinh trúng tuyển.

Vài tháng sau, khi ông Joe Curran trở lại trường thì ông Roger Goodman mời tôi dạy hẳn luôn. Ông ta bảo học trò mến tôi, rằng tôi dạy sinh động, lời cuốn, đúng là một bổ sung quý báu của khoa Anh văn. Nguợng nghịu vì được khen, tôi cảm ơn và nhận lời. Tôi tự nhủ sẽ chỉ dạy hai năm thôi. Các nhà giáo ở thành phố này tranh nhau để được dạy trường Stuyveant, song, tôi còn muốn hưởng đời mà. Chứ cuối ngày dạy học nào về nhà đầu óc anh cũng ong ong tiếng òn của đám thiếu niên, cùng những âu lo và khát vọng của chúng. Chúng theo anh vào cả trong bữa ăn tối, rạp xi nê, phòng tắm và tận giường ngủ.

Tôi cố không nghĩ tới chúng. Đi đi. Đi đi. Tôi đang đọc sách, xem báo, đọc những chữ viết trên tường. Đi đi mà.

Tôi muốn làm việc gì đấy người lớn và quan trọng cơ, như họp hành, đọc cho thư ký ghi chép, ngồi cùng các nhân vật tiếng tăm tại những chiếc bàn họp dài bằng gỗ gụ, bay đi dự những hội nghị, thư giãn trong những quán ăn sang trọng, lên giường với những người đàn bà khiêu gợi, thì thăm

bên gối với họ - trước và sau đó – những chuyện dí dỏm, làm việc tại New York nhưng ở Connecticut, đi đi về về mỗi ngày.

Khi con gái tôi ra đời năm 1971 thì mọi tưởng tượng phóng túng của tôi mờ nhạt hết trước nét đáng yêu của nó và tôi bắt đầu thấy hết lạc lõng trên thế giới này. Sáng sáng tôi cho Maggie bú chai sữa, thay tã, rửa mông nó trong bồn nước xà bông ấm trong bếp; tôi bỏ thói quen xem báo để đỡ phí thì giờ, đáp xe điện đầy nghẹt người từ Brooklyn tới Manhattan, rồi cuộc bộ dọc đường Fifteenth tới trường Stuyvesant, lách qua đám học trò đứng đợi ở cổng trước, đẩy cửa vào, chào người gác cổng, bấm thẻ ghi giờ, lấy chồng giấy má từ học thư của tôi, chào các đồng nghiệp đang bấm thẻ, mở cửa vào lớp, phòng 205, còn chưa có bóng dáng đứa học trò nào, dùng cây gậy dài mở cửa sổ, nhìn những chiếc bàn trống không, thư giãn vài phút trước khi bắt đầu tiết một của tôi, nghĩ đến con gái sáng nay bi bô trong bồn bếp, ngắm nhìn những hạt bụi nhảy nhót trong tia nắng chiếu vào phòng, lấy sổ điểm danh trong học bày lên bàn, lau tấm bảng còn bài văn phạm tiếng Pháp của lớp buổi tối dành cho người lớn, rồi mở cửa lớp, chào đám học trò ào vào tiết đầu tiên của tôi.

Roger Goodman nói rằng cần phải dạy kiểu có biểu đồ minh họa. Ông ta thích sự rõ ràng, đặng kiểu Euclid của phương pháp này. Tôi đáp rằng tôi không biết gì về kiểu dạy có biểu đồ minh họa. Ông ta liền chỉ vẽ cho tôi tại bữa ăn trưa trong quán Gas House ở ngay góc đường.

Roger đã thấp nhỏ mà còn hói, bù lại thì cặp lông mày rậm màu muối tiêu và chòm râu ngắn khiến ông ta có chút vẻ tinh quái.

Ông ta cùng ăn trưa với các giáo viên. Điều này khiến ông ta khác hẳn với các hiệu phó khác. Họ làm tôi nhớ đến những người trong dòng họ Cabot và Lodge [\[122\]](#).

Ở Boston, nơi đồng tiền và quyền lực ngự trị,

Thì người họ Cabot chỉ trò chuyện với người họ Lodge,

Còn người họ Lodge chỉ trò chuyện với Đức Chúa Trời.

Đôi khi vào lúc xế trưa Roger ra quán Gas House để cùng nhăm nháp với chúng tôi. Ông không kiểu cách, lúc nào cũng vui vẻ, lúc nào cũng động

viên, thật là một cấp trên khiến ta thoải mái. Ông không lên mặt, không kênh kiệu ta đây trí thức, ông chế nhạo lối ăn nói cầu kỳ quan liêu. Tôi nghĩ rằng khi phải thốt ra những thứ như “hoạch định chiến lược giáo dục” nhất định ông không khỏi cười thầm.

Ông tin cậy tôi. Hình như ông nghĩ rằng tôi có thể dạy cả bốn cấp ở trường trung học: năm thứ nhất, năm thứ hai, năm kế chót và năm chót. Có lần ông còn hỏi tôi thích dạy gì rồi kéo tôi vào cái phòng chứa đầy sách xếp theo từng cấp. Tôi sững sờ thấy sách chất đầy trên những cái kệ, tới sát trần cao khoảng sáu mét và chồng đống trên những chiếc xe đẩy tới các lớp học. Có những tập hợp tuyển văn học Anh, Mỹ và thế giới, những chồng *The Scarlet Letter*, *The Catcher in the Rye*, *The Painter Bird*, *Moby Dick*, *Arowsmith*, *Intruder in the Dust*, *Lie Down in Darkness*, *Introduction to Poetry* của X.F. Kennedy. Có từ điển, tuyển tập thơ, truyện ngắn, kịch, sách giáo khoa và báo chí và sách văn phạm.

Anh muốn gì cứ việc lấy tự nhiên, Roger nói, nếu cần gì khác thì chúng tôi sẽ đặt mua. Cứ thủng thẳng. Tối nay anh về nhà suy nghĩ đi. Bây giờ ta ra Gas House ăn trưa cái đã.

Dạy học, sách vở, ăn trưa. Với Roger tất cả đều là một. Ông không có kiểu khi cần thế này, lúc phải thế kia. Tan trường, khi các giáo viên xếp hàng bấm giờ rồi hỏi hỏi ra về thì ông nhướn cặp lông mày, mời tôi ra quán ngay góc đường làm một chén rượu từ già. Để đi một chặng đường dài về nhà tận cuối Brooklyn thì anh cần được bồi dưỡng cho khỏe người chứ. Thịnh thoảng ông chở tôi về nhà, hôm nào uống ba ly Martini thì ông lái thủng thẳng và cẩn thận. Ông ngồi chễm chệ trên chiếc nệm lót nâng cao tám thân lùn xùn, nắm chặt tay lái chẳng khác điều khiển tàu kéo trên bến cảng. Hôm sau ông thú nhận hầu như chẳng còn nhớ hôm nào đã nói những gì khi lái xe.

Lần đầu tiên trong đời nhà giáo tôi thấy mình được tự do trong lớp học. Tôi có thể dạy những gì mình thích. Người ngoài có thò đầu vào nghe tôi cũng chẳng quan tâm. Họa hoằn lắm Roger mới ghé vào lớp để rồi toàn viết những báo cáo hết sức lạc quan. Ông đã phá vỡ được sự phản kháng của tôi với những ai đứng trên tôi một hay hai nấc ở thế giới này. Tôi cho ông biết

đang dạy gì trong các lớp của tôi và luôn được ông khích lệ. Thỉnh thoảng ông nói đôi câu về sự cần thiết phải giảng dạy theo biểu đồ và tôi hứa sẽ thử. Nhưng rồi việc này thành một câu chuyện tiêu lâm.

Tôi có thử nhưng không thành công. Tôi vạch những đường thẳng đứng, đường ngang, đường chéo rồi đứng lơ ngơ trước tấm bảng đen cho đến khi một cậu học sinh người Hoa xung phong nhận phạt sự của tôi, dạy cho thầy cái điều lẽ ra ông phải biết.

Học trò của tôi rất nhẫn nại, song qua ánh mắt chúng nhìn nhau, qua những mẩu giấy chúng chuyền nhau, thì tôi đang kẹt cứng trong rừng văn phạm. Ở trường Stuyvesant chúng phải biết các thứ văn phạm tiếng Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Do Thái, Ý và Latin.

Roger thông cảm với tôi. Ông bảo: Có lẽ anh không sở trường việc giảng bằng biểu đồ. Ông bảo vẫn có người không giỏi chuyện này. R'lene Dahlberg giỏi. Chắc chắn là Joe Curran cũng thế. Chẳng gì thì anh ta từng tốt nghiệp trường Boston Latin, lâu đời hơn trường Stuyvesant cả hai thế kỷ rưỡi và, như anh ta nói, nổi tiếng hơn nhiều. Đối với anh ta thì dạy trường Stuyvesant là giảm thế giá. Anh ta có thể dạy bằng biểu đồ tiếng Hy Lạp, Latin và có thể cả tiếng Pháp và Đức nữa. Họ được đào tạo ở Boston Latin như thế mà. Jesse Lowenthal cũng được đào tạo như thế, dĩ nhiên. Anh ta là giáo viên lâu năm nhất trong khoa với bộ com lê lịch sự, dây đồng hồ quả quít bằng vàng ngang ngực áo, kính gọng vàng, phong thái cổ điển, học vấn uyên bác. Jesse chưa muốn về hưu, chùng nào về hưu anh ta định sẽ để thì giờ học tiếng Hy Lạp rồi sang thế giới bên kia với những vần thơ của Homer ^[123] trên môi. Roger hài lòng thấy rằng khoa của ông có một đội ngũ giáo viên nòng cốt đầy năng lực bất cứ lúc nào cũng có thể lập biểu đồ được.

Roger bảo rằng thật đáng buồn vì Joe Curran nghiện rượu. Bằng không anh ta có thể đàm đạo với Jesse hàng giờ liền về Homer mà anh ta thuộc lòng, về Virgil với Horace nữa nếu Jesse đủ sức, và về một người mà Joe thích nhất vì hợp với tính khí nóng nảy của anh ta, đó là Juvenal.

Trong căng tin của giáo viên Joe bảo tôi: Anh hãy đọc Juvenal đi rồi sẽ hiểu cái đất nước khốn kiếp này đang xảy ra chuyện gì.

Roger bảo rằng thật đáng buồn vì Jesse tuổi đã xế chiều và chỉ có Chúa mới biết ông ta đã giắt lưng được bao nhiêu năm dạy học rồi. Xem ra ông ta không còn đủ sức dạy một ngày năm tiết nữa. Ông ta yêu cầu được giảm gánh nặng này xuống bốn giờ, nhưng không, ôô không được, ông hiệu trưởng không chịu, ông thanh tra không chịu, những cấp cao hơn nữa trong ngành cuxgn không cho. Jesse bảo không cho thì nghỉ. Xin chào Homer.

Xin chào Ithaca. Xin chào thành Troy ^[124]. Jesse là như vậy đấy. Chúng ta sắp mất một nhà giáo tài ba mà anh nên nhớ rằng anh ta vẽ biểu đồ thật tuyệt. Với một câu văn và một cục phấn ông ta sẽ làm anh phải đờ người thán phục. Tuyệt vời.

Nếu anh bảo lũ con trai con gái trường Trung học Stuyvesant viết ba trăm năm mươi từ về một đề tài nào đấy thì có khả năng chúng sẽ viết tới năm trăm từ. Chúng thừa chữ nghĩa mà.

Nếu anh bảo đám học trò trong năm lớp viết ba trăm năm mươi từ thì anh sẽ có 175 nhân với 350, vị chi là 61.250 từ mà mỗi tối và cuối tuần anh phải đọc, sửa, phê và cho điểm. Ấy là nếu anh đủ sáng suốt để mỗi tuần chỉ cho một bài làm thôi đấy. Anh phải sửa lỗi chính tả, lỗi văn phạm, cấu trúc không sáng sửa, chuyển mạch không rõ ràng, văn luộm thuộm nói chung. Anh phải đưa ra gợi ý về nội dung và viết lời phê giải thích điểm anh cho. Anh phải nhắc nhở chúng rằng bài làm đầy những vệt xốt cà chua, mayonne, cà phê, Cola, nước mắt, mỡ và gàu sẽ không được thêm điểm đâu. Anh khẩn thiết khuyên chúng nên làm bài trên bàn viết hay một cái bàn nào đấy cũng được, chứ đừng trên xe điện, xe buýt, cầu thang cuốn hay trong cảnh huyên náo của pizza Joe's-độc-đáo ngay góc đường.

Nếu anh dành cho mỗi bài chỉ năm phút thôi thì cho mỗi lớp anh sẽ mất mười bốn giờ ba mươi phút. Vị chi là hơn hai ngày dạy, nghĩa là một cuối tuần.

Anh ngần ngại không muốn cho học trò bình luận một quyển sách nào đó. Vì bài làm sẽ vừa dài hơn lại lắm ý cốp nhặt.

Mỗi ngày tôi mang sách và bài làm về nhà trong cái cặp giả da màu nâu. Tôi định sẽ ngồi thoải mái trong một cái ghế rồi chấm bài, nhưng sau một ngày dạy năm lớp tới 175 thiếu niên thì tôi hoàn toàn không muốn kéo dài thêm cái ngày ấy với bài làm của chúng. Thưa, việc gì phải vội. Tôi đáng được hưởng một ly vang hay một cốc trà. Rồi sẽ sửa bài sau. Phải đấy, một cốc trà ngon và đọc báo hay đi dạo loanh quanh khu phố hoặc chơi vài phút với cô con gái nhỏ, nghe nó kể chuyện ở trường và những chuyện nó cùng làm với cô bạn Claire của nó. Phải đấy, tôi cần xem lướt tờ báo để theo kịp tình hình thế giới. Một ông thầy biết tiếng Anh cần phải biết thế giới có chuyện gì. Anh đâu biết được lúc nào một trong những học trò sẽ nêu vấn đề gì đó trong chính sách đối ngoại hay một vở kịch mới ở Off-Broadway. Anh đâu muốn đứng như trời trồng trước cả lớp, mấp máy miệng mà chẳng nên lời.

Đời thầy giáo tiếng Anh ở trường trung học là như thế đấy.

Cái cặp nằm lăn lóc trên sàn, trong một góc bếp, nhưng không bao giờ khuất tầm mắt hay tâm trí; giống như một con thú, một con chó chờ được người để ý. Mắt nó dõi theo tôi. Tôi không muốn cất nó trong tủ sợ lỡ quên khuấy có bài làm phải đọc và sửa.

Cố xem bài trước bữa ăn tối thật chẳng ích gì. Chờ lát nữa vậy, hãy giúp rửa chén đĩa đã, cho con bé con đi ngủ rồi làm việc sau. Ra lấy cặp đi, cha nội ơi. Rồi ngồi trên sofa để có thể bày hết đồ đoàn trên đó; đặt đĩa hát hay mở radio. Không phải thứ nhạc khiến anh lãng trí đâu nhé. Chỉ loại nhạc như nước xi rô rót vào tai anh thôi đấy. Thứ nhạc để anh vừa nghe vừa chấm bài được ấy mà. Ngồi thoải mái trên sofa đi nào.

Hãy ngả đầu lấy một lát đã rồi hãy sửa bài làm đầu tiên đang đặt trên lòng anh. “Bố dưỡng tôi, một con người đời bại.” Lại thêm một lo lắng của tuổi choai choai. Nhắm mắt lại một tí đi. A... hãy để anh trôi dạt đi, anh giáo ơi, trôi dạt đi... Anh đang bênh bồng. Một tiếng ngáy nhẹ nhàng làm anh choàng thức. Bài làm rơi đầy sàn. Trở lại với công việc thôi. Đọc lướt bài luận. Viết khá. Tập trung, Cấu trúc rành mạch. Đau xót. Ô, chuyện cô bé này viết về ông bố dưỡng, rằng ông ta hơi quá thân mật với em. Ông ta rủ em đi xem phim và ăn tối khi bà mẹ phải làm thêm giờ. Rồi cách ông ta

nhìn em. Bà mẹ bảo: Ô, thế là tốt quá, nhưng mắt mẹ có cái gì hay sao ấy, rồi mẹ im lặng. Người viết bài văn thắc mắc em nên làm gì. Có phải em hỏi tôi, thầy giáo của em, đây không? Tôi có nên làm gì không nhỉ? Tôi có nên đáp lời em, giúp cô bé thoát cảnh oái oăm này không? Nếu quả thật là oái oăm. Tôi có nên gí mũi vào những chuyện không phải của gia đình tôi? Có thể em chỉ bịa đặt ra thôi. Sẽ ra sao nếu tôi khuyên em điều gì đấy rồi nó lọt đến tai ông bố dượng hay bà mẹ? Tôi có thể đọc và cho điểm bài này một cách khách quan, khen ngợi người viết bài văn có phong cách sáng sủa và biết triển khai đề tài. Đó là nhiệm vụ của tôi, phải không nào? Chứ tôi đâu có nhiệm vụ can thiệp vào từng chuyện cãi vã nhỏ nhất trong gia đình học sinh, nhất là ở Stuyvesant, nơi học trò thích “gọi đích danh sự vật”. Các thầy giáo bảo tôi rằng một nửa số học sinh ở đây đang được trị liệu, nửa kia nên nổi gót theo là vừa. Tôi không phải là người làm công tác xã hội hay trị liệu. Đây là tiếng kêu cứu hay chỉ là một tưởng tượng của tuổi choai choai? Không được, không được, những lớp này có quá nhiều chuyện. Học trò các trường khác đâu có như thế. Chúng đâu có biến giờ học thành buổi trị liệu theo nhóm. Trường Stuyvesant khác hẳn. Tôi có thể đưa bài luận này cho giáo viên hướng dẫn. Đây này Sam, anh lo giúp vụ này đi. Nếu không, ngộ nhỡ sau này vỡ lẽ ra đúng là ông bố dượng có hành động bất lương với cô bé, rồi mọi người biết tôi đã nhắm mắt bỏ qua thì những nhân vật quan trọng trong trường như hiệu phó, hiệu trưởng, thanh tra sẽ gọi tôi lên văn phòng. Họ đòi tôi giải thích. Sao một thầy giáo già dặn kinh nghiệm như anh lại để chuyện ấy xảy ra được? Rồi tên tôi có thể chạy suốt trang ba của những tờ báo lá cải.

Hãy đánh dấu đôi chỗ bằng bút đỏ. Cho cô bé 98 tuổi. Văn chương tuyệt vời, nhưng có vài lỗi chính tả. Hãy khen ngợi cô bé đã viết thẳng thắn và chín chắn, nhưng em Janice rất có triển vọng, thầy mong sẽ được đọc thêm nhiều bài nữa của em trong những tuần sắp tới.

Chúng có những ý tưởng về đời sống riêng của các thầy cô mà tôi muốn xua tan đi. Tôi bảo chúng hãy nghĩ tới một trong những thầy cô của các em. Nhưng đừng nói cho ai biết tên người đó. Cũng đừng viết ra. Bây giờ các

em suy đoán đi. Mỗi ngày ở trường ra thầy cô đó làm gì? Thầy cô đó đi đâu?

Các em biết mà. Dạy học xong thầy giáo về thẳng nhà. Mang theo một cặp đầy bài làm để sửa. Có thể thầy uống với vợ một ly trà. Ồ, không đâu. Các thầy giáo không bao giờ uống rượu. Các thầy giáo đâu có sống kiểu đó. Họ không bao giờ đi chơi đi bời. Có thể họ xem xi nê vào cuối tuần. Họ ăn tối. Họ cho con nhỏ đi ngủ. Họ xem tin tức trước khi an vị để sửa bài. Mười một giờ tối họ uống một ly trà nữa hay một ly sữa nóng để dễ ngủ. Rồi họ thay đồ ngủ, hôn vợ rồi thiếp đi.

Đồ ngủ của thầy giáo toàn bằng vải bông thôi. Thầy giáo làm gì với thứ đồ ngủ bằng lụa chứ? À, không đâu, thầy giáo không bao giờ ngủ khóa thân. Hễ anh đề cập tới khóa thân là học trò kinh ngạc ngay. Này bồ, bồ có hình dung nổi vài ông thầy ở trường mình khóa thân không? Những câu như thế này luôn làm cả lớp cười ồ. Tôi tự hỏi phải chăng hucusng đang ngồi đó hình dung xem tôi khóa thân trông ra sao.

Trước khi thiếp vào giấc ngủ thầy giáo nghĩ đến chuyện gì ư?

Trước khi thiếp vào giấc ngủ, khoan khoái trong bộ đồ ngủ bằng bông ấm áp, mọi ông thầy chỉ nghĩ đến chuyện ngày mai sẽ dạy gì thôi. Thầy giáo là những người đàng hoàng, mực thước, đầy ý thức trách nhiệm, tận tâm, họ không khi nào gác chân lên người nằm bên cạnh. Thầy giáo bị liệt từ rốn trở xuống mà.

Năm 1974 là năm thứ ba tôi dạy ở trường trung học Stuyvesant, tôi được mời dạy môn sáng tác. Môn này mới. Ông Roger Goodman bảo: Anh dạy được mà.

Tôi chẳng biết gì hết về sáng tác hay dạy sáng tác. Roger bảo: Anh đừng lo. Cả nước này có hàng trăm giáo viên và giáo sư dạy sáng tác mà phần lớn chưa từng công bố được lấy một chữ nào.

Thế mà anh, Bill Ince – người kế nhiệm của Roger – nói, anh đã có bài công bố nơi này nơi kia rồi. Tôi trả lời ông ta rằng vài ba bài trên *The Village Voice*, *Newsday* và một tạp chí đã chết nghèo ở Dublin đâu chứng tỏ tôi đủ tư cách dạy sáng tác. Rồi mọi người sẽ đều biết cả rằng tôi dạy sáng tác gì mà không phân biệt nổi bàng quang với bàng quan. Nhưng tôi nhớ

mẹ tôi từng nói: Chúa sẽ giúp chúng ta, song đôi khi ta cứ phải làm liều, may ra thì thành công.

Tôi không bao giờ dám nói rằng tôi dạy sáng tác hay thơ văn, nhất là vì tôi còn thường xuyên tự học. Tôi chỉ nói tôi dạy học, thế thôi.

Mỗi ngày tôi có năm tiết như thường lệ, ba tiết Anh văn “chính quy”, hai tiết sáng tác. Tôi là thầy giáo chủ nhiệm của ba mươi bảy học sinh kiêm những việc về quản lý. Mỗi học kỳ tôi được giao một nhiệm vụ khác nhau: kiểm tra các hành lang và cầu thang, kiểm tra ngăn ngừa nam học sinh hút thuốc trong phòng vệ sinh dành riêng cho con trai, thay các giáo viên vắng mặt, ngăn ngừa chuyện buôn bán ma túy, ngăn chặn mọi hình thức cờ bạc, giám sát căng tin của học sinh, giám sát công trường để bảo đảm người ra người vào đều phải có giấy phép. Dưới mái trường của ba nghìn trẻ choai choai tinh ranh thì anh cẩn thận mấy cũng không thừa. Chúng luôn luôn nghĩ ra chuyện gì đấy. Nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò mà.

Chúng ca cẩm khi tôi thông báo rằng chúng ta sẽ đọc *A Tale of Two Cities*. Sao chúng không được đọc *The Lord of the Rings* hay *Dune* ^[125], nghĩa là chuyện khoa học viễn tưởng nói chung? Sao chúng không được...?

Thôi đủ rồi. Tôi nói một thôi một hồi về Cách mạng Pháp, về sự tuyệt vọng của những con người héo mòn dần vì chế độ chuyên chế và đói nghèo. Tôi là một với những người Pháp bị áp bức, tôi thích thú vì sự phẫn nộ chính đáng của mình. Hãy xông ra chiến lũy, *mes enfants* ^[126].

Chúng nhìn tôi như muốn nói: Nữa rồi. Lại thêm một ông thầy thậm dở hơi.

Nhưng các em đâu thèm quan tâm đến chuyện ấy, tôi chế giễu. Ngay bây giờ cũng có hàng tỷ người đâu được sáng tác chui ra khỏi chăn nệm trắng tinh ấm áp để đi tiêu đi tiểu trong phòng vệ sinh nóng và lạnh, những bánh xà phòng thơm, dầu gội đầu, dầu dưỡng tóc, những tấm khăn tắm sang trọng có lớp tuyết dày như đầu các em.

Gương mặt chúng ngậm bảo: Ôi, cứ kệ ông ấy nói. Thầy giáo như thế thì ta chỉ có thua thôi. Ta đâu làm gì được. Cãi lại thì ông ấy sẽ lôi chiếc bút đỏ cũ mềm đánh một cái dấu đỏ là ta tụt hạng ngay. Rồi bố ta sẽ hỏi: Sao

thế? Rồi ta sẽ phải giải thích rằng ông thầy đã nói những điều cực kỳ vớ vẩn về người nghèo người khổ sao đó. Bố ta không tin và sẽ cấm ta mãi đòi không được đi chơi. Thành ra tốt nhất là ngậm miệng. Đối với cha mẹ và thầy cô thì cứ ngậm miệng là ăn tiền. Nghe ông ấy nói thôi.

Tan học các em sẽ về với căn hộ hay ngôi nhà tiện nghi của mình, mở tủ lạnh xem có gì trong đó, khi không thấy món mình thích các em sẽ hỏi mẹ có được kêu quán mang pizza đến không, tuy chỉ một giờ nữa thôi là nhà sẽ ăn chiều. Mẹ em bảo: Được chứ cung, cung ngày ngày đi học cực nhọc, lại phải chịu đựng thầy cô bắt đọc Dickens, thành ra sao cung lại không đáng được thưởng chút gì nhỉ.

Ngay trong lúc đang nói thao thao tôi đã biết chúng coi tôi là một thứ “rận trong quần” lá mặt lá trái tiền định. Chúng có biết rằng tôi đang khoái chí không? Thầy giáo là kẻ mị dân. Đâu phải lỗi của chúng nếu chúng thuộc thành phần tư sản sung sướng phởn phơ, và chẳng phải tôi đang tiếp tục giữ vững truyền thống ganh tị cổ hủ kiểu Ireland đó sao? Thôi, bỏ đi mà, Mac.

Ở hàng đầu, ngay trước mặt tôi, Sylvia giơ tay. Cô bé người da đen, nhỏ nhắn và ăn mặc đúng một.

Thưa thầy McCourt.

Ừ.

Thưa thầy McCourt.

Có chuyện gì?

Thầy nói quá đấy, thưa thầy McCourt. Bớt nóng đi. Nguôi ngoai chút đi. Nụ cười kiểu Ireland dễ thương của thầy đâu rồi?

Tôi định quát rằng nỗi thống khổ của người dân Pháp đáng thương đã làm nổ ra cuộc cách mạng đâu phải chuyện cười đùa, nhưng cả lớp đã cười vang vỗ tay hoan hô Sylvia khiến tôi đành im thin thít.

Ừ, Sylvia. Em cười đi xem nào.

Cô bé ngược nhìn tôi cười. Ôi chao, đôi mắt nâu to kia. Tôi cảm thấy mình yếu đuối và ngớ ngẩn làm sao. Tôi từ từ về ghé ngồi, để mặc chúng vui đùa tán dóc hết thời gian còn lại, chẳng hạn về chuyện làm sao để sống tốt hơn. Chúng sẽ tỏ ra xứng đáng với Charles Dickens. Việc đầu tiên là chúng sẽ gửi tặng con cháu những người cùng khổ thời Cách mạng Pháp.

Hoặc chúng sẽ tặng những người không nhà không cửa trên First Avenue, đặc biệt người đàn ông cho rằng mình bị lãng mạ nếu được bố thí ít hơn năm đôla.

Hết giờ học Ben Chan còn nán lại trong lớp. Thưa thầy McCourt, em có thể thưa chuyện với thầy được không ạ?

Ben bảo nó hiểu điều tôi vừa nói về sự nghèo khó. Chứ các bạn kia đâu biết tí gì. Nhưng không phải lỗi tại lũ bạn nó và tôi không nên bực mình. Bốn năm trước nó đến đất nước này, khi ấy nó mười hai tuổi. Nó không biết một chữ tiếng Anh nào, nhưng nó đã ra sức học tiếng Anh và toán, đủ giỏi để thi vào trường Trung học Stuyvesant. Nó sung sướng vào được trường này và gia đình nó rất tự hào. Họ hàng nó ở Trung Quốc cũng rất tự hào về nó. Nó đã phải đọ sức với mười bốn ngàn đứa khác để vào được trường này. Cha nó làm việc mỗi tuần sáu ngày, mỗi ngày mười hai giờ trong một quán ăn ở Phố Tàu. Mẹ nó làm việc trong một xí nghiệp bóc lột công nhân tàn tệ dưới phố. Tôi tôi bà nấu cơm cho cả gia đình gồm năm đứa con, ông chồng và bà. Rồi bà lo cho mọi người có sẵn quần áo để mặc hôm sau. Tháng nào bà cũng bảo mấy đứa nhỏ thử quần áo của mấy đứa lớn xem có vừa không. Bà bảo sau này khi mấy đứa con lớn cả, không mặc vừa của nhau nữa thì bà sẽ giữ lại cho người thân nào sắp từ Trung Quốc sang hoặc gửi về đó. Người Mỹ không thể nào hiểu nổi rằng ở Trung Quốc người ta sung sướng biết bao khi nhận được quà từ Mỹ. Các con ngồi cả vào bàn bếp học và làm bài rồi thì bà mới yên tâm. Nó không hề dám gọi bố mẹ bằng những từ lảm cẩm như *Mom* hay *Dad*. Gọi thế là bất kính. Mỗi ngày cha mẹ nó đều học thêm từ tiếng Anh mới để có thể trò chuyện với thầy cô và theo kịp con cái. Ben nói rằng trong gia đình nó người người kính trọng lẫn nhau và họ sẽ không bao giờ chê cười chuyện thầy giáo đề cập đến người nghèo ở Pháp, vì điều này rất dễ dàng xảy ra bên Trung Quốc hay ngay tại Phố Tàu ở New York này.

Tôi bảo rằng chuyện gia đình nó thật ấn tượng và cảm động. Để tỏ lòng biết ơn mẹ, nó có thể viết ra rồi đọc cho cả lớp nghe được không?

Ồ, không được đâu, nó không bao giờ làm chuyện ấy. Không bao giờ.

Sao không? Chắc chắn bạn bè của nó trong lớp sẽ học hỏi được đôi điều và nhất định sẽ trân trọng những gì chúng được hưởng hiện nay.

Nó nói không được, nó không bao giờ có thể viết hay nói với ai khác về gia đình nó, vì cha mẹ nó sẽ xấu hổ.

Ben, thầy rất vinh dự được em kể về gia đình em.

À, em chỉ muốn thưa với thầy đôi điều mà em không nói với ai khác, để nếu thầy cảm thấy không vui sau tiết học này thì thầy sẽ nghĩ lại.

Cám ơn em, Ben.

Em cũng cám ơn thầy, và xin thầy đừng băn khoăn về Sylvia. Bạn ấy thật sự quý mến thầy.

Hôm sau Sylvia nán lại sau giờ học. Thưa thầy McCourt, chuyện hôm qua ấy mà, em không có ác ý đâu.

Thầy biết, Sylvia ạ. Em chỉ muốn giúp thầy thôi.

Các bạn khác cũng không có ý xấu đâu ạ. Chẳng qua họ cứ phải nghe người lớn và các thầy cô la mắng hoài. Các em hiểu thầy muốn nói gì. Ngày nào đi qua Brooklyn mà em chẳng phải chịu những chuyện như thế.

Chuyện gì chứ?

Dạ, như thế này: em ở Bedford-Stuyvesant. Thầy biết khu Bed-Stuy chứ ạ?

Biết. Khu người da đen.

Ở phố nhà em cóc có đưa nào vào được đại học. Ý chết!

Sao thế?

Em vừa nói “cóc có”. Hễ mẹ em nghe em nói “cóc có” là mẹ em bắt em viết một trăm lần “không được nói cóc có”. Rồi mẹ em bắt em đọc một trăm lần. À, điều em định kể là: khi em đi học về nhà thì lũ nhóc ở đó trêu chọc em. Kìa, cô nàng về kia rồi. Cô nàng *nõn nường* của chúng ta kia rồi. Này, chào cô đóc, cô gãi rồi thấy da mình *nõn* à? Chúng em gọi là cô đóc vì em khoái, em muốn chứ, trở thành bác sĩ. Tất nhiên em thương những người Pháp nghèo khổ, nhưng chúng em ở Bed-Stuy cũng có những chuyện phải lo của mình.

Em muốn thành bác sĩ ngành gì?

Bác sĩ khoa nhi hay tâm lý. Em muốn gần gũi được với đám trẻ trước khi chúng trở thành bụi đời chịu nghe mắng rằng chúng chẳng làm nên trò trống gì, vì em thấy ở khu nhà em bọn trẻ không hề dám tỏ ra rằng chúng thông minh lanh lợi, thành thử hễ hở ra chúng toàn làm chuyện đại dột trong những khu đất trống hay những tòa nhà bị cháy chỉ còn trơ cái khung. Thầy nên biết rằng có cả đồng, em muốn nói là có nhiều trẻ linh lợi ở những khu phố nghèo.

Thầy McCourt, ngày mai thầy kể cho tụi em một trong những câu chuyện ở nước Ireland của thầy nhé?

Cho em, bác sĩ Sylvia ạ, thầy sẽ kể cả một thiên anh hùng ca. Câu chuyện này đã in sâu vào tâm khảm thầy như tạc vào đá, mãi mãi không phai. Năm mười bốn tuổi thầy làm việc đưa điện tín ở Ireland. Một ngày nọ thầy phải đưa bức điện tới tu viện nữ Good Shepherd gồm các bà sơ và những người đàn bà thế tục làm nghề thêu đăng ten và giặt ủi. Ở Limerick người ta đồn rằng những người đàn bà thế tục ở tiệm giặt ủi này không phải hạng tử tế, đã quyến rũ đàn ông vào con đường lầm lạc. Vì người đưa điện tín không được dùng cửa chính nên thầy đi lối cửa bên. Bức điện thầy đưa cần trả lời ngay nên bà sơ ra mở cửa bảo thầy vào rồi đứng đó đợi, không được vào sâu hơn bên trong. Bà đặt tấm đăng ten đang thêu lên ghế, sau khi bà đi khuất khỏi hành lang thầy lén nhìn thấy đăng ten thêu hình một tiểu thiên thần bay lượn trên một chiếc lá chụm ba ^[127]. Thầy không biết đã lấy đâu ra can đảm, nhưng khi bà sơ quay lại, thầy bảo thưa sơ, thật là một tấm đăng ten tuyệt đẹp.

Cậu nói đúng đấy, nhóc, và hãy ghi nhớ điều này: đôi bàn tay đã làm nên tấm đăng ten này chưa hề đụng chạm tới da thịt đàn ông.

Bà sơ nhìn thầy chòng chọc như thù ghét. Thứ Bảy nào các ông cô đạo cũng đều giảng về yêu thương, song có lẽ bà sơ này không đi nghe giảng, rồi thầy tự nhủ nếu sẽ phải đem điện tín tới tu viện nữ này lần nữa thì thầy sẽ nhét nó dưới khe cửa rồi chuồn.

Sylvia than: Các bà sơ này! Sao bà ấy khó tính thế nhỉ? Bà ấy có chuyện gì? Đụng chạm tới da thịt đàn ông có gì là xấu xa? Chúa Jesus là đàn ông

đấy thôi. Bà ấy giống cha cô trong truyện của James Joyce toàn nói về địa ngục. Thầy có tin cái điều vợ vẫn ấy không, thầy McCourt?

Thầy không biết phải tin gì, ngoại trừ mình không phải sinh ra trên đời này để thành người Công giáo hay người Ireland hoặc thành kẻ ăn chay hay gì khác. Đó là tất cả những gì thầy biết, Sylvia ạ.

Khi thảo luận với học trò quyển *A Portrait of the Artist As a Young Man* tôi mới biết là chúng mù tịt về bảy tội trọng. Đứa nào cũng ngỡ ngác. Tôi viết lên bảng: kiêu căng, tham lam, tà dâm, nóng vội, tham ăn, ganh ghét, lười biếng. Nếu các em không biết thì các em thoải mái thế nào được?

Vâng, có thể, nhưng thưa thầy McCourt, chuyện này liên quan gì đến sáng tác ạ?

Quan trọng bậc nhất đấy. Không cần phải nghèo, theo đạo Công giáo và là người Ireland thì ta mới hỏ, chính sự khổ sở sẽ cung cấp cho ta chất liệu để viết lách và lý do bào chữa cho chuyện say sưa. Khoan. Thầy rút lại. Bỏ chuyện say sưa đi.

Năm tôi bốn mươi chín tuổi thì vợ chồng tôi chia tay nhau, lúc ấy Maggie lên tám. Tôi bị khánh kiệt, phải ngủ nhờ hết nhà người bạn này đến nhà bạn khác ở Brooklyn và Manhattan. Việc dạy học buộc tôi quên buồn đau. Tôi có thể gào lên khi nâng ly bia ở quán Gas House hay Lion's Head, nhưng trong lớp tôi phải dạy cho có kết quả.

Có lúc tôi định vay tiền Quỹ hưu của giáo viên để thuê một căn hộ sẵn giường tủ, bàn ghế. Trong khi chờ đợi Yonk Kling mời tôi về tá túc trong căn hộ ông thuê trên đường Hicks, gần đại lộ Atlantic.

Yonk là một họa sĩ kiêm phục chế ở tuổi lục tuần. Ông là người vùng Bronx, nơi mà cha ông từ là một bác sĩ cực đoan về chính trị. Bất cứ nhà hoạt động cách mạng hay vô chính phủ nào ghé qua New York đều được bác sĩ Kling hân hoan mời ăn tối và ngủ lại đêm. Trong Thế chiến thứ hai Yonk phụ trách ghi sổ sách các mô mả. Sau mỗi trận đánh ông lo thu nhặt xác hay mảnh xác người trong vùng giao tranh. Ông bảo tôi rằng ông không hề muốn cầm súng, nhưng việc nhặt xác người còn khủng khiếp hơn nhiều, nên ông thường có ý muốn xin chuyển sang bộ binh; ở đây anh chỉ phải

nhắm địch quân bắn đò m một phát. Rồi cứ thế. Anh không cần phải lượm thẻ bài của người chết hay lục tìm hình vợ con trong ví họ.

Yonk vẫn còn bị ác mộng bởi việc này và thứ thuốc chữa hoặc ngừa hay nhất là một ngụm lớn rượu mạnh mà ông luôn thủ sẵn trong phòng ngủ. Qua mức rượu trong chai tôi có thể biết ông thường gặp ác mộng đến đâu.

Ông vẽ tranh trong phòng ngủ. Ông di chuyển từ giường tới ghế rồi tới giá vẽ, cái này là một bộ phận của cái kia. Thức dậy, ông nằm trên giường hút một điếu thuốc, ngắm nhìn bức tranh vẽ trên vải bạt ngày hôm trước. Ông mang cà phê từ bếp vào phòng ngủ, ngồi trên ghế tiếp tục ngắm. Thịnh thoảng ông chăm nhẹ lên bức tranh để sửa chỗ này hay xóa bỏ chỗ kia. Chẳng bao giờ ông uống cạn ly cà phê. Căn hộ đầy những chiếc ly chỉ vơi một nửa. Khi nguội, cà phê sánh lại để một vệt tròn ở lưng chừng ly.

Có một cảnh ông vẽ mãi trên nhiều khổ vải khác nhau: một nhóm đàn bà choàng khăn màu tùng lam sáng, áo lụa dài buông thõng đứng trên bờ biển nhìn ra khơi. Tôi hỏi có ai chết đuối hay họ chờ đợi gì chẳng? Ông lắc đầu. Ông không biết. Làm sao ông biết được? Ông chỉ đặt những người đàn bà này đứng ở đó chứ không định xen vào chuyện riêng của họ. Ông không thích một vài họa sĩ và văn sĩ chính vì thế. Họ cứ xen và chỉ trở mọi thứ như thể anh không tự nhìn hay đọc được. Van Gogh ^[128] không thể. Hãy nhìn tranh Van Gogh mà xem. Có cầu, hoa hướng dương, căn phòng, khuôn mặt, đôi giày. Anh phải tự rút ra kết luận. Van Gogh không giải thích gì cho anh hết.

Ông còn hai đề tài nữa: đua ngựa và những người Hasidim ^[129] nhảy múa. Ông vẽ bày ngựa chạy ở một khúc quanh. Ở đáy thân thể ngựa mới mềm mại nhất, ông bảo thế. Ngựa phóng ra khỏi chuồng hoặc phi tới đích thì ai chẳng vẽ được. Đó chỉ là con ngựa từ đầu tới đuôi thôi, nhưng khi chúng tới khúc quanh, ái chà, chúng phải nghiêng và căng người, dạt ra cho thích ứng với khúc quanh rồi tìm lối để phóng thẳng.

Những người Hasidim thì thật là cuồng nhiệt: sáu người trong bộ đồ đen, mũ đen, áo khoác đen, râu tóc bay phấp phới. Ta như nghe được tiếng kèn clarinet rúc lên cao và tiếng violon khi trầm khi bổng.

Yonk bảo ông chẳng quan tâm gì đến tôn giáo, dù đạo Do Thái hay đạo gì khác, nhưng nếu ta có thể đến gần Thượng đế qua điệu nhảy như những người trong tranh thì ông sẽ theo ngay.

Ở sân đua Aqueduct tôi quan sát ông ngắm lũ ngựa. Hình như ông là người duy nhất quan tâm đến những con mà ông gọi là ngựa què lê đến đích cuối cùng. Ông không thèm để ý đến những con được dắt vào khu dành cho ngựa đoạt giải. Thắng thì đâu có gì cần nói nữa, thua mới khiến ta phải suy nghĩ. Trước khi quen Yonk tôi chỉ thấy chúng là lũ ngựa cùng chạy về một hướng, cắm đầu cắm cổ chạy cho tới khi một con thắng. Qua cặp mắt của ông tôi thấy một sân đua Aqueduct khác hẳn. Tôi không biết gì về nghệ thuật hay suy nghĩ của người hoạ sĩ này nhưng tôi biết khi trở về nhà ông đã mang trong đầu hình ảnh lũ ngựa và những anh chàng này.

Tôi đến, ông mời tôi một ly rượu mạnh trong căn phòng ở góc nhà, nơi chúng tôi dời theo đại lộ Atlantic ra tới khu cảng. Những chiếc xe tải rù rù leo dốc, thở khò khè, gầm gừ khi đổi số ở đèn xanh đèn đỏ, còn xe cứu thương ở bệnh viện Long Island College hụ còi suốt ngày đêm. Chúng tôi thấy ánh đèn nê ông đỏ quảng cáo của quán Montero nhấp nháy; đây là nơi gặp gỡ của các thủy thủ tàu hàng, tàu container khi họ tới Brooklyn và các cô gái ăn sương đón khách.

Quán này và ngôi nhà trên đại lộ Atlantic là của Pilar Montero và anh chồng tên Joe. Họ có một căn hộ trống phía trên quán tôi có thể thuê với giá hai trăm rưỡi đôla một tháng. Pilar sẵn sàng cho tôi một cái giường, vài cái bàn ghế. Em biết anh sẽ hài lòng trên căn hộ ấy, anh Frankie ạ. Pilar nói cô ta mến tôi vì cái lần tôi bảo tôi thích kèn túi Tây Ban Nha hơn kèn túi Ireland và vì tôi khác mọi người Ireland, họ chỉ thích đánh nhau tối ngày.

Căn hộ tôi thuê ngó ra đại lộ Atlantic. Bảng hiệu Montero Bar không ngừng nhấp nháy trước cửa sổ, khiến phòng trước của tôi từ đỏ tía chuyển sang đen rồi lại đỏ tía, trong lúc ở dưới nhà máy quay đĩa chơi âm âm bài "YMCA" của bạn Village People.

Dĩ nhiên tôi không đòi nào kể cho học trò chuyện tôi trú ngụ trên một trong những quán rượu cuối cùng ở cảng Brooklyn, rằng mỗi tối tôi phải gồng mình để khỏi nghe tiếng các thủy thủ la hét ôm sòm, phải nhét bông

vào tai để ngăn chặn tiếng cười, tiếng rú của những cô gái mại dâm trên bến cảng, ngăn chặn tiếng rầm rầm từ chiếc máy phát quay đĩa của quán rượu dưới nhà và tiếng ban nhạc Village People hát bài "YMCA" làm đêm đêm tôi giật nảy mình trên giường.

13

Đầu mỗi học kỳ tôi bảo các học sinh mới học môn sáng tác rằng: Thầy trò ta hoạn nạn có nhau. Thầy không biết các em nghĩ sao, riêng thầy rất coi trọng môn này và thầy chắc chắn một điều là cuối học kỳ sẽ có một người trong lớp này học được đôi chút gì đấy và người ấy, các bạn nhỏ ạ, chính là thầy.

Tôi cho rằng thế thật lấu cá, tự giới thiệu mình là kẻ ham học nhất trong tất cả, tách khỏi đám đông là những kẻ lười biếng, cơ hội, bàng quan.

Tiếng Anh là môn bắt buộc, còn sáng tác là môn tự chọn. Thích thì chọn, không thích thì thôi. Chúng đã chọn. Chúng đổ xô vào giờ của tôi. Lớp học chật ních. Chúng ngồi cả trên bệ cửa sổ. Một cô giáo tên Pam Sheldon nói: Sao họ không để anh McCourt dạy trong sân vận động Yankee luôn cho rồi? Tôi được hâm mộ như thế đấy.

Cái gì đã khiến học trò nhiệt tình "sáng tác"? Phải chăng các cô các cậu bỗng dưng có nhu cầu được thể hiện bản thân? Hay tại tôi dạy giỏi, lời cuốn, có giọng Ireland đáng yêu? Cũng niềm tin cũ rích ấy và nhân tố *begorrah* ^[130] chẳng?

Hay tại có tin đồn rằng ông thầy McCourt này chuyên dạy lan man rồi cho điểm tốt như thể phân phát kẹo?

Tôi không muốn bị xem là cho điểm dễ dãi. Tôi phải ra vẻ nghiêm khắc mới được. Siết chặt lại. Tổ chức. Tập trung. Nhiều thầy cô khiến học trò sợ như cọp. Trên tầng bốn ông Phil Fisher dạy toán khiến học trò bỏ vĩa. Chuyện đồn xuống tận dưới đáy. Nếu học trò phải đánh vật với bài vở hay tỏ ra chán ngán thì ông hét toáng: Hể em mở miệng là y như rằng tổng số ngu ngốc của loài người tăng lên, hoặc hể em mở miệng là y như rằng tổng số uyên bác của loài người giảm đi. Ông không thể hiểu nổi sao đầu óc loài người lại có thể gặp khó khăn trước phép tính vi phân và lượng giác. Ông

thắc mắc sao lũ nhóc lộn giống ngu xuẩn này không hiểu được vẻ đẹp mộc mạc của toán học.

Cuối học kỳ, lũ nhóc lộn giống ngu xuẩn này của ông kiêu hãnh với điểm tốt ông cho. Ta đâu có thể nào thờ ơ với một người như Phil Fisher được.

Ed Marcantonio là chủ nhiệm khoa Toán. Lớp ông dạy đối diện với lớp tôi. Ông dạy những môn y như Phil Fisher, nhưng lớp ông là những ốc đảo của lý trí và chủ tâm nghiêm túc. Ông ra bài làm rồi trong bốn mươi phút ông hướng dẫn hoặc thôi thúc học trò tìm cho ra giải đáp hay. Khi chuông reo hết giờ thì đám học trò của ông sung sướng bay bổng trong hành lang. Đến khi thi đấu môn của ông Ed thì chúng biết rằng chúng xứng đáng.

Thanh thiếu niên thường không ưa bị thả xuống biển cả mệnh mông của sự đoán mò. Chúng hài lòng khi được biết Tirana là thủ đô của Albania. Chúng không thích khi ông McCourt hỏi: Sao Hamlet lại đối xử tệ bạc với mẹ hoặc tại sao y không giết nhà vua khi có dịp? Chúng không phản đối thảo luận, mở xẻ mọi khía cạnh cho đến hết giờ luôn, nhưng chúng muốn biết câu trả lời trước khi tiếng chuông chết tiệt kia reo. Với ông McCourt thì đừng hòng, bở tèo ơi. Ông ấy hỏi, gợi ý, khiến anh hoang mang, rồi vì anh biết rằng chuông báo sắp reo nên anh thấy sốt ruột, Thầy nói đi mà, thầy nói đi mà, câu trả lời là thế nào? Ông ấy sẽ hỏi: Các em nghĩ sao? Các em nghĩ sao? rồi chuông reo, rồi ta ra ngoài hành lang mà vẫn ù ù cạc cạc, rồi ta thấy bọn bạn cùng lớp chỉ đầu ^[131] như muốn nói không hiểu ông thầy này làm cái trò gì vậy. Ta thấy học trò lớp ông Marcantonio bay bổng trên hàng lang với vẻ thanh thản như muốn nói: Tụi tớ có lời giải rồi. Tụi tớ có lời giải rồi. Ta mong rằng thầy McCourt trả lời một lần, chỉ một lần thôi, về vấn đề gì đấy, nhưng không, ông cứ ném trả mọi vấn đề lại cho ta. Có thể đó là cách dạy học bên Ireland, nhưng nên có ai đấy nhắc ông rằng đây là nước Mỹ và chúng em muốn có được câu trả lời ngay ở đây. Hay biết đâu chừng ông cũng chẳng có câu trả lời nên cứ ném trả mọi vấn đề lại cho cả lớp.

Tôi muốn dạy học với sự say mê của ông Fisher và sự tinh thông của ông Marcantonio. Thật là hãnh diện khi biết hàng trăm học trò muốn theo

học tôi, song tôi băn khoăn về động cơ của chúng. Tôi không muốn được xem là quá dễ dãi. Ôi giờ, lớp của thầy McCourt có ra quái gì. Bọn tớ toàn nói hươu nói vượn suốt buổi. Toàn ba hoa không à. Bờ tèo ơi, nếu bờ không được ông cho điểm A thì có nghĩa là đầu bờ chỉ toàn bã đậu thôi.

Một buổi xế trưa Yonk Kling ghé quán Montero làm một ly rượu nặng. Ông bảo tôi trông thật thảm hại.

Cám ơn anh Yonk.

Làm một ly rượu mạnh đi.

Không được. Tôi còn phải chấm cả triệu bài làm. Chị Pilar ơi, cho một ly Rioja đi.

Hay lắm, Frankie. Anh thích kèn túi Tây Ban Nha. Anh thích Rioja. Vậy hãy kiếm lấy một cô nàng Tây Ban Nha xinh đẹp. Rồi bám giường suốt cuối tuần.

Tôi ngồi ngay ngắn trên chiếc ghế cao bên quầy rượu, kể Yonk nghe chuyện của tôi. Tôi nghĩ mình quá dễ dãi. Chẳng ai kính trọng thầy giáo dễ dãi. Một ông thầy ở trường Stuyvesant được gọi là "nhà hảo tâm" vì cho điểm quá hào phóng. Tôi muốn dạy cho học trò rằng chúng phải đạt điểm một cách xứng đáng. Chúng phải biết trân trọng điểm được cho đó. Cả trăm đứa ghi tên học lớp tôi. Tôi băn khoăn: Nếu chỉ vì chúng nghĩ rằng tôi dễ dãi! Một bà đến trường năn nỉ tôi nhận con gái bà vào học môn của tôi. Bà ta đã ly dị và đề nghị sẵn sàng chung chạ với tôi một tuần ở nơi nghỉ mát nào tùy tôi chọn. Tôi từ chối.

Yonk lắc đầu, bảo thỉnh thoảng tôi không được sáng suốt lắm, rằng tôi ngang bướng như lừa, nếu tôi không chịu buông thả thì tuổi trung niên của tôi sẽ khôn khổ cho mà xem. Chúa ơi. Lẽ ra anh nên phân phát niềm vui mới đúng: một cuối tuần với bà mẹ và một tương lai tươi sáng cho cô con gái muốn làm văn sĩ. Anh làm sao thế?

Làm thế tôi sẽ không được kính trọng.

Kính trọng là cái khi gì. Làm thêm một ly Rioja nữa đi. Không, Pilar, cô rót cho anh này một ly rượu mạnh Tây Ban Nha, tôi trả tiền.

Được thôi, nhưng như thế có nghĩa là tôi phải làm việc bớt đi, anh Yonk ạ. Còn bao nhiêu bài phải chấm. Một trăm bảy mươi bài, mỗi bài ba trăm

năm mươi từ nếu tôi gặp may, năm trăm từ nếu tôi xui xẻo. Đúng là tôi bị chôn sống.

Ông bảo tôi đáng được thưởng hai ly rượu mạnh và ông không hiểu tôi làm sao chịu nổi đời nhà giáo. Bọn nhà giáo các anh ấy à, tôi *hông* hiểu các anh đã làm thế nào. Nếu tôi là thầy giáo, tôi sẽ chỉ nói một điều thôi với bọn nhóc lộn giống ấy: Câm mồm. Câm cái mồm. Nhưng mà này, anh có nhận cô bé kia vào lớp của anh không đấy?

Có.

Đề nghị của bà mẹ vẫn còn giá trị chứ?

Tôi nghĩ còn.

Vậy mà anh ngồi đây uống rượu mạnh Tây Ban Nha, trong khi có thể quẳng bég cái tính liêm chính của nhà giáo để đi nghỉ ở một nơi tùy thích ư?

Sau mười lăm năm dạy bốn trường trung học khác nhau - McKee, Kỹ nghệ Thời trang, Seward Park, Stuyvesant - và trường Đại học Brooklyn, tôi có được bản năng của một con chó. Tháng Chín và tháng Hai có các khóa học mới, tôi đánh hơi được thành phần hóa học của học sinh. Tôi để ý cách chúng nhìn, chúng để ý cách tôi nhìn. Tôi có thể phân biệt chúng thành nhiều loại khác nhau: bọn ham học, bọn quyết tâm, bọn "ngẫu", bọn chờ xem, bọn thờ ơ, bọn thù địch, bọn cơ hội tới học vì nghe nói tôi cho điểm dễ dãi, bọn si tình chỉ muốn được gần người chúng thương thầm trộm nhớ.

Trong trường này anh phải thu hút được sự chú ý của chúng, phải thách đố chúng. Chúng ngồi đấy, hàng nối hàng, những khuôn mặt thông minh lanh lợi ngược nhìn tôi, chờ đợi, sẵn sàng để tôi chúng tỏ năng lực của mình. Trước khi vào dạy ở Stuyvesant tôi giống một giám thị hơn là thầy giáo. Tôi mất thì giờ cho những chuyện kỷ luật hàng ngày: bảo chúng ngồi vào chỗ, mở vở ra, từ chối không cho ra ngoài, giải quyết những việc chúng khiếu nại. Ở trường Stuyvesant không còn những thái độ vô trật tự nữa.

Không còn mách thầy chuyện xô đẩy nhau nữa. Không còn chuyện ném bánh mì kẹp nữa. Đâu còn lý do gì khiến tôi không dạy nghiêm túc.

Nếu anh không dạy tốt nổi thì anh sẽ đánh mất lòng tin kính trọng của chúng. Dạy chỉ để mà dạy là một sự nhục mạ. Chúng biết tổng nếu anh chỉ

tán hươu tán vượn cho hết giờ.

Ở nhà hát Broadway, khán giả luôn lịch sự vỗ tay hoan hô diễn viên. Họ bỏ nhiều tiền mua vé mà. Họ túm tụm ở cửa sân khấu xin chữ ký. Các thầy cô các trường trung học công lập trình diễn năm lần trong ngày. Khán giả của họ biến mất khi chuông reo và chỉ xin chữ ký vào quyển niên giám tại lễ trao bằng tốt nghiệp.

Anh có thể lừa phỉnh một số học sinh trong một lúc nào đấy, nhưng chúng biết anh lừa phỉnh và anh cũng biết rằng chúng biết. Chúng sẽ buộc anh phải nhìn nhận sự thật. Nếu anh mâu thuẫn thì chúng sẽ kêu: Thưa thầy, tuần trước thầy đâu có nói thế. Anh đối diện với bao năm kinh nghiệm và chân lý tập thể của chúng, nếu anh cứ khăng khăng ăn mình sau tấm mặt nạ của người thầy thì anh sẽ không khuất phục nổi chúng. Cho dù chúng tự dối lòng và dối cả thế giới thì chúng vẫn chờ đợi ở người thầy lòng chân thật.

Ở trường Stuyvesant, nếu không biết trả lời cho thỏa đáng thì tôi quyết định nhìn nhận: Thầy không biết, các em ạ. Không, thầy chưa hề đọc *Beda* đáng kính. Thầy chỉ có một khái niệm mơ hồ về thuyết tiên nghiệm thôi. John Donne và Gerard Manley Hopkins có thể khó tiêu hóa đấy. Thầy không rành quyền *Louisiana Purchase*. Thầy chỉ liếc qua Schopenhauer thôi, còn hề đọc Kant là thầy liền buồn ngủ. Thôi, đừng có hỏi thầy về toán nữa. Trước kia thầy biết *condign* (đáng đời) nghĩa là gì, bây giờ quên mất rồi. Nhưng thầy rất rành nghĩa của từ *usufruct* (quyền hoa lợi). Xin lỗi, thầy không đọc hết nổi *The Faerie Queen* (Chúa tiên). Thầy sẽ thử lần nữa một dịp nào đó, hiện giờ thầy phải giải quyết xong các tác giả duy tâm đã.

Tôi sẽ không viện cớ mình dốt nát. Tôi sẽ không trốn tránh sau những lỗ hổng về kiến thức của mình. Tôi sẽ lập một chương trình để tự bồi dưỡng kiến thức, khiến mình thành một thầy giáo tốt hơn: có kỷ luật, trọng truyền thống, uyên bác, tháo vát, sẵn có giải đáp. Tôi sẽ đào sâu lịch sử, nghệ thuật, triết, khảo cổ. Tôi sẽ lướt nhanh về huy hoàng của tiếng Anh và văn học từ thời Anglo-Saxon và Jute tới thời Norman ^[132], thời nữ hoàng Elizabeth, thời tân cổ điển, thời lãng mạn, thời nữ hoàng Victoria, thời vua Edward, các nhà thơ thời chiến, các nhà theo trường phái cấu trúc, trường

phái hiện đại và hậu hiện đại. Tôi sẽ chọn một ý tưởng nào đấy rồi lần theo dấu vết lịch sử của nó từ một cái hang ở Pháp ^[133] tới căn phòng ở Philadelphia, nơi Franklin và các đồng sự đã ra sức soạn nên bản Hiến pháp của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Tôi sẽ khoe khoang đôi chút, chắc thế, và có thể bị chế giễu đấy, nhưng ai lại nỡ ganh tị với một ông thầy đồng lương chết đói chỉ vì một khoảnh khắc ông muốn chứng minh rằng ít học nguy hiểm nhường nào?

Đám học trò không ngừng tìm cách kéo tôi đi chệch lối dạy tiếng Anh truyền thống, nhưng tôi biết tẩy của chúng. Tôi vẫn kể chúng nghe chuyện này chuyện nọ, nhưng đã biết cách liên hệ chúng với những nhân vật như bà vợ của Bath, Tom Sawyer, Holden Caulfield, Romeo và kẻ tái sinh của chàng trong truyện *West Side Story*. Người ta luôn đòi hỏi giáo viên tiếng Anh phải liên hệ thật thích đáng mà.

Tôi dần tìm ra được cách ăn nói và cách dạy của mình. Tôi đã học được cách thoải mái trong lớp. Chủ nhiệm khoa mới Bill Ince, giống như Roger Goodman trước đây, để tôi hoàn toàn tự do thử những sáng kiến về sáng tác và văn học, tạo một không khí riêng thoải mái trong lớp, tha hồ làm những gì tôi thích, thoát mọi gò bó quan liêu. Học trò của tôi cũng đủ chín chắn và rộng lượng nên tôi được thoải mái tìm cho mình một phong cách dạy riêng mà không cần dùng đến mặt nạ hay bút đỏ.

Có hai đề tài căn bản luôn thu hút được thiếu niên Mỹ: tình dục và món ăn. Anh phải rất thận trọng khi nói về tình dục. Nhỡ đến tai phụ huynh thì anh sẽ bị gọi lên giải thích tại sao lại cho phép học sinh đọc chuyện về tình dục. Anh bảo rằng đây là đọc theo thẩm mỹ và tinh thần của tiểu thuyết chứ không phải sinh vật học. Nhưng như thế không đủ để bào chữa.

Từ dưới cuối lớp Kenny DiFalco hỏi tôi có thích kẹo hạnh nhân không. Nó giơ cao thứ gì đó màu trắng và bảo rằng nó tự làm. Tôi trả lời theo đúng cung cách ông thầy rằng ăn uống trong lớp là trái nội quy, với lại kẹo hạnh nhân là gì mới được chứ. Thầy thử đi rồi khắc biệt nó nói. Ngon thật. Cả lớp đua nhau xin, nhưng Kenny bảo hết rồi. Mai nó sẽ mang tới ba mươi sáu cái, tất nhiên là nó tự làm. Rồi Tommy Esposito nói sẽ mang tới vài ba

món từ quán ăn của bố nó. Món ăn còn thừa bỏ lại nhưng nó bảo đảm ngon và nóng sốt. Thế là cả đám hòa theo. Một nữ sinh Đại Hàn nói sẽ mang tới một món bà mẹ làm, món kim chi, là thứ cải muối cay xè lưỡi luôn. Kenny nói nếu có nhiều món ăn như thế thì ngày mai mình chẳng nên vào lớp mà gặp nhau ở quảng trường Stuyvesant ngay sát bên rồi bày hết lên bãi cỏ. Nó bảo cả lớp nhớ mang theo dao nĩa nhựa và khăn ăn. Tommy nói không được, nó không đời nào ăn món thịt băm viên của bố nó bằng dao nĩa nhựa. Nó sẵn sàng mang tới ba mươi sáu cái nĩa tử tế, dùng để ăn những món khác cũng được luôn. Nó cũng đề nghị thầy McCourt được miễn, khỏi phải mang đồ ăn tới. Vì chỉ lo dạy chúng cũng đủ mệt rồi, nói gì tới nuôi chúng.

Hôm sau người ta dừng bước trong công viên xem thầy trò chúng tôi làm gì. Một ông bác sĩ ở nhà thương Beth Israel nói chưa bao giờ thấy nhiều món đến thế. Ông ném mấy món được mời rồi tròn mắt khen lấy khen để, tới món kim chi thì ông phải xin một chút nước lạnh để "chữa cháy" vòm miệng.

Chúng tôi bày món ăn trên các băng ghế thay vì trên bãi cỏ. Có món Do Thái (kreplach, matzos, cá hầm), món Ý (lasagna, thịt băm viên của Tommy, ravioli, cơm risotto), món Tàu, Đại Hàn, cả một đĩa khổng lồ thịt bò, thịt bê, khoai tây và hành cho ba mươi sáu người. Một chiếc xe cảnh sát tạt qua. Họ hỏi chúng tôi đang làm gì. Không được tổ chức hội chợ nếu không có giấy phép của thành phố. Tôi giải thích rằng đây là một buổi học về từ vựng và họ hãy nhìn xem học trò của tôi đang học những gì. Một viên cảnh sát bảo họ chưa từng được học từ vựng kiểu này trong trường Dòng, món nào trông cũng ngon lành cả, tôi mời họ xuống xe ném thử cho biết. Khi ông bác sĩ bệnh viện Beth Israel bảo phải cẩn thận món kim chi đấy thì họ đáp cứ đưa đây, ở Việt Nam và Thái Lan chẳng còn món nào cay họ chưa từng thử. Họ đưa thìa kim chi vào miệng rồi kêu trời kêu đất xin nước lạnh. Trước khi lái xe đi, họ hỏi chúng tôi có định sẽ học từ vựng kiểu này thường xuyên không.

Mấy người lang thang không nhà không cửa sán lại chỗ chúng tôi, chúng tôi mời họ đôi ba món còn lại. Một người nhỏ ngay miếng kẹo hạnh

nhân [134], nói: Cái c... gì thế này? Ông tuy không nhà không cửa thật, nhưng đừng chơi đùa ông chứ.

Tôi đứng lên một băng ghế tuyên bố về ý định mới của tôi. Tôi phải nói to để át tiếng học trò huyền thuyên, tiếng làu bàu cần nhần của mấy người không nhà không cửa, tiếng bàn tán của những kẻ qua đường tò mò, tiếng còi xe inh ỏi trên Second Avenue.

Nghe đây. Các em có nghe không nào? Thầy muốn ngày mai các em mang đến lớp một quyển sách dạy nấu ăn. Phải. Một quyển sách dạy nấu ăn. Sao? Em không có sách dạy nấu ăn à? Chà, vậy thì thầy sẽ phải sắp xếp để đến thăm cái gia đình không có sách dạy nấu ăn này thôi. Cả lớp sẽ góp tiền mua sách cho em. Đừng quên ngày mai mang theo sách dạy nấu ăn đấy.

Thưa thầy McCourt, tại sao chúng em phải mang theo sách dạy nấu ăn ạ?

Thầy chưa biết tại sao. Có thể ngày mai chúng ta sẽ rõ. Hiện giờ thầy mới mừng tượng đôi nét thôi.

Thưa thầy McCourt, xin thầy đừng giận, nhưng đôi khi thầy thật kỳ quặc.

Học trò mang sách dạy nấu ăn tới. Chúng hỏi: Cái này liên quan tn đến chuyện học sáng tác ạ?

Rồi các em sẽ thấy. Các em cứ mở bất kỳ trang nào cũng được. Nếu các em đã đọc hết rồi thì mở món mình thích nhất. David, em đọc đi.

Sao ạ?

Đọc món của em ấy.

Đọc to ạ? Trước cả lớp ạ?

Phải. Mạnh dạn lên, David. Có phải sách khiêu dâm đâu. Chúng ta đâu ngồi đây cả ngày được. Có hàng chục món ta phải đọc.

Nhưng thưa thầy McCourt, em chưa hề đọc cách nấu ăn. Em chưa hề đọc sách nấu ăn. Thậm chí em chưa từng luộc trứng nữa cơ.

Được thôi, David. Hôm nay vòm miệng của em sẽ hồi sinh. Hôm nay vốn từ vựng của em sẽ giàu thêm. Hôm nay em sẽ thành một *gourmet*.

Một bàn tay giơ lên: *Gourmet* là gì ạ?

Một bàn tay khác: *Gourmet* là người biết thưởng thức món ăn ngon, rượu ngon và nói chung mọi của ngon vật lạ trên đời.

Cả lớp ò lên nhìn James với nụ cười thán phục, vì nó là người duy nhất trong lớp không ăn gì khác món hotdog - bánh mì kẹp dôi - và khoai tây rán.

David đọc cách nấu món coq au vin - gà nấu rượu vang, giọng tẻ nhạt, ngắc ngứ. Đọc xong, phát hiện ra có nhiều thứ chưa từng nghe nói tới thì nó có vẻ thích thú chuyện nấu ăn hơn.

David, thầy muốn em và cả lớp ghi nhớ ngày, giờ và sự kiện em đã đọc trong phòng số 205 trường Trung học Stuyvesant cho các bạn cùng lớp về cách nấu món ăn, món đầu tiên em đọc trong đời. Chỉ có Chúa mới biết việc này sẽ đưa em tới đâu. Thầy muốn tất cả các em ghi nhớ rằng có lẽ đây là lần đầu tiên trong lịch sử loài người một lớp học sáng tác đã ngồi với nhau và đọc cách nấu ăn. David, hẳn em nhận thấy thiếu một tràng pháo tay nồng nhiệt. Đó là vì em đọc cách nấu ăn mà không khác độ một trang niên giám điện thoại của New York. Nhưng đừng thất vọng. Em bước vào một lĩnh vực hoàn toàn mới mà, lần sau chắc chắn em sẽ đọc nó với tất cả sinh động. Ai nữa nào?

Một rừng cánh tay giơ lên. Tôi gọi Brian. Tôi biết ngay mình sai lầm và sẽ phải nghe những lời chướng tai. Nó cũng là một thằng nhóc khó ưa, giống thằng Andrew-ngồi-nghiêng-ghế, nhưng là thầy giáo tôi xem đó là chuyện vật vãnh và đủ chín chắn để sẵn sàng đặt cái tôi của mình qua một bên.

Nào, Brian.

Nó quay nhìn Penny ngồi ghế bên cạnh. Brian là đứa đồng tính luyện ái, cô bé kia cũng thế. Chúng không hề giấu giếm. Chúng công khai chuyện này. Thằng Brian thấp mà béo, còn Penny cao mà gầy nhom. Cô bé hát đầu như muốn hỏi: Thầy định làm nổi đình nổi đám cái chuyện nấu nướng này thật sao, thầy? Tôi nào có định làm nổi đình nổi đám gì đâu. Sao hai đứa nó lại hòa nhau chống đối tôi? Tôi biết chúng không ưa tôi, sao tôi không chấp nhận cho yên chuyện, nhỉ? Làm sao đứa nào cũng mền anh được trong cả trăm đứa học trò mỗi năm. Có những giáo viên như Phil Fisher, họ chẳng

cần biết mình được học trò thương hay ghét. Trước tình huống này có lẽ ông ta sẽ bảo: Lũ đàn độn kia ơi, ta dạy tính vi phân cho bọn bay. Nếu bay không chú ý, không chịu học thì bay sẽ thi rớt và nếu thi rớt thì cuối cùng bay sẽ dạy tính toán cho những kẻ bị tâm thần phân liệt thôi. Nếu cả lớp ghét ông ta thì ông ta cũng sẽ ghét lại và nhồi nhét phép tính vi phân vào đầu chúng đến nỗi chúng ngủ mà vẫn trả lời vanh vách được.

Ừ, Brian?

Chà, thằng Brian này “ngầu” thật đấy. Nó mỉm cười lần nữa với Penny. Nó câu giờ. Nó định biến tôi thành xâu thịt nướng.

Em không biết, thưa thầy... ờ... McCourt; em có nên về nhà... ờ... thưa với bố mẹ rằng chúng em ngồi trong lớp ở trường Trung học Stuyvesant đọc... ờ... sách dạy nấu ăn không ạ? Các lớp khác đọc... ờ... văn học Mỹ, còn chúng em phải ngồi đây đọc cách nấu ăn như thể chúng em là lũ... ờ... ngớ ngẩn.

Tôi phát cáu. Tôi muốn nói một câu thật độc địa cho rồi đời thằng Brian này nhưng James-*gourmet* đã đỡ lời. Em được phép nói không ạ? Nó nhìn Brian: Bà chỉ biết ngồi đó chỉ trích thôi. Bạn hãy cho biết có phải bạn bị dính chặt vào ghế không?

Dĩ nhiên tớ đâu có dính chặt vào ghế.

Bạn có biết văn phòng ở đâu không?

Biết.

Ờ, vậy nếu bạn không thích việc cả lớp làm, sao bạn không đứng quách đây, tới văn phòng xin đổi lớp? Không ai giữ bạn ở đây cả. Phải thế không ạ, thưa thầy McCourt? Bạn đổi sang lớp khác đi, James nói. Bạn hãy đi khỏi lớp này đi. Đi mà đọc *Moby Dick* ^[135] nếu bạn kham nổi.

Susan Gilman không bao giờ chịu gờ tay. Nó e trề hết mọi chuyện. Bao lần bảo rằng gọi ời ời như thế là không đúng phép tắc đều chẳng ăn thua. Nó cứ lờ đi. Đã sao? Nó muốn tôi biết nó đã khám phá ra mưu kế của tôi. Em biết tại sao thầy lại muốn chúng em đọc to cách nấu ăn như thế rồi.

Em biết à?

Dạ, vì trên trang giấy chúng trông như bài thơ và có một số cách nấu ăn nghe cứ như thơ thật. Em nghĩ còn hay hơn thơ vì ta có thể nếm được hương vị của chúng. Và mấy cách nấu món ăn Ý thì, *wow*, thật là âm nhạc chính cống.

Maureen McSherry phụ họa theo: Điều em thích ở cách nấu ăn là có thể nào thì ta cứ việc đọc như thế, không bị những ông thầy Anh văn lăm lăm chuyện vụn vặt vụn lui về ý nghĩa sâu xa.

Được thôi, Maureen, rồi chúng ta sẽ trở lại vấn đề này.

Vấn đề gì ạ?

Những ông thầy Anh văn lăm lăm chuyện vụn vặt vụn lui về ý nghĩa sâu xa ấy mà.

Michel Carr nói có mang theo ống sáo, nếu ai thích ngâm nga hoặc hát cách nấu ăn thì nó sẽ thổi sáo đệm cho. Brian tỏ vẻ hoài nghi. Nó nói: Bò giỡn chơi? Thổi sáo đệm cho cách nấu ăn à? Lớp mình hóa điên rồi chắc? Susan bảo Brian thôi đi rồi xung phong đọc cách làm món lasagna với sự phụ họa của Michael. Trong lúc Susan đọc cách làm thịt băm viên kiểu Thụy Điển thì Michael thổi bài “Hava Hegila” chẳng liên quan gì đến thịt băm viên kiểu Thụy Điển. Cả lớp mới đầu cười khúc khích, sau chăm chú nghe, rồi vỗ tay hoan hô. James nói hai đứa nên ra đường trình diễn bài này, lấy tên là ban nhạc Viên thịt hay Cách nấu ăn và nó xung phong làm trung gian môi giới cho, vì đằng nào nó cũng sẽ học ngành kế toán. Khi Maureen đọc cách làm bánh mì xô đa kiểu Ireland thì Michael chơi bài “The Irish Washerwoman” – “Cô thợ giặt Ireland”, còn cả lớp gõ bàn và búng ngón tay theo nhịp.

Lớp học thật sinh động. Chúng bảo nhau rằng sáng kiến đọc cách nấu ăn, ngâm nga cách nấu ăn, ca hát cách nấu ăn có Michael phụ họa sáo cho thích hợp với các cách nấu món Pháp, Anh, Tây Ban Nha, Do Thái, Ireland, Tàu đúng là hết sảy. Ngộ nhớ có người ngoài vào lớp mình lúc này thì sao nhỉ? Chẳng hạn những nhà giáo Nhật Bản đến tham quan trường, họ sẽ đứng ở cuối lớp quan sát các thầy cô dạy học. Ông hiệu trưởng sẽ giải thích với họ như thế nào về màn hòa nhạc thịt băm viên giữa Susan và Michael.

Brian làm cả lớp cụt hứng. Nó xin ra ngoài để đến văn phòng hỏi đôi lớp được không, vì ở lớp này chẳng học được gì cả. Thừa thầy McCourt, em nghĩ rằng nếu những người dân đóng thuế biết được chúng ta phí phạm thời gian vào chuyện ca hát cách nấu ăn thì thầy sẽ mất việc ngay. Không phải em chê trách cá nhân thầy đâu.

Nó quay qua Penny tìm hậu thuẫn nhưng con bé đang tập đọc món Paella [136] từ quyển dạy nấu ăn của một em khác. Con bé lắc đầu nhìn Brian, rồi khi đọc xong nó bảo nếu Brian đôi lớp thì đúng là điên. Điên. Mẹ Penny biết cách hầm món thịt cừu ngon tuyệt trần, ngày mai nó mang tới, nó muốn cũng sẽ được Michael đem sáo. À, nó có thể dẫn mẹ nó tới lớp được không. Mẹ nó luôn ca hát khi hầm thịt cừu trong bếp. Thành ra nếu Penny đọc cách nấu, mẹ nó hát còn Michael thổi sáo thì hay lắm chứ. Được thế thì tuyệt!

Brian đỏ mặt nói nó chơi kèn ô-bô và rất thích chơi với Michael khi Penny đọc cách hầm thịt cừu vào ngày mai. Con bé đặt tay lên cánh tay Brian nói: Ủ, mai ta sẽ làm.

Trên chuyến tàu A tới Brooklyn tôi băn khoăn về chiều hướng phát triển của lớp này, nhất là vì mấy lớp kia hỏi tôi sao chúng không được ra công viên với bao thứ món ăn và sao chúng không được đọc cách nấu ăn có nhạc phụ họa? Tôi phải biện minh thế nào với các cấp trên là những người theo dõi chương trình dạy?

Thầy McCourt, lớp này làm chuyện quỷ quái gì vậy? Lạy Chúa, ông cho học trò đọc và ca hát sách dạy nấu ăn à? Thầy bõn chúng tôi ư? Thầy vui lòng giải thích việc này liên quan gì đến dạy Anh văn? Bài giảng của thầy về văn học đâu, văn học Anh Mỹ và các nước khác? Thầy biết rất rõ rằng những học trò này được chuẩn bị để vào những trường đại học nổi tiếng nhất nước và phải chăng đó là cách thầy chuẩn bị cho chúng ra đời? Bằng cách đọc sách dạy nấu ăn ư? Bằng cách ngâm nga cách nấu ăn ư? Bằng cách ca hát cách nấu ăn ư? Thế còn biên đạo múa cho món thịt hầm kiểu Ireland hay món trứng chiên cổ điển kiểu phim cao bồi, tất nhiên với âm nhạc thích hợp, thì sao? Sao không bỏ quách môn Anh văn và chuẩn bị thi

đại học luôn thể, biến phòng ốc thành nhà bếp biểu diễn các bài học về nấu ăn? Sao chúng ta không lập một ban hợp ca cách nấu ăn của trường Trung học Stuyvesant đi trình diễn khắp thành phố này và khắp thế giới đem lợi ích cho lũ học trò đã phí phạm thời giờ trong lớp của thầy, hờ thầy McCourt, và vì thế không vào được đại học nên giờ đây tung hứng bột nhào ở những quán pizza hay rửa chén ở những cửa hàng ăn Pháp rẻ tiền ở khu phố trên kia? Sẽ như vậy thôi. Lũ trẻ này có thể ca hát cách làm ba tê này ba tê nọ nhưng sẽ không bao giờ vào nổi các trường đại học nổi tiếng ở miền Đông nước Mỹ.

Trễ quá rồi. Ngày mai tôi không thể vào lớp bảo chúng rằng thôi hãy quên mấy quyển dạy nấu ăn đi, chúng ta không đọc nữa. Michael, cất sách đi. Penny, dẹp món của mẹ em đi. Brian, rất tiếc không để em thổi kèn ô-bô được.

Nhưng mà trừ chuyện Brian phản đối sơ sơ thì chẳng phải ba ngày qua cả lớp đã nhất trí tham gia sao? Nhất là không phải chính anh cũng thích thú đó sao, hờ anh giáo?

Hay anh chỉ là một gã điên rồ quá mức, một lần nữa bị học trò dụ dỗ bỏ cả chuyện giảng dạy Mark Twain và F.Scott Fitzgerald ở các lớp dưới cũng như Wordsworth và Coleridge ở các lớp trên? Không phải nhiệm vụ của anh là đòi hỏi chúng phải ngày ngày đem sách tới trường để miệt mài đọc và tìm hiểu những ý nghĩa sâu xa trong đó ư?

Đúng thế, đúng thế, nhưng không phải bây giờ.

Phải chăng bọn nhóc đã nhìn thấu tim đen của anh? Nên chúng đã dùng cách nấu ăn và âm nhạc để xỏ mũi anh? Lại mea culpa lần nữa. Hay thực ra chính anh mới là kẻ lừa bịp? Anh xỏ mũi chúng theo đúng cái cách chúng xỏ mũi anh? Anh có thể hình dung được các đồng nghiệp nói gì trong căng tin: Tay Ireland này đã lừa gạt hết thầy các lớp hẳn dạy. Học trò của hẳn - này, ông không tin nổi đâu nhé - chỉ toàn đọc sách dạy nấu ăn thôi. Thật đấy. Làm gì có Milton với Swift, Hawthorne với Melville. Lạy Chúa tôi, chúng đọc quyển Niềm vui nấu nướng, đọc Fanny Farmer, đọc Betty Crocker và ca hát cách nấu nướng. Chúa ạ! Đi ngoài hành lang thì anh đừng hòng nghe được tiếng mình nói trong tiếng kèn ô-bô, tiếng sáo và tiếng ngân

nga cách nấu nướng vang ra từ cái lớp chết tiệt của hắn. Chẳng biết hắn muốn làm cái trò quái quỷ gì?

Có lẽ anh làm cách nào để kém vui một chút cũng được mà. Anh vốn luôn lăm sáng kiến để tự làm khổ mình thì dễ dàng gì tài mọn này bị mai một được. Anh có nên lại thử dạy với biểu đồ hay cho học trò đào sâu những ý tưởng thâm thúy? Anh có thể bắt đám học trò choai choai khốn khổ của anh đọc Beowulf và Sử biên niên được chứ. Thế còn cái chương trình vĩ đại để từ bồi dưỡng kiến thức của anh thì sao, hỡi con người quảng bác? Hãy nghiệm về cuộc sống của anh bên ngoài ngôi trường đi. Anh thật là lông bông lang bang. Anh sống như kẻ bên lề. Không còn vợ, mà đứa con nhỏ thì họa hoằn anh mới gặp. Không viễn tượng, không kế hoạch, không mục đích. Chui vào mồm quách cho rồi, cha nội ơi. Anh hãy biến đi cho khuất mắt, đừng để lại gì hết ngoài đám ba kỷ niệm về một kẻ đã biến lớp học thành sân chơi, thành buổi tập hát nhạc Rap và một nơi trị liệu cho cả một đám đông.

Tại sao không? Rõ vớ vẩn. Trường học để làm gì mới được chứ? Xin hỏi anh: Nhiệm vụ của ông thầy là cung cấp bia đỡ đạn cho những khu liên hợp công nghiệp quân sự ư? Nhiệm vụ của chúng tôi là đóng thùng cho băng chuyền của các hãng xưởng ư?

Ồ, gì mà long trọng thế, tôi bỏ quên bục thuyết giảng của mình ở đâu mất rồi?

Hãy nhìn tôi này: một gã tối dạ cầu bơ cầu bắt chỉ đáng vứt đi, mãi đến tuổi tứ tuần mới biết được những điều mà học trò của mình rành rẽ ngay từ tuổi thanh xuân. Xin đừng gào lên nữa. Đừng hát lên những bài đưa đám tôi. Đừng khóc trước vành móng ngựa.

Tôi phải ra hầu tòa vì bị kết tội sống hai mặt. Bằng có: trong lớp học tôi chạy theo vui thích riêng, không nghiêm chỉnh dạy dỗ học trò, còn đêm đêm tôi trần trọc trên chiếc giường đơn tự hỏi tất cả những điều ấy có nghĩa gì? Xin Chúa cứu giúp chúng con.

Nhân tiện tôi phải tự khen mình chưa hề đánh mất khả năng tự vấn lương tâm, chưa hề mất đi cái tài thấy được mình thiếu sót và yếu kém. Sao lại sợ người khác phê bình khi chính anh là người xông vào chỉ trích người

khác trước tiên? Nếu thi tự đề bìa thì sẽ thắng ngay từ trước khi nổ tiếng súng làm hiệu. Các bạn tha hồ thu tiền đặt cược.

Sợ ư? Đúng thế đấy, Francis ạ. Thằng nhóc ở khu nhà ổ chuột vẫn sợ mất việc. Sợ bị tổng ra ngoài bóng đêm và bị làm điếc tai bởi tiếng khóc than và tiếng nghiền răng. Nhà giáo gan dạ, giàu tưởng tượng khuyến khích đám học trò choai choai ca hát cách nấu nướng song không biết bao giờ thì máy chém sẽ rơi phập xuống, khi những vị khách Nhật lắc đầu quây quây báo cáo với Washington về anh. Các vị khách Nhật này sẽ phát hiện ngay trong lớp tôi những dấu hiệu về sự suy đồi của Mỹ và tự hỏi sao họ lại có thể thua trận trong Thế chiến thứ hai được.

Nếu máy chém rơi phập xuống thì sao?

Thầy kệ máy chém.

Ngày thứ Sáu lớp chúng tôi đầy ắp chương trình. Bốn cậu gầy ghi ta; Brian, được thuyết phục, tham gia với chiếc kèn ôbô, Michael thổi sáo còn Zach gõ những đề tài nấu nướng trên những chiếc trống bongo nhỏ kẹp giữa hai đầu gối của nó và hai cậu thổi acmônica. Susan Gilman đứng sẵn sàng đọc chiếm luôn tiết học để đọc một cách nấu ăn gồm nhiều cột sách với bốn mươi bảy công đoạn, đòi hỏi nhiều chất phụ gia hiếm thấy trong bếp người Mỹ bình thường. Cô bé bảo đó quả là một bài thơ. Michael thích đến nỗi xung phong sáng tác một ca khúc cho nhạc cụ hơi bằng gỗ, đàn dây, trống bongo và giọng của Susan. Pam sẽ trình bày cách nấu món vịt Bắc Kinh bằng tiếng Quảng Đông, còn anh nó ở lớp khác sẽ chơi một nhạc cụ lạ chưa ai trong lớp từng thấy.

Tôi thử đưa vào chút ít bài học. Tôi bảo: Nếu là nhà văn biết quan sát thì các em sẽ thấy ý nghĩa của sự kiện này. Lần đầu tiên trong lịch sử, một món ăn Tàu được trình bày có nhạc phụ họa. Các em cần phải tỉnh táo trước những giây phút lịch sử. Nhà văn luôn luôn hỏi: Chuyện gì đang xảy ra? Luôn luôn. Các em có thể đem hết tiền ra đánh cược rằng không ở đâu trong lịch sử, dù lịch sử Trung Quốc hay đâu khác, các em có thể tìm thấy một giây phút như thế này.

Tôi lo việc ghi chép sử. Tôi viết lên bảng những điểm trong chương trình. Pam sẽ mở đầu với món vịt, rồi Leslie với món bánh xốp Anh, Larry

với món trứng Benedict, Vicky với món sườn heo nhồi.

Đàn ghi ta, kèn ôbô, acmônica, trống bongo chơi lấy đà. Ai lát nữa đây sẽ đọc thì tập dượt bằng mắt.

Cô bé Pam nhút nhát gật đầu ra hiệu cho anh nó và món vịt Bắc Kinh bắt đầu. Pam hát giọng cao vút như than van còn anh nó bật dây đàn. Cách nấu món này dài, các nhạc sĩ kia lần lượt nhập cuộc, rồi khi Pam kết thúc thì các nhạc cụ cùng kích thích Pam hát thật cao và dồn dập khiến hiệu phó Murray Kahn từ văn phòng hồi hải chạy tới, ngỡ có chuyện không hay. Ông ghé mắt qua cửa sổ xem trình diễn, rồi không cưỡng nổi, ông liền vào lớp, trở mắt nhìn, cho tới khi giọng Pam nhỏ dần, nhỏ dần, các nhạc cụ cũng lặng đi và thế là xong món vịt.

Cuối cùng cả lớp nhận xét rằng lẽ ra Pam nên trình diễn sau chót mới đúng. Chúng bảo rằng món vịt của cô bé và âm nhạc Trung Hoa quá ấn tượng khiến những thứ khác nghe yếu xìu. Ngoài ra chúng thấy rằng lời và nhạc thường không hợp nhau. Dùng trống bongo phụ họa bánh xốp Anh là hỏng. Ta cần thứ mảnh dẻ và nhạy cảm như đàn violin hay clavicô, và chúng thắc mắc không biết có ai liên hệ trống bongo với món trứng Benedict thật tuyệt vời, chúng phát hiện ra rằng trống bongo phối hợp với acmônica cho món sườn heo nhồi cũng rất hay. Món sườn heo đòi phải có tiếng kèn acmônica và thật lạ lùng khi ta hình dung một món ăn và một nhạc cụ thích hợp. Chà, kinh nghiệm này khiến ta phải thay đổi cách suy nghĩ. Chúng bảo rằng học trò các lớp khác cũng mong được đọc cách nấu ăn thay vì đọc huân tước Alfred Tennyson và Thomas Carlyle. Các giáo viên tiếng Anh khác toàn áp dụng lối dạy nghiêm túc như: phân tích thơ, cho bài nghiên cứu tập làm quen với cách dùng chú thích cuối trang và tài liệu tham khảo.

Tôi băn khoăn khi nghĩ đến các giáo viên Anh văn này và những bài học nghiêm túc của họ. Họ dạy theo giáo án, chuẩn bị cho học trò sau này học lên cao và bước vào thế giới bao la. Chúng ta đến đây dạy học trò chứ không phải để tìm vui cho chính mình đâu, anh giáo McCourt ơi.

Đây là trường Trung học Stuyvesant viên ngọc của nền giáo viên New York. Học trò trường này thông minh nhất trong những đứa thông minh.

Một năm nữa chúng sẽ ngồi dưới chân những giáo sư xuất sắc của các đại học danh tiếng nhất nước. Chúng sẽ ghi ghi chép chép những thứ cần phải tra cứu. Không còn những trò hề vớ vẩn đọc sách dạy làm bếp và ra công viên học nữa. Sẽ phải chọn hướng dứt khoát, phải tập trung học hành nghiêm chỉnh, bất kể chuyện gì đã xảy đến với ông thầy chúng mình học ngày xưa ở Stuyvesant. Các bạn biết ông thầy này mà.

14

Thứ Hai tới đây tôi sẽ bật mí cho học trò của tôi rõ về quyết định của mình. Rồi tôi sẽ được nghe những lời ta thán, những tiếng huýt sáo phản đối kín đáo và những thì thào bí luận về bà mẹ của tôi, nhưng tôi phải trở lại chính đạo giống như mọi giáo viên tận tâm khác. Tôi sẽ nhắc nhở học trò của tôi rằng nhiệm vụ của trường này là chuẩn bị cho chúng vào những trường đại học và đại học sáng giá nhất, để một ngày nào đấy chúng có thể tốt nghiệp rồi đóng góp đáng kể vào sự thịnh vượng và tiến độ của đất nước này, bởi vì nếu đất nước này lao đao xuống dốc thì còn đâu hy vọng cho phần còn lại của thế giới? Các em mang trọng trách khi rời khỏi ngôi trường này và thầy sẽ mang tội nếu phí phạm tuổi thanh xuân của các em vào chuyện đọc cách nấu nướng, cho dù các em thích mấy đi nữa.

Thầy biết chúng ta rất vui khi đọc cách nấu nướng có nhạc phụ họa, nhưng chúng ta sinh ra trên đời này không phải để làm chuyện ấy. Chúng ta phải tiến tới, phải đi tiếp. Đó là lối sống Mỹ.

Thưa thầy McCourt, sao chúng em lại không được đọc cách nấu nướng nữa ạ? Chẳng lẽ cách nấu món thịt băm lại không quan trọng bằng những bài thơ chẳng ai hiểu nổi ư? Đúng thế không ạ? Ta có thể sống không cần thơ phú song không thể thiếu thức ăn.

Tôi cố cân bằng Walt Whitman và Robert Frost với thịt băm và cách nấu nướng nói chung, nhưng chúng chỉ ừ hừ lấy lệ.

Chúng lại than thở khi tôi nói sẽ đọc bài thơ tôi thích nhất. Tôi nản quá nên bảo chúng rằng các em làm thầy đâm ra chán mớ đời. Yên lặng nặng nề. Thầy giáo gì mà ăn nói dung tục. Không sao đâu. Thầy cứ đọc bài thơ đi.

*Cô bé Bo Peep mất đàn cừu
Mà không biết phải tìm đâu
Cứ để kệ, rồi chúng sẽ về nhà thôi
Vừa đi chúng vừa vẫy đuôi.*

Ồ kìa, thơ thần gì thế nhỉ? Thế này đâu phải là thơ. Tụi mình là học sinh trung học mà ông ấy toàn cho bài trẻ nít tầm phào! Ông ấy giấu tụi mình hay sao đây?

Tôi đọc bài thơ lần nữa rồi khuyến khích chúng tìm hiểu ý nghĩa sâu xa của bài thơ chứ đừng để phí thì giờ.

Ặc, thôi mà. Thầy giấu bọn em ư? Thầy ơi, bọn em là học sinh trung học đấy nhé.

Nhìn thoáng qua thì bài thơ, một thứ đồng dao, có vẻ đơn giản, chỉ là một câu chuyện dễ hiểu về một cô bé lạc mất bầy cừ. Nhưng các em có chăm chú nghe không chứ? Điều này mới thật quan trọng. Cô bé đã học được rằng hãy cứ để mặc đàn cừ. Bo Peep “ngẫu” mà. Cô bé tin tưởng lũ cừ của mình. Khi chúng gặm cỏ trên cánh đồng, thung lũng hay sườn đồi thì cô bé cứ để cho chúng tự do. Chúng cần cỏ, cần thức ăn, thỉnh thoảng uống chút nước nơi dòng suối nhỏ từ trên núi róc rách chảy xuống. Ngaofi ra chúng còn bận bị với lũ cừ non quẩn quít bên mẹ, sau khi đã đùa giỡn suốt ngày với đám cừ cùng lứa. Chúng không cần người đòi gì mồm vào khiến chúng mất vui. Dù là cừ non, cừ mẹ hay cừ đực, chúng đều có quyền được hưởng chút hạnh phúc trước khi biến thành thịt cừ ta ăn ngẫu nhiên hay thành len ta mặc.

Trời đất ơi, thưa thầy McCourt, chẳng lẽ thầy phải kết thúc bài thơ như thế ư? Sao thầy không để lũ cừ mẹ lẫn cừ con dễ thương được chơi đùa ở đấy? ta ăn thịt chúng, ta mặc áo đan bằng lông chúng. Thế là không tốt.

Trong lớp có những em kiêng thịt và những em ăn chay triệt để ^[137]. Chúng liền cảm ơn Thượng đế đã cho chúng được không liên quan gì đến việc bóc lột những con vật đáng thương kia. Chúng ta trở lại với cô bé Bo Peep được không ạ? Chúng muốn biết tôi đi tới kết luận gì.

Không, thầy không muốn kết luận gì cả, chỉ muốn nói với các em rằng thầy thích bài thơ vì thông điệp đơn giản của nó.

Thông điệp gì ạ?

Rằng người ta nên để cho nhau được sống bình yên. Bo Peep đã nhường nhịn lũ cừ. Cô bé có thể thức suốt đêm khóc than chờ ở cửa, nhưng cô bé

biết không cần phải như thế. Cô bé tin tưởng bầy cừ của mình. Cô bé cứ để mặc lũ cừ và rồi chúng đã trở về. Các em có thể hình dung được rằng khi gặp lại nhau người và vật vui biết mấy. Cừ cái và cừ non be be nhảy nhót nô đùa, còn lũ cừ đực trầm giọng ra vẻ rất hài lòng chuẩn bị đi ngủ, trong lúc Bo Peep ngồi đan bên lò sưởi; cô bé sung sướng vì thấy rằng ngày ngày chăn cừ lớn cừ non mình đã không hề làm tình làm tội một con nào.

Học trò trong các lớp Anh văn của tôi ở trường Trung học Stuyvesant đều nhất trí rằng truyền hình và phim ảnh của Hollywood không tàn bạo và khủng khiếp bằng chuyện Hansel và Gretel [\[138\]](#). Jonathan Greenberg nói sao chúng ta lại có thể kể cho trẻ con chuyện một ông bố đốn mạt bị bà vợ kế áp chế đến nỗi sẵn sàng đem mấy đứa con nhỏ bỏ trong rừng cho chết đói? Sao chúng ta lại có thể kể cho trẻ con rằng Hansel và Gretel bị mù phù thủy giam giữ để nuôi béo ăn thịt? Còn hình ảnh nào khủng khiếp hơn cảnh hai anh em chúng đẩy mù vào lò lửa? Mù phù thủy già khôn kiếp ăn thịt người kia đáng đền tội thật, nhưng chẳng lẽ những chuyện như thế này không gây ác mộng cho trẻ nhỏ sao?

Lisa Berg nói những chuyện này đã có từ hàng trăm năm rồi. ta đã lớn lên cùng với chúng, ta từng thích chúng mà chúng chẳng làm hại gì được ta cả, thành ra cần gì phải làm lớn chuyện lên.

Rose Kane đồng ý với Jonathan. Hồi bé nó từng gặp ác mộng về Hansel và Gretel, có thể vì nó có bà mẹ kế cực kỳ đê tiện. Bà sẽ chẳng ngần ngại gì mà không bỏ chị em nó trong Central Park hay một trạm xe điện ngầm xa xôi nào đấy ở New York. Sau khi nghe cô giáo lớp một kể chuyện Hansel và Gretel, nó không dám đi đâu với bà mẹ kế nếu ông bố không cùng đi. Ông bố nổi giận dọa sẽ trừng phạt nó bằng đủ cách. Rose, con phải đi với dì, nếu không con sẽ bị cấm cửa mãi mãi. Điều này chứng tỏ rành rành ông đã bị bà mẹ kế chi phối hoàn toàn, một bà mẹ kế có nốt ruồi ở cằm như mọi bà dì ghẻ trong chuyện cổ, thứ nốt ruồi có lông mà bà ta cứ phải nhổ thường xuyên.

Xem ra đứa nào trong lớp cũng đều có nhận định về chuyện Hansel và Gretel. Câu hỏi lớn đặt ra là em có kể chuyện này cho con của em không?

Tôi bảo học trò chia thành hai phe, tán thành và phản đối, mỗi phe ngồi một bên lớp, đối diện nhau; điều đáng chú ý là hai phe bằng nhau. Tôi cũng đề nghị cần một em điều khiển buổi thảo luận, nhưng chúng đang bị đề tài lôi cuốn nên không đứa nào chịu đứng trung lập, thành ra tôi phải đảm đương.

Phải mất mấy phút tôi mới dẹp được huyền não. Phe phản đối chuyện Hansel và Gretel bảo rằng con cái có thể bị phương hại trầm trọng khiến phải tốn tiền điều trị chúng về tâm lý. Ôi dào, vớ vẩn, phe tán thành đáp lại. Đừng có nói cái giọng ấy. Chẳng có ai phải điều trị về tâm lý về chuyện cổ cả. Trẻ con Âu Mỹ đều đã lớn lên cùng với những chuyện ấy.

Phe chống đối dẫn ra cảnh bạo lực trong chuyện “Cô bé quàng khăn đỏ”, chuyện con sói nuốt sống bà của cô bé, chuyện bà di ghẻ ác nghiệt trong “Cô bé lọ lem”. Cần phải hỏi rằng làm sao mà một đứa trẻ lại có thể không bị ảnh hưởng gì khi nghe hay đọc những chuyện như thế.

Lisa Berg có ý kiến khác thường khiến cả lớp bỗng dưng im bật. Cô bé bảo rằng đầu óc trẻ nhỏ có những thứ bí ẩn sâu xa, vượt khỏi mọi hiểu biết của chúng ta.

Wow, ai đó thốt lên.

Chúng biết Lisa nói đúng. Tuổi thơ của chúng nào đã xa xôi gì lắm đâu, mặc dù chúng không thích nghe ta nói điều này, và sự im lặng kia có nghĩa là chúng đang trôi về miền đất mơ ước của thời thơ ấu.

Hôm sau thầy trò chúng tôi ca hát những bài trong thời thơ ấu của tôi mà tôi còn nhớ. Ca hát thể thôi chứ không nhằm mục đích gì, không mang ý nghĩa sâu xa nào cả. Sẽ không có bài tập để việc ca hát khỏi mất vui. Tôi thấy hơi bút rứt nhưng tôi ham vui và qua cách chúng – những đứa trẻ Do Thái, Triều Tiên, Trung Hoa, Mỹ - ca hát, tôi nghĩ rằng chúng cũng thích luôn. Chúng biết âm điệu những bài đồng dao quen thuộc này. Giờ đây chúng thêm lời vào.

Bà mẹ già Hubbard

Đi tới chạn

Tìm cho con chó tội nghiệp một khúc xương

Nhưng chạn trống trơn

Thành ra con chó chẳng được gì.

Nếu tôi là trợ lý phó Thanh tra Học chính của Sở Giáo dục thành phố, số 110 đường Livingston, Brooklyn, New York, 11201, thì tôi sẽ viết báo cáo như thế này sau khi đến thăm lớp:

Thưa ông McCourt,

Ngày 2 tháng Ba vừa qua, khi tôi vào lớp ông thì các em học sinh đang hát khá to và lộn xộn, tôi xin phép được nói rằng đó là một bài đồng dao rất hồ lớn. Ông dẫn các em từ điệu này sang điệu khác, không nghĩ để giải thích, khảo sát, biện hộ hay phân tích. Thật vậy, việc ca hát này có vẻ hoàn toàn lạc lõng và không mục đích cụ thể nào.

Một nhà giáo kinh nghiệm như ông hẳn phải nhận thấy có bao nhiêu em vẫn mặc áo khoác, bao nhiêu em ngồi ngả ngón thò chân ra ngoài lối đi. Hình như không em nào có vở hoặc các hướng dẫn dùng vở. Hẳn ông biết rằng quyển vở là công cụ cơ bản của mỗi học sinh trung học trong môn Anh văn và giáo viên nào lơ là việc này là sao lãng nhiệm vụ.

Thật đáng tiếc là trên bảng không có lấy một chữ cho biết về ý nghĩa và mục đích của bài học hôm ấy. Có thể đó là lý do khiến học sinh cứ để vở trong cặp, không đem ra dùng.

Trong thẩm quyền của một trợ lý phó Thanh tra Học chính tôi đã hỏi dăm ba học sinh của ông sau buổi học rằng theo các em nghĩ mình đã học được những gì. Chúng lưỡng lự gãi đầu, lúng ta lúng túng khi được hỏi về việc ca hát. Một em nói rất thích, đó là câu trả lời thẳng thắn nhưng chắc chắn đó không phải là mục đích của nền giáo dục bậc trung học.

Tôi e rằng sẽ phải gửi nhận xét của tôi tới phó Thanh tra Học chính và chắc chắn ông ta sẽ báo cho bà Thanh tra. Có thể ông sẽ được Sở Giáo dục triệu tới chất vấn. Trong trường hợp này ông nên có đại diện công đoàn và – hay ít ra là – luật sư cùng đi.

*Trân trọng
Montague Wilkinson III*

Được thôi, chuông rung rồi. Một lần nữa các em lại chịu sự sai khiến của tôi. Mở sách ra, tìm bài thơ “Điệu Valse của cha tôi” của Theodore Roethke. Ai không có sách thì xem nhờ sách của bạn. Sẽ không ai trong lớp

này lại bực mình về việc người khác đọc nhờ. Stanley, em vui lòng đọc to bài thơ được chứ? Cám ơn em.

“Điệu Valse của cha tôi”, của Theodore Roethke

Mùi Whisky trong hơi thở của cha

Có thể làm một đứa bé như con chóng mặt

Nhưng con bám chặt lấy cha như cái chết

Điệu Valse này nào có dễ đâu.

Chúng tôi nô giỡn cho tới khi xoong chảo

Nổi nhau rơi từ kệ bếp

Mẹ tôi

Không nhăn mặt nổi.

Bàn tay cha nắm cổ tay tôi

Sàn sùi chai sạn

Mỗi bước cha nhảy sai

Là tai phải của con cạ vào khóa thắt lưng của cha.

Cha gõ nhịp trên đầu con

Bằng bàn tay bụi đóng cứng quèo

Rồi cha vừa nhảy điệu Valse vừa dìu con tới giường

Con vẫn bám chặt áo của cha.

Cám ơn em, Stanley. Các em hãy để vài phút đọc lại bài thơ lần nữa. Để nó thấm vào lòng. Nào, khi các em đọc bài thơ thì chuyện gì xảy ra?

Chuyện gì xảy ra là nghĩa làm sao ạ?

Các em đọc bài thơ. Có gì đấy đã xảy ra, có gì đấy diễn ra trong đầu óc các em, trong cơ thể, trong bụng các em. Hoặc là không có gì xảy ra hết. Không ai đòi hỏi các em phải phản ứng trước mỗi kích thích trong vũ trụ. Các em đâu phải chong chóng.

Thưa thầy McCourt, thầy nói về chuyện gì vậy ạ?

Thầy nói rằng các em không cần phải phản ứng với mọi chuyện thầy hay ai khác đặt ra cho các em.

Chúng có vẻ hoài nghi. Hừm, còn lâu. Cứ thử nói thế với mấy ông thầy khác xem. Mấy ông ấy sẽ trấn cho phải biết.

Thưa thầy McCourt, thầy muốn chúng em bàn luận về ý nghĩa bài thơ, phải không ạ?

Thầy muốn các em nói bất cứ điều gì các em muốn, miễn nó liên quan chút ít đến bài thơ này. Nói về bà nội bà ngoại mình nếu các em muốn. Đừng bận tâm về ý nghĩa “thực” của bài thơ. Ngay chính tác giả cũng không biết. Khi các em đọc bài thơ thì đã có chuyện gì xảy ra, hoặc chẳng có gì xảy ra cả. Em nào không thấy có chuyện gì xảy ra xin giơ tay. OK, không có ai cả, Nghĩa là có gì đấy xảy ra trong đầu óc, trong tim hay trong bụng các em. Thử tưởng tượng các em là nhà văn. Chuyện gì xảy ra khi các em nghe nhạc? Nhạc thính phòng, nhạc Rock? Các em thấy một đôi trai gái cãi nhau trên đường phố. Các em thấy một đứa trẻ cãi lại mẹ. Các em thấy một người vô gia cư đang ăn xin. Các em thấy một nhà chính trị đang diễn thuyết. Các em yêu cầu người nào đấy đi ra ngoài với các em. Các em quan sát phản ứng của người khác. Là nhà văn nên các em luôn tự hỏi: Có chuyện xảy ra vậy nhỉ?

OK, bài thơ này nói về ông bố nhảy với đứa con và nó chẳng thú vị gì, vì ông bố say rượu và thô bạo.

Brad?

Nếu không thú vị gì sao nó lại bám chặt áo ông bố?

Monica?

Trong bài thơ có nhiều chuyện. Đứa bé bị kéo lê trong bếp. Ông bố chỉ nghĩ nó như một con búp bê làm bằng giẻ.

Brad?

Ở đây có một từ chứa đựng nhiều lượng thông tin, từ *nô giỡn*. Đó là một từ đắt, phải không ạ? Em nghĩ tác giả có thể nói nhảy múa hay gì đó bình thường cũng được, nhưng ông đã dùng từ *nô giỡn* và, như thầy luôn dạy chúng em, một từ có thể thay đổi không khí của một câu hay một đoạn. Như thế thì từ *nô giỡn* tạo một không khí vui tươi hạnh phúc.

Jonathan?

Thưa thầy McCourt, có thể thầy bảo em nói ngoài đề, nhưng phụ thân của thầy có khi nào nhảy nhót với thầy trong bếp không ạ?

Ông thân của thầy không hề nhảy nhót với con cái trong nhà bếp, nhưng ông vẫn lôi anh em thầy ra khỏi giường giữa canh khuya, bắt anh em thầy hát những bài ca ái quốc Ireland và thề hy sinh vì nước Ireland.

Dạ, em nghĩ rằng bài thơ này liên hệ thế nào đây với tuổi thơ của thầy.

Đúng một phần, nhưng thầy bảo các em đọc bài này vì nó cuốn hút ta một khoảnh khắc, gây cho ta một tâm trạng, nó có thể - thầy xin lỗi khi nói điều này – có ý nghĩa sâu xa. Trong số các em có người muốn rằng đã bỏ công sức ra đọc thì phải học được gì chứ. Còn bà mẹ thì sao? Sheila?

Bài thơ này nói gì là điều thật dễ hiểu. Ông chồng phải làm việc nặng nhọc, ở mỏ than hay sao đó. Ông về nhà với những đốt ngón tay đau như dằm, hai bàn tay đầy bụi. Còn bà vợ ngồi đó tức điên người, nhưng bà quen thấy chồng như thế rồi. Bà biết tuần nào lĩnh lương rồi thì ông cũng đều như thế một lần. Giống ông thân của thầy. Phải thế không ạ, thưa thầy McCourt? Thằng bé thương bố vì ta luôn cảm thấy bị lôi cuốn bởi người điên. Việc bà mẹ chăm lo chuyện nhà thì thằng bé coi là đương nhiên. Thành ra khi ông bố về nhà, rượu làm cho hưng phấn, lây sang cả đứa nhỏ.

Cuối cùng là thế nào? David?

Ông bố vừa nhảy vào vừa diu thằng bé vào giường. Bà mẹ dẹp xoong chảo lên kệ bếp. Hôm sau là Chủ nhật, ông bố thức dậy cảm thấy mệt mỏi. Bà mẹ làm bữa ăn sáng nhưng không trò chuyện với ai, thành ra thằng nhỏ bị kẹt giữa bố và mẹ. Nó mới chín tuổi, chỉ cao vừa tới thắt lưng ông bố. Bà mẹ chỉ muốn bỏ đi, muốn ly dị, bà mệt mỏi vì ông chồng nhậu nhẹt và vì cuộc sống chán chường, nhưng không được vì bà đang sống ở giữa miền Tây Virginia. Không có tiền thì chẳng đi đâu hết.

Jonathan?

Em thích bài thơ ở chỗ nó kể một câu chuyện đơn giản. À, không. Cho em một phút. Nó không đơn giản. Có nhiều chuyện lắm, trước đó và sau đó. Ai muốn dựng bài thơ này thành phim thì sẽ phải đạo diễn mệt chết luôn. Ta có nên cho phim mở đầu với cảnh bà mẹ và đứa con chờ ông bố không? Hay là với những dòng thơ đầu, cảnh đứa bé nhăn mặt vì ông bố sặc mùi rượu Whisky? Ta nên bảo đứa bé níu lấy ông bố như thế nào? Nó đưa tay lên nắm áo bố ư? Ta nên cho thấy khuôn mặt bà mẹ thế nào để không có vẻ

bàn tiện? Ta phải quyết định ông bố là người như thế nào khi tỉnh táo, vì nếu lúc nào ông ta cũng giống khi say thì chẳng cần dựng phim về ông ta làm gì. Điều em không thích là ông ta cứ gõ nhịp trên đầu đứa bé bằng bàn tay nhơ nhớp, bàn tay đã chứng tỏ ông ta phải lao động vất vả.

Ann?

Em *hổng* biết nữa. Nếu bàn thì có nhiều chuyện để nói lắm. Đừng bàn gì hết có phải hay hơn không? Chúng ta chỉ cần biết nội dung câu chuyện, thấy tội nghiệp thằng bé và bà mẹ mặt mày ủ dột và có thể cả ông bố nữa, chứ đừng phân tích hết nước hết cái.

David?

Chúng ta đâu có phân tích. Chúng ta chỉ phản ứng thôi mà. Ra hỏi rạp xinê thì bạn cũng nói về cuộn phim, đúng không nào?

Thỉnh thoảng cũng có đấy, nhưng đây là một bài thơ và bạn biết các thầy môn Anh văn muốn làm gì với thơ. Phân tích, phân tích, phân tích. Tìm hiểu ý nghĩa sâu xa. Điều đó khiến mình chán ghét thơ. Ai đấy nên đào một cái hố chôn quách cái ý nghĩa sâu xa cho xong.

Thầy chỉ hỏi các em chuyện gì xảy ra khi đọc bài thơ thôi mà. Nếu chẳng xảy ra gì cả thì cũng đâu có sao. Khi thầy nghe loại nhạc Heavy Metal thầy rung rung nước mắt. Có thể em nào đấy giải thích cho thầy về loại nhạc này và thầy sẽ hiểu hơn đôi chút khi nghe nó, nhưng cũng chẳng cần lắm. Ta không cần phải phản ứng trước mọi kích thích. Nếu các em không thích bài “Điệu Valse của cha tôi” thì cứ việc không thích.

Thưa thầy McCourt, đó là một chuyện, nhưng chúng em phải thận trọng. Nếu chúng em chê bai điều gì đấy thì các thầy Anh văn coi đó là chỉ trích cá nhân các thầy rồi nổi giận. Chị của em gặp chuyện bực mình với một ông giáo sư Anh văn ở trường Cornell vì cách chị diễn giải một bài sonnet của Shakespeare. Ông giáo sư nọ bảo rằng chị diễn tả sai, chị trả lời rằng người ta có thể đọc một bài sonnet với trăm cách khác nhau, nếu không thì làm sao trên các kệ sách ở thư viện lại có cả nghìn quyển phê bình Shakespeare được; ông ta cáu, yêu cầu chị vào gặp ông ta trong văn phòng. Lần này ông ta tỏ ra ân cần, chị liền nhượng bộ, nói rằng có thể ông ta có lý rồi đi ăn với

ông ta ở quán Ithaca. Em cáu sullen vì chị đã nhượng bộ như thế. Bây giờ hai chị em hầu như không trò chuyện với nhau nữa.

Sao em không viết về chuyện này, hử Ann? Thật là khác thường khi em và chị em không nói chuyện với nhau vì một bài sonnet của Shakespeare.

Em có thể viết được, nhưng em cần biết hết mọi chuyện liên quan đến bài sonnet ấy, ông giáo sư đã nói gì, chị em đã nói gì nhưng vì em ghét tìm hiểu ý nghĩa sâu xa, với lại đảng nào chị cũng không nói với em nên em không biết hết được đầu đuôi câu chuyện.

David?

Thì bạn cứ bịa ra thôi. Ở đây có ba nhân vật, bạn Ann, cô chị và ông giáo sư, thêm bài sonnet đã gây nên chuyện. Bạn sẽ tha hồ thú vị với bài sonnet này cho mà xem. Bạn có thể đổi tên nhân vật, bỏ vụ sonnet mà viết rằng đây là vụ tranh cãi gay gắt về bài “Điệu Valse của cha tôi” và bạn sẽ có một câu chuyện khiến người ta muốn dựng thành phim.

Jonathan?

Tớ không có ý làm méch lòng Ann nhưng tớ thấy không gì chán hơn chuyện một cô sinh viên tranh cãi với giáo sư về một bài sonnet. Tớ nghĩ, Chúa ạ, nói xin lỗi, thế giới này đang rã thành từng mảnh, người ta đang chết đói, vân vân thế mà những nhân vật này không biết làm gì hơn là cãi nhau về một bài thơ. Tớ sẽ không bao giờ mua chuyện này và sẽ không đi xem phim dù cả nhà tớ được xem miễn phí.

Thưa thầy McCourt.

Ừ, Ann?

Thầy nói giúp với bạn Jonathan rằng bạn ấy là đồ chết tiệt.

Ann ạ, thầy rất tiếc. Điều này em phải tự nói thôi. Chuông reo kia, nhưng hãy nhớ rằng các em không phải phản ứng với mọi kích thích đâu nhé.

Mỗi khi tiết học chùng xuống, mỗi khi học trò chệnh mảng nghe hoặc có quá nhiều em xin ra ngoài thì tôi đều dùng đến ngón “cật vấn về bữa ăn chiều”. Giới hữu trách của nhà nước hay những cấp trên ưu tư có thể sẽ hỏi: Đây có là một phương pháp giáo dục chính đàng không?

Có, nó chính đáng, thưa quý ông quý bà, bởi vì đây là lớp dạy viết văn và cách nào cũng đều lợi ích cả.

Với lại việc cật vấn làm tôi có cảm tưởng mình là công tố viên đùa giỡn với người làm chúng. Học sinh vui thích là tôi có công lao rồi. Trên sân khấu tôi thủ các vai: thầy giáo, người cật vấn, người điều khiển con rối, người điều khiển chương trình.

James, tối hôm qua em ăn món gì?

Nó nhìn tôi ngạc nhiên. Sao ạ?

Món ăn tối, James. Tối hôm qua em ăn món gì?

Nó có vẻ đang moi trí nhớ.

James, mới chưa đầy hai mươi bốn tiếng mà.

Vâng ạ. Thưa món gà.

Từ đâu?

Thầy nói sao ạ?

Ai mua nó hay nó tự bay qua cửa sổ vào nhà em?

Mẹ em mua ạ.

Nghĩa là mẹ em đi chợ?

Vâng, trừ khi thỉnh thoảng nhà hết sữa tươi hay món lật vật nào đó thì mẹ bảo em gái của em chạy ra tiệm. Lần nào nó cũng cần nhân.

Mẹ em có đi làm không?

Có, mẹ em là thư ký ở một văn phòng luật sư.

Em gái em bao nhiêu tuổi?

Mười bốn.

Còn em?

Mười sáu.

Nghĩa là mẹ em đi làm và lo chợ búa, em gái của em nhỏ hơn em hai tuổi phải chạy ra tiệm. Em không hề bị sai chạy ra tiệm à?

Không ạ.

Thế ai làm món gà?

Mẹ em.

Thế em làm gì trong khi em gái chạy ra tiệm còn mẹ vất vả trong bếp?

Em ở trong phòng của em.

Làm gì?

Em làm bài tập hay nghe nhạc, thầy biết mà.

Còn bố em làm gì trong lúc mẹ em làm món gà?

Bố em ngồi trong phòng sinh hoạt xem tin tức trên truyền hình. Bố em phải được cập nhật vì làm nghề buôn bán chứng khoán.

Ai phụ mẹ em trong bếp?

Thỉnh thoảng em gái em phụ.

Còn em và bố em thì không?

Bố em và em không biết nấu nướng.

Nhưng phải có ai dọn bàn chứ?

Em gái em.

Em chưa hề dọn bàn à?

Dạ có, khi em gái em phải vào nhà thương mổ ruột thừa, nhưng em dọn loạng quạng vì không biết để đâu vào đâu, mẹ em bực mình đuổi em ra khỏi bếp.

Được rồi. Thế ai bày thức ăn lên bàn?

Thưa thầy McCourt, em *hông* biết sao thầy cứ mãi hỏi em mấy câu này khi thầy dự biết em sẽ trả lời thế nào. Mẹ em bày thức ăn lên bàn.

Tôi hôm qua nhà em ăn thịt gà với gì nữa?

Dạ, có xa lát.

Gì nữa.

Chúng em, em với bố em, ăn khoai nướng lò. Mẹ em và em gái em không ăn khoai, vì đang ăn kiêng. Khoai làm lên ký lắm.

Cái bàn phủ thế nào? Có khăn bàn không?

Thầy giỡn em? Nhà em có tấm lót bàn bằng cói.

Trong bữa ăn có chuyện gì?

Sao ạ?

Mọi người có trò chuyện không? Có nghe nhạc êm dịu hợp với bữa ăn không?

Bố em mãi nghe truyền hình, nhai nhai nuốt nuốt chứ không để ý gì đến mấy món ăn mẹ em đã vất vả nấu khiến mẹ em bực mình.

Ồ, có xung đột tại bàn ăn. Thế không ai bàn tán chuyện trong ngày à? Em không kể chuyện ở trường à?

Không ạ. Rồi mẹ em dọn dẹp bàn, vì bố em lại quay vào coi truyền hình. Mẹ em lại bực mình lần nữa vì em gái em nói không thích món gà. Nó bảo gà làm cho mập. Thưa thầy McCourt, nói những chuyện này để làm gì mới được chứ ạ? Sao thầy cứ mãi hỏi những điều như thế? Chán chết được.

Ta hãy hỏi các bạn xem nhé. Các em thấy sao? Đây là lớp học viết văn. Các em có học được gì về James và gia đình bạn ấy không? Có thành được một câu chuyện không? Jessica?

Mẹ em sẽ không bao giờ chịu nổi những điều vớ vẩn ấy. James và ông bố được hầu như vua. Bà mẹ và cô em gái làm hết mọi chuyện, còn James và ông bố chỉ việc ngồi không, chờ được bung món ăn tận miệng. Em rất muốn biết ai rửa chén đĩa. Không, chẳng cần hỏi em cũng biết: bà mẹ và cô em gái.

Nhiều bàn tay giơ lên, toàn con gái. Tôi biết chúng muốn phê bình James. Từ từ nào, các cô nương. Trước khi các em xúm vào “quay” James, thầy muốn biết có phải mỗi em đều là mẫu mực trong nhà, luôn ân cần giúp đỡ người thân không. Trước khi ta tiếp tục, các em hãy cho thầy biết: Có bao nhiêu em, sau bữa tối hôm qua, đã hôn mẹ để tỏ lòng biết ơn, bảo rằng mẹ nấu thật ngon. Sheila?

Làm thế là vờ vịt. Bà mẹ nào cũng đều biết rằng chúng em trân trọng những việc mẹ làm.

Có tiếng phản bác. Không, họ không biết. Nếu James tỏ lòng biết ơn thì chắc mẹ bạn ấy sẽ ngắt xiu.

Tôi tiếp tục chơi trò “hỏi cung” này với cả lớp cho tới khi Daniel làm tôi cụt hứng.

Daniel, tối hôm qua em ăn món gì?

Thịt bê với sốt vang trắng ạ.

Có món gì ăn kèm với thịt bê sốt vang trắng không?

Măng tây với một ít xa lát trộn giấm ạ.

Có gì khai vị không?

Thưa không. Chỉ có món đó thôi ạ. Mẹ em bảo khai vị làm mát ngon miệng.

Thế ra là mẹ em nấu món thịt bê đấy?

Không, cô người làm ạ.

A, cô người làm. Thế mẹ em làm gì?

Mẹ em ở chỗ bố em ạ.

Nghĩa là cô người làm nấu bữa ăn tối và chắc cũng cô ấy bung lên chứ gì?

Đúng thế ạ.

Em ăn tối một mình à?

Vâng.

Tại một cái bàn gỗ gụ to bóng loáng, nhỉ?

Đúng thế ạ.

Dưới chòm đèn bằng pha lê?

Vâng ạ.

Thật à?

Thật ạ.

Có cả nhạc chứ nhỉ?

Có ạ.

Thầy đoán là nhạc của Mozart? Nó hợp với bàn gỗ gụ và chòm đèn pha lê.

Không ạ. Telemann.

Rồi sao?

Em nghe nhạc Telemann chừng hai mươi phút. Ông này là một trong những nhạc sĩ bố em thích nhất. Nghe xong bản nhạc, em gọi điện cho bố em.

Lúc đó bố em ở đâu, nếu thầy được phép hỏi?

Bố em nằm trong bệnh viện Sloan-Kettering vì ung thư phổi, mẹ em ở đó với bố em vì có lẽ bố em sắp mất nay mai.

Ô, Daniel, thầy xin lỗi em. Lẽ ra em nên cho thầy biết để thầy khỏi cất vấn em như thế này.

Không sao ạ. Đẳng nào thì bố em cũng sẽ mất mà.

Lớp học lặng hẳn đi. Tôi biết nói gì với Daniel bây giờ đây? Tôi đã chơi trò chơi vớ vẩn của mình: một thầy giáo kiêm nhà hỏi cung khôn ngoan và vui nhộn, còn Daniel đã nhẫn nại chịu đựng. Những chi tiết về bữa ăn tôi lẻ loi trong căn phòng trần thiết lịch sự choán đầy lớp học. Cha của Daniel cũng có mặt ở đây. Chúng tôi ngồi bên giường bệnh cùng với mẹ của em. Chúng tôi sẽ mãi mãi nhớ tới những khoanh thịt bê, cô người làm, chum đền pha lê và Daniel ngồi một mình tại chiếc bàn ăn gỗ gụ bóng lộn trong khi cha em hấp hối.

Tôi bảo học sinh mỗi thứ Hai nhớ mang theo tờ *The New York Times* để cả lớp cùng đọc những bài phê bình các quán ăn của Mimi Sheraton.

Chúng nhìn nhau rồi nhún vai kiểu New York: nhượng mảy, hai bàn tay giơ lên, xòe ra, khuỷu tay sát vào sườn. Biểu thị của kiên nhẫn, cam chịu và ngạc nhiên.

Sao thầy lại muốn chúng em đọc mục phê bình các quán ăn ạ?

Vì có thể các em sẽ thích thú; nhất là việc này sẽ làm vốn từ vựng của các em phong phú và sâu sắc hơn. Các em nên cho các vị khách quý từ Nhật hay các nước khác đến tham quan trường biết điều này.

Cha mẹ ơi, lần tới chắc thầy sẽ bảo tội em mang vào lớp những lời cáo phó quá.

Thật là một ý kiến hay, Myron ạ. Đọc cáo phó các em có thể học được nhiều chuyện lắm. Em thích đọc cáo phó hơn Mimi Sheraton à? Thế thì em cứ mang tới vài ba cáo phó thật à hay.

Thưa thầy McCourt, em chọn cách nấu nướng và phê bình các quán ăn vậy.

Được thôi, Myron.

Chúng ta hãy xem kết cấu một bài phê bình của Mimi Sheraton nhé. Tác giả cho chúng ta biết về không khí và cảnh trí của quán ăn cũng như chất lượng phục vụ. Bà viết về từng phần của một bữa ăn: khai vị, món chính, tráng miệng, cà phê, vang. Cuối cùng trong phần tóm tắt bà giải thích số ngôi sao bà cho hay không cho. Đó là kết cấu. Barbara?

Em thấy bài phê bình này là một trong những bài tệ hại nhất em từng đọc. Em hình dung thấy máu nhỏ giọt từ trang giấy trên máy đánh chữ của

bà ta hay từ bất cứ thứ gì bà ta dùng để viết.

Nếu em phải trả giá cắt cổ tại một quán ăn như thế này thì Barbara à, chẳng lẽ em không thích được một người như bà Mimi Sheraton cảnh báo ư?

Tôi cố tập trung giảng bài báo, cách dùng chữ, những chi tiết độc đáo, nhưng chúng lại muốn biết chẳng lẽ suốt đời tối nào bà ta cũng đi ăn quán thì chịu sao nổi chứ?

Chúng bảo thật tội nghiệp cho ai làm nghề phê bình như thế này, vì họ không được ăn ở nhà ăn Hamburger hay một tô cơm dầm với chuối. Có lẽ tối tối bà ta về nhà rồi bảo chồng rằng suốt đời không muốn thấy thịt gà hay sườn heo nữa. Còn ông chồng chẳng bao giờ có được niềm vui nấu cho bà một bữa thanh đạm để bà phấn khởi sau một ngày dài, vì hẳn là bà đã ăn đủ cho nguyên cả tuần rồi. Thử tưởng tượng hoàn cảnh éo le của những ông chồng hay bà vợ của những nhà phê bình món ăn mà xem. Chồng không bao giờ dám rủ vợ đi ăn tối để hưởng niềm vui vợ chồng ăn quán, vì e mỗi miếng ăn vợ đều sẽ nhai tới nhai lui để biết những thứ hương liệu trong thịt hay trong sốt. Có ai thích ăn quán với một người đàn bà rành rẽ mọi thứ về món ăn và vang? Lúc ấy hẳn bạn sẽ chỉ chú ý xem nét mặt bà ta thay đổi thế nào sau miếng đầu tiên. Không, người đàn bà ấy có thể có một nghề tuyệt vời, hái ra tiền nhưng sẽ nhàm chán vì ngày này qua ngày khác luôn phải ăn những món ngon nhất và hình dung được gan ruột mình phản ứng với những món ấy như thế nào.

Rồi, lần đầu tiên trong đời tôi dùng một từ xưa nay tôi chưa hề dùng. Tôi nói, Tuy nhiên, và lặp lại. Tuy nhiên, thầy sẽ biến hết thầy các em thành những Mimi Sheraton.

Tôi yêu cầu chúng viết bài về căng tin nhà trường hay những quán ăn quanh đây. Có ba em kết thúc bài luận bằng cùng một câu: Dở òm. Có mấy em ca ngợi các quán pizza gần đây, khen người bán món Hot dog và bánh quy xoắn trên First Avenue. Một chủ quán pizza bảo chúng rằng ông ta muốn gặp tôi để cảm ơn bà đã làm cho học trò chú ý tới quán của ông ta, khiến ngành nghề của ông ta được vinh hạnh. Cái nhà ông thầy có tên Ireland ấy thật là tuyệt vời vì đã khuyến khích học trò biết trọng thị của

ngon vật lạ trên đời. Bất cứ lúc nào tôi muốn ăn pizza, không chỉ một miếng mà nguyên cái thì cửa quán của ông ta luôn rộng mở và tôi muốn ăn gì kèm tùy thích, kể cả hi ông ta phải cho người ra quán đặc sản tìm những thứ thượng hạng mà ông ta không có.

Tôi không đồng ý với những em đã cao ngạo chê trách gay gắt căng tin nhà trường. Đúng rồi, tôi nói, cảnh trí chẳng có gì tươi mát. Bà Mimi hẳn sẽ đồng ý với các em. Người ta có thể nhâm căng tin này với một trạm xe điện ngầm hay một phòng ăn ở trại lính. Các em phàn nàn về phục vụ. Các cô phát thức ăn quá cộc cằn. Họ cười quá ít. Ái chà. Điều này khiến các em bị tổn thương. Họ múc thức ăn đổ phịch lên khay, bất kể món gì. Trời đất, các em chờ đợi gì nào? Các em cứ thử làm ba cái công việc chẳng chút tiền đồ ấy đi rồi xem các em có cười nổi không.

Thôi, tôi tự bảo, đừng nói nữa. Mấy năm trước anh đã huênh hoang về Cách mạng Pháp rồi. Nếu chúng bảo căng tin là chán phèo thì cứ để mặc chúng. Đây là một đất nước tự do, phải không nào?

Tôi hỏi chúng nghĩ gì khi nói rằng đồ ăn chán phèo. Các em là văn sĩ. Có nên nâng từ vựng mình lên mức cao hơn chẳng? Bà Mimi sẽ viết thế nào trong trường hợp này?

Lạy Chúa, thầy McCourt ơi, chẳng lẽ mỗi khi viết về món ăn chúng em cứ phải nghĩ tới bà Mimi suốt ư?

Thôi được, các em nghĩ gì với hai chữ chán phèo?

Thầy biết mà. Thầy biết mà.

Biết sao?

Rằng món đó không nuốt nổi.

Sao không?

Chẳng có mùi vị gì hết. Y như c...

Soa em biết c... có mùi vị thế nào?

Thầy McCourt ơi, thầy dễ thương thật đấy, nhưng đôi khi thầy làm tụi em phát điên lên được.

Jack, em biết Ben Johnson từng nói gì không?

Không, thưa thầy McCourt, em không biết Ben Johnson từng nói gì.

Ông ta nói rằng ngôn ngữ làm bộc lộ chân tướng con người. Hãy nói sao để tôi có thể thấy anh được.

Ben Johnson đã nói vậy ạ?

Ben Johnson đã nói thế đấy.

Tài tình thật, thưa thầy McCourt. Ông ta nên đi ăn tối với bà Mimi.

Vào một ngày nhà trường tiếp phụ huynh thì học trò được cho về từ trưa; từ một giờ đến ba giờ trưa phụ huynh học sinh kéo đến, chiều tối thì từ bảy đến chín giờ lại một lượt nữa. Cuối ngày, thầy cô gặp nhau chỗ đồng hồ bấm giờ, ai nấu phở phạc vì phải tiếp cả trăm phụ huynh. Trường này có ba nghìn học sinh, nghĩa là có tới sáu nghìn ông bố bà mẹ, nhưng đây là New York, nơi mà ly dị là môn thể thao thịnh hành [139] thành ra đám trẻ phải phân biệt rõ ai là ai, chuyện gì, bao giờ thì chuyện ấy xảy ra. Ba nghìn đứa trẻ có thể có tới hàng chục nghìn cha mẹ hay dì dượng; họ tin tưởng chắc chắn rằng con trai con gái của họ là những đứa thông minh xuất chúng trong đám thông minh. Đây là trường Trung học Stuyvesant, nơi mà ngay từ giây phút đầu tiên anh bước chân vào đây thì cửa các trường đại học và cao đẳng nổi tiếng nhất nước đã mở rộng đón chào, nếu không thành công thì đó là lỗi tại anh. Các ông bố, bà mẹ rất “ngầu”, họ tin tưởng, vui vẻ, tự tin khi không phải lo lắng, tuyệt vọng hay hoài nghi gì hết. Kỳ vọng nhiều nên họ dứt khoát không hài lòng nếu không thấy được con cái họ thành công rõ rệt. Họ tới trường đông đến nỗi thầy cô nào cũng cần một học sinh giữ trật tự, hướng dẫn dòng người. Họ khao khát được biết về thứ hạng của con họ trong lớp. Tôi có nên nói rằng Stanley trên trung bình không? Vì bố mẹ em cho rằng em biếng học và giao du với đám bạn xấu. Họ nghe đồn này nọ về quảng trường Stuyvesant, về ma túy, thầy biết đấy, bấy nhiêu đó đủ làm chúng tôi mất ngủ rồi. Nó có làm bài không, thưa thầy? Thầy có thấy nó thay đổi gì không trong cung cách cư xử và tác phong học tập?

Bố mẹ Stanley đang kiện cáo gay gắt xin ly dị, thảo nào nó học hành sút hẳn. Bà mẹ giữ căn hộ kiểu cổ điển sáu phòng, trên Upper West Side, trong khi ông bố chui rúc trong một căn buồng tồi tàn cuối khu Bronx. Họ đã thỏa thuận chia đôi Stanley, nó ở với mỗi người ba ngày rưỡi trong tuần. Stanley giỏi toán nhưng không thể hiểu nổi cách phân chia này. Nó đành lấy đó làm

chuyện cười vậy. Nó biến hoàn cảnh éo le của mình thành một thứ phương trình đại số: nếu a bằng 3,5 và b bằng 3,5 thì Stanley là bao nhiêu? Thầy toán của nó, ông Winokur, cho nó 100 điểm vì đã nghĩ ra câu này. Maureen McSherry, cô bé giúp tôi giữ trật tự trong buổi tiếp phụ huynh học sinh tối hôm ấy, cho tôi biết bố mẹ đang xin ly dị của Stanley ngồi trong lớp đợi gặp tôi, Maureen còn nói thêm rằng có nửa tá cặp vợ chồng đang tranh chấp như thế không muốn ngồi cạnh nhau trong khi tôi nói về những đứa con thân yêu của họ.

Maureen phát cho họ số thứ tự như ta vẫn nhận được tại cửa hàng bánh ngọt và tìm tôi chùng xuống vì thấy các ông bố bà mẹ kéo vào trong lớp chùng như không dứt. Vừa tiếp người này xong đã tới ngay người khác. Họ ngồi kín hết các hàng ghế. Có ba người ngồi trên bệ cửa sổ sau, thì thào to nhỏ như thể học trò, và nửa tá đứng dọc bức tường cuối lớp. Ước gì tôi bảo được Maureen nói họ đừng vào nữa, nhưng tôi không thể làm thế được ở một trường như trường Stuyvesant nơi phụ huynh học sinh biết rõ quyền lợi của mình và họ không nể hà đâu khẩu để giành quyền ấy. Maureen thì thầm thầy nên cẩn thận, bà Rhonda, mẹ của Stanley đến kìa. Bà ấy sẽ xoi tái thầy cho mà xem.

Bà Rhonda sắc mùi thuốc lá. Bà ngồi cúi người gần tôi rồi bảo tôi chớ nên tin những lão bố chó đẻ của Stanley nói với tôi. Bà bảo bà Stanley phải chịu lão đê tiện ấy làm cha. Thế cháu Stanley dạo này học hành ráo ạo ọ, thừa thầy?

Ô, giỏi. Cháu viết văn khá lắm và rất được bạn bè yêu mến.

Thật là một phép lạ, nhất là khi cháu phải chịu bao điều khốn khổ với lão bố đốn mạt tối ngày chạy nhong theo gái. Thời gian cháu Stanley ở với tôi thì tôi cố hết sức làm tròn bổn phận của mình, nhưng cháu không tập trung nổi trong ba ngày rưỡi ấy vì cháu biết ba ngày rưỡi tiếp theo sẽ phải về cái xó bần thỉu ở Bronk. Thành ra bay giờ cháu hay ngủ đêm ở nhà chúng bạn. Đó là cháu nói với tôi như thế, nhưng tình cờ tôi biết được cháu có bạn gái mà bố mẹ con bé này lại quá thả lỏng con nên tôi lấy làm ngờ lắm.

Tôi rất tiếc không biết gì về chuyện này. Tôi chỉ là thầy giáo của cháu và tôi không thể nào tìm hiểu đời tư của một trăm bảy mươi lăm em trong một khóa học được.

Bà Rhonda nói oang oang, còn các phụ huynh khác ngồi nhấp nhồm không yên, mắt không ngớt liếc qua đảo lại. Maureen nhắc tôi phải canh giờ, chỉ nên tiếp mỗi người tối đa hai phút thôi, kể cả cha của Stanley, vì dĩ nhiên ông ta cũng đòi được ngân ấy thời gian. Ông ta nói: Chào thầy, tôi là Ben, bố của Stanley. Thầy ạ, tôi có nghe những gì mục trị liệu kia nói. Ngay cả đến chó tôi cũng không đưa tới cho mục ấy chữa trị nữa kìa. Ông ta lắc đầu cười. Nhưng thôi không nói tới chuyện ấy. Bây giờ tôi có vấn đề này với thằng cháu Stanley. Nó đã học tới trình độ này và tôi đã dành dụm tiền cho nó có thể theo học nhiều năm đại học, thế mà nay nó muốn bỏ hết tất cả. Thầy biết nó muốn làm gì không? Nó muốn tới một nhạc viện nào đấy ở New England chơi đàn ghi ta cổ điển. Theo thầy thì chơi đàn ghi ta cổ điển kiếm được bao nhiêu tiền? Tôi bảo nó... nhưng mà thầy McCord ạ, tôi không muốn làm mất nhiều thì giờ của thầy.

Tên tôi là McCourt ạ.

Vâng. Tôi không muốn làm mất nhiều thì giờ của thầy. Nhưng tôi đã bảo cháu: Thế thì con phải bước qua xác bố thôi. Bố con tôi nhất trí với nhau ngay từ đầu rằng sau này cháu sẽ làm cố vấn thuế vụ. Dứt khoát là như thế. Ý tôi muốn nói là tôi kiếm tiền để làm gì chứ? Bản thân tôi là cố vấn thuế vụ, nếu thầy có gặp đôi chút khó khăn thì tôi sẽ hết lòng giúp. Không, thưa thầy. Không ghi ta ghi tiếc gì hết. Tôi bảo cháu cố học lấy bằng cố vấn thuế vụ đi, còn ghi ta chơi vào lúc rảnh rỗi thôi. Nó gục xuống gào khóc. Nó dọa sẽ về ở hẳn với mẹ nó, đó là điều tôi không mong muốn, ngay cả với một tên Quốc xã ^[140]. Thành ra tôi nghĩ có thể thầy khuyên cháu được chẳng? Tôi biết cháu thích môn thầy dạy, thích chơi trò đọc cách nấu ăn và mọi thứ thầy làm ở đây.

Tôi rất muốn giúp cháu, nhưng tôi không phải là thầy giáo hướng dẫn. Tôi là thầy giáo Anh văn.

Thật à? Ấy, qua những điều Stanley kể thì thầy dạy đủ thứ, trừ môn tiếng Anh. Tôi không dám xúc phạm nhưng tôi thật không rõ nấu ăn liên quan gì tới Anh văn. Dầu sao cũng xin cảm ơn thầy. Cháu học được không ạ?

Cháu học giỏi.

Chuông reo. Maureen liền tuyên bố hết giờ chứ chẳng ngại ngừng gì hết, nhưng cô bé sẵn sàng ghi tên và số điện thoại những ai muốn đến vào buổi tiếp mười lăm phút ngày thường. Cô bé đưa chuyển một tờ giấy nhưng chẳng ai chịu ghi. Họ muốn gặp tôi ở đây và ngay bây giờ. Chúa ạ, họ đã mất công chờ cả nửa buổi tối trong khi những kẻ mất trí kia nói dai nhách về những đứa con đàn độn của mình. Cha mẹ như thế thì con cái đàn độn đâu có gì đáng ngạc nhiên. Những phụ huynh thất vọng vì không được tôi tiếp liền đi theo tôi dọc hành lang để hỏi xem Adam, Sergei, Juan, Naomi học hành ra sao? Trường khi gì mà không thể trò chuyện với thầy cô được lấy một phút, thế tôi đóng thuế để làm gì?

Chín giờ, các thầy cô ra bấm thẻ rồi rủ nhau lại quán Gas House ngay góc phố để giải khát. Chúng tôi ngồi ở một chiếc bàn tuốt phía trong, gọi loại bia trong vò. Vì nói liên tục nên bây giờ khô cả cổ. Lạy Chúa, thật là một buổi tối nhớ đời. Tôi kể cho R'lene Dahlberg, Connie Collier và Bill Tuohy rằng suốt bao nhiêu năm tôi dạy ở trường Stuyvesant chỉ có một bà duy nhất hỏi con trai bà có thích học không. Tôi bảo có. Cháu có vẻ thích học đấy. Bà cười đứng dậy cảm ơn rồi ra về. Một người duy nhất trong bấy nhiêu năm.

Họ chỉ quan tâm đến thành công và tiền thôi, tiền, lúc nào cũng tiền, Connie nói. Họ đặt kỳ vọng vào con cái, còn chúng ta giống như những công nhân ở đây chuyên lắp ráp, nơi này gắn một bộ phận nhỏ, chỗ kia thêm một bộ phận nhỏ khác cho đến khi cho ra thứ thành phẩm hoạt động như các bậc cha mẹ và công ty mong đợi.

Một nhóm phụ huynh lạc bước vào quán Gas House. Một bà tiến lại phía tôi. Hay chưa kia, bà nói. Thầy có thì giờ nốc bia ừng ực nhưng lại không dành được lấy một phút cho một người mẹ đã chờ cả nửa giờ để gặp thầy.

Tôi đáp rằng tôi rất tiếc.

Bà nói thôi được, rồi quay về với nhóm người kia ở bàn khác. Buổi tiếp phụ huynh tôi hôm ấy khiến tôi phiền muộn nên đâm quá chén, sáng hôm sau không dậy nổi. Sao tối hôm qua tôi không bảo bà mẹ chết tiệt kia cút đi cho rảnh nợ?

Trong lớp tôi Bob Stein không bao giờ chịu ngồi vào bàn. Có thể tại nó to con nhưng tôi nghĩ chắc nó thấy thoải mái khi ngồi vắt vẻo trên bệ cửa sổ rộng rãi ở cuối phòng. Vừa yên chỗ xong là cu cậu cười vẩy tay. Em chào thầy McCourt. Hôm nay trời đẹp phải không ạ?

Suốt bốn mùa nó toàn mặc một chiếc áo sơ mi trắng hở cổ, cổ áo bé gập trên cổ chiếc áo khoác màu xám hai hàng cúc. Nó bảo với các bạn cùng lớp rằng áo khoác này trước kia vốn là của diễn viên Orson Welles đấy. Khi nào có dịp gặp Orson Welles thì ông ta và nó sẽ có chuyện để mà nói với nhau. Nếu không có chiếc áo khoác thì nó chẳng còn biết nói gì với Orson Welles, vì ý thích của nó khác hẳn với người nghệ sĩ này.

Nó mặc quần cụt, thật ra là quần dài cắt cụt ngang đầu gối. Không, quần thể này đâu có hợp với áo khoác, nghĩa là chẳng giống Orson Welles tí nào.

Nó mang tất xám dày cộm bẻ lũng thùng ngoài đôi giày lao động cao cổ màu vàng.

Nó không có cặp, sách vở, bút biếc gì. Nó đùa rằng đó là một phần tại tôi, vì có lần nào tôi hào hứng về Thoreau với câu châm ngôn của ông rằng ta phải giản dị, giản dị, giản dị, dứt mọi sở hữu.

Khi lớp phải làm bài tập hay bài thi nó hỏi tôi có thể cho nó mượn bút với vài tờ giấy được không.

Bob, đây là lớp tập viết văn. Thành ra em phải có một số dụng cụ nào chứ.

Nó bảo đảm với tôi rằng mọi chuyện sẽ đâu vào đấy mà và khuyên tôi chớ có lo. Từ trên bệ cửa sổ nó bảo rằng trên đầu tôi đã chớm hiện tuyết trắng rồi đấy và tôi nên tận hưởng những năm còn lại trong đời đi thôi.

Này, này, chớ có cười, nó bảo cả lớp.

Nhưng cả lớp đã lớn tiếng cười sặc sụa khiến tôi phải chờ để nghe nó nói tiếp. Nó bảo một năm nữa tôi sẽ nhớ lại giây phút này và tôi sẽ thối mả

sao lại phung phí thì giờ và xúc cảm về chuyện nó thiếu giấy bút.

Tôi phải đóng vai một ông thầy nghiêm khắc. Bob này, nếu không làm bài thì em có thể sẽ trượt môn này đấy.

Thưa thầy McCourt, em không ngờ rằng thầy, người đã trải qua tuổi thơ khốn khổ và bao chuyện khác nữa lại bảo em như thế. Nhưng được thôi. Nếu trượt thì em sẽ học lại. Đâu vội gì. Một hay hai năm thì đã sao? Có thể với thầy thì một hai năm là nhiều lắm, còn em mới mười bảy tuổi mà. Thưa thầy McCourt, dù bị thầy đánh trượt thì em vẫn còn khối thì giờ.

Nó hỏi cả lớp ai giúp được nó giấy bút không. Có mười em sẵn sàng nhưng nó chọn em gần nhất để đỡ phải tuột xuống khỏi bệ cửa sổ. Nó nói thưa thầy McCourt, thầy thấy chưa? Các bạn tử tế biết bao. Chừng nào các bạn này còn xách theo những cái cặp dày cộm thì thầy và em chẳng bao giờ phải lo thiếu giấy bút.

Đồng ý, đồng ý, nhưng Bob này, tuần tới thi *Gilgamesh* ^[141] thì cái gì sẽ giúp đỡ em?

Thưa thầy, McCourt, đó là cái gì vậy ạ?

Có trong quyển văn học thế giới đấy, Bob.

À vâng. Em nhớ quyển đó rồi. Dày gớm. Em có ở nhà, bố em đang đọc phần Kinh thánh với những gì gì nữa. Thưa thầy bố em là giáo sĩ đạo Do Thái mà. Bố em rất vui vì thầy cho chúng em học quyển sách này với mọi đáng tiên tri và đủ thứ linh tinh khác, bố em bảo thầy phải là một nhà giáo tuyệt vời và sẽ đến gặp bố vào buổi tối trường ta tiếp phụ huynh học sinh. Em bảo bố em rằng thầy là một nhà giáo tuyệt vời, chỉ phải cái thầy quá quan trọng hóa chuyện giấy bút.

Thôi đi, Bob. Em chưa hề đọc quyển đó mà.

Nó lại khuyên tôi chớ có lo vì bố nó, ông giáo sĩ đạo Do Thái, vẫn thường nói về quyển sách ấy và nó chắc chắn sẽ tìm ra mọi chuyện về Gilgamesh và những chuyện khác để làm thầy giáo vui lòng.

Cả lớp lại cười rộ lên. Chúng ôm nhau, xòe tay ra vỗ vào nhau.

Tôi cũng muốn bật cười nhưng phải giữ tư cách ông thầy.

Tôi lên tiếng gọi Bob, Bob ngang qua căn phòng, trong tiếng khúc khích, tiếng thở phì phò và tiếng cười của đám học sinh.

Thầy sẽ rất vui nếu em tự đọc quyển văn học thế giới ấy, chứ đừng làm phiền bố em.

Nó nói rằng nó cũng rất muốn đọc từ từ đầu đến từ cuối, nhưng việc này không khớp với những dự tính của nó.

Em dự tính gì vậy, Bob?

Em muốn trở thành chủ nông trại.

Nó mỉm cười huơ cây bút và tờ giấy Jonathan Greenberg đưa, nói rằng nó rất tiếc đã phá rối buổi học, có lẽ cả lớp nên bắt tay ngay vào làm bài tập tối cho từ đầu tiết học đang trôi qua này. Bản thân nó đã sẵn sàng rồi và nó đề nghị cả lớp yên lặng để thầy McCourt có thể tiếp tục dạy học. Nó bảo các bạn rằng dạy học là công việc mệt nhọc nhất thế gian; nó biết chứ, bởi có lần ở trại hè nó đã thử dạy một đám con nít về những thứ mọc lên từ đất, nhưng chúng không chịu nghe, cứ chạy quanh đuổi bắt côn trùng khiến nó phát điên lên bảo sẽ đá đít lũ nhóc, thế là chấm dứt sự nghiệp dạy học của nó, thành ra cả lớp nên quan tâm đến thầy McCourt một tí. Nhưng trước khi cả lớp lo tập trung làm bài nó muốn nói rõ rằng nó không chống đối và phi báng gì văn học thế giới cả, còn bây giờ nó chỉ đọc những công bố của Bộ Nông nghiệp và những tạp chí liên quan đến trồng trọt. Nó bảo trong nông nghiệp có nhiều chuyện phải làm hơn những gì mắt ta thấy, nhưng đó chuyện khác và rằng nó biết tối đang muốn tiếp tục giờ dạy của mình. Thưa thầy McCourt, bài gì đây ạ?

Tôi biết làm gì với tay hộ pháp ngồi trên bệ cửa sổ kia, một điền chủ tương lai gốc Do Thái của nước Mỹ? Jonathan Greenberg giơ tay hỏi chuyện trồng trọt mà mắt ta không thấy là gì?

Bob trông rầu rĩ mất một lúc. Tại bố tớ đây, nó nói. Ông kẹt mấy chuyện ngô và heo. Ông bảo người Do Thái không ăn ngô còn nguyên bắp. Ông bảo hãy cứ đi ngược đường này xuôi đường kia ở vùng Williamsburg và Crown Heights, nhìn vào cửa sổ nhà người Do Thái vào giờ ăn chiều, sẽ không bao giờ thấy ai gặm bắp ngô cả. Người Do Thái không ăn như thế. Dính vào râu. Con chỉ cho bố một người Do Thái gặm bắp ngô thì bố sẽ bảo

cho con biết rằng người ấy đã bỏ đạo rồi. Bố tớ nói thế. Nhưng nặng nhất là heo ^[142]. Tớ bảo ông rằng tớ thích heo. Tớ không định ăn thịt heo hay gì khác đâu, nhưng tớ thích nuôi chúng lớn rồi bán cho người ngoại đạo. Có gì không nên không phải nào? Chúng thật là những con vật nho nhỏ dễ thương, có thể trở nên rất gần gũi nữa là khác. Tớ bảo bố tớ rằng mai sau tớ lấy vợ, có con và chúng sẽ thích những con heo sữa. Bố tớ giận điên lên và mẹ tớ đành chịu thua. Có lẽ tớ không nên nói với bố mẹ tớ về chuyện ấy, nhưng bố mẹ tớ đã dạy tớ phải nói thật. Và lại đằng nào cũng sẽ lòi ra thôi.

Chuông reo. Bob tuột khỏi bệ cửa sổ, trả giấy bút cho Jonathan. Nó bảo tuần tới ông bố giáo sĩ đạo Do Thái của nó sẽ đến gặp tôi vào buổi tối nhà trường tiếp phụ huynh và xin lỗi đã làm xáo trộn tiết học. Ông giáo sĩ Do Thái ngồi trước mặt tôi, gơ hai tay kêu trời kêu đất. Tôi tưởng ông đùa nhưng cách ông gục cằm xuống ngực, lắc đầu quày quặt cho thấy ông không được hạnh phúc. Ông hỏi, đặc sệt giọng Đức, thằng cháu Bob học hành thế nào ạ?

Giỏi, tôi đáp.

Nó giết vợ chồng tôi, nó làm tim chúng tôi tan nát. Nó nói với thầy chưa? Nó muốn thành điền chủ.

Thưa ông Stein, thế là sống lành mạnh.

Nhục nhã thì có. Chúng tôi đâu trả tiền cho nó học cao đẳng với đại học để nuôi heo với trồng ngô. Người trên đường phố sẽ chỉ tay vào nhà chúng tôi mà đàm tiếu. Như thế thì bà nhà tôi sẽ chết mất. Chúng tôi bảo nó nếu muốn thế thì nó phải tự trang trải chuyện học. Chấm hết! Nó đáp bố mẹ đừng lo. Chính phủ có nhiều chương trình lớn trợ cấp học bổng cho những thanh niên muốn thành điền chủ và nó biết tường tận chuyện này. Nó chất đầy nhà toàn những sách vở và bài báo từ Washington và một trường cao đẳng nào đấy từ Ohio. Chúng tôi mất nó rồi, thầy McCoot ạ. Con trai của chúng tôi đã chết rồi. Chúng tôi không thể có một đứa con ngày ngày chung đụng với heo được.

Thưa ông Stein, tôi rất tiếc.

Sáu năm sau tôi gặp Bob trên Lower Broadway. Hôm ấy là một ngày tháng Giêng mà cậu ta vẫn mặc quần cụt như thường với chiếc áo khoác Orson Welles. Cậu ta nói chào thầy McCourt. Trời đẹp tuyệt, phải không ạ?

Lạnh buốt ấy chứ, Bob.

Ồ, đâu có sao.

Cậu ta kể rằng đang làm việc cho một điền chủ ở Ohio, nhưng đành bỏ chuyện nuôi heo để cha mẹ khỏi phiền lòng. Tôi bảo đó là một quyết định đúng, có tình có nghĩa.

Cậu ta ngừng một lúc rồi nhìn tôi hỏi: Thưa thầy McCourt, thầy không hề ưa em, phải không ạ?

Không hề ưa em à, Bob? Em nói giỡn chắc? Thầy rất vui có em trong lớp. Jonathan bảo rằng em đã xua được bầu không khí u ám ra khỏi lớp học đấy.

Anh McCourt ơi, anh hãy nói cho Bob rõ sự thật đi. Rằng nó đã làm cho những buổi lên lớp của anh được vui tươi, rằng anh đã nói với các bạn của anh rằng nó thật độc đáo, rằng anh thích phong cách của nó, tính tình vui vẻ của nó, sự chân thật của nó, lòng can đảm của nó, rằng anh sẵn sàng hiến cả tâm hồn cho một đứa con trai như nó. Rằng nó từng đã tốt và luôn tốt về mọi mặt, hồi đó và bây giờ anh vẫn yêu quý nó. Nói đi.

Tôi đã nói với Bob và cậu ta lặng người đi không thốt nên lời. Chúng tôi, người thầy giáo trung học và nhà điền chủ Do Thái to con tương lai của nước Mỹ, thắm thiết ôm chầm lấy nhau hồi lâu. Thầy kệ, người qua kẻ lại trên Lower Broadway nghĩ gì, tôi không cần bận tâm.

Ken là một học sinh Đại Hàn. Nó ghét bố nó. Nó kể với cả lớp chuyện nó phải học dương cầm, dù nhà không có đàn. Ông bố bắt nó tập bấm phím trên bàn bếp trong khi chờ có đủ tiền tậu đàn. Khi ngờ rằng nó không tập nghiêm chỉnh thì ông lấy cái bay chiên xào đánh lên mấy ngón tay nó. Đứa em gái lên sáu của nó cũng bị đòn luôn. Tới lúc nhà nó sắm piano rồi và em nó đánh như "gõ búa" thì liền bị ông bố lôi tuột khỏi ghế, kéo phăng vào phòng em nó, lấy một mớ áo quần của em nó trong ngăn tủ nhét vào bao gối, rồi lôi em nó xuống hầm để chứng kiến cảnh bố nó ném bao gối vào lò đốt.

Bố nó làm thế để dạy em nó tập tành nghiêm chỉnh.

Hồi học tiểu học, Ken phải đi hướng đạo và phải đạt được nhiều huy chương hơn mọi đứa bạn trong đội. Lên trung học, ông bố một mực bắt nó phải đạt danh hiệu Eagle Scout^[143] vì sẽ gây ấn tượng tốt khi xin vào Harvard. Ken không muốn mất nhiều thì giờ để cố trở thành Eagle Scout, nhưng nó không dám cãi. Sắp xin vào Harvard đến nơi rồi. Ngoài ra ông bố còn đòi nó phải giỏi võ, qua hết mọi thứ đai tới tận đai đen.

Nó nhất nhất vâng lời, cho tới lúc chọn trường cao đẳng. Ông bố bảo nó tập trung xin vào hai trường Harvard và M.I.T^[144]. Ngay bà con tận bên Đại Hàn ai cũng biết đó là hai trường nó nên chọn.

Ken bảo không. Nó xin vào trường Stanford ở California. Nó muốn sống tuốt bên kia lục địa, càng xa ông bố càng tốt. Bố nó không chịu. Ông không cho phép. Ken nói nếu không học Stanford thì nó sẽ không học trường nào khác. Ông bố xông tới hùng hổ với nó trong nhà bếp. Ken, võ nghệ đầy mình, nói bố thử đi. ông bố chần. Lẽ ra nên nói, được thôi, con muốn làm gì tùy ý, nhưng hàng xóm sẽ nghĩ sao? Họ sẽ xì xào những gì trong nhà thờ? Thử tưởng tượng có con trai tốt nghiệp trường Trung học Stuyvesant mà lại không chịu học lên đại học. Bố sẽ nhục. Bạn bè của ông tự hào có con học Harvard và M.I.T. và nếu Ken còn nghĩ đến danh dự gia đình thì phải quên Stanford.

Ken viết thư cho tôi từ Stanford. Nó thích cái nắng ở đây. Đòi sinh viên dễ chịu hơn thời ở Stuyvesant, ít sức ép hơn, ít ganh đua hơn. Nó vừa nhận được thư bà mẹ nhắn nhủ nó phải lo học hành, đừng tham gia những sinh hoạt ngoài việc học, không thể thao, không câu lạc bộ, không gì hết thảy, nếu không được điểm A trong các môn thì đừng về nhà dịp Giáng sinh. Trong thư gửi tôi, Ken viết rằng thế là hợp ý nó quá. Đẳng nào nó cũng không định về thăm nhà dịp Giáng sinh. Nếu có về thì chỉ để thăm em gái.

Trước Giáng sinh ít ngày Ken xuất hiện ở trước cửa lớp tôi. Nó bảo tôi rằng tôi đã giúp nó qua được năm cuối bậc trung học. Hồi đó có lần nó mơ đi cùng ông bố vào trong một ngõ hẻm tối tăm và rồi chỉ có một người đi ra. Người đó là nó, tất nhiên. Nhưng ở Stanford nó bắt đầu suy nghĩ về ông

bố. Ông từ Đại Hàn sang, cả ngày lẫn đêm bán trái cây và rau quả, tiếng Anh bập bẹ không đủ để giao tiếp hàng ngày, nai lưng làm lụng để con cái được học hành đàng hoàng chứ không thất học như ông ngày trước và ở Đại Hàn chẳng ai dám mơ tới. Thế rồi trong giờ Anh vẫn ở Stanford, khi Ken được giáo sư yêu cầu trình bày một bài thơ thích nhất thì bài thơ nó nhớ đến lại hóa ra là bài "Điệu Valse của cha tôi" và Chúa ơi, nó cầm lòng không nổi, gục khóc trước mọi người. Ông giáo sư quả thật tuyệt vời, ông đã đặt tay lên vai nó, dẫn nó vào văn phòng của ông, chờ nó nín. Nó ngồi trong đó suốt một giờ đồng hồ, vừa kể lể vừa khóc. Ông giáo sư bảo đâu có sao, vì ông đã từng gọi bố ông, một người Ba Lan gốc Do Thái, là đồ chó chết chỉ vì ông đã quên mất rằng chính đồ chó chết ấy đã sống sót từ trại tập trung Auschwitz ^[145], và lần mò qua được California, nuôi dạy ông và hai người con nữa, mở một cửa hàng thực phẩm hảo hạng ở Santa Barbara trong lúc nội tạng của ông cụ có thể ngưng hoạt động bất cứ lúc nào vì đã rệu rã nặng thòi ở trại tập trung của quân Quốc xã Đức. Ông giáo sư bảo rằng hai ông bố hẳn là có nhiều chuyện để nói với nhau, nhưng chắc không bao giờ có dịp. Ông Đại Hàn bán rau và ông Ba Lan gốc Do Thái bán thực phẩm hảo hạng sẽ không dễ tìm ra lời như người học đại học. Ken kể rằng đã trút được một gánh nặng ghê gớm trong văn phòng ông giáo sư kia. Hay ta có thể nói rằng mọi thứ chất độc đã biến khỏi bộ máy tuần hoàn của nó. Đại khái như thế. Bây giờ nó định mua biếu bố một chiếc ca vát nhân dịp Giáng sinh và hoa biếu mẹ. Quả đúng là điên khi mua hoa biếu mẹ vì bố mẹ nó cũng bán hoa, nhưng hoa ở tiệm tạp phẩm Đại Hàn ngay góc phố với ở hiệu hoa khác nhau nhiều chứ. Nó không ngớt nghĩ về một nhận xét của ông giáo sư rằng thế giới nên để cho ông bố Ba Lan gốc Do Thái và ông bố Đại Hàn ngồi sưởi nắng với các bà vợ, nếu họ may mắn có vợ. Ken bật cười vì ông giáo sư tỏ ra rất sôi nổi. Hãy cứ để họ ngồi sưởi cái nắng khôn kiếp. Nhưng thế giới đâu có chịu, vì không gì nguy hiểm hơn là để người già lụm khụm ngồi dưới nắng. Vì có thể họ đâm ra nghĩ ngợi vẩn vơ. Bọn con nít cũng y như thế. Phải kiếm chuyện cho chúng làm kéo chúng lại nghĩ vẩn nghĩ vơ.

16

Tôi đang học hỏi đây. Gã *mick* xuất thân từ những con hẻm nghèo nàn ở Limerick đang phơi trần lòng đố kỵ của hắn ra đây. Tôi có quan hệ với những người di dân thế hệ thứ nhất và thứ hai là những người giống như tôi vậy, song tôi cũng quan hệ cả với những tầng lớp trung lưu và trên trung lưu. Tôi không thể không mỉm cười dè bủ. Thật ra tôi nào có ý khinh rẻ họ đâu, nhưng cái nét đến chết không chừa mà. Đó là lòng đố kỵ. Không phải căm hận đâu. Chỉ đố kỵ thôi. Tôi lắc đầu ngao ngán trước những chuyện mà họ bận tâm bận trí, toàn những chuyện vặt vãnh của giới trung lưu, nóng quá, lạnh quá hay em không thích loại kem đánh răng này. Sau ba thập kỷ sống trên đất Mỹ tôi còn cảm thấy sung sướng khi bật điện thấy có đèn sáng hay khi tắm xong với tay có được tấm khăn lau người. Tôi đang đọc một người tên là Krishnamurti^[146] mà tôi thích ông ở chỗ ông không hợm mình là *guru*^[147] như một số người đã ào ạt từ Ấn Độ sang đây rồi cầm hộp thiếc đi quyên góp bạc triệu^[148]. Ông ta không nhận mình là *guru*, là bậc thông tuệ hay bất cứ danh xưng nào khác. Ông bảo, ông gợi ý, rằng anh bạn ơi, rút cục thì anh chỉ có thể trông cậy vào chính anh thôi đấy. Có một tiểu luận "lạnh người" của Thoreau tên là "Đi", trong đó ông viết rằng khi ta ra khỏi nhà để đi thì ta nên thật tự do, thật không vướng mắc để không bao giờ phải quay về điểm xuất phát. Ta cứ việc đi mãi, vì ta tự do. Tôi cho học trò đọc tiểu luận này, chúng nói, Ô không được đâu, chúng chịu không làm nổi. Cứ việc đi mãi à? Thầy nói đùa ư? Kê cũng lạ thật đấy, vì khi tôi kể chúng nghe chuyện Kerouac và Ginsberg^[149] ngao du thì chúng lại thấy thật tuyệt vời. Hoàn toàn tự do. Cần sa, đàn bà và rượu trên ba nghìn dặm đường. Tôi nói với chúng cũng là nói với chính mình. Cái mà chúng ta đều có là sự bức xúc. Chúa ơi, ở tuổi trung niên tôi mới phát hiện ra những điều

mà một người Mỹ thông minh vừa phải đã biết khi mới đôi mươi. Cái mặt nạ thường được gỡ ra và tôi có thể thở được.

Lũ học trò của tôi trải lòng chúng trên các bài viết và trong những cuộc thảo luận và tôi được dẫn đi, qua những trang văn ấy, một vòng đời sống của một gia đình Mỹ, từ những ngôi nhà ở East Side tới khu chung cư ở Phố Tàu. Đó là một đám rước của dân bản địa và dân mới nhập cư, đâu đâu cũng có rồng và ma quỷ.

Phyllis viết bài kể chuyện gia đình cô bé đã tụ họp nhau như thế nào vào buổi tối Neil Armstrong ^[150] đáp xuống mặt trăng, mọi người chạy như thoi ra sao giữa phòng sinh hoạt có đặt máy truyền hình và phòng ngủ là nơi ông bố đang hấp hối. Chạy ra rồi lại chạy vào. Ai cũng lo cho ông bố nhưng lại không muốn hụt cảnh đáp xuống mặt trăng. Phyllis kể em đang ở bên cạnh bố thì mẹ em gọi ra xem Armstrong đặt chân lên mặt trăng. Em chạy ra phòng sinh hoạt, ai nẩy reo hò và ôm chầm lấy nhau, cho tới lúc em cảm thấy điều bức xúc ấy, điều bức xúc quen thuộc ấy, em vội chạy vào phòng ngủ thì thấy bố đã đi rồi. Em không gào, không khóc mà lo không biết phải quay ra phòng sinh hoạt báo thế nào cho những người đang sung sướng kia rằng bố đã vĩnh viễn ra đi.

Giờ đây em đang òa khóc trước cả lớp. Phải chi em trở về chỗ của em ở bàn đầu. Tôi mong em quay về chỗ, vì tôi lúng túng không biết phải làm gì. Tôi đi tới bên em, quàng tay trái lên vai em. Nhưng chưa đủ. Tôi kéo em sát lại, ôm bằng cả hai tay, để em thôn thức trên vai tôi. Những khuôn mặt trong lớp đầm đìa nước mắt, cho tới khi có em nào đấy kêu lên Phyllis, hét sậy, rồi một đôi em vỗ tay, rồi cả lớp vỗ tay hoan hô khiến Phyllis quay khuôn mặt đầm nước mắt nhìn các bạn mỉm cười, rồi khi tôi dẫn em về chỗ thì em quay người vuốt má tôi. Tôi nghĩ vuốt má chứ có phải động đất đâu, nhưng tôi sẽ không bao giờ quên câu chuyện về Phyllis, ông bố quá cố của em và Armstrong đặt chân lên mặt trăng.

Nghe đây. Các em có nghe không nào? Các em không chịu nghe. Thế thì thầy nói với những em nào trong lớp này thích viết văn vậy.

Mỗi khoảnh khắc trong đời các em đều viết cả đấy. Thậm chí các em viết cả trong mơ. Đi trong những hành lang nhà trường các em gặp người này người nọ và các em viết điên cuồng trong đầu óc. Kia là ông hiệu trưởng. Các em phải quyết định, quyết định chào như thế nào. Gật đầu chào ư? Hay mỉm cười? Hay là nói chào thầy Baumel? hay chỉ đơn giản nói "Hi"? Các em gặp một người mình không ưa. Các em lại viết như điên trong đầu. Lại quyết định. Quay đi? Nhìn chòng chọc khi đi ngang qua? Gật đầu? "Hi" một tiếng qua kẽ răng? Gặp người mình quý mến các em "Hi" thật nồng nàn, một tiếng "Hi" như tiếng mái chèo quẫy nước, như tiếng đàn violin ngân, như đôi mắt sáng ngời trong đêm trăng. Có nhiều cách "Hi" lắm. Rít, láy, quát, hát, rống, cười, khạc. Chỉ một lần thơ thần trong hành lang thôi đủ đòi hỏi nhiều đoạn văn, nhiều câu trong đầu các em và bao nhiêu là quyết định.

Thầy nói thế dưới nhãn quan một người đàn ông, vì với thầy thì phụ nữ vẫn là một bí ẩn lớn. Về điều này thì thầy có thể kể rất nhiều chuyện. Các em có nghe thầy nói không nào? Thí dụ một em trai phải đoạn tuyệt với một cô gái trong trường này. Tình cờ em được biết cô nàng đã đoạn tuyệt với một anh chàng khác, nghĩa là chiến trường sạch bóng quân thù. Em muốn đi chơi với cô nàng. Chà, lúc ấy văn chương chữ nghĩa xôn xao trong đầu có. Có thể em là một trong những anh chàng rất "ngầu", dám sấn lại gần Helen thành Troy hỏi nàng định làm gì sau khi thành hét bị vây hãm và em biết có một quán dể thương bán thịt cừu vào ouzo ^[151] trong khu phé thành ở Ilium. Ai "ngầu", ai duyên dáng không cần chuẩn bị kịch bản gì mấy. Còn những kẻ như chúng ta phải viết ra đầu ra đũa. Em gọi điện hỏi nàng có bằng lòng đi chơi với em vào tối thứ Bảy không. Em bồn chồn. Nàng mà từ chối thì chắc em đến phải lao xuống vực thăm hay uống thuốc quá liều mất. Em bảo, qua điện thoại, rằng em cùng học môn vật lý với nàng mà. Nàng đáp, đầy hoài nghi, thế à? Em hỏi tối thứ Bảy nàng có bận không. Nàng bận. Nàng đã có chương trình rồi, nhưng em ngờ rằng nàng nói dối. Một cô gái không thể nhận rằng mình chẳng có việc gì làm vào tối thứ Bảy. Vì như thế thật không Mỹ tí nào. Nàng phải đóng kịch chứ. Lạy Chúa, nếu không

thì người ta sẽ nói sao về nàng? Em viết kịch bản trong đầu rồi hỏi thế tối thứ Bảy tới và hết thấy mọi tối thứ Bảy tiếp theo cho tới vô tận nàng có bận không. Nàng định sao thì em, gã cả thộn nhóc con khôn khổ, cũng xin chấp nhận cả, miễn là được gặp nàng trước khi em đến tuổi xin trợ cấp dưỡng lão. Nàng lại em chã, bảo tuần sau gọi lại nàng lần nữa xem sao. Vâng, nàng sẽ tính. Tối thứ Bảy nàng ngồi nhà xem truyền hình với mẹ và bà di Edna có cái miệng như súng liên thanh. Tối thứ Bảy em ở nhà với bố mẹ, cả hai người cứ câm như hến. Em đi ngủ, mơ tuần tới, vâng, lạy Chúa, tuần tới có thể nàng đồng ý và nếu nàng đồng ý thì em đã lên sẵn chương trình rồi, cái quán Ý dễ thương trên đại lộ Columbus trải khăn bàn kẻ ô đỏ trắng và những cây nến trắng nhỏ giọt cảm trên các vỏ chai Chianti.

Mơ, ước, lên chương trình: đó chính là viết văn đấy, song sự khác biệt giữa các em và người thường là các em chú ý những điều này, các em ạ, sắp xếp trong đầu óc mình, nhận ra được tầm quan trọng của điều không quan trọng rồi viết lên giấy. Có thể các em đang khổ sở vì tình yêu hay vì buồn đau đấy, nhưng các em sắc bén trong quan sát. Các em là chất liệu của chính mình. Các em là nhà văn và một điều chắc chắn là: bất kể chuyện gì xảy ra vào tối thứ Bảy hay bất kỳ một tối nào khác, các em sẽ không bao giờ thấy nhàm chán nữa. Không bao giờ. Không có gì của con người còn lạ lẫm với các em nữa. Thôi, đừng vỗ tay mà hãy đưa bài làm của các em lên đây.

Thưa thầy McCourt, thầy thật may mắn. Thầy từng sống một tuổi thơ khôn khổ nên thầy có chuyện để viết. Chứ chúng em biết viết gì bây giờ? Chúng em được sinh ra, rồi đi học, đi nghỉ hè, vào đại học, yêu đương, ra trường rồi làm nghề nào đó, lập gia đình, có 2 phẩy ba đứa con như thầy luôn nói, cho chúng đi học, rồi ly dị như năm mươi phần trăm người dân, rồi phát phì, bị nhồi máu cơ tim lần đầu, về hưu, rồi chết.

Jonathan ạ, đó là viễn cảnh thê thảm nhất của đời người Mỹ thầy từng được nghe trong một lớp trung học. Nhưng em vừa đưa ra những chất liệu cho quyển tiểu thuyết Mỹ vĩ đại. Em vừa thâu tóm những tiểu thuyết của Theodore Dreiser, Sinclair Lewis và F.Scott Fitzgerald đấy.

Chúng bảo tôi nói đùa.

Tôi bảo các em biết những chất liệu của cuộc đời thầy McCourt rồi. Các em cũng có chất liệu riêng mà các em sẽ sử dụng khi viết về đời mình. Hãy ghi những chất liệu của các em vào sổ tay. Hãy nâng niu chúng. Quan trọng lắm đấy. Do Thái. Trung lưu. New York Times. Triều Tiên. Tiếng Ý. Tiếng Tây Ban Nha. Một tờ báo ngoại ngữ trên bàn bếp. Tiếng nhạc sắc tộc từ radio. Các ông bố bà mẹ mơ về thăm cố hương. Bà nội ngồi lặng lẽ một góc phòng sinh hoạt nhớ tới những hình ảnh loáng thoán trong các nghĩa trang ở Queens. Cả nghìn mộ bia và thánh giá. Bà cụ nằn nì: Làm ơn đừng chôn tôi ở đây. Hãy đưa tôi về Trung Quốc. Xin làm ơn làm phước. Nào, các em hãy tới ngồi với bà nội đi. Bảo bà kể chuyện cho mà nghe. Ông bà nội ngoại nào cũng đều có nhiều chuyện cả, và nếu các em để họ nhắm mắt xuôi tay mà không ghi chép lại chuyện của họ là một tội ác đấy. Các em sẽ bị phạt cấm không được vào căng tin nhà trường.

Dạ. Ha, ha.

Các bậc cha mẹ, các ông bà nội ngoại sẽ sinh nghi khi con cháu bỗng dưng thích nghe chuyện đời họ. Hỏi gì mà lắm thế? Chuyện của bà đâu liên can đến ai, chuyện cần làm thì bà đã làm cả rồi.

Bà đã làm những gì nào?

Chẳng liên can đến ai cả. Lại bị cái ông thầy giáo thích gí mũi vào chuyện người khác xúi bậy chứ gì?

Không phải đâu, bà ơi. Cháu chỉ nghĩ là bà muốn kể cho cháu về đời bà để cháu có thể kể lại cho lũ con của cháu, rồi chúng sẽ kể cho lũ con của chúng và mọi người sẽ mãi nhớ đến bà.

Cháu thưa với ông thầy hãy lo chuyện của mình đi. Người Mỹ giống nhau cả, cứ luôn thóc mách. Còn gia đình mình quý trọng chuyện riêng tư.

Nhưng bà ơi, ông thầy này người Ireland mà.

Vậy à? Họ là bọn tệ lậu nhất đấy, toàn nói với hát về những chuyện vớ vẩn hoặc họ là nhưng quân bị bắn hay treo cổ.

Những đứa khác tham gia kể, chúng hỏi người lớn về quá khứ của họ như thế nào, họ được dịp kể lể không ngừng, không ngăn nổi, kể tới giờ đi ngủ, kể quá giờ đi ngủ luôn, về những chuyện thương tâm và đầy nước mắt, về lòng nhung nhớ cố hương, lòng yêu nước Mỹ. Quan hệ gia đình được

chấn chỉnh lại. Thành bé Milton mười sáu tuổi nhìn ông nội bằng đôi mắt khác.

Trong Thế chiến thứ hai ông nội tớ đã trải qua lắm chuyện mạo hiểm, các bạn không tin nổi đâu. Chẳng hạn ông phải lòng con gái một viên sĩ quan SS ^[152], vì thế mà suýt nữa ông bị giết. Ông chạy thoát rồi trốn trong một bãi rác, trong một cái, ta gọi là gì của con bò nhỉ?

Bộ da bò, phải không?

Đúng đấy. Sở dĩ trong bãi rác có bộ da bò, vì nó đã bị chuột gặm hết nửa rồi và ông phải chống trả lũ chuột. Suốt bà ngày ông chui trong bộ da bò, chống trả lũ chuột cho tới khi một ông cố đạo trông thấy, mới đem giấu ông trong một nhà thờ, một năm sau lính Mỹ mới tới. Bao nhiêu năm qua ông nội tớ ngồi trong một góc phòng, tớ không hề trò chuyện với ông mà ông cũng không hề trò chuyện với bố. Ông vẫn chưa nói thạo tiếng Anh, nhưng đó không phải là lý do để bào chữa. Nay tớ đã thu chuyện này vào băng và bố mẹ tớ, bố mẹ tớ, Chúa ạ, hỏi để làm gì?

Clarence là một học sinh da đen, thông minh và nhút nhát. Nó ngồi cuối lớp với ba em da đen khác và không bao giờ tham gia thảo luận. Nó với mấy đứa kia thì thầm thì kể chuyện để cười riêng với nhau và cái trò bẻ đảng xấu xa này khiến tôi bực mình. Song đồng thời tôi lại nghĩ rằng nếu tôi là da đen thì đó chính là nơi tôi cũng sẽ ngồi, tuốt phía sau cái ghế *ghetto* ^[153] nhỏ của tôi, để có thể kín đáo giễu cợt thầy giáo da trắng.

David cũng da đen, thông minh và không nhút nhát tí nào. Nó ngồi cạnh chiếc cửa sổ lớn với đám bạn da trắng, đi ra đi vào có nhau. Khi tôi đặt câu hỏi cho cả lớp thì nó giơ tay, rồi khi nó trả lời sai thì nó lắc đầu bực dọc nói "Ô mẹ kiếp". Cả đám bắt chước nhưng không đứa nào nói "Ô mẹ kiếp" được như David. Không đứa nào gây được vui nhộn như David. Nhiều học sinh đôi giờ học chỉ để được học cùng lớp với David. Mỗi thứ Sáu, khi nó đọc truyện và tiểu luận của nó thì cả lớp cười bò. Sáng thứ Hai vừa rồi tôi ra khỏi giường. Hay tôi không ra khỏi giường. Tôi chỉ mơ thấy mình ra khỏi giường thôi và bây giờ tôi không thể đoán chắc được với các bạn rằng tôi nằm hay không nằm trên giường hay tôi chỉ mơ thôi hoặc có thể tôi mơ

rằng mình mơ về chuyện ấy. Tất cả là lỗi của thầy Lipper vì trong giờ dạy về triết Trung Hoa thầy đã kể chuyện một người mơ thấy mình là bướm hay một con bướm mơ thấy nó là người ^[154]. Hay nó mơ thấy nó là bướm? Ô, mẹ kiếp.

Mọi người cười ồ, trừ Clarence. Ba đứa bạn của nó cũng cười, tuy hơi gượng gạo. Tôi hỏi hôm nay có muốn đọc truyện không. Nó lắc đầu. Tôi bảo nó rằng đây là lớp viết văn, mọi người cần tham gia và nếu nó ngại đọc thì cứ để ai khác đọc bài của nó vậy. Sự lãnh đạm của nó khiến tôi bực mình. Tôi muốn có được một lớp thật đông vui gồm toàn những học trò như David nói "Ô, mẹ kiếp".

Hôm ấy tôi có nhiệm vụ phải kiểm tra căng tin. Clarence ngồi dựa tường với một nhóm học sinh da đen. Chúng cười ồ khi nó làm trò để giống Hitler: một cái dôi kẹp giữa mũi và môi trên giả làm ria mép, một cái bát to trên đầu, tay phải duỗi thẳng hô "Sieg Heil" ^[155]. Clarence trong căng tin khác hẳn Clarence trong lớp.

David ngồi quan sát ở một bàn khác, im lặng chứ không cười.

Sau bữa ăn trưa tôi hỏi Clarence có muốn đọc vào một ngày khác không. Không, nó chẳng có gì để nói cả.

Không ư?

Dạ, em không bao giờ như David được.

Em đâu cần phải như David.

Thầy sẽ không thích đâu. Chuyện em biết toàn chuyện đường phố. Những chuyện xảy ra trên đường phố nhà em.

Ừ, thế thì em hãy viết về đường phố nhà em.

Em không viết được. Toàn là ngôn ngữ bậy bạ thôi mà.

Clarence, hãy nói thầy nghe thử một từ mà thầy chưa từng biết. Một từ thôi, nào Clarence.

Nhưng em tưởng là chúng ta phải dùng thứ tiếng Anh đúng đắn.

Cứ dùng thứ tiếng Anh nào em thích, miễn là em viết ra được trên giấy.

Ngày thứ Sáu sau đó nó sẵn sàng đọc. Những em khác đứng đọc, còn nó muốn ngồi. Nó nhắc tôi là bài của nó có ngôn ngữ vỉa hè, tôi có ngại gì

không?

Tôi đáp không có gì của con người là lạ lắm với tôi, rồi tôi bảo nó tôi không nhớ câu này của nhà văn Nga nào.

Nó nói thế ạ, rồi bắt đầu đọc bài nó viết về chuyện các bà mẹ trên đường nhà nó đã đối phó với một tay bán ma túy như thế nào. Họ đòi hẳn phải cuốn gói khỏi con đường này nhưng hẳn bảo hẳn phải kiếm sống chứ và họ nên xéo đi cho hẳn nhờ. Thế là một đêm nọ sáu bà đã tóm cổ hẳn, lôi tới một bãi đất trống. Họ làm gì với hẳn ở đó thì Clarence không được biết, nhưng có nghe đồn. Nó không thể thuật lại tin đồn dù nếu được phép, vì sẽ phải dùng thứ ngôn ngữ quá thô lỗ đối với học sinh trường Stuyvesant. Nó chỉ có thể kể rằng một trong các bà mẹ kia đã gọi xe cấp cứu, nên tay bán ma túy mới không bỏ mạng ở bãi đất trống kia. Cảnh sát có đến, dĩ nhiên rồi, nhưng chẳng ai biết gì để mà khai và chắc là cảnh sát cũng hiểu thôi. Trên đường phố của Clarence người ta sống như thế đấy.

Im lặng. Rồi Wow, chúng vỗ tay ào ào. Clarence ngả lưng vào thành ghế, đưa mắt nhìn David là người vỗ tay nồng nhiệt nhất. David không nói "Ô, mẹ kiếp". Nó biết vừa rồi là giây phút vinh quang của Clarence.

Chúng muốn biết anh chàng kỳ quặc nào đứng trước cửa lớp thế kia. Anh ta trắng bệch, khật khừ say thuốc, trông như xác chết. Anh ta có thể gọi tôi là Frank được, nhưng không, anh chào thầy McCourt, tỏ lòng kính trọng thầy giáo.

Tôi bước ra ngoài hành lang để gặp anh ta một lát, anh ta giải thích rằng tình cờ qua đây, nhớ đến tôi, không biết lúc này tôi mạnh khỏe ra sao. Với lại anh ta đang cạn tiền, không biết tôi có thể giúp được tí tiền lẻ nào chẳng. Anh ta rất trân trọng lòng nhân ái của tôi trong quá khứ và tuy khó có khả năng đền đáp được, nhưng anh ta sẽ mãi mãi nhớ đến tôi với tình cảm nồng nàn. Anh ta rất vui được ghé thăm tôi để thấy tuổi trẻ của nước Mỹ, những thanh niên tuyệt vời trong lớp này, được những bàn tay đầy năng lực và hào phóng của tôi chăm sóc. Anh chàng cảm ơn tôi, hy vọng sớm gặp lại tôi tại quán Montero ở Brooklyn, cách căn hộ của anh ta vài con đường. Chỉ vài phút nữa thôi là số tiền mười đôla tôi dúi cho anh ta sẽ vào tay một gã bán ma túy trên quảng trường Stuyvesant thôi.

Huncke đấy, tôi bảo học trò. Mở bất cứ bài viết nào về văn học Mỹ đương đại hay thế hệ mệ mỗ, các em đều sẽ tìm thấy tên Hertbert Huncke trong danh mục.

Anh ta không có thói quen uống rượu, nhưng anh ta sẵn sàng để ta mời một ly trong quán Montero. Giọng anh ta trầm, êm và du dương. Anh ta không bao giờ tỏ ra bất lịch sự và ta khó có thể nghĩ rằng anh ta nghiện ma túy. Anh ta tôn trọng luật pháp nhưng không tuân thủ.

Anh ta từng ở tù vì tội móc túi, cướp cửa, tàng trữ và bán ma túy. Anh ta là dân móc túi, lừa bịp, đĩ đực, dân chài gái và là văn sĩ. Anh ta được coi là người đã tạo ra từ "thế hệ mệ mỗ". Anh ta lợi dụng người khác cho đến khi họ hết kiên nhẫn, hết nhẫn cả tiền và họ bảo anh ta thôi đủ rồi nhé, Huncke. Xéo ngay, ngay lập tức. Anh ta hiểu và không hề thù oán. Anh ta chẳng để tâm. Thầy biết anh ta lợi dụng thầy, nhưng anh ta quen biết mọi người trong phong trào mệ mỗ và thầy thích nghe anh ta nói về Burroughs, Corso, Kerouac, Allen Ginsberg. R'lene Dahlberg có lần bảo thầy rằng Ginsberg từng ví Huncke với thánh Francis ở Assisi ^[156]. Đúng, anh ta là một kẻ phạm pháp, sống ngoài vòng pháp luật, song anh ta chỉ ăn cắp để thỏa cơn nghiện chứ không phải để kiếm chác. Hơn nữa anh ta rất cân nhắc khi lấy cắp. Anh ta không bao giờ lấy những món nữ trang có vẻ là đồ gia truyền. Anh ta biết nếu để lại cho khổ chủ một món quý thì sẽ tạo được thiện cảm và họ sẽ bớt đau khổ vì mất những món khác. Nghĩa là việc này sẽ đem lại may mắn cho anh ta. Anh ta thừa nhận đã phạm mọi tội trạng, trừ tội sát nhân, thậm chí đã có lần định tự sát trong nhà của R'lene ở Majorca. Thỉnh thoảng cho anh ta mười đôla thì thầy được bảo đảm không bị anh ta đột nhập vào nhà, tuy anh ta nói rằng lúc này việc đột nhập vào tầng một cũng hơi quá sức của anh ta rồi và thường thì anh ta phải kiếm trợ thủ nếu biết có mối nào hấp dẫn. Khu Lower East Side không thiếu những kẻ xung phong. Herbert Huncke không leo thang cứu hỏa và máng xối nữa rồi. Có nhiều cách khác để đột nhập vào thành lũy của người giàu, anh ta nói.

Chẳng hạn?

Hắn thầy không tin nổi rằng trên Park và Fifth có biết bao dân gác công và quản gia khác đời ^[157]. Nếu tôi thỏa thuận được với họ, dàn xếp được chuyện thân xác tôi với thân xác họ thì họ sẽ phát tay cho tôi vào ngay thôi, có khi tôi còn được ngủ một giấc đầy trong mấy căn hộ ấy nữa cơ. Thời vàng son ấy mà, khi tôi còn trẻ, tôi đã tự mình chào hàng như thế và làm ăn rất khâm khá, cảm ơn. Có một lần bị một tay gộc trong giới bảo hiểm bắt quả tang, tôi đã cầm bằng sẽ ngồi tù một năm rồi đấy chứ, nào ngờ hắn gọi vợ mang rượu Martini, cuối cùng ba chúng tôi quần thảo một trận thật tuyệt trên giường. Chà, một thời oanh liệt. Hồi đó chúng tôi chưa thật là dân đồng tính luyện ái đâu, mới *khác đời* thôi.

Hôm sau trên bàn tôi có một bức thư phản đối, ký tên: "một bà mẹ". Bà không chịu tiết lộ tên vì e tôi trút giận lên con gái bà. Bà cho biết rằng đi học về cô bé đã kể cho cả nhà nghe về gã Honky đê tiện nọ; theo như con gái bà kể thì hắn hoàn toàn không thể là một hình ảnh gây cảm hứng cho giới thanh thiếu niên Mỹ được. Bà biết có những kẻ như thế bên lề xã hội Mỹ, nhưng chẳng lẽ tôi không thể tìm được những khuôn mặt xứng đáng hơn, điển hình cho "cái Chân và cái Thiện" ư? Những người như Elinor Glynn hay John P. Marquand chẳng hạn.

Tôi không thể phản ứng về bức thư, thậm chí không thể nói với cả lớp được vì ngại con gái bà sẽ khó xử. Tôi hiểu nỗi âu lo của bà mẹ, nhưng nếu đây là lớp dạy sáng tác dính sơ sơ tới văn học thì đâu là giới hạn cho thầy giáo? Nếu học sinh, nam hay nữ, viết chuyện về sex thì tôi có được cho phép đọc bài viết ấy trong lớp không? Sau bao năm dạy cả nghìn thanh thiếu niên, nghe chúng nói và đọc bài làm của chúng thì tôi biết rằng bố mẹ chúng có một quan niệm quá đáng về sự ngây thơ vô tội của con cái. Hàng nghìn học trò này từng là những người phụ đạo của tôi đấy.

Tôi dọ dẫm quanh vấn đề này mà không đả động gì đến Huncke. Các em hãy nhìn cuộc đời của Marlowe, Nash, Swift, Villon, Beaudelaire, Rimbaud, chứ chưa nói đến những kẻ đáng phi nhố như Byron và Shelley, tới tận Hemingway sống phóng túng với đàn bà và rượu, hoặc Faulkner

uống cho tới chết ở Oxford, Mississippi. Hay là nghĩ tới Ann Sexton đã tự sát, Sylvia Plath cũng thế luôn và John Berryman đã nhảy cầu tự tử.

Chà, tôi đúng là rành rẽ những chuyện u ám.

Lạy Chúa, McCourt ơi, đừng làm tình làm tội lũ trẻ nữa. Tốp lại đi. Cứ để mặc chúng, chúng sẽ về tới nhà mà; nếu chúng không vẫy đuôi ^[158] thì đó là tại vì mấy chuyện nhảm nhí của ông thầy Anh văn đã khiến chúng bị tê liệt đấy.

Những học sinh chuyên cần gơ tay hỏi tôi sẽ cho điểm chúng thế nào trong học bạ. Vì rốt cuộc tôi không bắt chúng phải làm bài thi như bình thường: không làm trắc nghiệm, không điền vào chỗ trống, không hỏi đúng hay sai. Phụ huynh nào quan tâm đều sẽ hỏi.

Tôi bảo chúng các em hãy tự cho điểm mình đi.

Sao ạ? Làm sao chúng em tự cho điểm mình được chứ?

Các em vẫn luôn tự cho điểm đấy thôi. Chúng ta đều làm thế cả. Tự cho điểm là một quá trình liên tục. Hãy tự vấn lương tâm, các em ạ. Hãy thành thật đặt cho mình câu hỏi: Ta học hỏi được gì không, sau khi đã đọc những cách nấu ăn như thể đọc thơ, thảo luận về "Little Bo Peep" như thể đó là một bài thơ của T.S. Elliot, tìm hiểu ý nghĩa sâu xa của bài "Điệu Valse của cha tôi", nghe James và Daniel kể về bữa ăn tối của hai bạn này, ăn uống linh đình ở quảng trường Stuyvesant, đọc các bài phê bình quán ăn của Mimi Sheraton. Thầy nói thế này nhé: Nếu các em không học hỏi được gì cả từ những việc vừa nói thì hoặc các em đã ngủ gật trong lúc Michael chơi violin thật tuyệt vời và Pam thổi bản tụng ca cho món vịt, hoặc, mà điều này hoàn toàn có khả năng, các em ạ, thầy là một nhà giáo tồi.

Chúng reo lên. Vâng, đúng thế. Thầy là một nhà giáo tồi, chúng tôi cười ồ vì điều đó đúng phần nào, vì chúng được phát biểu tự do và vì tôi hiểu đó là chúng nói vui.

Những em chăm chỉ không hài lòng. Chúng bảo rằng ở những lớp khác các thầy cho học trò biết cần phải học những gì. Thầy dạy và học trò học. Rồi thầy cho bài thi và học trò được điểm tương xứng.

Những em chăm chỉ nói rằng chúng sẽ hài lòng nếu biết trước cần học những gì để chúng chuyên cần học cái đó. Chúng nói rằng trong lớp này học sinh không bao giờ biết cần học cái gì, thành ra làm sao chúng học và tự cho điểm mình được? Trong lớp này học sinh không biết ngày sắp tới sẽ nảy ra chuyện gì. Câu hỏi lớn đặt ra là cuối khóa học thầy giáo làm sao cho điểm?

Thầy cho các em biết thầy cho điểm thế nào nhé. Trước hết các em hiện diện như thế nào? Cho dù các em chỉ ngồi yên ở cuối lớp, ngẫm nghĩ về các buổi thảo luận và các buổi đọc thì chắc chắn các em vẫn học được gì đấy. Hai là các em có tham gia không? Những thứ Sáu các em có lên đứng đây đọc không? Đọc gì cũng được. Truyện, tiểu luận, thơ, kịch. Ba là các em có phát biểu ý kiến về bài làm của các bạn không? Bốn là, cái này hoàn toàn tùy thuộc vào các em, các em nghiền ngẫm về kinh nghiệm này và tự hỏi mình đã học được gì? Năm là, các em có chỉ ngồi đấy mơ màng không? Nếu có thì hãy tự cho điểm mình đi.

Tới đây thầy giáo trở nên nghiêm trang đặt câu hỏi lớn: Nói chung, giáo dục là gì? Chúng ta làm gì trong trường này? Các em có thể nói rằng các em muốn tốt nghiệp để lên được đại học, chuẩn bị sự nghiệp. Nhưng, các em thân mến ạ, còn hơn thế nữa cơ. Thầy đã phải tự hỏi mình làm cái quái quỷ gì trong lớp này. Thầy đã lập cho mình một phương trình. Bên trái tấm bảng thầy viết một chữ S, bên phải một chữ T. Thầy vạch một mũi tên từ trái sang phải, từ SỢ HÃI sang TỰ DO.

Thầy không nghĩ rằng có ai đạt được tự do hoàn toàn, nhưng điều thầy cùng làm với các em là xua nỗi sợ hãi vào một góc.

Chiếc xe thời gian chấp cánh vỗ ào ào bên tai, còn con chó săn của thiên đình bám sát gót anh. Anh già dần rồi, nhưng vẫn là gã mick ba hoa giả dối chuyên xúi bẩy và khuyến khích tội nhỏ viết văn, dù anh biết giấc mơ trở thành văn sĩ của anh đã lụi tàn. Anh hãy lấy điều này để tự an ủi: sẽ có ngày một trong những học sinh có năng khiếu của anh đoạt giải National Book Award hay giải Pulitzer; anh được mời dự lễ và trong diễn từ cảm ơn tuyệt tác cậu ta hay cô ta sẽ nói rằng được như thế là nhờ anh. Người ta sẽ yêu cầu anh đứng lên. Anh sẽ nhận được lời hoan hô nồng nhiệt của quan khách. Đó sẽ là giây phút hạnh phúc của anh, là phần thưởng cho hàng nghìn bài anh dạy, hàng triệu từ anh đọc. Người được giải thưởng ôm chàng anh rồi bóng anh sẽ lại khuất trong những đường phố New York, Mr.Chips nhỏ bé già nua sẽ lại khó nhọc leo cầu thang lên căn hộ của mình, ở đó sẵn một ổ bánh mì trong chạn, một bình nước trong tủ lạnh và một bóng đèn có vô số Watt khiêm tốn đu đưa trên chiếc giường đơn.

Vỡ kịch lớn của nước Mỹ là sự đụng độ giữa tuổi thanh niên và trung niên. Hormon của tôi yêu cầu có được một trăng thừa yên tĩnh trong những cánh rừng, còn hormon của đám thanh niên thì đòi được náo nhiệt, phô trương.

Ngày nay chúng không muốn bị thầy cô hay cha mẹ làm tình làm tội nữa.

Tôi cũng đâu muốn bị chúng gây phiền toái. Tôi không muốn nhìn thấy chúng hoặc nghe chúng nói. Tôi đã phung phí những năm tháng đẹp nhất đời mình để dạy dỗ đám choai choai mồm loa mép giải. Quãng thời gian dạy học ấy tôi có thể dùng để đọc hàng nghìn quyển sách. Tôi có thể lang thang khắp thư viện trên con đường Forty-second, leo lên hướng này đi xuống phía kia. Ước gì chúng xéo hết cả đi. Tôi không thấy hứng thú gì cả.

Nhưng lại có những ngày khác tôi nóng lòng lên lớp. Tôi sốt ruột chờ ngoài hành lang. Ông Rittermann ơi, nhanh lên. Kết thúc bài toán vớ vẩn

của ông đi thôi. Tôi có mấy chuyện cần nói với học trò.

Một cô giáo trẻ dự bị ngồi cạnh tôi trong căng tin. Cô sẽ là giáo viên chính thức kể từ tháng Chín, cô hỏi tôi có thể khuyên cô điều gì không.

Cô hãy tìm điều gì thích mà làm. Nói gọn là như thế. Tôi thừa nhận không phải lúc nào cũng yêu nghề dạy học. Có lúc tôi bị hẫng. Cô hay anh, một thân một mình, mỗi ngày dạy năm lớp, toàn bọn choai choai cả. Một đơn vị năng lượng chọi với một trăm bảy mươi lăm đơn vị năng lượng, một trăm bảy mươi lăm quả bom nổ chậm thì cô phải tìm cách tự cứu mình thôi. Có thể chúng mến cô đấy, thậm chí chúng thương cô nữa, nhưng chúng còn trẻ và sứ mạng của tuổi trẻ là gạt bỏ người già ra khỏi hành tinh này. Tôi biết nói thế là cường điệu nhưng chuyện này thật chẳng khác một võ sĩ quyền Anh leo lên võ đài hay một người đấu bò ra đấu trường. Cô có thể bị đánh đo ván hay bị húc lòi ruột và thế là chấm dứt sự nghiệp nhà giáo. Nhưng nếu trụ được thì với thời gian cô sẽ học được nhiều mảnh khöhe. Thật không dễ đâu, nhưng cô phải làm sao để thoải mái được trong lớp. Cô phải ích kỷ. Trên máy bay người ta dặn dò cô rằng nếu thiếu dưỡng khí thì cô cần đeo mặt nạ có ống dưỡng khí cho mình trước hết, dù bản năng bảo cô hãy cứu đứa con.

Lớp học là một nơi đầy bi tráng. Cô sẽ không bao giờ biết cô đã làm được gì hay ảnh hưởng được gì cho hàng trăm đứa học trò đến rồi đi. Cô thấy chúng rời lớp học: mơ màng, buồn tẻ, giễu cợt, trầm trồ, cười nói, hoang mang. Sau vài năm con người cô sẽ tự phát triển một thứ ăng ten. Cô có thể biết mình sẽ gần gũi được chúng hay khiến chúng xa cách. Đó là sự giao cảm, là tâm lý, là bản năng của loài thú. Cô và đám trẻ cùng chung số phận, hễ còn muốn làm nhà giáo thì cô không chạy đâu cho thoát. Đừng mong được trợ giúp từ cấp trên là những người đã thoát khỏi chuyện dạy học. Họ bận đi ăn trưa và ngẫm nghĩ về những chuyện cao xa hơn. Mặc xác cô với lũ trẻ. A, chuông reo rồi kìa. Chào cô nhé. Cô hãy tìm ra điều mình thích mà làm.

Trời tháng Tư có nắng ngoài kia. Tôi tự hỏi mình còn được bao nhiêu tháng Tư, bao nhiêu ngày nắng nữa. Tôi chợt cảm thấy mình chẳng còn gì để nói với các em học sinh trung học ở New York về viết văn hay về gì

khác. Tôi không giảng rõ ràng mạch lạc được nữa rồi. Tôi từng nghĩ mình muốn hưởng đời trước khi rời khỏi thế giới này mà. Tôi là ai mà dám dạy viết văn khi chưa từng viết, chứ chưa nói đã xuất bản, một quyển sách? Mọi điều tôi nói, mọi điều tôi ghi chép trong sổ chẳng đi tới đâu. Chẳng lẽ học trò tôi không thắc mắc về điều này ư? Chẳng lẽ chúng không tự hỏi sao ông ấy nói như thánh phán về chuyện viết văn khi bản thân ông ấy chưa từng viết?

Đã đến lúc về vườn, sống cuộc đời thầy giáo hưu trí không lấy gì làm sang trọng. Tôi sẽ đọc sách bù cho ba mươi năm qua không thì giờ. Tôi sẽ ngồi hàng giờ trong thư viện đường Forty-second là nơi tôi thích nhất ở New York, tôi sẽ đi dạo trên đường phố, uống một ly bia ở quán Đầu Sư Tử, trò chuyện với Deacy, Duggan, Hamill, học chơi ghi ta và trăm bài hát để gảy đàn, sẽ đưa Maggie, con gái tôi, tới ăn ở quán Village và ghi chép nguệch ngoạc vào sổ tay. Có thể sẽ dùng tới.

Tôi xoay xở được.

Khi Guy Lind mua một cái dù để đi học vào một ngày tuyết tan nhão nhoét thì em đang học năm thứ hai. Ở tầng một em gặp một người bạn cũng mang dù. Hai người dùng dù đấu kiếm chơi, rồi người bạn trượt chân, mũi dù đâm vào mắt Guy khiến em bị liệt một bên người.

Em được đưa vào nhà thương Beth Israel ngay bên kia đường và từ đó bắt đầu cuộc hành trình dài của em, từ thành phố này tới thành phố khác, từ nước này tới nước khác. Em được đưa sang cả Israel, nơi mà chiến tranh đã khiến nước này dẫn đầu thế giới về điều trị thương tích.

Guy trở về trường trên xe lăn và một miếng vải đen che mắt. Sau một thời gian em tự chống gậy đi được trên hành lang. Cuối cùng em bỏ luôn gậy và người ta sẽ không biết em bị tai nạn nếu em không đeo miếng vải đen và một cánh tay nằm vô dụng trên bàn.

Guy ngồi trong lớp học cuối, lắng nghe Rachel Blaustein phía bên kia lớp đang nói về môn thơ em học với bà Kocela. Em thích môn thơ cũng như như cách bà Kocela dạy, nhưng theo em thì thật phí thì giờ. Có gì để viết khi mọi chuyện trong đời em đều tốt đẹp: cha mẹ em hạnh phúc và thành công, em là con một và chuẩn bị vào Harvard, sức khỏe hoàn toàn tốt.

Tôi bảo em nên thêm sắc đẹp vào danh mục những thứ hoàn toàn mà em sẵn có.

Em mỉm cười, nhưng câu hỏi vẫn là: Em viết gì bây giờ?

Một em nào đó nói tớ muốn có được nỗi ưu tư của bạn đấy, Rachael ạ. Em lại nhòe miệng cười.

Guy kể về kinh nghiệm của mình trong hai năm qua. Dù gian khổ rất nhiều, song em không tiếc nuối gì hết thảy. Qua hết nhà thương này đến nhà thương khác em đã gặp bao người thương tật, bệnh hoạn song họ âm thầm chịu đựng. Em nói rằng những điều này đã khiến em nhìn tai nạn của mình dưới một góc độ khác. Không, em không tiếc nuối gì hết thảy.

Đó là giờ học chót của các em trong niên khóa, cũng là giờ cuối cùng trong đời thầy giáo của tôi. Có những giọt lệ sùi và cả khâm phục trước câu chuyện Guy kể để chia tay, nhắc nhở ta hãy biết ơn những gì ta đang được hưởng.

Chuông reo. Các em ném hoa giấy lên người tôi, chúc tôi một cuộc sống tươi đẹp. Tôi cũng chúc lại các em như thế. Tôi đi trên hành lang, người bám đầy hoa giấy.

Có em nào đó gọi với theo: Thầy McCourt ơi, thầy nên viết sách đi.

Tôi sẽ thử.

[1] Tiếng mẹ đẻ của người Ireland là tiếng Celtic (ngôn ngữ của người Celts cổ), tiếng Anh là tiếng “mẫu quốc” có lẽ chính xác hơn. (Mọi chú thích là của người dịch – LCC).

[2] Nguyên văn “mick” (cũng như “paddy” và “mac”) là tiếng lóng chỉ đàn ông, con trai ở Ireland.

[3] *Tro tàn của Angela*, bản dịch của NXB Phụ Nữ - quyển hồi ký cảm động về bà mẹ và thời niên thiếu của tác giả ở Ireland, đã được dựng thành phim.

[4] Đương kim Tổng thống George W.Bush, tổng thống thứ 43 của Mỹ.

[5] Tức “audio-book”: loại sách đọc thu vào băng hay đĩa.

[6] Nhà thơ kiêm kịch tác gia Ireland (1865-1939).

[7] Eisenhower, D. (1890-1969): tổng thống thứ 34 của Hoa Kỳ từ 1953 đến 1961.

[8] Các phim *Rebel without a cause* (1955); *Blackboard Jungle* (1955); vở ca nhạc kịch *West Side Story* (1961); tiểu thuyết *The Catcher in the Rye* (1951) của nhà văn Mỹ J.D. Sallinger.

[9] The Reformation: Do Martin Luther đề xướng ở Đức vào thế kỷ XVI.

[10] Cuộc chiến tranh chống đế quốc Anh, giành độc lập của Liên minh các tiểu bang vùng Bắc Mỹ.

[11] Phương Tây có nhiều loại bánh mì: trắng, đen, nâu, nguyên hạt... tùy theo cách xay xát ngũ cốc.

[12] Đảo Sicily là ổ của Mafia.

[13] Mea culpa (tiếng Latin trong nguyên bản): Lỗi tại tôi.

[14] Giáo sĩ trong đạo Do Thái.

[15] Cho đến những năm 1950, 60 do hàng không dân dụng chưa phát triển mạnh, người di cư từ châu Âu đến Mỹ thường đi bằng tàu biển tới cảng New York.

[16] G.I.: (Government Issue) lính Mỹ. The GI Bill (Tên gọi chính thức là *Servicemen's Readjustment Act* – Đạo luật Điều chỉnh dành cho quân nhân, 1944) quy định các quân nhân trở về từ Thế chiến II được về lại trường đại học hay được giáo dục hướng nghiệp, cũng như được trợ cấp một năm thất nghiệp. Đạo luật này cũng quy định cung cấp các khoản vay để mua nhà ở và khởi sự kinh doanh cho các cựu quân nhân.

[17] Đại đa số người Ireland theo đại Thiên Chúa. Họ chống lại người Anh (đa số theo Thanh giáo, là một phái của Tin lành) ngoài lý do giành độc lập, còn có lý do tín ngưỡng.

[18] Thủ đô Ireland.

[19] Malachy McCourt sinh năm 1932, là diễn viên và cũng là văn sĩ... mượn màng như ông anh Frank McCourt.

[20] Người Thiên Chúa giáo đọc kinh Sám hối tới câu “lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng” phải đâm nhẹ vào ngực ba lần tỏ ý thành khẩn ăn năn hối hận.

[21] Theo đạo Thiên Chúa, vì tổ tông loài người là ông Adam và bà Eve đã cãi lời Chúa Trời, ăn trái cấm, nên con người sinh ra là đã mang tội tổ tông rồi, phải làm lễ rửa tội để thành con Chúa.

[22] Khoảng mười tuổi, trẻ em đạo Thiên Chúa học giáo lý để được xưng tội và rước thánh thể lần đầu (First Confession và First Communion). Đây là một nghi lễ cực kỳ quan trọng, sau đó đứa trẻ mới là một thành viên của cộng đồng giáo hữu.

[23] Ireland bị Anh đô hộ suốt nhiều thế kỷ. Ở thế kỷ XXI này tại Bắc Ireland (thuộc Anh) tổ chức I.R.A. – trước đây từng chủ trương bạo động – vẫn đấu tranh đòi độc lập.

[24] “Custer’s last stand”: tên gọi khác của “Battle of the Little Bighorn”, trận đánh ngày 25 tháng Sáu năm 1876 ở bang Montana, gần sông Little Bighorn, quân đội Mỹ tiến chiếm đất của thổ dân da đỏ hai bộ tộc Sioux và Cheyenne, vì năm 1874 có tin tìm ra vàng ở Black Hills, Đông Nam bang này. Thiếu úy kỵ binh Custer đánh giá không đúng mức quy mô của địch quân, tự động ra quân, lọt vòng vây khiến cả trung đoàn bị thương vong, bản thân tử trận.

[25] William Shakespeare (1564-1616): nhà thơ, nhà soạn kịch lớn nhất của Anh và của văn học Anglo-Saxon nói chung.

[26] Julius Ceasar (100-44 trước CN): nhà chính trị và quân sự lỗi lạc La Mã.

[27] Marcus Junius Brutus (84-42 trước CN): tướng, một trong những kẻ cầm đầu nhóm ám sát Ceasar, sau bị Mark Antony đánh bại.

[28] Mark Antony (83-30 trước CN): tướng thân cận của Ceasar.

[29] John Dewey (1859-1952): triết gia kiêm nhà sư phạm Mỹ.

[30] Tên lửa bám theo đích dựa vào sức nóng đích tỏa ra.

[31] Hoóc môn tiết ra từ thượng thận, làm tin đập mạnh, tăng cảm xúc.

[32] Yarmulke: con trai và đàn ông đạo Do Thái thường đội một miếng vải chụp đầu tròn màu trắng hoặc đen, to bằng cái đĩa con.

[33] Theo Kinh thánh (Cựu ước) thì người Do thái được Thượng đế “kết giao” nên thông minh hơn mọi dân tộc khác.

[34] Đạo Do Thái chỉ coi Jesus là một trong những đáng tiên tri, không phải Thượng đế - như đạo Cơ đốc.

[35] Yahweh là một trong nhiều tên gọi Thượng đế của đạo Do Thái. Đạo này cho rằng Thượng đế toàn năng, muôn hình muôn vẻ nên ngài không có hình tượng, không cso một tên gọi duy nhất, do đó – giống như đạo Hồi – trong thánh đường của họ không được phép có hình tượng.

[36] Nguyên văn: some piss (nước tiểu).

[37] Liverpool: một thành phố

[38] Người Ireland nổi tiếng uống rượu tợn. Tác giả đã kể điều này trong hồi ký về bà mẹ *Angela's Ashes*.

[39] Sonata: một loại nhạc cổ điển, còn sonnet mới là một thể thơ.

[40] James Dean (1931-1955): tài tử Mỹ nổi tiếng là “nổi loạn”, một thời là thần tượng của thanh niên Mỹ.

[41] Bên ấy: châu Âu – trả đũa Đức quốc xã.

[42] Dựng theo cuốn tiểu thuyết cùng tên của nhà văn Đức Erich Maria Remarque (1898-1970).

[43] Nước Đức có 2 món nổi tiếng thế giới: dồi và bắp cải muối chua (ăn với đùi heo luộc). Từ “đồ cải chua” (Sauerkraut) ám chỉ người Đức.

[44] Sau Thế chiến thứ hai nhiều phim Ý nêu bật vấn đề thất nghiệp qua cảnh người Ý tụ tập trên đường chờ những công việc làm qua ngày.

[45] Tòa nhà ở New York, cao 449m, xây trong hai năm 1930-1931, cao nhất thế giới cho tới năm 1954.

[46] Một quart bằng 1,14 lít.

[47] Tương tự bánh rán.

[48] Vùng Tây Bắc nước Pháp, sát eo biển Manche. Cuối năm 1944, quân Đồng minh đã đổ bộ lên đây, mở cuộc tổng tấn công Đức Quốc xã.

[49] Wop: tiếng lóng gọi người (gốc) Ý ở Mỹ, hàm ý khinh thị.

[50] Hẳn là tác giả nói đùa.

[51] Elvis Presley (1935-1977): danh ca nhạc Rock n' Roll của Mỹ, được giới hâm mộ xưng tụng là “the King”.

[52] Hankerchief: khăn mùi xoa. Usufruct: quyền hoa lợi. Condiagn: đích đáng.

[53] Tác giả muốn nói rằng hồi nhỏ đã phải học quá nhiều giáo lý đạo Thiên Chúa. (Người Ireland đa số theo Công giáo).

[54] Ở Âu Mỹ, khi quý mến ai người ta thường lấy tên người ấy đặt cho con, do đó cháu trùng tên ông bà là chuyện thường thấy.

[55] Xin nhớ đây là văn phạm tiếng Anh.

[56] Julius Rosenberg (1918-1953) và vợ là Ethel (1915-1953): lĩnh án tử hình vì bị kết tội làm gián điệp, cung cấp bí mật về kỹ thuật sản xuất bom nguyên tử của Mỹ cho Liên Xô.

[57] Một trong mười ba đệ tử của Chúa Jesus, bị kết tội đã “bán đứng” Chúa cho quân La Mã.

[58] Chúa Hung nô, đã gây kinh hoàng cho châu Âu vào thế kỷ V.

[59] Lee Harvey Oswald (1939-1963): bị coi là thủ phạm đã ám sát tổng thống Mỹ Kennedy vào tháng Mười một năm 1963 ở Dallas, bang Texas. Chỉ hai ngày sau Oswald bị một chủ quán rượu tên Ruby bắn chết, rồi bốn năm sau Ruby tự sát trong ngục. Vụ ám sát tổng thống Kennedy còn nhiều bí ẩn.

[60] Trùm Mafia ở Mỹ những năm 30 của thế kỷ trước.

[61] Pain-in-the-ass: kẻ chừa phá rối, chừa gây phiền toái, dịch là “rận trong quần” để mong giữ được phần nào “nghĩa đen” độc đáo của cụm từ Mỹ này.

[62] Tạm dịch:

O ro bãi lầy kêu xào xạc, bãi lầy dưới thung lũng O,
Oro bãi lầy kêu xào xạc, bãi lầy dưới thung lũng O.
Trong cái bãi lầy có cái cây, cái cây hiếm, cái cây kêu xào xạc.
Cái cây trong bãi lầy và bãi lầy dưới thung lũng O.
Tương tự như bài “Ông Ninh ông Ninh, ông Nang ông Nang” của ta.

[63] *The scarlet letter* là tác phẩm xuất bản năm 1850 của nhà văn Mỹ Nathaniel Hawthorne (1804-1864), về một người đàn bà chữa hoang, bị làng bắt đeo một chữ A màu đỏ tươi, có thể là chữ tắt của Adultery (ngoại tình), cũng có thể là của America; sách đã được dịch ra tiếng Việt với tựa *Chữ A màu đỏ*. Quyển truyện này được so sánh với Tội ác và hình phạt của Dostojewski.

[64] Vùng Đông Bắc Mỹ, trải dài từ Connecticut tới Vermont.

[65] Atavistic: sự tái xuất hiện ở người nào đây một đặc điểm hoặc đặc tính không có ở gia đình người đó từ nhiều thế hệ.

[66] Áo khoác liền mũ dài tới đầu gối.

[67] Nguyên văn “gook”: một từ kỳ thị lính Mỹ dùng để gọi đối phương ở Triều Tiên hay Việt Nam.

[68] Loại bàn trợ với chất hóa học, để dùng trong phòng thí nghiệm.

[69] Yeats, William Butler (1865-1939): Nhà thơ, kịch tác gia người Ireland đoạt giải Nobel Văn học năm 1923, từng là lãnh tụ phong trào Phục hưng của Ireland, một trong những văn hào lỗi lạc nhất thế kỷ 20.

[70] Thời cổ đại, các tộc Angel và Sachsen (Saxon) ở Bắc Âu và Đức đã chiếm Anh, từ đó dân, văn hóa (gốc) Anh được gọi là Anglo-Saxon.

[71] Chaucer, Geoffrey (?-1400), một trong những nhà thơ lớn nhất của Anh. Kiệt tác của ông, *The Canterbury Tales* (Chuyện kể Canterbury, có ảnh hưởng vô cùng quan trọng đến quá trình phát triển của văn chương Anh).

[72] Matthew Arnold (1822-1888): Nhà thơ Anh, với các thi phẩm tiêu biểu cho tâm thế của trí thức thời nữ hoàng Victoria, đồng thời là nhà phê bình văn chương lỗi lạc nhất thời đại của ông.

[73] Beowulf là một nhân vật thần thoại anh hùng trong văn học cổ của Anh, còn Virginia Woolf (1822-1941) là một văn sĩ Anh đã tự tử.

[74] Marlowe, Christopher (1564-1593): Nhà soạn kịch, nhà thơ người Anh, được xem như kịch tác gia Anh vĩ đại nhất và quan trọng nhất thời nữ hoàng Elizabeth, trước William Shakespeare.

[75] Dryden, John (1631-1700): Nhà thơ Anh, kịch tác gia, nhà phê bình.

[76] Victoria (1819-1901): nữ hoàng Anh.

[77] Một hòn đảo, nơi nghỉ mát nổi tiếng ở phía Tây Tây Ban Nha.

[78] Tác giả cuốn ‘Don Quixote’.

[79] Emerson, Ralph Waldo (1803-1882): Nhà thơ, nhà tiểu luận Mỹ, thủ lĩnh phong trào triết học Tiên Nghiệm.

[80] Thoreau, Henry David (1817-1862): Nhà văn, nhà triết học, nhà tự nhiên học người Mỹ, đề cao tầm quan trọng của chủ nghĩa cá nhân.

[81] Nguyên văn là “brach”.

[82] Nguyên văn là “bitch”: con chó cái, mụ đàn bà nanh ác.

[83] McCarthy (1909-1957): thượng nghị sĩ Mỹ, nổi tiếng vì đầu những năm 1950 đã hung hăng mở chiến dịch truy bức ráo riết đảng viên và cảm tình viên đảng Cộng sản, kể cả trong những người ngoại quốc sống lưu vong ở Mỹ. Trong số các nạn nhân có tiếng tăm phải kể đến Robert Oppenheimer (cha đẻ của bom nguyên tử Mỹ) và vợ chồng Rosenberg (xem chú thích ở Chương 6).

[84] Thang điểm ở Mỹ như sau: từ A (giỏi) đến D (kém); A cộng (xuất sắc) là hơn A một chút, A trừ là kém A một chút, nhưng vẫn hơn B.

[85] Voodoo: một thứ nghi lễ tôn giáo pha trộn bùa chú, gốc gác ở châu Phi, theo những người nô lệ truyền đến Trung và Nam Mỹ, hiện còn rất thịnh hành.

[86] Tháng tư năm 1961, tổng thống Mỹ Kennedy, thông qua CIA, đã cung cấp phương tiện để một số người Cuba lưu vong đổ bộ vào vịnh Con Heo nhằm lật đổ chính quyền Fidel Castro non trẻ, song thất bại thảm hại.

[87] Garotting: thắt cổ bằng cách siết “gông” sắt hay bằng dây thép.

[88] Papa Doc Duvalier tức Duvalier Cha, tên là Francois Duvalier (1907-1971): nhà độc tài Haiti. Sau khi ông này chết, con trai ông ta – cũng là một nhà độc tài – là Baby Doc lên kế vị cho tới năm 1986.

[89] Touissant-L'Ouverture, tên thật là Francois Dominique Toussaint (1746-1803), lãnh tụ da đen Haiti, đánh đuổi quân Anh và Tây Ban Nha, sau khi bị Pháp bắt và chết trong ngục.

[90] Thủ đô nước Cuba.

[91] Maricon (tiếng Tây Ban Nha): gã đồng tính luyến ái.

[92] Theo Kinh thánh (Cựu ước), con cháu của Adam và Eva muốn ngang bằng với Chúa Trời nên định xây tháp Babel cao thấu trời xanh. Chúa Trời đã trừng phạt tội kiêu ngạo này nên một sáng nọ những người xây tháp không ai hiểu vì bỗng dưng mỗi người nói một thứ tiếng. Chán nản, họ bỏ đi bốn phương, tám hướng. Thế là việc xây ngôi tháp bị bỏ dở. Từ đó loài người có mặt trên khắp năm châu, với những ngôn ngữ riêng.

[93] Fred Astaire (1899-1987) diễn viên Mỹ, nổi tiếng với các phim ca vũ nhạc.

[94] Bagel mit a schmeer: có lẽ đọc trại từ tiếng Đức "Baguette mit einer Schmiere" là bánh mì phết mứt hoặc bơ hay pa-tê v.v...

[95] Si (Tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản): phải, đúng thế.

[96] Tổ chức phúc thiện, phi lợi nhuận của Mỹ, thành viên là các phụ nữ sinh ra hoặc có gốc gác ở Anh hoặc các quốc gia khối Thịnh vượng chung.

[97] Pasta: tên gọi chung các món mỳ Ý. Risotto: món cơm Ý, nấu chung với cá mực - giữ nguyên mực đen, xốt cà chua và pho mát.

[98] Braiser: om, hầm, ninh. Sauté: áp chảo (tiếng Pháp).

[99] Gracias (tiếng Tây Ban Nha): cảm ơn.

[100] Ngón tay giữa chọc lên trời: ở Âu Mỹ thì đây là một cử chỉ rất tục tĩu để chửi người khác.

[101] Ở nhiều nước Âu Mỹ, việc học hành của thiếu niên được kiểm soát chặt chẽ. Cảnh sát có nhiệm vụ hỏi cho sáng tỏ khi thấy thiếu niên rong chơi ngoài phố trong giờ học.

[102] Times Square: quảng trường mang tên tạp chí Times, một trong những nơi đô hội nhất New York, hàng năm đến dịp Giáng sinh cây thông cao nhất nước Mỹ được chở về trồng tại đây, chẳng đèn kết hoa rực rỡ, nơi người da đen bình thường ít khi dám đến, nhất là trong thời kỳ nước Mỹ còn nặng tệ phân biệt chủng tộc.

[103] Nguyên văn "Spic and Span": là tên loại nước lau nhà thông dụng ở Mỹ. Ở đây có nghĩa như "hình với bóng".

[104] Điểm xấu nhất trong thang điểm kiểu Mỹ.

[105] Tài tử Mỹ nổi tiếng với các vai "người hùng" Viễn Tây, diệt hung trừ bạo.

[106] Lingerie: đồ lót của phụ nữ. Bidet: chậu rửa của phụ nữ. Brassiere: nịt ngực, yếm.

[107] Các từ tiếng Pháp trong tiếng Anh: Brassiere (phòng uống bia, chỗ uống bia ngoài trời), gourmet (người sành ăn), chauffeur (tài xế)...

[108] Đua ngựa là môn thể thao được ưa chuộng nhất ở Anh và Ireland. Chỉ giới quý tộc (như hoàng gia Anh) và thượng lưu mới có nổi ngựa quý.

[109] Nguyên văn "Arah Jaysus", lạ Chúa Jesus – phát âm giọng Ireland.

[110] Pint: đơn vị đo lường, bằng 0,57 lít (ở Anh).

[111] Ellis Island: năm 1892 chính phủ Mỹ dựng trên đảo này trại tạm trú cho người di dân. Chắc hẳn tác giả từng ở đây.

[112] Loại phòng hạng ba.

[113] Methodism, một phái Tin lành

[114] Một thành phố đẹp ở miền Trung nước Đức.

[115] Kama Sutra: cổ thư (thế kỷ IV) nổi tiếng về thuật gối chăn của Ấn Độ. Kama: thần Ái tình trong Ấn Độ giáo.

[116] Tân ước, Mathew 27:25. Khi Philatus hỏi giữa tên cướp Barabas và Chúa Jesus nên tha ai, thì dân Do Thái yêu cầu tha cho Barabas, đóng đinh Chúa Jesus. Philatus mới nói rằng y không muốn tay mình dính máu của Chúa Jesus, vì Người không có tội gì, dân Do Thái liền nói: "Xin cho máu người này đổ trên chúng tôi và con cái chúng tôi".

[117] Fighting 69 thành lập ở New York năm 1851 bởi những người di dân Ireland. Trung đoàn nổi tiếng vì năm 1861 đã hưởng ứng lời kêu gọi quân tình nguyện của tổng thống Abraham Lincoln trong cuộc Nội chiến Mỹ.

[118] Nhiều nhân vật nổi tiếng Mỹ gốc Ireland, trong đó có tổng thống thứ 35 là J.F. Kennedy (1917-1963).

[119] Oval Office: tên gọi văn phòng của tổng thống Mỹ.

[120] Peter Stuyvesant (1592-1672): người Hà Lan, đã xây dựng nên thành phố New Amsterdam là thuộc địa của Hà Lan ở châu Mỹ. Năm 1664, thành phố này bị Anh chiếm, từ đó đổi tên thành New York.

[121] Diễn viên chính trong phim *The Fighting 69* (1940) – xem chú thích ở Chương 11.

[122] Một nhân vật của dòng họ này liên quan đến Việt Nam là Henry Cabot-Lodge, cựu đại sứ Mỹ tại Sài Gòn từ 1963 đến 1964 và từ 1965 đến 1967. Tháng Mười một năm 1963, Cabot-Lodge đã bật đèn xanh cho tướng tá Sài Gòn lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm.

[123] Nhà thơ cổ Hy Lạp, tác giả hai thiên anh hùng ca Iliad và Odyssey.

[124] Ithaca và Troy là hai địa danh bất tử trong hai tác phẩm nói trên.

[125] *A Tale of Two Cities* (Câu chuyện của hai thành phố) – của Charles Dickens; *The Lord of the Rings* (Chúa Nhẫn) – của J.R.R. Tolkien hay *Dune* (Xứ cát) – của Frank Herbert.

[126] Mes enfants (tiếng Pháp trong nguyên bản): Các con!

[127] Lá chụm ba là quốc huy của Ireland.

[128] Van Gogh (1853-1890): danh họa Hà Lan.

[129] Một phong trào của người Do Thái ở Đông Âu vào thế kỷ XVIII.

[130] Begorrah (tiếng Ireland): có Chúa chứng giám.

[131] Ngón tay trở gõ vào thái dương tỏ ý rằng đầu óc của đối tượng mình đang đề cập đến không bình thường.

[132] Angle, Sachsen, Jute và Norman là tên các tộc ở Bắc Âu và Đức đã chiếm Anh thời cổ đại.

[133] Có lẽ tác giả muốn nói tới hang Lascaux ở Tây Nam nước Pháp, nơi có chiến tranh vẽ trên vách đá rất độc đáo của người cổ (15000 năm trước CN), phát hiện năm 1940.

[134] Hạnh nhân thơm hắc nên có thể có người không thích.

[135] *Moby Dick* (Cá voi trắng): tiểu thuyết của Herman Melville.

[136] Món cơm Tây Ban Nha rất đặc biệt, nấu chung với thịt gà, hén... và hương liệu quý Safran.

[137] Vegetarian: người không ăn thịt, song có thể vẫn ăn sữa, các sản phẩm từ sữa, vẫn dùng đồ da. Vegan: người ăn chay triệt để, không ăn thịt và không dùng bất cứ thành phẩm nào của con vật,

như da, lông....

[138] Truyện trong tập *Truyện cổ Grimms*.

[139] Nguyên văn: Divorce is a major sport.

[140] Thời điểm tác giả kể ở đây là sau Thế chiến thứ hai chưa lâu nên hình ảnh bọn Quốc xã

Đức đáng ghét còn đậm nét trong đầu óc người Mỹ.

[141] Thiên anh hùng ca về vua Gilgamesh xứ Sumer (3000 năm trước CN).

[142] Đạo Do Thái cũng kiêng thịt heo như đạo Hồi.

[143] Danh hiệu "hướng đạo đại bàng" cho những ai đạt 21 huy chương trở lên.

[144] Massachusetts Institute of Technology: Học viện Kỹ thuật Massachusetts.

[145] Trại tập trung người Do Thái lớn nhất do Đức Quốc xã dựng lên ở Ba Lan trong Thế chiến

thứ hai.

[146] Jiddu Krishnamurti (1895-1986): nhà thần trí Ấn Độ nổi tiếng.

[147] Guru: tiếng Ấn Độ nghĩa là thầy, đã trở thành một từ phổ biến trong ngôn ngữ Âu Mỹ từ

những năm 60 thế kỷ trước để gọi các đạo sư.

[148] Trong những thập niên 60, 70 thế kỷ trước, nhân giới trẻ Âu Mỹ khủng hoảng niềm tin, nhiều người - phần lớn từ Ấn Độ, có cả từ Triều Tiên... - đã sang Âu Mỹ truyền "đạo" của họ. Một số người tự nhận mình là *guru* này sống rất xa hoa bằng tiền các đệ tử quyên góp cung phụng.

[149] Jack Kerouac (1922-1969): nhà văn Mỹ của thế hệ mệ mòi (Beat) đã "giang hồ" khắp nước, rồi viết nên tác phẩm nổi tiếng *On the road* - Trên đường (1957). Allen Ginsberg (1926-1997) là nhà thơ đầu đàn Mỹ của thế hệ mệ mòi.

[150] Phi hành gia Mỹ Neil Armstrong, sinh năm 1930, là người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng năm 1969 với phi thuyền Apollo 11.

[151] Một loại rượu có hương vị hồi của Hy Lạp.

[152] Viết tắt của Schutzstaffel - đội vệ binh - đơn vị lính nổi tiếng tinh nhuệ và tàn bạo của Đức Quốc xã.

[153] Nơi sống co cụm của một số sắc tộc thiểu số.

[154] Xem *Nam Hoa kinh* của Trang Tử, thiên "Tê Vật luận".

[155] Sieg Heil (đọc là "dịch hai"): Kiểu chào thời Hitler.

[156] Thánh Francis ở Assisi (1181-1226): người sáng lập dòng tu Franciscan, đã từ bỏ cuộc đời giàu sang để sống ẩn dật, dốc lòng lo cho người nghèo khó bệnh tật.

[157] Queer: lạ lùng, kỳ cục. Song cũng có nghĩa như "gay" - đồng tính luyến ái.

[158] Xem chương 14, bài hát "Bo Peep và bầy cừu".